

KHUYÊN NGƯỜI NIỆM PHẬT

(Tập 2B- Lời khuyên anh chị em và đồng tu)



**Tác giả: Cư sỹ Diệu Âm
(Minh Trị Úc Châu)**

Khuyên người niệm Phật





Mục lục

38 - LỜI KHUYÊN QUÝ BÁC ĐỒNG TU	3
Hộ Niệm và Gia Đình!	3
39 - LỜI KHUYÊN EM GÁI	30
Tu hành: Cần hợp căn, hợp thời!	30
40 - LỜI KHUYÊN EM GÁI	54
Chuyên-Tu: Thành tựu cao!	54
41 – LỜI KHUYÊN EM GÁI	70
Buông xả - Niệm Phật –Vãng sanh!	70
42 - LỜI KHUYÊN NGƯỜI CÔ	95
Làm lành để chuyển nghiệp!	95
43 – LỜI KHUYÊN NGƯỜI CÔ	123
Sám hối - Hồi hướng!	123
44 - LỜI KHUYÊN NGƯỜI CHÁU	147
Cảnh giới Trung-Ấm!	147
45 – LỜI KHUYÊN NGƯỜI EM	171
Khổ: Tứ Diệu Thánh Đê!	171
46 - LỜI KHUYÊN NGƯỜI EM	197
Đọc Tụng kinh điển theo: Tín-Giải-Hành-Chứng!	197
47 – LỜI KHUYÊN NGƯỜI EM	224
Quyết tâm cứu độ chúng sanh!	224
48 - LỜI KHUYÊN NGƯỜI BẠN	258
Đừng tu lòng vòng nữa!	258



KHUYÊN NGƯỜI NIỆM PHẬT

“Người Phật tử, bất luận trong lúc bình thường tụng bao nhiêu kinh, niệm bao nhiêu câu chú, khi lâm chung muốn chứng tử Phật xuất hiện, duy nhất chỉ có bốn chữ A-di-đà Phật mới hữu dụng.”

(Ngài Lý Bình Nam)

38 - LỜI KHUYÊN QUÝ BÁC ĐỒNG TU

Hộ Niệm và Gia Đình!

Kính quý bác,

Nghe được tin quý bác rất tinh tấn tu hành, ngày ngày đều hội nhau niệm Phật, cháu vui lắm. Lại nghe nói rằng quý bác rất thích đọc thư của cháu viết về, nhiều hôm đọc thư cháu cho mọi người cùng nghe trong những buổi niệm Phật, làm cho cháu không những vui mà còn vô cùng cảm động. Nếu những lá thư đó được nhiều người thích đọc, thích nghe theo tu hành, thì cháu rất vui vì đã làm được một chút ít việc để đền đáp ơn Phật. Tri ân báo ân, khả năng của cháu chỉ biết khuyên người niệm Phật. Trong thời mạt pháp

Khuyên người niệm Phật



này, niệm Phật vãng sanh Tây-phương là con đường ta phải chọn, để một đời thoát ly sanh tử luân hồi, viên thành đạo quả, nhất là đối với một chúng sanh có nhiều nghiệp chướng như chúng ta.

Hình Phật cháu đã gửi về rồi, nếu trong làng xóm có người nào cần thì quý bác cứ tặng cho họ, thiếu thì cháu tìm cách gửi thêm. Khi nhận được hình Phật dễ dàng hoặc có trở ngại gì thì cũng cho cháu biết liền để cháu tìm cách gửi tiếp. Còn về sự hộ niệm thì đúng thật là tối quan trọng. Chỉ cần một câu hỏi đơn giản như vậy, cháu cũng cảm nhận được rằng quý bác thật sự đã tin đúng chỗ, đi đúng đường, cầu đúng sự. Tu hành muốn thành đạo thì cần nhất là phải đi thẳng tắp và đi cho đúng. Quý bác quyết thành tâm tu hành đứng đắn, y theo giáo Phật phụng hành, thì tự nhiên mọi chuyện sẽ diễn biến tốt đẹp, tất cả mọi sự đã có chư Phật chư Bồ-tát gia trì. Thành công hay không là chính mình có thực sự muốn vãng sanh về với Phật hay không mà thôi. Nếu thực tâm tu hành, thì xin chúc mừng tất cả quý bác, cơ hội đã có sẵn trong tầm tay. Còn như ai vẫn chưa thực tâm niệm Phật, muốn tu lòng vòng, hay còn muốn thí nghiệm thử coi lời Phật nói có đúng thực chẳng, thì dòng sanh tử luân hồi vẫn

Khuyên người niệm Phật



còn đó, khổ nạn trùng trùng vẫn còn đây, mặc sức cho họ tha hồ thọ lãnh mà thử nghiệm!...

Hộ niệm là điều rất cần thiết cho tất cả mọi người, là điểm chủ yếu cuối cùng không thể thiếu của người niệm Phật. Công phu niệm Phật suốt đời, khó khăn vô cùng, cũng chỉ nhằm mục đích duy nhất là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc bất thối thành Phật, công phu đó chính là sự thực tập cho thuần thục cả ba phương diện thân-khẩu-ý hướng về A-di-đà Phật, để lúc lâm chung phải niệm được câu Phật hiệu.

Làm sao lúc lâm chung chắc chắn niệm Phật được? Nhờ hộ niệm. Suốt đời niệm Phật, nhưng khi lâm chung không có sự hộ niệm, nhiều khi do nghiệp chướng phá hoại cũng có thể làm cho mình thất bại, đành chịu đầu thai lại trong lục đạo, nghĩa là vẫn còn sanh tử luân hồi, không có phần vãng sanh. Đây là điều đáng tiếc! Nên nhớ, một niệm lâm chung rất quan trọng cho nên cần phải hộ niệm để giữ cho được chánh niệm lúc lâm chung. Có rất nhiều thư cháu đã nói đến vấn đề này, mỗi thư nói một khía cạnh, xin quý bác chú tâm thật nhiều vào những lá thư đó, để hiểu sâu vào cả Sự lẫn Lý, hầu thực hiện khỏi bị chướng ngại.

Khuyên người niệm Phật



Trong đó, chúng ta nên nhấn mạnh đến Sư hộ niệm vãng sanh, hoặc là Sư thực hành vãng sanh, nhiều hơn là Lý vãng sanh. Đây chính là công việc thực tiễn để thực hiện sự giải thoát vậy.

Sự thực hiện đó là gì? Xin trả lời thẳng rằng, chỉ là Tín-Hạnh-Nguyện vãng sanh. Lý có thể chúng ta chưa hiểu lắm, nhưng Sự thì xin quý bác cứ đúng như vậy mà làm. Làm đúng để vãng sanh, vãng sanh xong thì tất cả Lý đạo tự nhiên sẽ hiểu thấu, cuối cùng chúng ta đều đạt được Lý-Sự viên dung để viên thành Phật đạo.

Tu hành cần nhất là lòng thành kính và sự tinh tấn tu hành, có thành tất linh, chứ không phải cần thiết ở lý luận. Trong đời ta thường thấy nhiều người lý luận rất hay nhưng không tu, sau cùng không biết là họ sẽ đi đâu? Ngược lại, rất nhiều người không biết lý luận, chỉ biết thành tâm tu hành mà lại được vãng sanh, đắc đạo dễ dàng. Đại Sư Ấn Quang, vị Tổ thứ 13 Tịnh-độ tông Trung Hoa dạy: “Chí thành cung kính thật là bí quyết nhiệm mầu để siêu phàm nhập Thánh, liễu sanh thoát tử”. Kiến thức của con người dù học hỏi được nhiều tới đâu trong trường đời cũng không

Khuyên người niệm Phật



bao giờ hiểu thấu cảnh giới của Phật, cho nên Ngài còn nói: “Người nào cứ một bề muốn xem rộng, nghiên cứu nhiều, thì e nghiệp chướng chưa tiêu, khó được lợi ích...”.

Trong lịch sử tu học Phật giáo có nhiều công án rất hay ám chỉ về việc này, ví dụ bên Trung Hoa đời nhà Thanh, có một Thiền Sư là Mặc Âm, Ngài tu thiền. Trước khi viên tịch Ngài gọi chúng đệ tử lại hỏi rằng: “Thế nào là giải thoát?”. Tất cả đều ngẩn ngơ, không ai trả lời được! Ngài cười bảo: “Chẳng có gì bằng là bắt chước các ông già bà lão ăn chay niệm Phật cho tinh chuyên là được!”. Ông già bà lão là ai? Là quý bác đó chứ ai. Một Thiền Sư suốt đời tu thiền nhưng cuối cùng đã niệm câu A-di-đà Phật để giải thoát. Ngài tu thiền, nhưng chính Ngài lại âm thầm ngộ đạo trong câu Phật hiệu, và sau cùng mới phải dùng phương tiện này cảnh tỉnh tứ chúng.

Tu hành là quyết lòng “một đời giải thoát”, đừng nên có ý niệm muốn lý luận giỏi dở, triết lý cao thấp, cứ chạy lòng vòng tranh nhau hơn thua làm chi mà bị sự phụ la rầy! Nếu giả sử Ngài gọi quý bác lại hỏi: “Thế nào là Giải Thoát?”, cháu tin rằng quý bác sẽ trả

Khuyên người niệm Phật



lời dễ dàng, đó là: “Vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Quốc”. Đúng vậy! Vãng sanh được thì giải thoát, giải thoát được chính là vãng sanh Tây-phương Tịnh-độ. Phật dạy như vậy ta đi như vậy, đi như vậy thì trả lời như vậy. Lòng chân thành, thực thà niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là đức tính cao quý nhất của các cụ già, chính thế mà các cụ dễ cảm ứng đạo giao, dễ hợp với sự phát tâm Bồ-đề. Khi giảng về phát tâm Bồ-đề, HT Tịnh Không nói rằng, nếu hỏi các cụ già “Trực Tâm là gì?” – Không biết. “Thâm Tâm là gì?” – Không biết. “Đại Bi Tâm là gì?” – Không biết. Hoàn toàn không biết gì cả! Các cụ chỉ biết chí thành niệm Phật, tha thiết cầu sanh Tịnh-độ, các cụ thực sự đã vãng sanh. Người hiểu rõ từng danh từ một chưa chắc đã phát được tâm Bồ-đề, còn các cụ già không cần biết đến danh từ đó, ấy thế mà tâm của các cụ đã đạt đến cảnh giới “Vô Thượng Bồ-đề Tâm”, thượng phẩm vãng sanh vẫn có phần cho các cụ. Rõ ràng: “Chẳng có gì bằng là bắt chước các ông già bà lão ăn chay niệm Phật cho tinh chuyên là được!”.

Buông xả, niệm Phật cầu vãng sanh Tây-phương là tâm Vô Thượng Bồ-đề. Buông xả tất cả chắc chắn vãng sanh, buông xả nhiều vãng sanh dễ, buông xả ít

Khuyên người niệm Phật



vãng sanh khó, không buông xả không thể vãng sanh. Quý bác ạ, tuổi già thân mạng vô thường, mong manh, sáng còn tối mất, vạn pháp cuối cùng đều là không, thì còn tham đắm làm gì vào sự hủy hoại. Tất cả vạn vật ở thế gian này có giữ cũng mất, có liệng cũng mất, nhưng tham đắm hay chấp thủ vào đó thì ta bị đọa lạc, còn buông chúng ra được thì ta thành đạo giải thoát. Danh, văn, lợi, dưỡng, nhà cửa, tiền của, con cái, lý luận, triết học, v.v... tất cả đều huyền mộng, nó không tan trước mắt thì cũng tan sau lưng. Cháu chân thành khuyên quý bác chỉ một lòng tín hạnh nguyện đầy đủ, chuyên công niệm Phật, tha thiết cầu xin vãng sanh Liên Bang để được về với Phật, vãng sanh về với Phật rồi ta sẽ có tất cả chứ không còn là huyền mộng nữa. Đây là sự thật.

Tu hành nếu có gì còn chưa rõ, hoặc những gì cháu nói không đúng lắm thì xin quý bác cho biết, để chúng ta điều chỉnh kịp thời, đừng nên giữ lại mà gặp khó khăn. Cháu viết thư khuyên người niệm Phật, đến một giai đoạn nào đó khi những lời khuyên này tạm đủ, thì cháu có thể sẽ lo việc tịnh tu để vãng sanh. Cho nên trong thời gian này có gì thắc mắc nên hỏi, nhất là những vấn đề thực tế để tu hành, chứ không nên mong

Khuyên người niệm Phật



cầu đạt lý, vì lý đạo thậm thâm vi diệu, chúng ta là hạng trung hạ căn không bao giờ đạt đến cùng lý được đâu. Nhưng ngược lại, chỉ cần thành tâm tu hành thì một ngày nào đó lý đạo tự nhiên thông. Cho nên, phải chân thành niệm Phật, chân thành cầu nguyện vãng sanh. Chân thật thì được cảm ứng, thành tâm thì được hiển linh, đó mới chính là con đường thành đạo. Hiểu rõ điều này thì chính quý bác là những người rất dễ thành đạo giải thoát. Hãy tranh thủ thời gian niệm Phật, quyết lòng giữ vững ý niệm vãng sanh Tịnh-độ, đừng nên có mặc cảm sai lầm mà lỡ mất cơ hội. Cụ Triệu Vinh Phương, ông Trần Quang Việt, bác Dư Thị Ky, bác Trần Văn Lâm, v.v... nhiều lắm, toàn là ông già bà lão, suốt đời không biết lý luận là gì, nhưng họ đã vãng sanh dễ dàng. Đây là những chuyện có thực, rõ rệt trước mắt, mới vừa đây thôi chứ không phải xa xưa, là những bài học rất quý giá, đã quá đủ để xác minh cho cái vị trí của quý bác ở cõi Cực-lạc rồi vậy.

Trở lại chuyện hộ niệm. Hôm nay chúng ta bàn một vài điểm cụ thể về hoàn cảnh chung quanh, những điều căn bản về ngoại duyên như: con cháu trong gia đình, người thân thuộc, v.v...

Khuyên người niệm Phật



1. Con cháu trong nhà là một lực lượng hộ niệm chính. Muốn cho con cháu hộ niệm mình, thì người niệm Phật không nên âm thầm niệm một mình, mà cố gắng giảng giải Phật pháp cho người thân hiểu, giảng giải về sự vãng sanh cho con cháu nghe, khuyên niệm Phật, chỉ cách hộ niệm vãng sanh. Nên chủ tâm làm như vậy để vừa cứu độ người thân, vừa có được người hộ niệm sát bên cạnh mình trong bất cứ trường hợp nào. Những gia đình nào có con cháu biết tu hành, tin Phật, hiểu đạo, thì thật là một đại phúc báu trên đời! Ví dụ như cụ Triệu Vinh Phương, vãng sanh lúc 94 tuổi vào năm 1999 tại Trung Quốc là một gia đình đại phúc, hầu hết con cháu trong gia đình của cụ, từ lớn đến nhỏ, đều chí thành tu học Phật. Khi cụ vãng sanh, chỉ riêng người trong gia đình cũng đủ sức hộ niệm, tiễn đưa cụ an toàn siêu sanh về cõi Tây-phương thành Phật. Bốn năm niệm Phật, một đời giải thoát, viên thành Phật đạo. Có gì quý hóa hơn!

2. Tuy nhiên cũng có rất nhiều trường hợp bị chướng duyên, người thân trở thành chướng ngại. Ví dụ như, vợ tu thì chồng chống đối, cha mẹ tu thì con cái chống đối, cả nhà tu hành nhưng bị hàng xóm gièm pha, v.v... Đây là những chuyện bình thường, chứ

Khuyên người niệm Phật



không có gì lạ. Người có tu hành hiểu đạo, hãy phát lòng từ bi cứu độ, kiên nhẫn khuyên nhủ họ tu hành. Hãy biết rằng chỉ vì nghiệp chướng quá sâu nặng cản ngăn làm cho người thân chưa được cơ hội thức tỉnh, tương lai dễ sa vào cảnh tăm tối chịu khổ nạn. Cho nên chúng ta nên đặc biệt thương họ, kiên nhẫn giảng giải hoặc chờ cơ duyên để cứu độ hơn là ghét bỏ, vì ghét bỏ sẽ dễ biến thành oan gia trái chủ, có thể gây nhiều chướng ngại về sau, không tốt! Ví dụ, trong chuyện vãng sanh của bác Dư Thị Ky có nhiều chi tiết khá hay. Suốt đời bác không giảng giải đạo lý cho ai, nhưng sau khi vãng sanh rồi thì bác lại cứu độ được khá nhiều người, cả thân lẫn sơ. Gần gũi nhất là chồng, con, thân thuộc trong gia đình đã đồng loạt qui y Tam Bảo, một lòng tin tưởng pháp Phật. Trong gia đình bác có bảy người con, hầu hết ai cũng tin Phật, duy có một người con rể, anh Lục Duy Kiên không tin. Theo như anh Đường Tấn Hải kể lại:

- Anh là người rất thực tế, chuộng khoa học, không tin những lý luận mơ hồ... Ví dụ như chuyện giàu sang, nghèo nàn, thành công, thất bại, v.v... cái gì trong đời cũng cứ đổ lỗi cho nhân quả hoặc định mệnh. Anh cho rằng đây là điều viển vông! Theo anh,

Khuyên người niệm Phật



cuộc sống trước mắt không chịu lo, lại đi lo chuyện vãng sanh ở thế giới xa vời đâu đâu là điều không thực tiễn, anh không chấp nhận!...

Đến khi chính mắt chứng kiến cảnh vãng sanh của nhạc mẫu làm anh ta quá ngạc nhiên đến nỗi phải bàng hoàng, ngẩn ngơ. Nhờ cơ duyên này mà anh đã thực sự tỉnh ngộ. Anh Hải lại nói tiếp:

- Một tuần sau, cả gia đình cùng đi trong một chiếc xe đến chùa Phước Huệ để cầu siêu tuần thất thứ nhất. Đang lúc sắp tới chùa, vừa lúc có người nhắc đến công hạnh tu hành của mẹ, thì anh Kiên lại ngửi được mùi hương giống hệt như mùi hương lúc mẹ vãng sanh. Anh hỏi mọi người rằng có ai ngửi thấy không? Không có ai khác, chỉ một mình anh ngửi được rõ ràng có mùi hương!

Trong tháng giêng năm 2003, anh Kiên cùng với đại gia đình đã qui y Tam Bảo và được HT Tịnh Không cho pháp danh là Diệu Âm. Thật là một duyên lành đầy may mắn cho anh. Nghĩ lại, trên đời này còn biết bao nhiêu người chưa có được duyên may, vẫn mù mịt sống, bước chân càng đi càng lún sâu vào nơi hiểm nạn!



3. Trong chuyện tu hành, cái nhân duyên đến với chúng sanh mỗi người mỗi khác, có lúc thuận có lúc nghịch, có lúc thiện có lúc ác. Người thuận thì thường gặp duyên thuận để tăng thuận duyên, kẻ nghịch thường gặp duyên nghịch để nghịch chuyển tâm ý nghịch ngợm của họ. Người thiện thì gặp cảnh thiện tăng thêm thiện duyên tu hành, kẻ ác thì gặp ác duyên giống như bị dội đầu vào tường mới biết giựt mình sợ hãi lo cầu đạo pháp. Tất cả dù là nghịch hay thuận, thiện hay ác, đều là cơ may cho chúng sanh tỉnh ngộ. Sự hơn kém nhau chỉ cần ở chỗ có giác hay không, nhanh hay chậm mà thôi. Ví dụ như chuyện vãng sanh của bà Huỳnh Ngọc Tuyết năm 1996 cũng có một trường hợp điển hình tương tự khá hay. Bà Tuyết pháp danh là Diệu Âm, hằng ngày tới đạo tràng làm công quả, in kinh, sang băng pháp, tụng kinh Vô Lượng Thọ, rồi niệm Phật mà vãng sanh. Khi lâm chung gia đình điện thoại tới Ngài Tịnh Không xin ý kiến, từ trong điện thoại Ngài nói: “Tây-phương Tam Thánh đã đến trước cửa, sao không đi còn hỏi gì nữa?”. Khi bà vãng sanh có ánh sáng, có hương thơm phát ra cả tiếng đồng hồ. Trong gia đình của bà cũng có một người con rể không tin Phật, thường chống đối việc

Khuyên người niệm Phật



niệm Phật vãng sanh. Một hôm, trong những tháng ngày trước khi vãng sanh, bà kêu riêng người rể lại để cho anh ta biết một ngày đặc biệt nào đó, bà dặn anh ta phải nhớ cái ngày này, viết vào giấy, và cất giữ thật kỹ giùm cho bà. Sau khi vãng sanh, người con rể trực nhớ đến chuyện này, tìm mở ra xem thì giật mình sững sốt! Đó chính là ngày vãng sanh của bà nhạc mẫu. Một chuyện quan trọng như vậy mà bà lại âm thầm chỉ báo riêng cho một người rể không tin Phật!? Có thể nào chúng ta lại cho rằng đây chỉ là sự ngẫu nhiên? Thế nên mới biết, người tu hành phải có tâm từ bi, đặc biệt thương hại những người nhiều nghiệp chướng mà tìm phương cứu họ vậy.

4. Cũng có nhiều lúc rơi vào một trường hợp khó khăn hơn, ví dụ như thấy người thân hay con cháu trong gia đình đi sai đường, ta muốn cứu mà cứu không được. Đây cũng là chuyện thường. Ta nên biết rằng, trong đời này dù đã trở thành ruột thịt, thân thuộc với nhau, nhưng mỗi người mang đến thế gian này mỗi nghiệp khác nhau và đang tạo tác những nghiệp khác nhau, cho nên sau khi chết thì mỗi người sẽ đi mỗi ngã để thọ báo ở những cảnh giới khác nhau. Nếu như mọi người trong gia đình cùng chung một chí

Khuyên người niệm Phật



hướng tu hành, cùng phát tâm niệm Phật, cùng nguyện vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, có như vậy tương lai mới hội tụ một nhà. Còn không, thì chắc chắn như lời Phật dạy, “phải đầu thai đơ độc, chết đơ độc, đi một mình, về một mình, sướng khổ tự chịu lấy, không một người thân nào đi thay cho mình cả”. Vì sao vậy? Vì từng nghiệp thọ báo. Nghiệp chướng không ai giống ai, thì không ai có thể theo mình để thọ chung cảnh giới. Phật dạy, con cái đến với cha mẹ có bốn diện: báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Những người con ngỗ nghịch trong gia đình thường ở một trong hai diện: báo oán hoặc đòi nợ. Đòi nợ là nó phá cho tiêu hao gia tài rồi chết. Báo oán là những người con bướng bỉnh, bất hiếu, không vâng lời trong gia đình. Nó có thể trở thành mối chướng ngại khá lớn trong việc hộ niệm, ví dụ như quấy phá, ồn ào, chạy theo thói tục thế gian sai lầm, chống đối việc hộ niệm, v.v... làm tiêu tan cơ hội vãng sanh của cha mẹ. Người khi lâm chung mà gặp trường hợp này thì thật là một điều đại bất hạnh!

5. Gặp trường hợp này ta giải quyết làm sao? Thành thực mà nói, điều này tùy thuộc khá nhiều vào thiện căn và phước đức của cá nhân người lâm chung,

Khuyên người niệm Phật



chứ không có công thức đối trị rõ rệt. Người muốn vãng sanh phải đặc biệt lưu tâm, những người thân thuộc khác trong gia đình nếu đã hiểu đạo thì phải biết bảo vệ người ra đi, cố gắng giảm trừ ách nạn này. Hãy sáng suốt lo trước mọi việc, phải tận lực làm, rồi cuối cùng sự thế ra sao thì mới đành tùy duyên! Nên chú ý những điểm sau:

Một là, biết rằng mình đang bị chướng duyên ngăn cản thì phải tự cố gắng tinh tấn niệm Phật cho “nhất tâm bất loạn” để đạt đến cảnh giới tự tại vãng sanh.

Hai là, ngày ngày niệm Phật hồi hướng công đức cho oan gia trái chủ, hồi hướng công đức cho những người ngộ nghịch. Đây là cách giải nạn cho con cái và cho chính mình. Một khi nghiệp chướng nhẹ thì tự nó sẽ hồi tâm chuyển ý.

Ba là, thường xuyên giảng giải Phật pháp thật nhiều cho con cháu hiểu rõ lý đạo. Đây là việc khá cần thiết. Nên nhớ một điều, dù đứa con của mình là oan gia trong tiền kiếp, nhưng chính nó không bao giờ biết chuyện này. Nó cũng có học thức, có lý tưởng riêng, có suy nghĩ về chữ hiếu, v.v... nhưng chỉ vì còn mê

Khuyên người niệm Phật



muội nên chưa thông được đạo pháp mà thôi. Nếu dùng Phật pháp giảng giải, khai thị cho nhiều, để cùng nhau hiểu đạo, hiểu ý nghĩa sự vãng sanh, thì có thể giác ngộ được nhiều người, tiêu tai giải nghiệp cho nhau, hóa giải được nhiều oan trái trong quá khứ. Hộ niệm thường cần đến khai thị, thì chính sự khai thị hay nghe pháp thường xuyên lúc bình thời là điều rất quan trọng, quan trọng cho chính mình, quan trọng cho con cháu, quan trọng cho tất cả mọi người. Còn đợi tới lúc tối nguy kịch rồi mới nhờ người khai thị, dù đây là việc cần có, nhưng nhiều lúc thành ra đã quá trễ rồi vậy!

Bốn là, nếu những cố gắng trên cũng chưa thành công thì nên khôn khéo tìm phương cách ly. Ví dụ: nếu ở xa, khi lâm chung không nên thông báo vội, nếu ở gần thì khéo léo nhờ người đó đi công chuyện xa, v.v... sau tám tiếng đồng hồ thì không còn quan ngại lắm.

Năm là, có thể dùng cách: xuống nước năn nỉ, kêu gọi con cái nên vâng lời cha mẹ. Một người con dù ngộ nghịch hay chống đối tới đâu, nhưng khi nhìn cảnh cha mẹ phải quì lạy mình để cầu được yên thân

Khuyên người niệm Phật



vãng sanh, thì có lẽ cũng sẽ vãng lời, chứ đâu nỡ lòng nào phải táng tận lương tâm làm điều đại nghịch bất hiếu, dày cha mẹ mình vào đường hiểm ác. Còn hàng con cái, thì xin khuyên rằng, trước giờ không biết thì thôi, bây giờ biết rồi thì đừng phạm phải tội này, vừa tội nghiệp cho người thân, vừa chính mình tương lai không thể tránh khỏi quả báo ngục hình cực trọng vậy!

Sáu là, phải thành tâm thành ý cầu Phật, Bồ-tát gia trì. Đây là điều tối quan trọng, không thể quên. Nên nhớ người chân thành niệm Phật để vãng sanh có chư vị Bồ-tát, Thiên Thần, Hộ Pháp, bảo vệ. Các Ngài có thể dàn xếp rất ổn thỏa cho ta vãng sanh. Được sự bảo vệ này hay không, chính ở chỗ là ta có thành tâm hay không mà thôi.

6. Bên trên thì lo về người ngỗ nghịch, ở đây nói điều ngược lại, những người con hiền lành hiếu thảo, quá thương cha mẹ, nhưng chưa hiểu đạo, coi chừng có thể cũng là một mối đại họa cho người ra đi. Sự trở ngại này không do sự bướng bỉnh, lỗ mãng mà chính vì quá thương mà không kiềm chế được những hành động đại khờ gây nguy hại rất lớn cho cha mẹ mình.

Khuyên người niệm Phật



Cụ thể, những điều lỗi lầm thường mắc phải như: ồn ào, khóc lóc, kêu réo, kể lể nổi bi thương, ôm ấp, trì kéo, lay động thân thể... lúc lâm chung. Những hành động này chắc chắn không tốt cho người ra đi, đại kỵ cho việc vãng sanh, tối nguy hại cho thần thức! Muốn cho người thân được tái sanh về các cảnh giới thiện lành tốt đẹp, thì tuyệt đối đừng để xảy ra những cảnh trạng trên. Nếu con cái thương yêu cha mẹ mà khinh thường những lời khuyên cáo này coi chừng chính mình là đại thủ phạm hại chết người thân yêu trong tam đồ ác đạo, khó có cơ được thoát nạn. Nhất thiết phải nhớ.

Tại sao lại như vậy? Phật dạy rằng, một ý niệm lúc lâm chung có ảnh hưởng tối quan trọng cho việc tái sanh. Khởi lên một niệm thiện sanh về thiện đạo, một niệm ác sanh về ác đạo. Thiện đạo là các cảnh giới Trời, Người, Thần. Ác đạo là Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh. Một người bình thời ít tu hành, thường tạo nghiệp ác quá nhiều thì quả báo phải đi về các đường ác, nếu lâm chung gặp thêm ách nạn của con cháu nữa thì tình trạng lại thêm thảm hơn. Ví dụ như cầm thú, nhưng chim thì đỡ hơn chuột, chuột còn đỡ hơn giun... Tương tự, trong cảnh giới ngạ quỷ nhưng cũng có chỗ

Khuyên người niệm Phật



đờ hơn, có chỗ đói khổ tàn tệ. Nếu lỡ rơi vào địa ngục thì khỏi cần nói nữa, suốt kiếp chịu cực hình làm sao kể thấu!

Người có tu hành, biết tu thiện tích phước thì có thể dễ sanh lại làm người hơn, nhưng phải coi chừng sự chướng ngại lúc lâm chung làm nẩy sinh ý niệm ác, do sự chiêu cảm của ý nghiệp mà bị lôi vào tam ác đạo. Khi lâm chung, khởi lên một ý niệm sân giận bị đọa vào địa ngục, một ý niệm tham lam đọa vào cảnh giới nạ quỷ, một ý niệm ngu si bị rơi vào hàng súc sanh. Đây là do sự chiêu cảm từ ý nghiệp, hay gọi là nghiệp thức mà nên chứ không phải do lưu chuyển vì nghiệp nhân quả báo kết tụ nhiều đời. Nói rõ hơn, một người dù có thường làm điều thiện, nhưng chắc chắn không thể tránh khỏi những chuyện xấu ác, sai lầm. Cho nên, nói thiện có nghĩa là thiện nhiều hơn ác, nói ác là ác nhiều hơn thiện. Người thường làm thiện thì có nhiều chủng tử thiện trong tàng thức, khi chết dễ theo thiện nghiệp đầu sanh, chứ không phải là sanh vào thiện đạo là hoàn toàn thiện lành, và những chủng tử xấu xa hoặc nghiệp ác vẫn còn đó chờ ngày trả nợ. Khi chết, tất cả những nghiệp chướng này đều vây quanh đòi nợ. Một ý niệm lúc lâm chung có một sức

Khuyên người niệm Phật



mạnh rất lớn làm nghiêng hẳn nghiệp lực của thần thức về hướng đó. Cho nên ngay phút cuối cuộc đời, nếu nẩy lên một ý niệm như sám hối tội lỗi, từ bi, v.v... đây là niệm thiện lành, nghiệp thức này sẽ tạo nên nghiệp cảm rất lớn, có thể giúp người đó sanh về thiện đạo dù trong đời người đó phạm rất nhiều lỗi lầm. Ngược lại, người làm thiện nhiều, đáng lẽ phải được sanh về cõi thiện, nhưng khi lâm chung bị chướng duyên phá hoại gây nên những ý niệm xấu như: sân giận, tham lam, ngu si, mê muội, thì tức khắc có thể bị lôi vào ba đường ác tương ứng, còn chủng tử thiện trong A-lại-da thức thì chờ đó hoặc tùy duyên thọ hưởng. Nhắc lại, sân giận vào địa ngục, tham lam vào ngạ quỷ, ngu si vào hàng súc sanh.

8. Tại sao bị nổi giận? Chính yếu là do con cháu không hiểu đạo lý, vì quá thương nên cứ ôm, nắm, trì, kéo, va chạm mạnh vào thân thể người lâm chung mà gây ra cảnh huống này. Lúc đó thân thể đang ở trạng thái tứ đại phân ly, từng tế bào một bị phân ly đến tể tái, nếu ta vô ý cứ va chạm mạnh đến sẽ làm đau đớn kinh khủng. Người ra đi muốn yên tĩnh, nhưng người thân cứ đụng chạm. Họ muốn ngăn cản con cái nhưng cản không được thành ra nổi giận mà chết, chết rồi vẫn

Khuyên người niệm Phật



còn giận vì người thân cứ tiếp tục lôi kéo không để họ yên ổn ra đi. Ta phải nhớ rõ rằng, ở trạng thái vừa mới tắt hơi, trong vòng ba tiếng đồng hồ sau, người ra đi vẫn còn có cảm giác rõ ràng sự đau đớn, đến tám tiếng đồng hồ thần thức mới hoàn toàn ra khỏi thân thể. Ra đi trong ý niệm phẫn nộ, giận dữ, thật là đại bất hạnh, đại thương tâm cho họ vậy!

9. Tham lam là gì? Tham thì tham gì cũng là tham: tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, v.v... đều là đối tượng của lòng tham. Ví dụ như tham tiền nên suốt đời tranh lo kiếm tiền, khổ sở vì ít tiền, sung sướng vì nhiều tiền, giữ tiền, giấu tiền... Những sự tham lam này cấy nhiều chủng tử ngạ quỷ trong tâm. Khi lâm chung tâm của họ cứ dính chặt vào tiền bạc, khó có thể gỡ ra được, chính vì vậy mà rất dễ bị chiêu cảm theo đường ngạ quỷ. Trong kinh Phật nói, loài ngạ quỷ cái bụng to như cái trống, cổ thì nhỏ như lỗ kim, bốc cơm thì hóa thành lửa, ngày ngày đói khát, ăn vào thì bứt cổ chết liền. Khổ vô cùng! Cho nên, người hiểu được đạo thì đừng nên quá tham lam mà mang họa. Tiền bạc có vừa đủ thì phải biết lo tu hành, vừa làm vừa tu, chứ đừng đợi làm thêm “chút ít” nữa rồi mới tu. Sự thực không có tiêu chuẩn “chút ít” đó đâu! Lòng

Khuyên người niệm Phật



tham vô đáy thì cái “chút ít” sẽ trở thành “vô tận”, nó hấp dẫn, nó lôi cuốn con người rơi tuột vào cảnh ngộ tham tiền đến quên ăn mất ngủ, tham đến nỗi tới lúc hấp hối mà vẫn còn tham, chứ không phải đơn giản đâu!

Cho nên tiền bạc thực sự là mối họa, phải thường xuyên cảnh tỉnh! Người già cả nên biết quyết tâm buông xả nó để nhẹ nhàng vãng sanh. Tiền bạc nên giao lại cho con cháu lo liệu. Của cải, gia tài, điền sản... nên di chúc, phân chia trước càng sớm càng tốt. Đừng chờ, đừng hẹn, vì nếu một sớm một chiều lỡ rơi vào trạng huống bất tường, thì lúc đó gia sự lộn xộn, thân thể đau nhức, tâm trí rối ren bời bời, không cách nào giải quyết được, thành ra cứ quỵện chặt vào mấy thứ bất tịnh đó, chắc chắn không có đường tốt để dung thân. Nên nhớ, tiền tài có được trong đời này là quả báo của cái nhân bố thí tài trong đời kiếp trước, nếu phước báu còn nhiều thì tự nhiên nó sẽ cuộn cuộn chảy đến, còn như lỡ đã hết rồi thì một “tí ti” cũng không có chứ đừng nói chi “chút ít”. Muốn còn phước báu thì Phật dạy, hãy lo bố thí tài để cho mảnh ruộng phước của mình tốt tươi vậy.

Khuyên người niệm Phật



10. Ngu si sanh vào hàng súc sanh. Ngu si là sao? Ngài Lý Bình Nam, sư phụ của HT Tịnh Không, nói: “Người không chịu nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì không ngu si cũng là cuồng vọng”. HT Tịnh Không cũng thường nhắc đến câu này: “Người không chịu niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì nếu không phải ngu si thì là cuồng vọng. Cuồng vọng cũng là ngu si. Tóm lại người con Phật mà không chịu nguyện cầu vãng sanh Tịnh-độ chính là người ngu si!”. Lời nói này được lập đi lập lại trong những lúc khai thị. Chúng ta cũng nên ghi nhớ kỹ để suy nghiệm thử coi có đúng không?

Như vậy, “niệm ngu si” là gì? Tổng quát, tất cả những ý niệm đưa đến quả báo súc sanh gọi là niệm ngu si. Lúc lâm chung có rất nhiều nhân tố khác nhau đưa đến quả báo này, nghĩa là sự “ngu si” bao gồm nhiều phương diện, như: ý niệm, hành động, ham muốn, say sưa, sở thích, tình cảm, vọng cầu, ước nguyện, v.v... đều có thể tạo nên cái “niệm ngu si”. Ví dụ, lúc lâm chung quá quyến luyến con cháu thì dễ đầu thai thành vợ hoặc chồng của chúng để được âu yếm (loạn luân), hoặc sanh thành những con thú mà con cháu ưa thích; say mê bông hoa thì thành con sâu

Khuyên người niệm Phật



trong cái hoa; thương yêu con chó đầu thai làm chó; ganh ghét thù hận thì biến thành con vật độc ác; v.v... Rất nhiều, rất nhiều. Tất cả những nhân tố đó đều có thể gọi là niệm ngu si.

Tưởng cũng nên nhắc đến điều này, đừng vội chấp vào danh từ mà hiểu lầm tạo nên sự tranh cãi không tốt. Chữ “ngu si” ở đây là chỉ cho cái nhân chủng dẫn tới sự đọa lạc vào đường súc sanh, chứ không phải là nói người kém thông minh hay ngu dại của thế gian. “Niệm ngu si” là danh từ thuộc về xuất thế pháp, đối đãi với “trí huệ”, không liên quan gì tới sự thông minh. Cho nên xin cẩn thận suy xét, chớ nên lầm lẫn. Ví dụ thương con cháu là điều tốt, là người tốt. Người không thương con cháu là người xấu. Nhưng lúc lâm chung mà tâm hồn quyến luyến con cháu không nở rời, Phật gọi đây là “niệm ngu si”, vì không những không tốt cho con cháu mà còn vừa tạo nghiệp ác cho chúng, vừa làm đọa lạc cho chính mình.

Một người dù giàu hay nghèo, khôn hay dại... tất cả đều có thể tạo ra cái niệm ngu si lúc lâm chung. Ví dụ, ở tại Úc châu, trước đây có xảy ra một chuyện lạ lùng. Một nhà tỉ phú đã làm di chúc đem tất cả tài sản

Khuyên người niệm Phật



hàng tỉ đô-la, không để lại cho con cái, mà dành cho một con chó ông nuôi trong nhà. HT Tịnh Không nói rằng, đây đúng là một sự đại ngu si, khi chết chắc chắn ông ta sẽ sanh làm chó. Con chó ông nuôi trong nhà trước kia chắc chắn là một người đã tu phước rất nhiều, nhưng vì ngu si cho nên thành con chó. Ông ta là một nhà tỷ phú chứng tỏ rằng đời trước ông ta đã bố thí, giúp người, làm phước rất lớn mới được như vậy. Nhưng có tài phú xong thì không chịu tu hành, lại ngu si đi thương chó, để tương lai thành loài chó. Con chó ông nuôi đời trước có làm phước, bố thí, giúp người nhưng vì ngu si nên thành con chó, nhưng là chó trong nhà giàu để hưởng phước, còn ông ta là người giàu đã hưởng hết phước, khi đi làm chó thì con chó này không còn phước nữa, chắc chắn sẽ khổ sở hơn con chó ông nuôi. Thật là oái oăm! Rõ ràng, một đời làm phước, để một đời hưởng phước, rồi vạn kiếp đọa lạc. Phật nói, đây chính là nạn “tam thế oán” vậy. Người tu hành cần phải để tâm chú ý điều này.

Trên thế gian còn có rất nhiều người chưa thấu hiểu cảnh giới, cho nên thường có những ý niệm rằng: “Làm người nghèo khổ quá, kiếp sau thà làm con chó của nhà giàu còn sướng hơn!”. Đây thực sự là một ý

Khuyên người niệm Phật



niệm ngu si! Một người đã hiểu đạo thì ngay cả làm ông chủ giàu sang kia họ cũng không thêm, thì tại sao lại có người mong làm con chó của ông chủ?! Nghèo khó là vì quá khứ không tu phước cho nên quả báo đời này không có tiền. Nghèo khó nhưng ít ra còn có cái thông minh để được thân người, nghĩa là còn quá nhiều may mắn. Sống trong cảnh nghèo thì ta khó tạo nghiệp, nếu tâm địa hiền lương, biết lo tu hành, biết thương người, biết giúp đỡ lẫn nhau, thì đời sau ta vẫn còn làm người với nghiệp nhẹ phước lớn, còn làm chó dù có sướng cho mấy đi nữa thì ngu si vẫn là ngu si. Một đời hưởng phước mà ngu si thì còn phước đâu nữa để hưởng trong đời kiếp sau. Nghĩa là chó rồi sanh làm chó, biết bao giờ mới thoát được cảnh gặm xương?

Bao lâu mới thoát khỏi kiếp súc sanh? Có một lần đức Phật chỉ đàn kiến mà than với Ngài A Nan rằng: “Đã trải qua bảy lần Phật ra đời rồi, mà thân kiến vẫn còn thân kiến”. Một lần một vị Phật thị hiện xuống trần cách nhau khoảng 600 triệu năm, bảy vị Phật thì thời gian cỡ bốn tỉ năm mà con kiến vẫn còn là con kiến âm thầm sống chui rúc dưới đám đất nhơ! Thật là kinh khủng! Vì chấp vào cái thân kiến, cho cái

Khuyên người niệm Phật



thân kiến này là tốt đẹp, nên con kiến chết đi, đầu thai vào trứng kiến, nở lại thành con kiến... cứ thế trải qua hàng tỉ năm vẫn còn là con kiến. Bây giờ, ai muốn thành chó thì hãy tính thử sẽ trải qua bao nhiêu tỉ năm để thân chó này được trở lại thành người? Phật dạy, “Nhơn thân nan đắc, Phật pháp nan văn”. Được thân người khó lắm, nay ta đã được làm người là quá may mắn rồi mà không lo giữ, lại còn muốn thành chó làm chi? Phật pháp rất khó gặp, nay đã gặp rồi mà không chịu tinh tấn tu hành để thành Phật, còn đợi kiếp nào mới độ thoát đây?

Tu hành cách nào để thành Phật? Nhất thiết do tâm tạo. Tâm nào niệm Phật tâm đó thành Phật. Tâm nào nguyện vãng sanh tâm đó sanh về Tây-phương. Đây là lời Phật dạy, hãy tin tưởng chắc chắn như vậy. Tín-Nguyện-Trì Danh niệm Phật, thì một đời vãng sanh bất thoái thành Phật.

Ngưỡng nguyện A-di-đà Phật đại từ đại bi tiếp dẫn tất cả chúng sanh đã phát nguyện niệm Phật được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Kính thư. (Viết xong ngày 6/5/2003)



“Quả nhiên, nếu hết thấy mọi người đều kiếng cũ, làm trọn các việc lành, thì tự nhiên thiên hạ thái bình, nhân dân yên vui. Nhưng dù sao, đây cũng không phải là phương pháp cứu cánh. Vậy cứu cánh là sao? Tức là niệm Phật cầu sanh Tây-phương, liễu thoát sanh tử.”

(Ấn Quang Đại Sư).

39 - LỜI KHUYÊN EM GÁI

Tu hành: Cần hợp căn, hợp thời!

Em Hồng thương,

Anh Năm đã nhận được thư em. Đọc thư em anh rất cảm động. Mới cầm thư và thấy cái tên ngoài bì là anh đã nhận ra em ngay. Hồi tưởng lại những ngày còn sống ở cái nhà nhỏ xíu ở đường Bạch Đằng Qui Nhơn, thật là vui. Anh còn nhớ anh có người em tên Hồng trắng đẹp như nàng tiên, hiền và dễ thương vô cùng. Hồi đó em còn nhỏ xíu, anh Năm thì cũng đã biết xác lác rồi. Thế mà thời gian đã 30 năm trôi qua. Ba mươi năm! Thời gian giống như một giấc mơ. Anh Năm vẫn tưởng tượng được em vẫn xinh xắn, vẫn dễ

Khuyên người niệm Phật



thương, vẫn hiền như một tiên nữ xưa kia. Anh Năm chúc em cùng gia đình hạnh phúc, an lạc.

Em Hồng, anh rất mừng khi đọc được thư em, rất mừng là vì em hiểu đạo, và cũng rất mừng vì những thư anh Năm viết về cho gia đình có nhiều người thích đọc, nhiều người thích nghe. Đó cũng là duyên. Khi hiểu được Phật pháp anh Năm mới thấy tội nghiệp cho con người. Vì tham lam mà cứ mãi mê chạy theo danh văn lợi dưỡng, có biết đâu rằng “vạn pháp giai không”, rốt cuộc cũng trả về cho số không! Vì sân khuê mà cứ mãi mê quay cuồng đấu tranh chém giết, để tự nhận đời mình vào quả báo cực hình thảm khốc! Vì ngu si mê muội mà cứ cống cao ngã mạn, mãi mê nhìn lên trời cao mà không hay rằng mình đang đi dần đến cảnh giới bàng sanh trong mai hậu! Thấy thế, anh mới thâm nguyện sao cho Phật pháp được hoằng truyền, Pháp môn Tịnh-độ được xiển dương, tiếng Niệm “A-di-đà Phật” được nhiều người chú ý đến. Cầu mong cho chúng sanh mau mau tỉnh ngộ, xa lìa đường ác, quay về với Phật để được giải thoát trong một đời này.

Khi nhận ra được pháp Phật nhiệm mầu, thực sự giúp chúng sanh vĩnh ly sanh tử ngay chính trong một

Khuyên người niệm Phật



đời này, anh mới nghĩ rằng, không thể nào để pháp cứu độ chúng sanh của Phật tối vi diệu, tối nhiệm mầu như vậy lại âm thầm quên lãng trong lòng chúng sanh. Cho nên anh phát tâm muốn khuyên tất cả mọi người học Phật. Có tâm nguyện nhưng không biết ai để khuyên, không tìm ra lý do nào để khuyên, không thể tự nhiên đi gõ cửa để khuyên người niệm Phật. Thế rồi, anh bỗng nhớ đến “Tam Phước”, là chánh nhân tịnh nghiệp của thập phương tam thế nhất thiết chư Phật tu hành, trong đó phước thứ nhất có câu: “Hiếu dưỡng phụ mẫu”, và câu cuối cùng của phước thứ ba là: “Khuyến tấn hành gia”, chính câu đầu và câu cuối của tam phước đã giúp cho anh thấy được những gì cần phải làm! Anh quyết định nhắm đến song thân của anh làm mục tiêu cứu độ đầu tiên.

Trong thời gian qua, anh đã viết thư về cha má của anh cả hàng chục lá thư rồi, mỗi lá thư là một lời khuyên tha thiết, khuyên người thành tâm tin Phật, khuyên người xả bỏ thế tình để niệm Phật, khuyên người tha thiết cầu sanh Tây-phương. Anh mong sao chỉ cần cha má anh khởi phát tín tâm, mở lời niệm một câu A-di-đà Phật. Chỉ có thế mà thôi, là đủ cho anh có cơ hội làm tròn lời nguyện, và cha má anh có cơ hội

Khuyên người niệm Phật



được giải thoát. Thế nhưng, đến giờ phút này anh Năm vẫn chưa thấy một dấu hiệu nào chứng tỏ rằng cha má anh đã vững lòng tin Phật và chịu phát tâm niệm Phật. Nhiều lúc anh cảm thấy thương tâm! Anh muốn cứu người nhưng cũng đành phải tùy thuận theo thiện căn, phước đức từng người mà thôi!

Hồng em, lời thư của em quá chân thành tha thiết làm cho anh thực sự cảm động nhiều lúc muốn rơi nước mắt. Trong cuộc đời thăng trầm, trải qua nhiều thử thách, ta mới trực giác cái sự thật thâm thúy của nó. Trên thế gian này, so với nhiều người có mấy ai hưởng được cái phúc báu lớn như em. Ấy thế, trong cảnh thuận lợi này mà em ngộ được đạo mới thật là quý hóa. Hầu hết người ta quay đầu từ cái bất thuận lợi, từ cái đau khổ, từ cảnh phũ phàng. Dù sao thì đó cũng là những thiện duyên làm cho con người hiểu ra chân tướng cuộc đời mà quay về với đạo. Nhưng người từ cái chỗ “lên hương hơn người” mà quay đầu, thì đây lại là một đại thiện căn, quý hóa hơn nữa. Phật dạy, có 20 trường hợp làm cho con người khó tu được, trong đó người có phước báu lớn là một. Không dễ có mấy ai hưởng phước báu mà chịu tu hành. Thế mà em tu hành được, tinh cần cầu đạo. Thật là quý hoá thay!

Khuyên người niệm Phật



Còn cuộc đời của anh Năm đã trải qua đủ cỡ hết: khổ có, sướng có, giàu có, nghèo có, đến nỗi có lúc phải chịu đói xác xơ cũng có. Nhưng cái mà làm cho anh Năm thích nhất có lẽ là, bỗng nhiên anh lại hiểu được Phật pháp!

Thực sự Phật pháp hay quá em ạ! Hay không thể tưởng tượng được! Hay không thể diễn tả nên lời! Tối cao vô thượng, vi diệu thậm thâm! Nhờ Phật pháp mà anh mới hiểu được rõ ràng rằng: “Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện”! Toàn là những thứ huyễn mộng, mà bao nhiêu năm qua mình đổ mồ hôi để tìm cầu, mình chảy máu mắt để tạo dựng, mình ăn không ngon ngủ không yên để tìm cầu những thứ viển vông giả tạo! Cuộc đời vô thường, lâu như giọt sương, mau như điện chớp. Lâu hay mau gì nữa cũng chỉ là giọt sương trên đầu ngọn cỏ! Thế mà hồi giờ mình đại quá, cứ chấp rằng mấy chục năm ở cõi đời ngũ trược ác thế này là số một, thành ra cứ mãi hì hục suốt đời tạo nghiệp phù du, cầu danh hão huyền, cạnh tranh ganh tỵ, thị phi bất tận, sầu khổ triền miên! Trong khi đó, cái thực sự của mình lại hững hờ, bỏ quên, không hề để ý tới. Cái gì là chính mình? Là huệ mạng vô sanh vô diệt, vĩnh viễn

Khuyên người niệm Phật



thường tồn, một hiện thể sống trong vô lượng thời gian mà ta không hay. Thực sự mình quá ngu si, phải không em!

Em biết rằng cái gốc của anh là người ngoại đạo. Trong suốt thời gian qua anh chưa tin Phật. Anh có thường tới chùa, thấy người ta lạy Phật thì anh cũng lạy, thấy người ta tụng kinh thì anh cũng tụng. Thành thực mà nói vì sợ mịch lòng người khác nên giả đồ làm như vậy, chứ tình thực anh không có thành tâm. Bỗng một hôm, một cơ duyên lạ lùng làm cho anh hiểu được pháp Phật. Cơ duyên gì? Là tiếng niệm “A-di-đà Phật”! Hiểu từ đâu? Từ tiếng niệm “A-di-đà Phật”. Sự việc này đối với người khác thì có lẽ đã quá quen thuộc. Nhưng đối với anh thì đúng là một điều mới lạ, một cơ giác ngộ, một sự thức tỉnh. Anh mừng giống như vừa bắt được một viên ngọc quý! Chính Ngọc cũng không ngờ được. Anh quyết dứt khoát quỳ y, niệm Phật ngay trong đêm đó trước bao nhiêu sự ngỡ ngàng của nhiều người trong chuyến đi thăm trung tâm niệm Phật tại Brisbane.

Cách đây ba hay bốn năm gì đó, anh nghe được một cuộn băng thuyết pháp của Ngài Thích Huyền Vi,

Khuyên người niệm Phật



Ngài giảng về Pháp môn Tịnh-độ, nghĩa là niệm Phật. Ngài nói người nào niệm Phật cũng thành tựu cả. Anh cảm thấy lạ, có chuyện gì lạ vậy! Trong đó Ngài kể, có một vị thiền sư, khi ngộ đạo, mới làm bài thơ so sánh như vậy, “Hữu Thiền hữu Tịnh-độ, du như đối giác hồ... Hữu Thiền vô Tịnh-độ, thập nhơn cử tha lộ... “Vô Thiền hữu Tịnh-độ, vạn nhơn đắc vạn nhơn”. Nghĩa là, người tu vừa Thiền vừa tu Niệm-Phật thì mạnh như con cọp còn thêm sừng. Người tu Thiền mà không Niệm-Phật, thì 10 người tu hết 9 người bị lạc đường. Người tu Niệm-Phật không tu Thiền thì vạn người tu vạn người đắc. Câu nói “Vạn nhơn đắc vạn nhơn” làm cho anh suy nghĩ hoài! Đến khi Ngọc rử anh đi thăm đạo tràng Tịnh-độ tông, vừa mới nghe tiếng niệm Phật tự nhiên anh tỉnh ngộ liền. Cái cảm giác lúc đó lạ lắm, khó diễn tả, giống như mình vừa chợt tỉnh một giấc ngủ triền miên! Sau đó anh nghe lời thuyết pháp của Hoà Thượng Tịnh Không, thượng thủ hội Tịnh Tông Học Hội trên thế giới, Ngài còn nói mạnh hơn, chỉ cần một câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” cũng đủ sức đưa một chúng sanh vượt qua khỏi tam giới lục đạo, vượt qua khỏi cửu pháp giới, tiến thẳng

Khuyên người niệm Phật



về nhất chân pháp giới, viên thành Phật đạo. Điều này làm cho anh giựt mình, thực sự tỉnh ngộ!

Em gái, anh Năm hiểu Phật pháp từ tiếng niệm Phật. Cất bỏ tự cao tự đại cũng từ câu A-di-đà Phật. Trị được cái khối ngu si của mình cũng là tiếng A-di-đà Phật. Sau cùng anh thấy được con đường thẳng tắp về với Phật cũng là câu Phật hiệu A-di-đà Phật. Cho nên bây giờ anh chỉ có thích tiếng “A-di-đà Phật”, chỉ giảng được câu “A-di-đà Phật”, chỉ niệm câu “A-di-đà Phật”, chỉ khuyên người niệm “A-di-đà Phật”.

Đã mất vô lượng kiếp rồi lang thang trong sáu đường luân hồi sanh tử, khổ bất khả ngôn, nay mới tìm được đường thoát nạn thì anh không dám sơ ý nữa đâu. Đời này làm được thân người, nhưng đã phí mất hơn nửa đời bon chen với ngũ dục lục trần, tạo quá nhiều tội lỗi, đầy đủ tiêu chuẩn để chui vào hầm lửa, thì may mắn đã gặp được câu Phật hiệu, thấy được đường về Tây-phương. Đây chính là cơ hội giải thoát thì còn gì hơn nữa! Cho nên, anh sẽ không cần tìm gì khác nữa, không chạy theo hiếu kỳ nữa, không mê những lời nói hoa mỹ nữa. Anh quyết định dứt khoát

Khuyên người niệm Phật



một đường đi, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, mặc cho thế nhân khen chê hay phê phán.

Học Phật ta phải trung thành nghe lời Phật dạy. Đức Thích-ca Mâu-ni Phật đã chỉ quá rõ ràng trong rất nhiều kinh điển. Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Đại Tập, Niệm-Phật-Ba-la-mật, v.v... tất cả đều qui nạp về Tịnh-độ, thì sao ta không tu Tịnh-độ? Kinh Vô Lượng Thọ, A-Di Đà, Quán-Vô-Lượng-Thọ, v.v... xác định rõ rệt pháp môn “Niệm Phật để thành Phật”, thì sao ta lại không niệm Phật? Đức Phật A-di-đà đã thề rằng, chúng sanh nào niệm danh hiệu Ngài cầu sanh Tịnh-độ, thì Ngài nhất định tiếp dẫn về Tây-phương Cực-lạc để một đời thành Phật. Lời Phật đã thề, tại sao ta không tin? Phật nói lời chân thật, ai chịu làm theo người đó được phần giải thoát. Ai ngã mạn không tin, bị mất phần gia trì đã đành, mà cứ mãi trầm luân trong sanh tử luân hồi, thì cuối cùng làm sao tránh khỏi đọa lạc!

Cho nên anh khuyên em, hãy dũng mãnh phát tâm niệm Phật, vững tin tưởng vào câu Phật hiệu A-di-đà Phật, chắc chắn một ngày rất gần đây em sẽ thấy được chân lý. Anh có thể giúp em tìm ra chân lý đó, và

Khuyên người niệm Phật



anh cũng dám nói chắc chắn rằng, nếu em trung thành niệm Phật, tinh tấn niệm Phật, một lòng một dạ cầu về Tây-phương Cực-lạc, chí quyết không lay chuyển, thì đây sẽ là đời cuối cùng của em trong lục đạo luân hồi. Một đời này thôi viên thành Phật đạo, chấm dứt khổ đau, vĩnh viễn hưởng an lạc, tự tại, thần thông quảng đại nơi cõi nhất chân pháp giới Tây-phương Cực-lạc. Anh với em sẽ gặp nhau nơi đất Phật. Còn nếu nửa tin nửa ngờ, mơ mơ hồ hồ, nửa đi nửa ở, thì đó là phần sô của em, anh vẫn cầu mong cho em một ngày tỉnh ngộ.

Em nên nhớ rằng, 84 ngàn pháp môn Phật để lại không phải pháp môn nào cũng viên mãn đâu. Có pháp môn dành cho hàng Bồ-tát tu hành, có pháp làm người, có pháp sanh thiên, có pháp môn dành để chữa trị một tâm bệnh nào đó cho chúng sanh. Ngoài những bộ kinh “vô vấn tự thuyết” do chính Phật tự nói, còn tất cả kinh điển Phật giảng đều tùy căn ứng thuyết, tùy thời giảng đạo, tùy bệnh cho thuốc. Hễ chúng sanh hỏi, Ngài trả lời và lời Ngài được ghi lại trở thành kinh điển. Cho nên, pháp môn nhiều là vì để đối trị với nhiều tâm bệnh phiền não của chúng sanh mà thôi, chứ tâm nguyện chính của Phật là độ chúng sanh thành Phật. Vì sơ ý điều này, nhiều người cứ thấy pháp Phật,

Khuyên người niệm Phật



kinh Phật là tu, chứ không chịu xét về đường đi hướng đến, thành ra khó được thành tựu! Đây chính là vì tu pháp môn không hợp căn tánh, không hợp thời cơ!

Pháp môn là pháp được trị khổ. Đại Sư Ấn Quang dạy: “Thuốc không có quý tiện, hễ trị lành bệnh là thuốc hay. Phật pháp không có ưu liệt hoặc hay dở, phàm ứng hợp với căn cơ thì tự nhiên phát sinh diệu dụng – Đó chính là diệu pháp”. Muốn ứng hợp với căn cơ thì làm sao có thể dụng đâu tu đó được? Anh thường ví phương pháp tu tập giống như những món thuốc trong tiệm thuốc tây, người nào cứ gặp đâu uống đó thì làm sao tránh khỏi trở ngại! Do đó, tu hành không hợp lý, không hợp cơ, không hợp thời thì khó cứu được huệ mạng, sẽ cứ mãi lòng vòng trong sinh tử luân hồi mà chịu khổ nạn triền miên vô số kiếp. Đó không phải là tại pháp môn dở, mà tại vì mình không chịu nghe lời Phật mà thôi.

Người muốn được hết thân bệnh phải hỏi bác sĩ để mua thuốc, người muốn thành Phật đạo thì phải làm theo lời Phật dạy. Phật dạy, Phật pháp trụ ở thế gian tất cả 12 ngàn năm, một ngàn năm đầu là thời kỳ chánh-pháp, ai giữ được giới luật nghiêm minh cũng

Khuyên người niệm Phật



đủ thành tựu, vì lúc đó tâm cơ còn quá cao. Một ngàn năm thứ hai là thời kỳ tượng-pháp, nghĩa là đạo Phật đã có pha chế không còn giống hệt như xưa, lúc đó căn cơ cũng còn cao, thì tham thiền có thể thành tựu. Từ ngàn năm thứ ba trở đi thuộc về mật-pháp, Phật giáo đã bị tà ma ngoại đạo phá hoại, lòng người ly loạn, tâm hồn điên đảo. Trong thời kỳ này chỉ có Tịnh-độ mới có khả năng cứu độ chúng sanh. Con người hoặc vì quá lơ là không xem kỹ kinh điển, hoặc thiếu đức tin, đã xem kinh Phật coi như một thứ phương tiện thuyết hay gọi là quyền thuyết, thành ra đường tu hành vẫn còn lênh đênh, vẫn còn chìm nổi trong bể khổ trầm luân. Tu hành lòng vòng thì biết bao giờ mới minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật! Hiện giờ chúng ta đã rơi vào thời mật pháp, giai đoạn của tà chánh lẫn lộn, chơn giả khó phân. Nếu ai hiếu kỳ, thích màu mè, ưa thần thông, chuộng điều lạ, mến văn vẻ, coi chừng bị lạc vào ma đạo mà tiêu tùng huệ mạng!

Hồng em, tu hành chúng ta hãy trọng về cái thiết thực, đừng ham cái danh. Hãy trọng về lòng chân thành, đừng chạy theo lý thuyết hoa mộng mà trở thành tà tri tà kiến. Hiện nay nhiều người đã biến Phật

Khuyên người niệm Phật



pháp thành một thứ triết học bơi trên mây. Họ viết văn chương lưu láng và tô bóng đạo Phật bằng nhiều danh xưng rất khoa học, rất triết lý, nghe rất êm tai. Trước đây anh thường mua những thứ sách ấy về coi, thích thú lắm, nói dóc cũng sướng! Trong một xã hội tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, người nào văn hay chữ giỏi đều có thể viết sách, lập thuyết. Nghĩ sao viết vậy, hề văn hay, lý luận giỏi, là kiếm ra tiền. Trong đó rất nhiều sách triết học đã lợi dụng pháp Phật để củng cố cho học thuyết của mình, họ đã coi đức Phật như một triết gia để tô điểm học thuyết của họ. Tội thật! Đạo Phật là đạo giải thoát. Giáo lý của Phật là để khai ngộ cho chúng sanh, biết đường thoát ly sanh tử luân hồi, ban vui cứu khổ, là những gì thiết thực nhứt cho xã hội, cho chúng sanh chứ không phải là triết lý, không phải là tôn giáo.

Chính vì thế, nếu muốn ngộ đạo thì đừng tham đọc nhiều sách. Đừng hiếu kỳ dụng gì cũng đọc, gặp gì cũng coi, ai nói cũng nghe... Tu mà chạy lòng vòng như vậy rốt cuộc dễ bị loạn tâm, cuồng trí, hoặc trở thành kẻ tà kiến tà tri. Người nào cái gì cũng biết, điều gì cũng nói thông, tri thức thế gian phong phú thì ý thức phân biệt của họ cũng khá mạnh. Chính vì vậy

Khuyên người niệm Phật



mà thường cái căn trí giác ngộ bị lấn áp, làm cho họ khó thấy đường tu hành! Nếu em đồng ý với anh Năm ở điểm này thì ngay sau khi đọc thư này, em nên gom hết sách lại cất cho kỹ, không nên đọc tới. Nếu muốn đọc thì cẩn thận chọn lựa, đừng sơ ý. Hãy dành hết thì giờ để niệm Phật, thành tâm niệm Phật và tha thiết cầu nguyện được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế Giới với đức Phật A-di-đà. Cứ thế mà đi, cứ thế mà tu, mặc ai nói nghiêng nói ngửa kệ họ. Hãy giữ vững một mục đích là hết báo thân này vãng sanh Tây-phương cho kỳ được, còn những chuyện khác sẽ tính sau. Nếu một lòng trung thành làm điều này, anh Năm tin tưởng em sẽ thành tựu đạo quả.

Trong kinh Lăng Nghiêm, Bồ-tát Đại Thế Chí dạy, “Ưc Phật, niệm Phật, hiện tại đương lai tất định kiến Phật”. Tưởng Phật, niệm Phật thì hiện tại hoặc tương lai nhất định ta thấy Phật. Thấy Phật tức là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, một đời này thôi chắc chắn được vĩnh sanh thoát tử, bất thối thành Phật, thần thông tự tại, thọ mạng vô cùng vô cực, phước đức vô lượng vô biên, an dưỡng Cực-lạc. Hãy đặt ra mục tiêu nghiêm chỉnh để tu hành, đừng chạy theo những hiểu kỳ thế gian, đừng mê cái tri kiến hữu lậu, đừng thích

Khuyên người niệm Phật



cái danh hảo huyền của thói đời mà uống đời tu hành ghen em!

Cũng nên nhắc điều này, “Tất định kiến Phật”, không có nghĩa là cầu cho Phật hiện ra, mà thấy Phật có nghĩa là vắng sanh Tây-phương Cực-lạc, lúc đó tự nhiên sẽ thấy Phật. Người chưa có tâm thanh tịnh, còn lăng xăng phiền muộn đừng nên mong cầu thấy Phật, không tốt! Nhiều người sơ ý chuyện này, vội vã mong cầu cảm ứng thành ra tâm hồn điên đảo, mất hết thanh tịnh, rất có hại vì dễ bị tà ma lợi dụng phá hoại.

Anh nhắc lại, tu hành mà càng đọc nhiều sách càng dễ loạn tâm. Càng có nhiều kiến thức càng dễ vọng tưởng! Đây là sự thực. Trước đây anh Năm thích đọc nhiều sách báo, nay hiểu rồi anh bỏ hết, hàng ngày chỉ tụng có một quyển duy nhất là kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh A-di-đà cùng một ý nghĩa, nhưng kinh A-di-đà ngắn hơn, nghĩa cô đọng nên khó hiểu, còn kinh Vô Lượng Thọ thì dài hơn, chi tiết đầy đủ, ý nghĩa rõ ràng. Anh Năm sẽ tìm cách gởi về cho em. Còn sách thì nên đọc cuốn “Niệm Phật Thập Yếu” của Hoà Thượng Thích Thiên Tâm. Ở đây anh Năm hằng ngày lo đọc giảng ký của Hòa-thượng

Khuyên người niệm Phật



Tịnh Không nhiều cả ngàn ngàn trang không còn giờ nào đọc sách khác. Pháp của Phật sâu rộng vô biên, nhiều như lá cây trong rừng, mênh mông như biển cả làm sao nghiên cứu cho hết. Nhưng anh thấy rằng, người nào chỉ cần đọc được một bộ pháp của Ngài Tịnh Không cũng có thể ngộ đạo. Thật là quý hóa! Trên thế gian này, anh chưa từng gặp hiện tượng này. Một người giảng kinh suốt hơn 40 năm, mỗi ngày 2 tiếng, 365 ngày một năm không gián đoạn. Hiện giờ Ngài còn tăng thời gian một ngày lên hai tiếng rưỡi để giảng kinh Hoa Nghiêm. Bộ kinh này Ngài dự trù giảng bốn năm mới xong. Bộ kinh A-di-đà người khác giảng hai tiếng đồng hồ thì xong, còn Ngài giảng hơn một năm, mà giảng nhiều biến như vậy. Ý nghĩa thâm sâu cùng tột! Người nào có ngu cho mấy, chỉ nghe một bộ kinh Ngài giảng cũng phải ngộ đạo.

Càng đọc càng hiểu, càng hiểu càng thâm. Đã hiểu thâm rồi mới thấy mình ở rất gần Phật mà không hay. Thế mới biết mình xa Phật là vì mình chưa ngộ đạo chứ không phải Phật ở xa mình. Rõ ràng chúng sanh với Phật chỉ cách nhau có một niệm. Mê là chúng sanh, giác ngộ là Phật. Giác ngộ ở đâu? Ở ngay câu Phật hiệu “A-di-đà Phật”. Chính vì sự giác ngộ này,

Khuyên người niệm Phật



mà từ trước tới nay rất nhiều người đã vãng sanh về với Phật tự nhiên và dễ dàng như người đi hái hoa, trong khi mình vẫn còn mê muội, ham thích những chuyện tầm phào quá thường tục, để phải chịu lặn hụp trong luân hồi khổ đau vạn kiếp!

Em Hồng, đọc thư anh Năm em thấy thích hay chán? Anh Năm viết dài quá phải không? Thư đầu tiên anh nói ít đó, thư sau nếu em muốn tìm hiểu đạo pháp anh còn viết dài nữa cơ. Vì thật ra không phải anh Năm thích viết dài đâu, nhưng muốn hiểu Phật mà nói tóm gọn thì một là nói sai, hai là quá giỏi! Nói sai vì pháp Phật quá sâu rộng mà nói gọn thì làm sao người ta hiểu, không hiểu thì hiểu sai thôi! Còn quá giỏi là chỉ cho người đã khai ngộ, đã khai ngộ thì đâu cần nói nhiều, niệm một tiếng “A-di-đà Phật” thì thủy chung viên mãn!

Em nói trong sáu bảy năm qua em tập tham thiền ở thiền viện Vạn Hạnh, đây cũng là điều tốt. Tham thiền là pháp tối thắng vi diệu, nhưng anh không dám đi theo con đường đó. Đây chính là vì căn cơ của anh quá thấp, không đủ sức tự lực tu tập để chứng đắc. Thiền định là pháp môn tu hành dành riêng cho hàng

Khuyên người niệm Phật



đại Bồ-tát chứ không thường, là pháp đôn siêu tối thượng, lấy “trực chỉ nhân tâm, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật” làm tông chỉ. Đây là pháp đôn siêu nhất thời, tức khắc thành Phật. Thế nhưng muốn đạt đến cảnh giới đó, không phải là chuyện lý luận trên đầu môi. Người tự tu để kiến tánh trước nhất phải phá cho được 88 phẩm kiến hoặc, rồi phá đến tư hoặc. Đoạn tận kiến tư phiền não rồi mới chứng được Thánh quả A-la-hán. Sau đó phải phá cho hết trần sa hoặc, những chướng ngại nhiều như cát sông Hằng của Bồ-tát đạo, thì mới tới bờ mé của Pháp Thân Đại Sĩ. Vẫn chưa hết, phải tiếp tục phá từng phẩm vô minh chứng từng phần pháp thân, phá cho tới 41 phẩm vô minh mới thành Diệu Giác. Lúc đó mới dám gọi là “Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Đây là con đường tự tu tự chứng phải đi qua, thật sự không phải là đơn giản!

Một người tâm trí trung hạ căn mà muốn tự tu thành Phật, thì liệu rằng có đủ khả năng vượt qua tất cả những thử thách đó không? Em tự nghĩ thử coi, bao nhiêu năm qua tu tập thiền định, đã phá được bao nhiêu phẩm kiến hoặc rồi? Nếu còn giận, còn vui, còn sầu, còn bon chen với thế sự nhân tình, còn thương,

Khuyên người niệm Phật



ghét, khô, đau, còn yêu ái, ham thích chuyện vợ chồng, v.v... và v.v... thì chắc chắn kiến tư hoặc không phá được chút nào hết! Thế thì còn hy vọng gì phá đến trần-sa, vô-minh hoặc? Chư vị Cổ đức mà nhiều vị còn than rằng, chính các Ngài phá một vài phẩm kiến hoặc thô lậu nhứt mà không xong, thì chúng ta làm sao mơ tới!

Muôn thành đạt những sự chứng đắc này, chỉ có hàng thượng thượng căn mới có cơ làm nổi. Người trung hạ căn như chúng ta phải cần xét lại, phải tự phản tỉnh về căn tánh, xét lại về thời cơ, coi lại kinh điển cho kỹ rằng Phật đã dạy mình phải đi con đường nào, mới có khả năng thành tựu. Nên nhớ hữu chí thì tốt, nhưng bất tài thì chí lớn sẽ biến thành vọng tưởng, viễn vông, không hiện thực! Ba đại A-tăng-kỳ kiếp, vô lượng kiếp thời gian không phải là chuyện bàn luận cho vui trong lúc nhàn hạ!

Cho nên, nếu mình là hạng phàm phu chính hiệu, thì ưa lý đạo cao diệu làm chi mà chịu khổ cực tu hành suốt đời cũng chỉ kết được một chút duyên với Phật pháp! Sao không sớm quay đầu thành tâm niệm Phật, lay Phật, cầu Phật gia trì để một đời vãng sanh bất thối

Khuyên người niệm Phật



thành Phật không hay hơn sao? Ngài Vĩnh Minh dạy rằng:

Hữu Thiên vô Tịnh-độ,

Thập nhơn cứu tha lộ.

Nhược ám cảnh hiện tiền

Miết nhĩ tùy tha khứ.

Pháp môn tham thiền tối vi diệu, nhưng không phải là pháp để cứu độ nhất thiết chúng sanh, mà chỉ để độ cho bậc thượng thượng căn, hàng Bồ-tát trở lên, không có phần cho người căn tánh thấp. Trong Pháp Bảo Đàn kinh, Ngài Lục Tổ Huệ Năng đã khai thị rõ ràng chuyện này.

Ngài Vĩnh Minh nói mười người tu có chín người lạc đường. Đây là lời cảnh cáo từ thời nhà Tống, lúc đó tâm tánh con người còn cao mà đã vậy, thì nay đã rơi vào mặt pháp sao chúng ta dám khinh thường! Ám cảnh hiện tiền là chỉ khi chết rơi vào cảnh giới thân trung ấm, lúc đó đành phải theo nghiệp báo thọ sanh. Tu hành thì có thiện căn, dù có sanh lên được các cõi trời cũng chưa thoát khỏi luân hồi sanh tử. Tu hành mà đường luân hồi vẫn còn nguyên vẹn, thì làm

Khuyên người niệm Phật



sao thoát nạn? Sanh tử sự đại, một khi đã qua một cuộc cách ăm thì ký ức bị xóa sạch, công phu tu tập đã biến thành phúc báu. Có phước rồi, thì Phật lại nói, coi chừng bị nạn tam thế oán. Nên nhớ, ba đại A-tăng-kỳ kiếp là liên tục tinh tấn tu hành mới được. Nếu giải đãi thì tiến tiến thối thối đến vô lượng kiếp, biết đến kiếp nào mới thành tựu đạo quả đây?

Em ạ, anh nói đây không phải là phân biệt pháp môn. Phật dạy, “pháp môn vô hữu cao hạ”, nhưng phải hợp căn hợp thời thì mới trở thành diệu pháp. Pháp Phật thì pháp nào cũng là diệu pháp cả, nhưng vì con người sử dụng pháp Phật không chịu tương ứng với căn tánh và thời kỳ cho phép, thành ra giáo pháp mới giảm phần hiệu dụng. Cho nên, anh giải bày hơn thiệt hầu chúng ta có thể chọn đúng đường đi, hợp theo căn cơ của mình để mong được ngày thành tựu mà thôi.

Nhiều người ngày nay đã sử dụng pháp môn tối thượng của Phật để thực tập cầu đạt cho thân tâm an lạc. Nên nhớ rằng, thân tâm an lạc chưa phải là giải thoát. Ngài Tịnh Không thường nói, Tứ-Thiên Bát-Định vẫn là cái định của thế gian. Có nhiều phái ngoại

Khuyên người niệm Phật



đạo, Tiên đạo, v.v... họ tu thiền định rất cao nhưng chỉ để cho an lạc, hoàn toàn chưa được giải thoát. Trong kinh Phật nói, cảnh giới này vẫn không thể ra khỏi tam giới. Ta nên chú ý.

Muốn thành tựu đạo pháp, muốn minh tâm kiến tánh thì phải giác ngộ. “Phật” là “Giác”. “Giác” phải “vô lượng giác” thì mới được viên mãn. “A” là “Vô”; “Di-Đà” là “Lượng”. “A-di-đà Phật” là “Vô Lượng Giác”. Như vậy niệm “A-di-đà Phật” tức là niệm “Vô Lượng Giác”. Niệm Vô Lượng Giác tức là trực chỉ nhân tâm, để “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Mục đích học Phật là để minh tâm kiến tánh thành Phật. Tuy nhiên phương pháp tu thì “đồng quy nhi thù đồ”, đường đi sai biệt, khó dễ có khác nhau. Trong đó niệm Phật là con đường trực chỉ nhân tâm tối thắng trong pháp trực chỉ nhân tâm vậy.

“Phật” là chơn tâm bản tánh. Niệm Phật thì trong tâm thời thời khắc khắc đều có Phật. Tâm nào có Phật thì tâm đó là Phật. Nhất thiết duy tâm tạo. Nhân là Phật thì quả sẽ là Phật, nhân quả tương ứng, chắc chắn không thể sai đường. Cho nên, pháp niệm Phật mới nhìn thì thấy hình như chấp tướng, nhưng thực tế thì

Khuyên người niệm Phật



Lý-Sự viên dung ngay trong âm thanh vi diệu “A-di-đà Phật”. Chính vì thế mà vô lượng chúng sanh được cứu độ. Không biết bao nhiêu người niệm Phật đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, hẹn ngày vãng sanh, tự tại vãng sanh để thành Phật giống như cảnh du hí thần thông. Tất cả chỉ vì chân thành niệm “A-di-đà Phật”. Do đó, Ngài Vĩnh Minh mới kê rằng:

Vô Thiên hữu Tịnh-độ,

Vạn tu vạn nhân khừ.

Nhược đắc kiến Di Đà

Hà sâu bất khai ngộ.

Vãng sanh Tây-phương, hoa nở thấy Phật, thấy Phật thì sợ gì không khai ngộ. Niệm Phật để Phật cứu độ một đời vãng sanh bất thối thành Phật. Đơn giản, nhanh chóng, chắc chắn không sợ hơn dấp dìm trong sanh tử luân hồi ba đại A-tăng-kỳ kiếp hay sao?

Niệm Phật là Pháp thu nhiếp ba căn thượng trung hạ, trên từ Đẳng Giác Bồ-tát dưới đến chúng sanh địa ngục đều bình đẳng một đời thành Phật. Một pháp môn mà độ được đến Đẳng Giác Bồ-tát thì còn gì cao hơn? Còn độ được luôn tới hàng tội ác nghiệp trọng

Khuyên người niệm Phật



trong địa ngục thì còn gì rộng hơn? Thật sự bất khả tư nghĩ! Không có sự so sánh!

Thấy được điều này rồi thì em nên khuyên Cô Sáu, các chị em tu hành. Cơ hội giải thoát đã đến tay đừng để vuột mất uổng lắm, lỡ mất rồi thì bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ đó em ạ. Hãy thành tâm khuyên tấn thì sẽ cảm hóa được. Cũng nên khuyên bà con hàng xóm niệm Phật để chính họ hưởng được phước báu to lớn này. Giúp cho một người vãng sanh Tây-phương là cứu độ một chúng sanh thành Phật. Công đức vô lượng.

Thôi anh Năm ngừng, anh chưa biết mặt chồng con của em. Anh sẽ tìm cách gửi bằng thuyết pháp về cho em, được bộ nào hay bộ đó. Bằng pháp mà anh Năm nghe toàn bộ chỉ có một hướng đi: Niệm Phật thành Phật. Nhất định không nghe một pháp nào khác cả. Một đường đi thẳng tắp sẽ gặp Phật. Còn đi lòng vòng vạn kiếp cũng chỉ ngã quỵ giữa đường đọa lạc mà thôi!

Nên nhớ lời anh Năm cho kỹ. Chúc em tu hành tinh tấn, ngộ được đạo pháp nhiệm mầu, quyết chí thành tâm niệm A-di-đà Phật nhé.

Khuyên người niệm Phật



Anh Năm
(Viết xong, Brisbane 27/02/2001).

“Không cần phải xem nhiều sách vở, chỉ cần niệm Phật cho nhiều. Khi trí huệ khai mở, tất cả kinh tạng tự nhiên sẽ ở tại tâm bạn.”

(Hòa-thượng Thích Quảng Khâm).

40 - LỜI KHUYÊN EM GÁI

Chuyên-Tu: Thành tựu cao!

Em Hồng thương,

Hầu hết ai cũng muốn nghiên cứu cho nhiều kinh sách để hiểu Phật pháp. Họ nghĩ rằng nhờ hiểu kinh điển thì lý đạo mới thông và tu hành mới tiến bộ. Trong khi đó nhiều thư anh lại khuyên ngược lại, sách báo nên coi càng ít càng tốt, kinh Phật nên biết càng ít càng hay. Nghe qua có vẻ ngược ngạo, khó có ai chấp nhận! Nếu như sách vở, báo chí, phim ảnh, v.v.. là sản phẩm của con người, thuộc về tri thức của thế gian, người tu hành nên giảm tối đa hoặc cắt đứt hẳn là điều có thể chấp nhận, nhưng còn kinh Phật tại sao lại cũng

Khuyên người niệm Phật



giảm thiểu? Thực ra, đây là lời của HT Tịnh Không dạy chứ không phải anh. Ngài dạy rằng, tu hành ta chỉ chọn một bộ kinh nào thích hợp nhất rồi chuyên tâm trì tụng một bộ kinh đó thôi, thì sẽ rất dễ thành tựu. “Nhất kinh thông, nhất thiết kinh thông”, thông hiểu được một bộ kinh thì tất cả kinh điển từ đó mà thông theo. Cho nên kinh điển trì tụng nên chọn lựa càng ít càng tốt, nếu người nào chỉ chuyên trì tụng một bộ kinh thì tốt nhất. Ngài dạy rằng, trong tông Tịnh-độ có tất cả năm bộ kinh và một bộ luận, gọi là ngũ kinh nhất luận, người nào chỉ chọn một bộ kinh cùng trì giữ câu Phật hiệu A-di-đà Phật suốt đời, người đó có thể được vãng sanh phẩm vị cao, còn ai tham tụng, tham nghiên cứu càng nhiều kinh thì phẩm vị càng thấp. Người nào ngoài ngũ kinh Tịnh-độ ra mà cảm thấy chưa đủ, còn muốn nghiên cứu thêm, muốn trì tụng nhiều các kinh khác nữa, thì cơ hội vãng sanh không bảo đảm!

Điều này ít có người hiểu nổi! Mới đầu anh còn lưỡng lự và chưa tin, nhưng sau thời gian rất ngắn thực hành, anh đã thấy sự hiệu quả tuyệt vời của phương pháp chuyên tu. Bằng chứng cụ thể là trước đây anh đâu dám viết thư nói điều gì về Phật học, thế mà nay

Khuyên người niệm Phật



anh dám viết thư cho em, viết cho người khác và sẵn sàng giúp ý kiến cho những ai muốn học Phật. Anh dám khuyên người ta tu học Phật thì chính anh đã tự thấy được Phật pháp vi diệu, có chân lý, có cứu cánh giải thoát. Nếu không gặp được phương pháp tu học này, thì anh nghĩ rằng, có lẽ đến hết cuộc đời này mình cũng vẫn còn mê mê mờ mờ về Phật giáo, vẫn chưa thể ngộ Phật pháp. Nghĩa là anh vẫn cứ lẩn xả vào vô minh để gây thêm phiền não, gây thêm nghiệp chướng như hàng tỉ người đang làm trên thế giới này. Sự thành tựu được chứng minh rõ rệt hơn nữa là các vị đệ tử của Ngài, chỉ sau một thời gian tu hành ngắn ngủi, hầu hết ai cũng vững tâm vững chí, ai cũng trở thành những vị pháp sư nổi tiếng, độ người khắp nơi.

Sự thành tựu lớn lao phần nhiều là nhờ sự chuyên tu, không phải tạp tu. Chuyên tu là sao? Là nhất hướng chuyên niệm, là quyết định một pháp môn, là trung thành ý Phật, y giáo phụng hành đúng theo lời Phật dạy. Có chân thành tu hành thì tâm tự khai mở. Trong Tịnh Tông Học Hội, HT chỉ thị cho mọi người, cả tăng sĩ lẫn cư sĩ chỉ được trì tụng bộ kinh Vô Lượng Thọ và niệm câu A-di-đà Phật mà thôi. Tất cả kinh chú khác chỉ được tụng trong những dịp đặc biệt. Quý thầy

Khuyên người niệm Phật



đi giảng kinh thuyết pháp độ sanh chỉ tập giảng một bộ kinh duy nhất. Giảng xong rồi giảng lại, giảng bị người ta chán, thì như Ngài nói, “về phòng ngồi trước máy quay phim giảng cho máy nó nghe”. Người thường vì không hiểu nên cứ chạy theo kiến thức, thích giảng thuật ngữ, rốt cuộc hầu hết chỉ chạy vòng vòng bên ngoài lý đạo. Chuyên tu vào một hướng chính là pháp truyền thừa của những vị Tổ-sư, Tổ truyền Tổ vậy.

Giảng kinh chỉ có một bộ kinh, nhưng mỗi một lần giảng cảnh giới mỗi cao hơn, càng giảng càng thâm nhập vào bí tủy của lời Phật dạy. “Nhất kinh thông, nhất thiết kinh thông”, khi thấu suốt được một bộ kinh thì tất cả các kinh khác chỉ cần nhìn đến là có thể hiểu ngay. Nhờ đó mà ta thông được tất cả kinh điển, thâm nhập vào lý đạo nhanh chóng. Thật là tuyệt diệu!

Thế nào là tập tu? Trong 49 năm thuyết kinh giảng đạo của đức Thích-ca Mâu-ni Phật, Ngài để lại 84 ngàn pháp môn, hay nói gọn hơn là vô lượng pháp môn tu tập. Kinh Phật nhiều như lá cây trong rừng vậy, pháp môn nào cũng vi diệu, pháp môn nào cũng

Khuyên người niệm Phật



có thể độ được chúng sanh. Dù là vi diệu, nhưng nên nhớ, pháp môn vẫn chỉ là phương tiện để độ sanh. Có pháp khế cơ không khế lý, ví dụ như pháp nhân thiên thừa, chỉ tạo phước đức hữu lậu. Có pháp khế lý nhưng không khế cơ, đó là những pháp tu tối thượng chỉ để độ bậc thượng căn, thượng trí, Bồ-tát. Ví dụ như khi Lục Tổ Huệ Năng thuyết Bảo Đàn Kinh, Ngài nói: “Thử pháp môn thì tối thượng, vị thượng căn nhân thuyết, vị đại trí nhân thuyết”, nghĩa là “đây là pháp môn tối thượng, ta vì người thượng căn mà thuyết, vì người đại trí mà thuyết”. Ngài minh định rõ ràng rằng, Ngài chỉ nói cho hàng thượng căn thượng trí nghe. Nhiều người sơ ý, cứ thấy pháp môn tối thượng thì thích quá, cố gắng theo tu trì, vô tình chỉ được kết duyên với pháp Phật, chứ khó thể thành đạt trong đời. Do đó, tu hành quá khổ cực, nhưng sau cùng vẫn không thoát khỏi sanh tử luân hồi là vậy.

Như vậy, tu hành ta không thể ôm trọn vô lượng pháp môn mà tu, không thể cứ thấy kinh Phật là nhào vào nghiên cứu hoặc trì tụng. Người tu hành mà ôm đồm nhiều kinh điển, nay kinh này mai kinh khác, nay tu theo pháp môn này, mai tu theo pháp môn khác, thích tu nhiều pháp môn, đây gọi là tạp tu. Trong kinh

Khuyên người niệm Phật



Vô Lượng Thọ, Phật gọi là “Bất Định Tự”, là chỉ cho sự tu hành tạp nhạp, gặp pháp nào cũng ham thích, không có định hướng rõ rệt, thành ra không thể thấu triệt được nhân tố thành Phật, nghĩa là rất khó đạt được sự thành tựu.

Tu hành không chuyên nhất rất khó thâm nhập vào cửa Phật. Có người quá trọng về kiến thức, thích tìm hiểu “Thuật ngữ”, lo giải nghĩa từng chữ từng câu trong kinh Phật làm cho tâm hồn khó được thanh tịnh. Tu như vậy, nếu tâm cơ không cao cũng thường bị lạc, vì kinh Phật thì bao la, ý Phật thì thâm diệu, mỗi câu mỗi lời của Phật nói ra nhiều khi có vô lượng nghĩa, nếu sơ ý chấp vào thuật ngữ, không xem kỹ là đức Phật nói pháp ấy cho ai, trong trường hợp nào, cho căn cơ nào, độ được tới đâu? Điều này chur vị Cổ Đức gọi là, “Y kinh giảng nghĩa, tam thế Phật oan”.

Ngược lại, có người ỷ mình thông minh, văn hay chữ giỏi, cống cao, hoặc tự mãn rằng mình là bậc thượng căn đại trí, lại thêm có óc giàu tưởng tượng, thường diễn tả kinh Phật giống như một thứ triết lý sống, đã biến đức Phật Thích-ca Mâu-ni thành một triết gia và lời pháp Phật trở thành một hệ triết học. Vô

Khuyên người niệm Phật



hình chung, họ dìu con người vào con đường trừu tượng mộng lung. Lấy kinh Phật để hỗ trợ cho tư tưởng cá nhân, làm giàu cho thứ triết lý sống do chính mình đề ra, làm cho pháp Phật bị hiểu lầm thành một thứ triết lý nhân sinh vô thực, tạo nên những cảnh giới an nhàn giả tạm của thế gian pháp, ru ngủ tâm thức con người, làm cho chúng sanh đắm mê cái triết lý “cao siêu” đó mà quên mất sự giải thoát luân hồi lục đạo, sanh tử khổ đau, quên mất chí hướng vãng sanh Tây-phương về với đấng Từ Phụ. Đối với hiện tượng này, chư vị Cổ Đức cảnh cáo rằng, “Ly kinh nhất tự, tức đồng ma thuyết” là vậy.

Con người tham pháp tham kinh thường dễ rơi vào cảnh tượng mộng mênh vô bờ vô bến, không biết hướng nào để đi. Cảnh giới của nhân sinh vũ trụ trùng trùng điệp điệp, pháp giới mộng huân, chỉ cần một tí ti sơ ý là ta có thể bị lạc đường ngay. Thành ra, tu hành nếu không cẩn thận rốt cuộc vẫn lặn hụp trong sanh tử luân hồi, nhiều khi bị rơi vào ác đạo một cách oan uổng nữa là khác. Có nhiều thư anh nói rằng, anh tỉnh ngộ được Phật pháp nhờ câu Phật hiệu A-di-đà Phật, cho nên bây giờ anh chỉ nói được câu Phật hiệu, chỉ giảng được câu Phật hiệu, chỉ khuyên tu pháp niệm

Khuyên người niệm Phật



Phật, chứ không dám khuyên tu các pháp môn khác. Đây không phải là sự kỳ thị, mà chính là sự dè dặt, cẩn thận! Có nhiều bạn bè thích tu thiền, anh khuyên họ không nên tự tu một mình ở nhà, mà nên tìm một vị thầy hướng dẫn, hoặc lập nhóm tu chung. Anh thường nhắc nhở họ hãy nghiên cứu kinh cho kỹ, đừng nên nghĩ quá đơn giản, chỉ dựa vào sách vở mà mang hại.

Năm ngoái, khoảng tháng 11, anh đã cứu được một người bạn bị “Tẩu hỏa nhập ma”. Anh ta là một kỹ sư, đòn rất hay, đang làm nhạc trưởng trong gia đình Phật tử. Anh ta tới gặp anh và nói về ý muốn tu thiền. Anh khuyên rằng, không nên tu một mình, mà nên tham gia vào nhóm thiền “Tăng Thân” ở đây để tập thiền chung với họ. Anh ta không đồng ý lắm và nghĩ rằng đây chỉ là chuyện đơn giản, tọa thiền cho tâm hồn an lạc thôi, chứ có gì đâu mà sợ! Sau khi anh ta tự ngồi thiền một thời gian, anh ta bị lạc vào cảnh giới của ma. Anh ta quá hãi kinh, kêu cứu tới anh. Lúc đó cỡ một giờ sáng vào tháng 11/1999.

Đại khái câu chuyện là trong một đêm trên đường về sau một buổi hòa nhạc, anh bị một con ma chặn đường, vào ngồi luôn trong xe, rồi vào nhà ở

Khuyên người niệm Phật



luôn trong phòng riêng của anh ấy. Trải qua hai đêm liền, con ma vẫn ngồi trong phòng. Anh ta nói với gia đình, nhưng không ai thấy và không ai chịu tin, nên không giúp anh ấy được gì cả. Đêm thứ hai, con ma từ từ tiến gần tới và muốn nhập vào người anh, anh lui dần đến sát chân tường. Ngay lúc quá nguy cấp, may mắn anh ta vớ được điện thoại cầm tay và gọi cầu cứu đến anh. Trong đêm đó anh hướng dẫn anh ta lái xe cùng với một người bạn khác chạy tới nhà anh, trên đường đi con ma nữ đó vẫn ngồi theo trong xe cho đến khi tới gần nhà của anh mới biến mất. Sự việc này chi tiết còn rất dài dòng, ở đây anh chỉ tóm lược về việc làm sao anh cứu được anh đó thôi. Thực ra lúc đó quá nguy cấp, thì không biết tại sao tự nhiên anh lại cảm thấy tin tưởng vững mạnh vào câu Phật hiệu có thể cứu được, cho nên anh dạy anh ta niệm “A-di-đà Phật”, thế thôi. Đại khái anh khuyên anh ta hãy thực hiện năm điều sau đây:

1. Bắt đầu ngay bây giờ phải niệm “A-di-đà Phật” liền, mở máy niệm Phật, dựng tượng Phật trên bàn;

Khuyên người niệm Phật



2. Đối diện thẳng với con ma, thành tâm khuyên cô ta quy y Tam Bảo, niệm Phật cầu vãng sanh Thế Giới Cực-lạc để thoát khỏi nghiệp ma, sớm ngày thành Phật;

3. Mình hứa sẽ niệm Phật và hồi hướng cho cô ta, phụ với cô ta mau được thoát nạn;

4. Tuyệt đối không cho cô ta nhập vào người mình, phải cứng rắn từ chối, quát vào mặt bằng tiếng Phật hiệu nếu cần, chỉ chấp nhận hộ niệm, không chấp nhận cho mượn thân;

5. Không được sợ, mình giữ tiếng niệm A-di-đà Phật thì chắc được an toàn.

Anh ta nghe theo làm đúng như vậy, trong hai ngày anh đó giải quyết vấn đề một cách dễ dàng. Từ đó đến nay trong nhà anh ta không bao giờ ngưng tiếng Phật hiệu.

Bây giờ nghĩ lại chuyện này, anh cũng không biết tại sao lúc đó anh lại biết chỉ vẽ tường tận cách hóa giải, vì hồi giờ anh chưa bao giờ làm chuyện này. Khi gặp cảnh ngộ quá gấp, anh trực nhớ rằng người niệm Phật có chư Phật hộ niệm, có 25 vị Bồ-tát bảo

Khuyên người niệm Phật



vệ, cho nên anh nghĩ nếu anh ta thành tâm niệm Phật thì được thoát nạn. Thế thôi, vô tình anh cứu được một người bạn thân. Giả sử khi đó người nhà cứ tưởng rằng anh bị bệnh, đem anh ta đi bác sĩ, có lẽ họ đã phá tàn cuộc đời một người kỹ sư trẻ tuổi trong bệnh viện tâm thần rồi chẳng!

Tu thiền là một pháp môn tối thượng của Phật, nhưng chỉ dành cho bậc thượng thượng căn và thích hợp vào thời chánh pháp và tiền tượng pháp. Thời mạt pháp hầu hết căn tánh chúng sanh thấp, không dễ gì thành tựu với pháp này đâu! Pháp tu thiền quán là pháp đốn ngộ, “Trực chỉ nhân tâm, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, hoàn toàn dựa vào tự lực để thành tựu, không cần nhờ đến lực gia trì của chư Phật, chỉ dành cho chư vị đại Bồ-tát tu trì, chứ không phải là pháp tầm thường dành cho hạng trung hạ căn của chúng ta. Người tu thiền mà căn cơ thấp khó có thể được thành tựu đã đành, dù cho người thông minh trí huệ nhưng không minh tâm kiến tánh được, vẫn bị lạc đường mà đành chịu oan uổng như thường, cho nên tuyệt đối phải cẩn thận. Nếu các em muốn tọa thiền thì cứ tu để kết duyên lành với Phật, nhưng tuyệt đối không nên tách rời chúng, không nên rời thầy.

Khuyên người niệm Phật



Nói tóm lại, nếu em tu theo Tịnh-độ, một lòng niệm Phật cầu sanh Cực-lạc thì đường tu hành trơn tru phẳng lạng, vì em được chư Phật hộ niệm, Long Thần Hộ Pháp, 25 vị Bồ-tát ngày đêm bảo vệ cho em. Nếu một lòng một dạ trì chắc câu “A-di-đà Phật” niệm tới cùng, không hồ nghi, không tu xen tạp, không bữa có bữa không, anh tin tưởng chắc chắn em sẽ được về Tây-phương với Phật trong một báo thân này. Ngược lại, vì căn duyên phước phần, em còn muốn đi theo những pháp môn khác, anh khuyên em vẫn phải kèm theo niệm Phật, đem tất cả công đức tu hành hồi hướng về Cực-lạc thì may ra còn có chút ít cơ hội vãng sanh. Xa nữa, nếu không chịu nghe lời anh, cho rằng cõi Tây-phương Cực-lạc là không thực, muốn tự tu tự chứng lấy, thì dựa vào kinh Phật, anh dám nói thẳng rằng, ba đại A-tăng-kỳ kiếp nữa chưa chắc em đã mò tới vùng biên địa của cõi Tây-phương của Phật A-di-đà, chứ đừng nói chi đến chuyện vãng sanh bất thối thành Phật. (thời gian 1 A Tăng Kỳ = 10×47 số 0 kiếp).

Cụ thể, việc tu hành theo Tịnh-độ, ta bắt đầu từ SỰ để tu, LÝ đạo có hiểu thì tốt, không hiểu cũng không sao. Cứ một lòng chơn thành TIN Phật, tha thiết

Khuyên người niệm Phật



NGUYỄN sanh về Cực-lạc và TRÌ DANH NIỆM PHẬT là được. Lý đạo có thể thông, nhưng không tu hành thì càng thông lý bấy nhiêu càng lộng ngôn vọng ngữ, càng trở thành lý thuyết suông, càng nhiều sở tri chướng, và theo như HT Tịnh Không nói, “dễ trở thành Ma Vương”. Trong khi đó, Ngài nói có nhiều bà già trầu, không biết tí ti nào về Phật pháp, không biết tí ti gì về Lý đạo, không biết tí ti gì về kinh Phật, chỉ biết một lòng TIN Phật, một lòng trung thành NIỆM Phật, một lòng chán chê cảnh khổ hải của cõi thế gian này, nên ngày đêm tha thiết NGUYỄN sanh về cõi Tịnh-độ. Bà “già trầu dốt nát” lại được vãng sanh dễ dàng và phẩm vị thật cao nữa là khác. Trong Tịnh-độ tông rất nhiều trường hợp như vậy.

Điều kiện của Phật là TÍN-NGUYỄN-HẠNH vãng sanh, chứ không phải là cho thông hiểu kinh điển. Người nào thực sự muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi, vượt qua tam giới, vãng sanh về cõi Phật A-di-đà thì phải “Phát Bồ-đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật”. Phát Bồ-đề Tâm là thành tâm phát nguyện vãng sanh, người nào buông xả vạn duyên để quyết tâm về với Phật, đó là người phát đại Tâm Bồ-đề. Bà già trầu không cần biết bất cứ thứ gì, không thêm hiểu

Khuyên người niệm Phật



bất cứ một thuật ngữ nào, không cầu mong bất cứ điều gì, ngoại trừ chỉ có một lòng cầu xin về Tây-phương Cực-lạc, mà vô tình tâm của các cụ tương ưng trọn vẹn với lời Phật dạy, làm đúng việc phát Bồ-đề Tâm. Nhờ vậy, quý bà cụ đã được thành tựu vãng sanh Cực-lạc, bất thối thành Phật là vậy.

Em Hồng, nếu tin Phật, ta tu theo Phật, hãy chọn lựa dứt khoát một hướng đi và quyết định đi cho tới. Thân nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương kế là SỰ TU căn bản của pháp môn Tịnh-độ. Tịnh niệm là dùng tâm thanh tịnh để niệm Phật, muốn cho thanh tịnh thì sáu căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) phải đóng lại, cố gắng đừng để nó tung hoành ra ngoài mà làm loạn tâm mình. Hễ thân nhiếp lục căn thì tịnh niệm được liên tục, tịnh niệm được liên tục thì sáu căn được đóng. Hai thứ nó hỗ trợ cho nhau. Ngoài ra, sự trì tụng kinh Phật cũng giúp làm cho tâm thanh tịnh. Ở “Tịnh Tông Học Hội” hiện nay người ta đang trì tụng kinh Vô Lượng Thọ. Ở VN bộ kinh thông dụng nhất là kinh Phật thuyết A-di-đà. Kinh A-di-đà và Vô Lượng Thọ tuy hai mà một. Vô Lượng Thọ rất dài, dễ hiểu hơn, rất khế hợp căn cơ của chúng sanh thời này. HT Tịnh Không đánh giá rằng, đây là đệ nhất kinh trong tam

Khuyên người niệm Phật



tụng kinh điển của Phật. Nếu em có thì giờ tụng kinh thì nên tụng kinh A-di-đà, còn nếu có giờ nhiều anh sẽ gửi kinh Vô Lượng Thọ về cho tụng. Anh khuyên nên dùng cách trì tụng của Ngài Tịnh Không dạy như sau, tụng kinh qua 3 giai đoạn:

- Tụng kinh không cần hiểu nghĩa, cứ việc tụng thuộc lòng, thâm nhiếp lục căn vào từng chữ trong kinh điển, cố gắng đừng để vấp. Nghĩa là tụng như cái máy;

- Trong khi tụng thuộc lòng thì tự nhiên nghĩa kinh sẽ hiện ra lần, tụng càng nhiều ý nghĩa càng rõ;

- Cuối cùng, khi chữ kinh, nghĩa kinh đã thâm nhập vào tâm rồi, thì ta ứng dụng vào cuộc sống. Tất cả hành vi, khởi tâm động niệm hãy tương ứng với kinh. Nếu có điều gì sai với kinh thì mình phát giác được liền, và cố gắng sửa đổi ngay.

Đây là những căn bản của cách tụng kinh theo Hội Tịnh Tông thế giới. Rất hay, sau một thời gian rất ngắn tâm ta tịnh liền, tư tưởng hành vi của ta tự nhiên phát triển tốt liền. Trì tụng kinh điển như vậy, sẽ khởi ba tác dụng:

Khuyên người niệm Phật



Một là, tu tâm thanh tịnh. Người nào muốn biết tâm mình đã thanh tịnh chưa cứ mở kinh ra đọc theo nhịp mõ nhanh dần. Nếu từ đầu tới cuối không bị vấp, không bị lộn, là đã có công phu thanh tịnh. Hễ còn đọc lộn, bị vấp, tức là biết rằng tâm mình còn vọng, phải tụng nhiều hơn.

Hai là, thâm hiểu nghĩa kinh. Việc này đừng gấp, tự nhiên nó đến. Đừng cố gắng theo kiểu nghiên cứu, hoặc tra tự điển, vì hễ nghĩa kinh dễ đến thì cũng dễ đi. Dễ đi là tại vì tâm chưa thanh tịnh.

Ba là, ứng dụng kinh điển vào đời sống. Hành vi, tạo tác, khởi tâm động niệm, tiếp người, đối vật,... mỗi mỗi phải dựa vào kinh để làm. Tu hành, niệm Phật đều phải y theo kinh. Không được tự ý tách rời kinh điển mà chạy theo thể trí biện thông của mình.

Nhờ cách tu nghiêm chỉnh này mà chúng tánh trong Hội Tịnh Tông họ có tư cách đạo đức rất tốt. Công phu tu tập, hành trì rất nghiêm túc. Tâm của họ hiền lành, chân thật, đối người tiếp xử rất dễ thương, rất bình đẳng. Họ phát tâm bố thí, cúng dường, in kinh, làm pháp bảo, hoàn toàn miễn phí, không nơi nào sánh bằng. Bên cạnh đó, họ được nghe pháp của

Khuyên người niệm Phật



Hoà Thượng Tịnh Không suốt ngày đêm, nên họ thông hiểu lý đạo rất thâm viển. Tình thực anh chưa từng thấy nơi nào xây dựng được một kiểu mẫu đạo tràng lý tưởng như vậy!

Thôi thư đã dài, anh ngừng. Cố gắng tu tập và thành tâm niệm Phật. Niệm Phật thì thành Phật. Không niệm Phật không thể thành Phật được.

A-di-đà Phật.

(Viết xong, Úc Châu ngày 9/5/2001).

“Danh hiệu Phật chính là ba đời mười phương chư Phật, vì A-di-đà là Pháp Giới Tạng Thân, có lực dụng thu nhiếp và hiện Pháp Thân của ba đời mười phương chư Phật.”

(Phổ-Hiền Bồ-tát).

41 – LỜI KHUYÊN EM GÁI

Buông xả - Niệm Phật –Vãng sanh!

Em Hồng thương,

Khuyên người niệm Phật



Khi nhận được thư này thì em hãy liên lạc ngay với An để nhận những cuộn video giảng pháp của HT Tịnh Không, rất quý, trong đó có một cuộn có tựa đề là “Hoa Khai Kiến Phật”, chính là cuộn “Triệu Vinh Phương lão cư sĩ vãng sanh lục ảnh”. Cuộn phim này quay tại chỗ sự việc bà cụ Triệu Vinh Phương niệm Phật vãng sanh năm 1999 tại Trung Quốc. Chắc em đã nghe được rồi trong những thư khác của anh phải không? Theo anh Năm nghĩ, người nào coi được cuộn video này là đã có nhiều duyên lành lắm đó. Không dễ gì coi được tận mắt cảnh “thế nào là Vãng Sanh về Tây-phương Cực-lạc” đâu, vì không dễ gì mà có người chịu cho quay phim hay chụp hình lúc họ đang vãng sanh. Vào thời điểm quan trọng nhất của cuộc đời tu hành, không ai dám sơ ý làm vọng động đến thần thức đang vãng sanh, nhưng ở đây gia đình đã biết chắc chắn cụ Triệu được vãng sanh mới cho con cháu quay lại tại chỗ, vô tình cuộn phim này đã trở thành bảo vật cho những ai tu Phật, là bằng chứng rõ rệt chứng minh cụ thể những lời Phật dạy trong kinh không sai một chút nào. Chắc chắn là thực, và đây cũng để trả lời cho những ai còn đặt câu hỏi.

Khuyên người niệm Phật



Hẳn nhiên rất nhiều người được vãng sanh, mỗi người vãng sanh một kiểu, nhưng tựu trung đều có những điểm giống nhau như: biết trước ngày giờ ra đi, tỉnh táo niệm Phật tới hơi thở cuối cùng, thấy Phật A-di-đà đến tiếp dẫn, Phật quang chiếu xúc, hương thơm bay ra, hiện ra tướng lành, đôi khi để lại xá lợi, v.v... Tất cả những hiện tượng này đều được Phật nói rõ ràng trong các kinh A-di-đà, Quán Vô Lượng Thọ, Niệm Phật Ba La Mật, và nhất là kinh Vô-Lượng-Thọ. Tại Niệm Phật Đường ở đây cũng vừa nhận được một tin vãng sanh nữa, đó là phụ thân của ông thư ký trong Hội Niệm Phật ở Sydney, mới vãng sanh vào ngày 30/5/2001. Đó là cụ Trần Văn Lâm, họ vừa chụp hình dán trên bảng với rất nhiều ngọc xá lợi màu xanh lục. Nên nhớ xá lợi và ngọc xá lợi khác nhau. XÁ LỢI là xương, thịt, máu... tựu cùng rắn lại như ngọc thạch nhưng chưa thành viên ngọc, còn NGỌC-XÁ-LỢI thì đã biến thành tròn như viên ngọc, láng như ngọc thạch bằng hạt gạo, hạt đậu, hạt bắp v.v... Cụ Trần Văn Lâm, trên hình chụp để lại có cả hai thứ, anh thấy rất nhiều xá lợi đã biến thành viên ngọc cho nên anh gọi là NGỌC-XÁ-LỢI. Đại khái trong tờ giấy thông báo họ viết rằng, cụ Trần Văn Lâm niệm Phật vãng sanh vào

Khuyên người niệm Phật



ngày 30/5/2001. Trước ngày vãng sanh cụ cho biết đã thấy Phật A-di-đà tới thọ ký. Cả gia đình đều niệm Phật hộ niệm suốt 16 ngày sau đó. 16 ngày sau mới hỏa táng nhưng thân thể cụ vẫn mềm mại, da hồng hào ra, nét mặt vẫn tươi tắn. Đặc biệt của cuộc vãng sanh này là khi vãng sanh nét mặt cụ hoàn toàn thay đổi và trẻ lại cũng cỡ 10 tuổi, những nét nhăn trên mặt đều biến mất. Đây là đọc theo lá thư thông báo bằng tiếng Hoa dán trên bảng. Sau này nếu có thêm chi tiết anh bổ túc sau, tựu trung cũng là vậy thôi. Anh Năm có chụp hình lại, sẽ gửi cho em và bà con mình coi. Hồi giờ những người Niệm Phật vãng sanh quá nhiều, cho nên ở đây đã trở thành chuyện bình thường. Hễ cứ có người về với Phật họ chụp một tấm hình dán lên bảng và thông báo ngày giờ ra đi và thêm vài chi tiết là đủ rồi. Còn ở các nơi có lẽ họ cho là chuyện hoang đường. Ôi, thì tùy duyên đi! Nhưng để tạo thêm tín tâm vững chắc, từ hôm nay anh Năm sẽ cố gắng thu thập những tin tức này thật chính xác, được bao nhiêu hay bấy nhiêu, gửi về cho các em và gia đình coi may ra ai tin tưởng phát tâm tu hành thì tốt cho người đó.

Trở lại chuyện cụ Triệu Vinh Phương, anh nghĩ có lẽ đây cũng là một sự cảm ứng bất khả tư nghị. Cụ

Khuyên người niệm Phật



vãng sanh gần ba năm nay rồi, từ năm 1999, lưu lại phim ảnh trong niệm Phật đường mà anh Năm không hề hay biết gì cả, vì thực ra mỗi ngày tới Niệm Phật Đường niệm Phật xong rồi về. Cứ gặp ai chấp tay “A-di-đà Phật” là xong, cho nên không biết gì nhiều.... Đây là một cuộn phim quá hiếm có, quá quý báu. Các em thật là có duyên. Hãy cố gắng truyền cái duyên này cho người khác nhé.

Cụ Triệu Vinh Phương rất hiền, bà có tin Phật nhưng bắt đầu tu Phật rất trễ. Năm 1994 lúc đó gần 90 tuổi cụ mới quy y Tam Bảo. Quy y xong, có lẽ do thiện căn phúc đức bỗng nhiên thành tựu, cụ hiểu đạo và quyết tâm buông xả thân tâm, trường trai giữ giới, quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Năm 1998, hai lần cụ thấy Phật xuất hiện giữa không trung thọ ký. Lần thứ nhất khoảng 3 giờ sáng, khi cụ thức dậy nhìn qua cửa sổ thấy ánh quang minh sáng rực, Đức Bồ-tát Quán Thế Âm hiện ra. Hai tuần sau khoảng bốn giờ sáng, cụ ra ngoài sân tự nhiên trên không trung có hào quang sáng rực cả bầu trời, Đức Phật A-di-đà hiện thân thọ ký. Từ đó bà cụ biết được năm sau mình sẽ vãng sanh. Cụ bắt đầu buông xả rốt ráo, quyết một tâm nguyện cầu sanh về với Phật mà thôi.

Khuyên người niệm Phật



Người ta kể lại, cụ có hai chứng bệnh rất ngặt nghèo là bệnh bao tử và bệnh tim khá nặng, cụ không thềm uống thuốc nữa. Trong đời, cụ rất quý sợi dây chuyền có tượng Phật làm bằng cát ở sông Hằng Hà bên Ấn Độ, nơi Đức Phật thường ngự đến, cụ cũng bỏ luôn. Làng xóm người thân tới thăm, cụ cứ việc ngồi đó tay lần chuỗi, miệng niệm Phật không trả lời, không bàn tán, riết rồi người ta cũng phải cáo từ ra về. Đến những ngày tháng gần vãng sanh cụ niệm một ngày trên 40 ngàn câu “A-di-đà Phật”. Ba tháng trước khi vãng sanh cụ biết trước ngày giờ ra đi. Chính vì thế mà con cháu trong gia đình họ chuẩn bị rất kỹ để hộ niệm. Trong ngày ra đi, bốn lần Đức Phật A-di-đà hiện ra tiếp dẫn. Mỗi lần Phật tới cụ đều thấy và mọi người cũng thấy được quang minh của Phật sáng rõ khắp nhà, hương thơm thoang thoảng khắp nơi. Phật quang sáng đến nỗi trong đêm khuya mà có thể thấy từng cái bàn cái chén vậy đó. Cụ niệm Phật tới giây phút cuối cùng, trước khi từ biệt cụ còn cầm xâu chuỗi quán vào cổ tay phải bốn vòng cho khỏi bị rớt rồi mới nằm theo thế “kiết-tường” ra đi trong tiếng niệm Phật của con cháu và người hộ niệm. Người ta tiếp tục hộ niệm mấy ngày sau mới liệm, nhục thân của cụ vẫn

Khuyên người niệm Phật



mềm mại, không cứng. Cũng nên nói thêm là liệm ở đây hơi khác với người Việt Nam chúng ta, họ để nguyên vậy, quần vải trắng rồi cho vào lò thiêu luôn. Cái lò thiêu giống như cái chum trộn hồ xây nhà vậy. (Có lẽ bên Trung Quốc còn nghèo). Khi hỏa táng xong có một số xá lợi, đặc biệt nhất là một ống xương của cụ đã biến thành một tượng Phật cao cỡ 3 tấc, và một đốt xương khác biến thành đài sen. Người ta đem tượng Phật xá lợi đặt vừa gọn vào đài sen. Hiện bây giờ tượng này vẫn còn để trước di ảnh của cụ để thờ.

Thật là lạ, vô cùng ngạc nhiên! Khó thể tưởng tượng được! Đây phải chăng là một sự chứng minh rõ ràng rằng pháp Phật nhiệm mầu! Tối ư vi diệu! Bất khả tư nghị! Trước đây, có một thư chị Ngọc của em nói hồi giờ Ngọc chưa nghe và chưa thấy ai vãng sanh mà biết trước ngày giờ ra đi cả. Anh trả lời rằng, nhiều khi con chuột ăn cắp trứng gà ngay trong nhà mình mà mình không hay, thì làm sao đòi thấy cho hết chuyện lạ thế gian, cho nên chuyện mình không thấy không có nghĩa là không có. Bây giờ là cơ hội cho Ngọc thấy, em cố gắng sang ra gọi về An Thái nhé. Anh tin tưởng người nào có được thiện căn phúc đức, coi tới cuộn

Khuyên người niệm Phật



phim này, là duyên lành cho họ thấy con đường giải thoát.

Con đường đó là gì? Chính là Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, đã được đức Phật A-di-đà cùng chư Phật đặt ngay trước mũi bàn chân của mỗi người mà không hay. Em Hồng, hãy nhìn cụ Triệu Vinh Phương rồi suy nghĩ và nói lên sự suy nghĩ của em với bà con để gieo duyên Phật cho họ, tặng cho họ con đường giải thoát. Công đức lớn lắm đó em ạ.

Bà cụ tu bao lâu? Chưa tới 5 năm (94 đến 99). Cụ không thông minh, không rành kinh điển, không nghiên cứu sách vở Phật giáo, không có chức cao trọng vọng. Cụ chỉ là một cụ già lụm cùm! Cụ không có gì cả! Ấy thế mà cụ đã được tất cả, cụ đã viên mãn Phật Đạo chỉ trong 5 năm tu hành, chính nhờ vào TÍN-HẠNH-NGUYỆN đầy đủ. Cái nguyện đầu tiên của Phật A-di-đà là Ngài kiến tạo Tây-phương Cực-lạc không có ba đường ác (nguyện thứ 1), người nào sinh về đó không còn có thể rơi vào tam ác đạo nữa. Cụ chắc chắn đã thành A duy việt trí Bồ-tát (tức là bất thối Bồ-tát) tại thế giới Tây-phương rồi cứ thế tiến thẳng lên đến quả vị Phật chỉ trong một đời mà thôi.

Khuyên người niệm Phật



Với cái đặc của cụ mấy ai đạt tới được! Chúng ta tâm phàm mắt thịt không biết là cụ đã đạt tới phẩm vị nào trong chín phẩm, nhưng người đã được đức Phật A-di-đà thọ ký, Phật hiện ra ngay lúc còn sống, theo như kinh Vô Lượng Thọ, phẩm 24 Tam Bối Vãng Sanh nói, thì phẩm vị của cụ không thể thấp được. Người vãng sanh hạ phẩm chỉ mộng thấy được Phật, nghĩa là người đó âm thầm thấy Phật lúc lâm chung mà thôi. Còn ở đây cụ mấy lần thấy Phật hiện ra ngay khi còn tỉnh táo đâu phải là chuyện đơn giản!

Em nghĩ thử, có nhiều người tu suốt đời, thế mà đến phút lâm chung nhiều khi vẫn mê mê mờ mờ chưa biết đi về đâu, liệu có tới được Hạ-hạ phẩm vãng sanh không! Trong khi bà cụ hiền lành chất phác, không hiểu gì nhiều về Phật pháp, không biết nói hoa nói mỹ, không biết làm văn làm thơ, chỉ biết một câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” trong 5 năm thôi, một thời gian ngắn ngủi, mà vượt thoát sanh tử lục đạo luân hồi, vượt thoát tam giới, tiến thẳng về cảnh giới Phật, trở thành bậc bất thối Bồ-tát ở Tây-phương Cực-lạc. Rõ ràng là một đời thành Phật. Vi diệu không thể tưởng tượng! Đó là em chưa thấy những cảnh đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, hện ngày vãng sanh, giống như chuyện

Khuyên người niệm Phật



thần thoại trong phim ảnh vậy. Thấy được chắc có lẽ mình phải giựt mình té xỉu! Sự vi diệu không còn bút mực để diễn tả. Tất cả đều là sự thực.

Em Hồng, hãy lặng tâm suy tư một chút để cảm nhận cái vi diệu từ cuộn phim này. Rõ ràng một câu Phật hiệu có thể đưa một chúng sanh vượt qua hơn mười vạn ức cõi Phật để định cư tại thế giới Tịnh-độ. Thế mà có nhiều người không tin, không biết! Có người còn dùng cái kiến thức riêng của mình để luận giải kinh Phật, họ nói rằng cõi “Cực-lạc” là ngay trong tâm, Tịnh-độ là tại đây chứ không ở đâu xa cả, còn những danh từ như “tam ác đạo”, chẳng qua hàm chỉ cho “tham sân si”, Cực-lạc là sự an lạc trong tâm hồn, mười vạn ức là những dụ ngôn tượng trưng, v.v... Những sự luận giải đó hãy để cho họ tự khai diễn đi, còn chúng ta phải thành tâm tin Phật, một lòng y theo kinh Phật tu hành. Ai nói sao kệ họ, chớ bày tranh cãi làm chi mà tâm bị loạn, không tốt.

Nên nhớ, lý luận hay chưa phải là tu hành hay đâu! Muốn biết tu hành thế nào là hay thì hãy nhìn bà cụ Triệu Vinh Phương. Muốn được giải thoát phải tin kinh Phật theo đúng thực nghĩa của nó. Không nên

Khuyên người niệm Phật



vọng ngôn, ý ngữ, để chứng tỏ ta là người thông minh mà coi chừng bị lọt lại trong lục đạo khổ hải này muôn ngàn kiếp đó em ạ!

Học Phật phải xác định mục đích rõ ràng thì mới khỏi uổng phí công phu tu tập. Muốn về với Phật để thành Phật thì Phật nói sao mình làm vậy, Phật dạy “Niệm Phật Thành Phật” thì cứ niệm Phật như cụ Phương là đủ rồi. Còn cứ lao chao chạy theo sở thích thế nhân để khoe cái danh hảo huyền, tìm ít tiếng khen vô tích sự thì coi chừng oan uổng cuộc đời, không còn hơi để khóc. Anh nói vậy chắc em hiểu chứ?!...

Trong Thiền học thường có câu “Trực chỉ nhơn tâm, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Phật tại Tâm chứ cần chi tìm ở đâu xa. Đúng đó! Tuy nhiên, cũng phải biết rằng có Phật trong tâm và cũng có vô lượng vô biên Phật ở khắp các quốc độ. Chư Phật đó đã thành Phật rồi, đây là sự thật. Bên cạnh cũng có vô lượng vô biên những vị “Phật” chưa thành Phật, họ đang tìm đường để thành Phật, hoặc lạc đường lưu lũng khắp nơi, đây cũng là sự thật. Những vị Phật ấy chính là chúng ta đây. Chơn tâm của ta

Khuyên người niệm Phật



chính là một vị Phật. Nhưng oan uổng thay, vị Phật của ta đã bị vô minh trọng trọng bao phủ mất rồi!

Tâm của ta đã mê rồi, thì trong cái mê này làm sao ta nói được lời giác, hiểu được điều giác, thấy được cảnh giác? Tự thấy được chân tâm, kiến được chơn tánh chỉ dành cho những người thượng căn thượng trí, những bậc thiên tài xuất chúng, những vị Bồ-tát tái lai. Ở họ nghiệp chướng phiền não nhẹ, tự họ có thể đột phá vô minh để “kiến tánh thành Phật”. Còn người thường thấp kém như chúng ta làm sao dám mơ đến chuyện đó! Nhất là thời mạt pháp này, thời đại của ma chướng trùng trùng, sẵn sàng bẫy ta vào ma lộ, nghiệp chướng nặng như núi Tu-Di của chính ta sẵn sàng dìm ta vào tận đáy của bể khổ nạn. Cho nên chư Phật trong kinh, chư Tổ-sư nhiều lần cảnh cáo rằng đời mạt pháp vạn người tu khó tìm một người đắc, chỉ còn có phương pháp niệm Phật, nhờ Phật lực gia trì mới thoát được mà thôi.

Cứ nhìn vào cuộn phim “Hoa Khai Kiến Phật” thì biết Cực-lạc quốc độ của Phật A-di-đà là một thế giới có thực, vì có thực nên cụ Triệu Vinh Phương mới vãng sanh, biết trước ngày giờ “di cư”, mới có Phật tới

Khuyên người niệm Phật



tiếp dẫn. Nếu không có Phật làm sao có quang minh của Phật chiếu tới sáng cả nhà, làm sao cụ nói được: “À, Phật tới rồi”. Có nhiều người cho đó là vọng tưởng hay sản phẩm của tâm thức. Lý luận này cũng có lý. Nhiều người tu hành tâm chưa thanh tịnh, nhưng vì vọng tưởng, tham chứng đắc nên thấy những hiện tượng hư vọng xảy ra. Nhưng vọng tưởng thì đối với người sắp chết tâm trí mê mết, chứ những người hộ niệm chung quanh có mê mết đâu? Hơn nữa coi trong phim có thấy bà cụ có mê mết phút giây nào đâu? Người niệm Phật lúc lâm chung tâm hồn không điên đảo, thì A-di-đà Phật cùng chư Thánh chúng hiện ra tiếp dẫn (Kinh A-di-đà). Cho nên, tâm không điên đảo thì làm sao có ảo giác của tâm thức?

Trong kinh Phật dạy rằng đức Phật A-di-đà có “Quang minh vô lượng chiếu khắp mười phương, hơn hẳn chư Phật khác, sáng hơn ánh sáng mặt trời ngàn ức vạn lần” (VLT, Ph.6, Ng.13). Nếu người nào phát tâm Vô Thượng Bồ-đề một hướng chuyên niệm “A-di-đà Phật”, “...rồi tùy kỷ tu hành lấy những công đức đó hồi hướng về thế giới Cực-lạc. Người đó lúc lâm chung sẽ có Phật A-di-đà hóa hiện thân đến, tướng hảo có quang minh chiếu sáng như Phật thực, cùng các

Khuyên người niệm Phật



Thánh Chúng trước sau vây quanh hiện ra trước mặt để nhiếp thọ hướng dẫn. Người kia liền theo vị Hóa Phật sanh về nước Cực-lạc, thành bậc Bất Thoái Chuyển, đến quả Vô Thượng Bồ-đề” (VLT, Ph.24). Đây là kinh Phật nói, chắc chắn chân thật chính xác.

Em Hồng, em nên biết rằng vào thời mạt pháp này, trong Phật giáo có xuất hiện nhiều sắc thái, chánh có tà có. Đây là sự thật! Đây không phải là Phật giáo có chánh có tà, mà tại vì con người có tà có chánh. Nói đúng hơn, đây là thời kỳ tà phái lộng hành, nhiễu loạn vào Phật giáo. Trên đường tu hành em cần phải cẩn thận. Người Phật tử cần biết củng cố lòng tin kiên định để khỏi bị lung lay và khỏi bị lôi cuốn vào đường tà tri tà kiến. Lá thư này anh viết hơi dài cũng nhằm mục đích củng cố lòng tin đó cho em. Trên đường giải thoát có thể gặp nhiều trở ngại, em nhứt định giữ lập trường, bám chặt câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” mà tu thì sẽ tới Tây-phương Tịnh-độ, không lo sợ lạc đường. Nên nhớ.

Trở lại chuyện bà cụ vãng sanh. Cụ thành tựu là nhờ gì đây? Thành Tín, Buông Xả! Đặc biệt nhất của cụ là sự buông xả. Tại sao người tu nhiều năm không

Khuyên người niệm Phật



được vãng sanh? Vì không buông xả. Đây là lời huấn thị thường xuyên của HT Tịnh Không. Tại sao không buông xả? Vì không nhìn thấu vũ trụ nhân sinh. Vì sao không nhìn thấu? Vì vô minh. Vì sao vô minh? Vì vọng tưởng, chấp trước, vì thế trí biện thông đã đánh lạc hướng trí huệ. Chính vì điểm này mà những người học cao hiểu rộng rất khó tu hành. Họ là những người thông minh, nhưng tâm hồn của họ đã bị tràn ngập bởi tư tưởng, kiến giải, khoa học thế gian. Phật học là tâm chứng, khoa học là nghiệm chứng. Tâm chứng thuộc về trí huệ, nghiệm chứng thuộc về trí thức, hai sự chứng khác nhau. Người chạy theo trí thức thuộc thế gian pháp, khó có thể nhập vào Phật môn.

Cho nên, người tu hành mà còn ham chạy theo bằng cấp thế gian, kiến thức phổ thông, rất dễ bị lạc đường. Những cái dạng biến Phật giáo thành một thứ “Khoa học siêu thực”, một dạng “Triết lý sống” thường là sản phẩm của những “nhà trí thức” trong nhà Phật hiện nay. Họ thường hay đánh bóng Phật giáo bằng danh từ khoa học, bằng luận lý triết học rất hay! Tốt chăng? Lỡ cỡ hàng hai, sai lời Phật dạy, không cứu độ được ai. Thật đáng tiếc!

Khuyên người niệm Phật



Buông xả là sao? Không phải bỏ làm việc, bỏ công ty, bỏ nhà cửa, liệng tiền bạc qua cửa sổ, mà chính là tâm biết buông xả. Thiền Tông chủ trương “trực chỉ nhân tâm” chính là chỉ cho sự buông xả này. Vì không buông xả vạn duyên, còn chấp vào ngoại cảnh thì làm sao “đi thẳng vào nhân tâm” được. Có “Trực chỉ nhân tâm” mới “Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Đây là con đường đốn ngộ, nhanh chóng. Đây là pháp môn tu tối thượng của Phật. Nhưng muốn tu pháp tối thượng thì tâm cơ phải thượng thượng căn. Hàng trung hạ căn không có trí huệ sắc bén mà tham cái danh “Tối Thượng” thì sẽ bị rớt dài, không thể trực chỉ vào tâm để minh tâm kiến tánh được đâu! Còn bên Tịnh-độ dạy “Thâu nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế, ... bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai”. “Thâu nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế” là trực chỉ nhân tâm; “Bất giả phương tiện” là buông xả mọi thứ; “Tự đắc tâm khai” là “Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Danh từ tuy khác nhưng ý nghĩa giống nhau. “Niệm Phật thành Phật” hơn được một điều tối quan trọng, là nhờ được lực gia trì của Phật A-di-đà cùng chư Phật mười phương hộ niệm, nên sự thành tựu nhanh chóng dễ dàng.

Khuyên người niệm Phật



Tất cả pháp môn của Phật đều dạy chúng ta trở về chính cái tâm của mình. Phật dạy “Vạn pháp duy tâm”, tất cả cảnh giới đều hình thành ngay trong tâm chúng sanh. Sơn hà đại địa, ngay cả cái thế giới ngũ trược ác thế này cũng do tâm biến hiện ra. Lý đạo này hơi khó hiểu! Nhưng suy cho cùng lý thì nó đúng như vậy. Vạn pháp duy tâm thì: động đất, lũ lụt, bão tố, hạn hán, tai nạn, chiến tranh, nghèo đói, giàu có, tốt xấu, hiền dữ... tất cả đều kết thành từ tâm địa của chúng sanh. Nghĩa lý khó tin quá! Nhưng khi hiểu được Phật pháp rồi mình mới thấy cái lý lẽ thâm sâu, xác đáng.

Nhìn xem, sống chung trong một xã hội có người thấy địa ngục có người thấy thiên đàng; cùng một môi trường có người hạnh phúc có người khổ đau; cùng một gia đình có người hiền có người dữ. Ngay chính nội trong một người cũng có lúc là Phật, có lúc là ma! Một quốc gia có nhiều người hiền lương thì nước đó giàu có, nhiều người nhân hậu thì sống hoà bình, nhiều kẻ gian dối hung hiểm thì chiến tranh liên miên, động đất liên tục, phong ba, bão táp, tai nạn dồn dập. Rõ ràng vạn pháp chỉ từ cái tâm nó làm ra hết tất cả. Cái tâm địa nó biến đổi hoàn cảnh, hoàn cảnh lại ảnh

Khuyên người niệm Phật



hưởng ngược lại cái tâm. Nhân-Quả, Quả-Nhơn cứ thế xoay quần mà rối bùng ben. Con người nếu cứ lặn xả vào đó thì đành chấp nhận đau thương vạn kiếp trong sinh tử khổ ải của lục đạo luân hồi khó có ngày giải thoát.

Em Hồng, đọc đoạn thư này em hiểu được gì không? Trong cảnh mê muội nào đó người ta thường hay chấp vào pháp này pháp nọ. Chứ thực ra, đạo của Phật là con đường cho chúng sanh theo để đạt mục đích giải thoát. Như vậy, đạo Phật là con đường giúp chúng sanh thành Phật.

Pháp môn: là phương tiện; Tu hành: là bước tiến; mục đích là để thành Phật. Nếu ba vấn đề này đồng bộ với nhau thì ta đi đúng, cuối cùng ta thành đạo Bồ-đề. Nếu phương tiện là “xuôi”, tu hành là “ngang”, mục đích là “xéo” thì sự tu đó không có cứu cánh viên mãn. Muốn biết con đường mình đang đi đúng hay sai thì nhìn vào cái mục đích đến gần hay xa? Dễ hay khó? Cụ thể hay phiêu phồng? Lấy những câu hỏi đó làm mẫu mực căn bản cho sự phát tâm tu trì, chứ đừng nên sơ ý cứ nói rằng không phân biệt là cứ gập đầu tu đó, hoặc tự ái ngã mạn, thì coi chừng phí công, uổng

Khuyên người niệm Phật



sức! Tu hành mà bừa bãi, không nghiên cứu kỹ về LÝ và CỐ, không theo đúng lời Phật dạy,... là một sự cầu thả vô trách nhiệm với chính huệ mạng của mình chứ không phải là sự hòa hợp giáo pháp Phật đâu.

Anh phân tích vài việc cụ thể cho em biết, ví dụ ngày 25/9/01 khi anh vừa ở ngoại quốc về tới Úc, nhận được thư của Vân, nói rằng cô Bốn đang đau nằm bệnh viện, cô Ba bảo đọc kinh Thủy-Sám để cầu giải nạn. Vân tin theo và nhờ anh Năm đọc kinh Thủy-Sám cho Cô. Đây rõ ràng là một phép tu, dù rằng Thủy-Sám xuất hiện trong thời nhà Đường bên Trung Hoa để giải nạn cho Ngài Ngô Đạt Thiên Sư, có thể có lưu hành trong một số chùa. Tuy nhiên, nói để hết bệnh thì may mắn có thể được, chứ còn để giải nạn cho cuộc đời thì không thể được. Trong điều kiện của cô Bốn hiện thời lại càng không thể. Đây rõ ràng phương tiện thì “xuôi” vì tụng kinh ai tụng cũng xuôi hết; bước tiến thì “ngang” vì càng tu càng khó thành tựu; mục đích thì “xéo” vì không đi tới đâu cả. Chữa bệnh cần gì phải tu, bác sĩ họ chữa cũng được vậy. Ấy thế, tu hành cục bộ, không biết hướng đi, đụng đâu tu đó, chỉ hưởng được một chút công đức, không giúp ích được gì cho huệ mạng cả! Tình trạng của cô Bốn bây giờ

Khuyên người niệm Phật



quá yếu, thở ra không hít vào là xong, làm sao dám bừa bãi được! Mong rằng em tìm cách cho Vân đọc được cái thư này nhen.

Một ví dụ nữa, như cha anh hỏi giờ tu theo cái đạo làm người. Đây đúng là: phương tiện thì “xuôi”; bước tiến thì “ngược”; mục đích thì “đứng tại chỗ”, vì đã làm người rồi, mà tu cầu cho được tái sinh trở lại làm người thì đứng im một chỗ chứ còn gì nữa! Theo định luật tiến hóa tự nhiên, hễ đứng lại tức là lùi, lùi là “ngược!”. Ngược tới đâu? Đến chỗ khổ nạn! Cho nên càng tu càng khó giải thoát. Chính vì thấy được điều này mà anh Năm ngày đêm năn nỉ muốn chảy máu trong tim, để mong cho người tỉnh ngộ, mau mau niệm Phật để được về với Phật.

Như vậy, tu hành là gì? Tu: là tu sửa, cải đổi lỗi lầm sai trái; Hành: là hành vi, tạo tác, tư tưởng... sai trái của mình. Tu hành là sự sửa sai liên tục cái hành vi kiến giải của mình cho đến khi được hoàn toàn tốt đẹp. Phật giáo là nền giáo dục viên mãn nhất, không những giúp ta rửa sạch nhưng tội lỗi trong đời này, mà còn cứu ta thoát ra khỏi tam đồ lục đạo, vượt qua tam giới, tiến thẳng vào cảnh giới của chư Phật, viên thành

Khuyên người niệm Phật



Phật Đạo. Như vậy cái tôn chỉ của Phật trước sau vẫn chỉ là muốn cứu độ tất cả chúng sanh viên mãn thành tựu đạo Bồ-đề. Khi đã thành tựu Phật đạo thì tất cả khổ nạn đều được giải toả. Làm sao thành tựu được Phật Đạo? Di cư về được tới Tây-phương Cực-lạc thì chắc chắn viên thành Phật đạo. Chưa về được đến thế giới Cực-lạc thì vẫn còn có thể bị đọa lạc. Với thời mạt pháp này, cơ hội thoát ly tam giới khó như mò kim đáy biển. Dù phước đức có lớn, được sống sung sướng giàu sang và có quyền lực mạnh tới đâu, đến ngày tàn cuộc không ai tránh khỏi phải đối diện với một thực trạng nào nề chua xót! Khóc dở chết dở! Lúc đó hối hận cũng thành muộn màng!

Tất cả vạn sự đều do tâm tạo. Như vậy muốn giải thoát phải xoay cái tâm, phải chuyển cái tâm. Cái tâm đã chuyển thì môi trường chung quanh sẽ chuyển theo và vũ trụ pháp giới sẽ chuyển theo. Vạn pháp là mộng huyễn bào ảnh, vạn vật không thực, nếu cái tâm mình cứ bám vào đó thì cảnh giới của mình sẽ đi vào chỗ không thực. Cái gì là không thực? Những cái không thường tồn, tan hoại, biến diệt, tà vạy... là không thực. Ví dụ, Cô Bồn cầu cho hết bệnh. Cầu lúc nào? Lúc đau gần chết, vì sợ chết mới cầu. Vì còn tham tiếc cái thân

Khuyên người niệm Phật



tứ đại mục nát này, nghĩa là tâm còn tham đắm vào cái thế giới vô thường này thì làm sao giải thoát. Tu mà cầu trở lại làm người thì tu có tinh tấn tới đâu, thành tín tới đâu cũng chỉ được làm người, tốt xấu chưa nói tới, làm sao có ngày thành Phật đây?!!

Học Phật cũng giống như học trường đời vậy, người cầu tới tiêu học thì tới tiêu học, người cầu chỉ biết đọc biết viết thì làm sao có ngày thành tiến sĩ. Cho nên hễ cái tâm của mình chấp ở đâu thì tương lai của mình hy vọng sẽ tới ở đó. Con người sống trong thế giới này thực sự đang chạy theo vật chất. Bao nhiêu những thứ chấp trước, thị phi, nhân ngã, địa vị, quyền lợi, danh vọng, tiền bạc nó trói chặt con người hàng trăm ngàn lớp. Cái thế giới hiện thực làm mờ chơn tâm, làm cho con người không dễ dàng chấp nhận sự giải thoát của Phật đã hiển dương cho chúng sanh. Người bình dân thì quá hiền lành mà thành mê muội, nhưng những người trí thức thông minh cũng vẫn có thể bị chướng ngại, nhiều khi còn nặng nề hơn, vì họ mạnh miệng bài bác những sự việc gì gọi là thiếu “khoa học”. Bất cứ cái gì không được “khoa học” chứng minh thì bị loại bỏ. Thậm chí ngay trong giới Phật giáo cũng có hiện tượng lưng lợc kinh Phật theo

Khuyên người niệm Phật



cái nhìn của khoa học. Những tư tưởng này đang canh tân hóa Phật giáo, biến giáo pháp của đức Thích-ca thành thứ “Khoa-Học-Phật-Giáo”, hoặc “Triết-Lý-Phật-Giáo”. Thật thương hại! Họ đâu có biết rằng, cái gọi là “khoa học” chẳng qua cũng chỉ là thứ nghiệm chứng còn quá hạn hẹp trong phạm vi của pháp thế gian hữu lậu, vô thường mà thôi! Khoa học này có trường tồn được không? “Vạn pháp giai không”, nó biến mất trên thế gian này hồi nào không hay!

Cái kiến thức thế gian vô cùng hạn hẹp. Cái thế giới hiện tượng này quá sức cục bộ so với chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Cái trí thông minh của chúng ta rất nhỏ bé so với cái trí huệ của Phật. Khoa học càng ngày càng phát triển, càng khám phá ra nhiều chuyện lạ, nhưng họ đâu biết được rằng, những chuyện đó đức Phật đã nói rõ từ mấy ngàn năm về trước. Ví dụ như ngày nay ta mới biết đến vi trùng, thì trong kinh Phật đã có câu, “Phật quán nhứt bát thủy, bát vạn tứ thiên trùng”. Ngày nay ta mới biết cơ cấu phân tử, nguyên tử, thì Phật trong kinh Thám Huyền Ký đã bảo một cái búng tay có 60 sát-na, một sát-na có 900 cái sinh diệt. Cho nên trong kinh Lăng Nghiêm, Phật nói thân thể của chúng ta chết sống sống chết liên tục, chứ đâu phải

Khuyên người niệm Phật



ta chỉ có một thân này đây. Không gian này là đa chiều, ta chỉ thấy được một hai chiều thì đã khoe rằng khoa học là hay. Còn biết bao nhiêu “chiều” bí mật khác trong kinh Phật, chừng nào khoa học mới khám phá ra đây?

Ngày nay TV, điện thoại cầm tay, máy móc điện tử, mở rộng cho ta thêm cái ý niệm về không gian đa chiều. Nhưng khoa học đã khám phá được tới đâu? Bao giờ họ mới hiểu được cái hình trạng của thế giới Tây-phương Cực-lạc? Không bao giờ! Nghĩa là vĩnh viễn cái “thể trí biện thông” của con người trần tục mãi mãi vẫn chỉ là cái “tri thức hữu lậu”, chuyên môn chạy lòng vòng bên ngoài chân lý, không thể nào thâm nhập được cảnh giới của Phật. Muốn nhập vào chân tướng của vũ trụ nhân sinh này chỉ có cách là dùng tâm Phật mới thấy được mà thôi. Đó là lời Phật dạy.

Thôi thư cũng đã dài, anh Năm khi viết thư cứ mê man nói quên mất chỗ ngừng. Hôm nay anh nhấn mạnh với em cái giá trị của sự “BUÔNG XẢ” để thành Phật. Buông xả từ cái tâm, tập cho cái tâm buông xả thì những thứ khác nó buông xả theo, ví dụ mình làm thiện thấy người ta ác cũng đừng nên ghét

Khuyên người niệm Phật



bỏ họ; mình ăn chay thấy người ăn mặn đừng nghĩ họ là ác; làm ăn thua lỗ đừng quá lo sầu, v.v... đó là buông xả. Cụ Triệu Vinh Phương buông xả tất cả, chỉ niệm Phật, không cần bàn luận, thì cụ nhanh chóng trở thành vị Bồ-tát. Chúng ta không tìm ra lối thoát khỏi tam giới là do bởi cái độc tham sân si, trong đó Tham là mạnh nhất. Vì tham nên buông xả không được. Chính vậy tu hành ta hãy lấy cái hạnh “BỒ THÍ” làm đầu vậy.

Vậy thì khi nhận được những cuộn video thuyết pháp em cũng nên phát tâm sang ra cho nhiều người coi để họ được cái duyên tu tập. Trong tất cả loại bồ thí, bồ thí pháp có công đức cao nhất. Hãy thành tâm làm, làm được tới đâu hay tới đó, tùy duyên mà làm không cần phải cưỡng cầu. Ai khen thì tốt, ai chê cũng tốt, đừng cầu hưởng một vài cái phúc lợi hữu lậu của thế gian. Chỉ một lòng thành tâm giúp cho người khác tu hành, một lòng thành tâm cúng dường cho chúng sanh thì tự nhiên có cảm ứng.

Bồ thí pháp có công đức cao nhất, nhưng niệm Phật cầu sanh Cực-lạc lại là pháp Bồ Thí Ba la mật, viên mãn hơn nữa. Cho nên Ngài Ngẫu Ích Đại sư, vị

Khuyên người niệm Phật



Tổ-sư thứ 9 Tịnh-độ tông dạy: “Chân năng niệm Phật, phóng hạ thân tâm thế giới, tức đại Bồ Thí”. Em nhớ niệm Phật ghen.

Thương em,

(Viết xong, Úc ngày 22/10/2001).

“Mỗi thế giới cũng như mỗi hạt cát, trong đó có hằng hà sa số chúng sanh, mà ai ai cũng có thể sanh về Tây-phương được cả.”

(Hòa-thượng Thích Quảng Khâm).

42 - LỜI KHUYÊN NGƯỜI CÔ

Làm lành để chuyển nghiệp!

Cô Sáu kính thương,

Năm mới con viết thư về thăm cô và tất cả các em. Cầu Phật gia trì cho cô và gia đình thân tâm an lạc. Đúng ra con định viết thư cho Cô lâu lắm rồi, nhưng không viết được. Hằng ngày thời khóa niệm Phật đã chiếm hết thời giờ, công việc riêng chỉ còn dành vài mươi phút lúc nghỉ để làm. Mới đây con lại

Khuyên người niệm Phật



không được khỏe lắm, cho nên trong khoảng thời gian này con không liên lạc được với ai cả. Vừa rồi qua điện thoại, vài phút nói chuyện con nghe cô nói còn đang bệnh, cô cảm thấy buồn vì niệm Phật nhiều lắm mà sao không thấy giảm bớt? Không biết cái nghiệp chướng gì mà nặng dữ vậy? Bao giờ mới hết nghiệp đây? Mong rằng trong năm mới cô chóng được bình phục, vui hơn.

Học Phật, nếu thấu rõ đường đi, thấy rõ kết quả thì mình vui nhiều lắm. Còn nếu mờ mịt thì sống thấy khổ, tu hành cũng dễ chao đảo, dễ mất niềm tin, mất nguồn vui. Hôm nay, trước tiên con xin kể cho cô một câu chuyện vui, chuyện một bà bác vừa mới vãng sanh tại đây. Vãng sanh là sống mà đi vãng sanh, vui vẻ cho mình, vui vẻ lớn lao cho gia đình. Hơn nữa, nghe một câu chuyện vãng sanh nhiều lúc giải tỏa được nhiều tâm trạng của chính mình, nhờ vậy có lẽ cô được vui theo chăng?...

Bác này tên thật là Dư Tú Chi, nhưng có lẽ do sự phát âm của người Tiều hơi lơ lơ cho nên sau khi chuyển dịch qua tiếng Anh thành ra là Du Thi Ky (Dư Thị Ky). Bác Ky vãng sanh vào ngày 8/12/2002 tại

Khuyên người niệm Phật



thành phố Sydney, Úc Châu. Gia đình bác này con biết, có gặp bác mấy lần trong mấy khóa niệm Phật trước, lần mới nhất vào tháng 10/2002. Sau một tuần lễ vãng sanh, con gặp được gia đình bác Dư Thị Ky, chụp được hình xá lợi, gặp được một số người hộ niệm cho bác và gia đình đang tới đây niệm Phật, cho nên chuyện này hay hơn một chút. Ngay vừa mới đây lại thêm một bác niệm Phật vãng sanh nữa, tên là Vương Thị Hưu, người Việt Nam gốc Hoa. Bác Hưu ở Canada, bác không có về đây niệm Phật, mấy tháng trước con gái của bác, pháp danh là Minh Đạo, tới đây nhập khóa tu mấy tháng, rồi trở về Canada vào tháng 11/2002. Con gái của bác đã về hướng dẫn cho mẹ niệm Phật và được vãng sanh. Cô Minh Đạo đã điện thoại qua báo tin cho tụi con hay, “Mẹ em vừa vãng sanh rồi, đã an nhiên niệm Phật đến phút giây cuối cùng rồi mỉm cười ra đi, xin nhờ anh chị để giùm bài vị lên bàn thờ Hội Tịnh Tông...”. Chuyện vãng sanh nhiều lắm, kể không hết đâu, có dịp từ từ con sẽ kể thêm cho cô nghe sau. Tất cả những chuyện con kể này hoàn toàn sự thật, chính con đã biết qua, đây là sự chứng minh rất cụ thể. Hãy tin tưởng, vững tâm tu hành, cứ thẳng một đường đi tới Tây-phương Cực-lạc,

Khuyên người niệm Phật



đừng nên chao đảo tinh thần hoặc hiếu kỳ chạy lòng vòng mà cuối cùng khó thoát khỏi nạn. Một khi đã bị chìm đắm trong dòng nghiệp lực, rớt lại trong lục đạo sanh tử luân hồi thì còn khổ đau vô lượng kiếp, tương lai khó tránh khỏi cảnh đọa lạc.

Bác Dư Thị Ky, người Việt gốc Hoa, người lùn thấp hơi tròn, ít nói và hiền lành, sinh năm Ất Hợi, thọ 68 tuổi, trước đây gia đình ở tại thị xã Cần Thơ, bán tạp hóa. Gia đình được qua Đức quốc năm 1985, di cư qua Úc 1988. Năm 2001, bác Ky đã quy y Tam Bảo và được Ngài Tịnh Không cho pháp danh là Diệu Âm. Bắt đầu từ đó bác niệm Phật, kết quả đã được vãng sanh vào ngày 05/11/ âm lịch, tức là ngày 08/12/2002 tại Sydney, lưu lại tất cả 38 xương xá lợi, hiện số xá lợi này đang được người con của bác tên là Đường Tấn Hải và gia đình đem xuống đạo tràng Tịnh Tông Học Hội Brisbane. Hiện đạo tràng đang mở khóa kiết thất niệm Phật 10 tuần nên họ đề nghị giữ số xá lợi này 100 ngày để hồi hướng công đức cho bác và cũng để cho mọi người chiêm ngưỡng rồi hoàn trả lại cho gia đình sau. Thật quả là một chuyện may mắn lại gặp chuyện may mắn hơn.

Khuyên người niệm Phật



Vào tháng 10/2002 bác tới đạo tràng này niệm Phật khoảng hai tuần rồi về lại Sydney. Đúng ra bác ở lại cho đến hết khóa niệm Phật, nhưng vì chồng của bác là bác Đường Thọ Liệt bị cảm ho hơi nhiều nên không thể ở lại lâu hơn. Đây là lần thứ hai bác tới đạo tràng niệm Phật, và cũng là lần cuối cùng con gặp bác. Từ lúc bác khởi sự niệm Phật cho đến ngày vãng sanh đâu khoảng hơn một năm. Sau khi trở về lại Sydney, bác bị bệnh phải vào bệnh viện, bác sĩ phát hiện ra bác bị bệnh ung thư, chuyển qua gan đã tới thời kỳ cuối không còn chữa được nữa. Năm ngày trước khi ra đi, gia đình xin đem về nhà để tự lo liệu. Một ngày trước khi lâm chung, thấy bác quá yếu nên gia đình mời một số người niệm Phật tới tính chuyện hộ niệm. Một đêm trước phút lâm chung, người ta khởi sự thay phiên nhau hộ niệm liên tục suốt đêm và cuối cùng bác lặng lẽ ra đi vào khoảng 4 giờ sáng trong tiếng niệm Phật của con cháu và những người hộ niệm. Gia đình để nguyên như vậy và tiếp tục niệm Phật cho đến 6 giờ chiều mới gọi nhà quản tới làm việc. Thời gian sau khi lâm chung bác được hộ niệm liên tục, không gián đoạn, là hơn 14 tiếng đồng hồ mới động đến thân thể để tánn liệm.

Khuyên người niệm Phật



Cuộc vãng sanh này đầy may mắn! Nhiều tướng lành đã hiện ra như: 1) An lành ra đi với bệnh ung thư. Nên biết rằng, với bệnh ung thư gan, người chết phải trải qua những cơn đau dữ tợn, bác sĩ đã báo trước những hiện tượng này sẽ xảy ra cho gia đình chuẩn bị tinh thần và gởi rất nhiều thuốc vừa uống vừa chích để dùng ngăn bớt cơn đau cho bác khi lâm chung, nhưng tất cả thuốc giảm đau đều không cần sử dụng đến. Bác đã an nhiên vãng sanh. 2) Phút lâm chung có hương thơm. (Nhiều người nghe được hương thơm phát ra ba lần: một là lúc lâm chung, lần thứ hai vào khoảng trưa tức là sau khi lâm chung cỡ 8 tiếng, lần thứ ba vào lúc nhân viên nhà quàn tới làm việc). 3) Sau khi lâm chung những chai nước nấu chín để trong tủ lạnh tự nhiên có vị ngọt như có pha thêm đường. 4) Hơn 14 tiếng đồng hồ sau khi tắt thở, thân xác mềm mại, hoàn toàn không cứng. Người ta đặt hai tay bác chéo trước bụng để bông xác lên thì hai tay cứ rơi xuống đu đưa như người đang ngủ. Sự việc này làm cho người thợ liệm vô cùng ngạc nhiên và phát biểu rằng, “30 năm làm trong nghề, đây là lần đầu tiên tôi gặp chuyện lạ lùng như thế này”. 5) Năm ngày sau, trước khi chuyển đi thiêu, người ta mở quan tài cho người nhà nhìn mặt

Khuyên người niệm Phật



lần cuối, thì thân xác vẫn còn mềm. Có một người đem phúng điệu một thẻ nhỏ, có viết sáu chữ Hán bằng vàng “Nam-mô A-di-đà Phật”, người ta mở miệng bác ra đặt vào một cách dễ dàng. (Đây không phải là lễ tiết, chỉ vì người ta phúng điệu nên đặt vào miệng cho gọn mà thôi). 6) Khi thiêu xác, thu nhặt được 38 hạt xá lợi. 7) Sáu chữ Nam-mô A-di-đà Phật bằng vàng rất mảnh, khi thiêu xong, người ta nhặt lại được 3 chữ không tiêu mất. 8) Đôi bông tai bằng vàng giả, có hai hột giả, sau khi thiêu đôi hột vẫn còn nguyên vẹn và trở nên óng ánh như kim cương. Thật là lạ!

Sau khi lo hậu sự xong, chồng, con và người dâu tương lai của bác bay lên Brisbane để dự khóa tu. Thông thường họ phải ở nhà làm tuần 49 ngày, nhưng ở đây, mọi người đều nghĩ rằng niệm Phật hồi hướng công đức thiết thực hơn, cho nên con mới có dịp tiếp xúc được họ trong khung cảnh... “niềm vui còn hiện trên nét mặt...”. Thực sự đây là niềm vui! Một đám tang khác với nhiều đám tang bình thường: không có tiếng khóc, không có nét buồn, không có nỗi bi thương, mà tất cả đều hoan hỷ. Anh Đường Tấn Hải tâm sự, “...em vui lắm, má em vãng sanh được là nguồn vui lớn nhất của gia đình em và của chính em.

Khuyên người niệm Phật



Em hoàn toàn không thấy buồn mà còn rất là vui mừng. Người chị của em, tên là Đường Yến Kiều, là người yếu đuối nhất, dễ khóc nhất, nhưng nhìn thấy cảnh tượng linh hiển đó chị cũng vui, đã thật sự tin tưởng và quyết tâm niệm Phật...”. Có một cô gái trẻ, 25 tuổi, tên là Khuru Đức Ngân, một trong những người hộ niệm, cô ta theo mẹ xuống đạo tràng kiết thất niệm Phật, con hỏi:

-Nguyên nhân nào mà cháu lại về đây dự khóa tu vậy?

- Cháu thấy niệm Phật linh quá chú ạ, cho nên cháu xin theo mẹ về đây niệm Phật”.

Niệm Phật linh quá! Một cô bé hồi giờ không biết niệm Phật nay cũng phát tâm niệm Phật. Bác Đường Thọ Liệt, 78 tuổi, chồng của bác Ky, khi chứng kiến hiện tượng vãng sanh của vợ, bác đã hạ quyết tâm niệm Phật, quyết lòng buông xả để cầu nguyện được vãng sanh. Đầu tháng 1/2003 HT Tịnh Không tới Sydney, anh Hải đã gọi tất cả người nhà, bà con trong dòng họ, đến mấy chục người, đều đến xin quy y Tam Bảo, và cũng được HT cho chung một pháp danh:

Khuyên người niệm Phật



DIỆU ÂM. Phải chăng, một người vãng sanh là tự nhiên cứu độ được rất nhiều người khác vậy!...

Bác Dur Thị Ky thật là người có phước. Theo chỗ con biết, thời gian kiết thất không nhiều, thế mà kết quả tốt đẹp thật quá bất ngờ! Bác Ky hiền lành chẳng biết gì nhiều về Phật pháp, chỉ biết nghe lời khuyên của con cái mà niệm Phật một thời gian quá ngắn đã đương nhiên hưởng được một đại phúc báu. Cái đại phúc báu này phần căn bản là do bác niệm Phật, nhưng điều quan trọng chính yếu là do công đức của gia đình và các đạo hữu hộ niệm, nhất là anh Đường Tấn Hải, một người con còn trẻ mà hiếu nghĩa, tin Phật, quyết lòng bảo vệ mẹ mình cho đến ngày vãng sanh Tây-phương. Chính nhờ hộ niệm mà bác Ky đã hưởng được sự đại lợi, một đời viên mãn đạo quả.

Cho nên sự hộ niệm vô cùng quan trọng. Những người lớn tuổi mới bắt đầu tu hành, không đủ điều kiện niệm Phật đến nhất tâm, nếu sơ ý không lo chuẩn bị sự hộ niệm lúc lâm chung khó có thể tránh khỏi những trở ngại bất ngờ vào giờ phút chót. Nên nhớ, giải thoát hay đọa lạc xảy ra trong tích tắc, họa hay phước chênh nhau từng ly. Hai tiếng “vãng sanh” nói

Khuyên người niệm Phật



ra thì đơn giản, nhưng giá trị của nó phải trả bằng hàng triệu kiếp, vô lượng kiếp tu hành, chứ không phải tầm thường. Nó quý báu không có gì sánh được đâu. Cho nên, người niệm Phật nhất định phải chú ý đến chuyện này, phải tự tạo môi trường thích hợp để niệm Phật, phải chuẩn bị lực lượng hộ niệm cho mình ngay từ bây giờ, đừng nên chần chừ. Thường ở nhà riêng niệm Phật hay bị giải đãi, cho nên nếu có thể, nên lập thành nhóm, hoặc mở Phật Đường nhỏ để hội tụ nhau niệm Phật, vì nhờ lực của số đông mà bảo vệ và khuyến tấn lẫn nhau. Riêng con cái trong gia đình hãy một lòng hiếu hạnh, phải hạ quyết tâm bảo vệ người thân. Như anh Đường Tấn Hải là cái gương đại hiếu rất đáng khen ngợi, anh đã quyết tâm hộ niệm và đã cứu độ được người mẹ của mình. Trên đời này không có sự hiếu hạnh nào lớn hơn việc này đâu. Con cái, nếu thật sự có hiếu, nhất định phải thực hiện chuyện này cho kỳ được, không thể từ khước, không thể nại hà khó khăn. Người tin Phật phải làm đã đành, người không có lòng tin vào Phật pháp, nhưng chắc chắn chính họ không biết lý đạo nào để theo, thì khi biết có đường cứu cha mẹ cũng phải làm theo Phật để cứu cha mẹ trước, rồi mọi chuyện khác tính sau. Lấy đạo nghĩa

Khuyên người niệm Phật



“hiếu dưỡng phụ mẫu” làm trọng, nhất định phải cần cẩn thận chu toàn phận làm con chứ không thể hồ đồ, tự cao ngã mạn, vô ý làm những điều bất cần mà trở thành kẻ đại nghịch bất hiếu. Nên nhớ tội đại nghịch bất hiếu nặng lắm, muôn đời muôn kiếp không rửa sạch đâu. (Con sẽ trở lại chuyện này, xin xem thật nhiều những thư con nói về sự hộ niệm trước đây). Phải nhớ, rõ ràng vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thế giới là sự thật. Từng tháng, từng năm, đều có người niệm Phật vãng sanh về Tây-phương. Nguyên cầu sao cái đại phúc báu này xảy ra trước mắt những người Việt ở quê nhà để có dịp cứu độ được vô số chúng sanh còn đang triền miên chạy theo con đường sai lạc, để chịu khổ đau bất tận.

Khi về quê, con nhìn thấy người cô hiền từ của con bị khổ vì chứng bệnh khó trị, “no hơi chướng bụng”, con thấy thương cô nhiều lắm mà không biết làm sao được. Mang cái thân nghiệp báo thì nó phải trở thành cái cục nợ báo hại chúng ta. Riêng con, cũng không được khỏe lắm đâu, nên hơn một năm qua con không làm việc nữa để dưỡng bệnh. Vừa rồi chuyển qua dùng bằng thuốc bắc, con cảm thấy đã đỡ hơn rất nhiều. Thôi bệnh của con khỏi cần chú ý tới, “nó”

Khuyên người niệm Phật



bệnh mặc cho nó bệnh, riêng “chính con” không bệnh là được. Nói vậy cô có hiểu không? Còn bệnh tình của cô cũng khá dai dẳng, nếu thuốc tây không đủ sức trị, con nghĩ cô nên tìm tới vị đông y sĩ nào nổi tiếng khám và dùng thuốc bắc thử coi. Dùng thuốc bắc không nhanh như thuốc tây, nhưng nó điều hòa được thân mạch và kết quả có lẽ khả quan hơn thuốc tây nhiều đó cô ạ.

Thưa cô, đã mang thân xác ngũ âm thì sanh lão bệnh tử làm sao chẳng phải bước qua. Thực tế mà nói, bệnh hoạn có nhiều bệnh bác sĩ chữa được, có nhiều bệnh bác sĩ đành bó tay. Những bệnh do trái gió, trở trời, thân thể bất hòa... thì thuốc men có thể điều phục được. Còn những bệnh không tìm ra nguyên nhân, hoặc những bệnh nan y thì bác sĩ chịu thua, không có thuốc thang nào trị được cả. Đây có thể gọi là những bệnh nghiệp chướng. Cô nói, “Tại sao mình tu hành cũng khá, niệm Phật cũng nhiều, mà nghiệp chướng vẫn bám theo quấy nhiễu? Biết bao giờ mới hết nghiệp đây?...”.

Cô ạ, theo pháp Phật mà nói, đã mang cái thân sanh vào cái thế giới Ta-bà này đều là do nghiệp

Khuyên người niệm Phật



duyên dẫn dắt đến. Nghiệp duyên này phức tạp lắm, không đơn giản đâu. Có nghiệp chướng thì có nghiệp báo, bệnh hoạn là do quả báo của nghiệp chướng mà ra. Trong vô lượng kiếp đến nay chúng ta thường xuyên tạo nghiệp, cho nên nghiệp chướng của chúng ta lớn lắm. Không những thế, càng ngày nghiệp chướng càng nặng, đời này nặng hơn đời trước, đời sau sẽ nặng hơn đời này, chính vì thế mà ta bị kẹt mãi trong vòng luân hồi sanh tử để trả nợ. Cho nên, muốn chấm dứt luân hồi thì ta phải chấm dứt tạo thêm nghiệp. Chấm dứt bằng cách nào? Hễ “Mê” thì tạo nghiệp, “Giác” thì đoạn nghiệp. Làm ác là “Mê”, làm thiện là “Giác”. Căn bản của Phật giáo là “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”. Không làm những điều ác, phải làm những điều thiện lành, đó chính là đoạn nghiệp, là giác ngộ vậy.

Tuy nhiên, “Giác” còn có cái cao hơn gọi là “Chánh Giác”. Cao hơn Chánh Giác còn có “Chánh Đẳng Chánh Giác”. Chánh Đẳng Chánh Giác lại còn thấp hơn “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”. Mỗi bậc đã cao, lại còn có bậc cao hơn. Người tu hành đạt được một phẩm hạnh đã quý, nhưng vẫn còn có những phẩm hạnh cao quý viên mãn hơn. Cho nên, muốn

Khuyên người niệm Phật



thành đạt đạo quả phải rất chú ý là mình đang tu ở cấp nào, cái chứng đắc cuối cùng là gì, chứ không phải tu là thành Phật được đâu. Trong việc hành trì, hoặc là phải biết sâu vào lý đạo để tu, nếu không hiểu nhiều về lý đạo thì nên thành tín dựa theo chân thiện tri thức, chứ không nên bừa bãi được. Trong đó, việc tự mình tìm hiểu cho thấu suốt lý đạo thì bấp bênh lắm, chưa chắc những gì mình hiểu là đúng với chân tướng sự thật. Hãy khiêm nhường, thấy mình còn non kém mà tin tưởng vâng theo thiện tri thức chân chính có lẽ dễ dàng hơn. Trong đời con, được cái may mắn đã gặp được HT Tịnh Không, lời pháp của Ngài khai được trí huệ của con. Con cứ một lòng tin tưởng, y theo pháp của Ngài tu hành, có lẽ như vậy mà tiết kiệm vài ba đại A-tăng-kỳ kiếp cũng nên...

Giác ngộ làm thiện lành là căn bản của sự tu hành, đây là phương tiện khởi đầu dẫn dắt một chúng sanh đang mê muội vào đường đạo đức. Trong xã hội mạt pháp loạn ly này, người “Giác” được là quý, nhưng một khi hiểu thấu đạo lý thì phải biết đó là căn bản nhứt, chứ chưa phải là đủ, đừng nên ngừng chân ở đó. Trong kinh Phật nói rằng, người nào còn tham phước báu nhân thiên thì không có quả báo giải thoát.

Khuyên người niệm Phật



Giác ngộ làm lành lánh dữ thì tốt hơn là mê muội làm ác, nhưng vẫn còn trong lục đạo. Làm thiện nhiều được hưởng phước ở tam thiện đạo, chưa vượt qua khỏi tam giới. Chánh Giác mới có thể vượt qua tam giới. Chánh Giác đạt đến bốn hàng thánh A la hán, không còn sanh tử nữa, được chứng vào Niết Bàn tịch tĩnh. Đây là những pháp môn của Phật để lại cho các vị muốn tự tu tự chứng trong những giáo tông nguyên thủy, nói chung gọi là Phật Giáo Tiểu Thừa. Vì tự lực chứng đắc cho nên nó đòi hỏi công phu rất nhiều mới mong thành đạo nghiệp.

Chánh Giác là Tự Giác, tự giác ngộ cho mình. Còn “Chánh Đẳng Chánh Giác” là phẩm hạnh của chư vị Bồ-tát. Bồ-tát là dịch âm tiếng Phạn. “Bồ” là “Bồ-đề” nghĩa là giác ngộ; “Tát” là “Tát Đỏa” là hữu tình. “Bồ-tát” là bậc “Đại giác hữu tình”, có “Tự Giác”, có “Giác Tha”, của bậc Đại Thừa Phật giáo. Bồ-tát có Bồ-tát tại gia và Bồ-tát xuất gia. “Chánh Đẳng Chánh Giác” cao hơn Chánh Giác, bao gồm 52 phẩm vị Bồ-tát, từ thập Tín, thập Trụ, thập Hạnh, thập Hồi Hướng, thập Địa, Đẳng Giác Bồ-tát và Diệu Giác Bồ-tát (Phật). Đó là 52 đẳng cấp từ Sơ Tín vị Bồ-tát cho đến ngày thành Phật. Người tại gia hay xuất gia đều có thể

Khuyên người niệm Phật



tu theo đại thừa Phật pháp, và đều có thể viên thành Phật đạo. Đây là con đường dành cho các vị thượng căn thượng trí, các vị Bồ-tát tu hành. Phật dạy nhất thiết duy tâm tạo, tâm cầu phước báu thì lạc vào nhân thiên lục đạo, tâm cầu A la hán thì chứng quả A la hán, tu hạnh Bồ-tát thì thành Bồ-tát. Tuy nhiên, đã là pháp môn tự lực thì Phật chỉ có thể chỉ đường, còn tự mình phải thấp đuốc đi lấy, bao nhiêu A tăng kỳ thời gian tự lo sắp xếp. Pháp giới sâu rộng, pháp môn vô lượng vô biên, thời gian vô cùng vô tận, trong một kiếp này không dễ có thể thành tựu những cảnh giới đó được!

Ấy thế, một người vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc của Phật A-di-đà bảo đảm một đời thành bậc bất thối chuyển, gọi là A-Duy-Việt-Trí Bồ-tát, năng lực tương đương với hàng Bồ-tát Thất Địa trở lên. Bất thối chuyển có nghĩa là khi chứng đắc một phẩm vị rồi từ đó cứ tiếp tục tăng trưởng cho đến quả vị Phật chứ không bị sụt xuống, chính vì thế mà thời gian thành Phật nhanh. Còn thối chuyển là hễ tinh tấn tu hành thì được tăng lên, không tinh tấn thì bị rút xuống phẩm thấp hơn. Chính vì bị thối chuyển mà thời gian tu hành bị kéo dài, tiến tiến thối thối vô lượng kiếp... Cho nên

Khuyên người niệm Phật



công đức vãng sanh Tây-phương thật là một điều không thể nghĩ bàn. 48 lời nguyện của Ngài nói rõ ràng, Ngài thề rằng nếu Ngài không thực hiện được chuyện này Ngài không thành Phật. Nay Ngài đã thành Phật 10 kiếp rồi, cho nên tất cả lời nguyện đều đã trở thành sự thực.

Nói thì dễ lắm, còn niệm Phật cho vãng sanh thì khó hay dễ? Xin cô đọc lại chuyện bác Dư Thị Ky thì tự hiểu. Cái chứng đắc của bác chưa chắc một người tu hành suốt kiếp đã sánh bằng. Trong kinh A-di-đà, Phật dạy rằng, một người niệm Phật từ một ngày đến bảy ngày, nhứt tâm bất loạn thì được. Nhiều người có đọc kinh, nghiên cứu giáo lý, họ lo lắng rằng cảnh giới “Nhất tâm bất loạn” khó quá! Đúng vậy, không dễ gì đạt đến cảnh giới này đâu. Nhưng thực tế, vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, đúng như kinh Phật nói, thì nhiều người đã thực hiện được rồi, trước kia và hiện giờ đều có, tương lai cũng sẽ có. Như vậy thì chắc chắn phải có cái nguyên nhân của nó. HT Tịnh Không giảng, danh từ “Nhất tâm bất loạn” là ý nghĩa trong kinh “Phật thuyết A-di-đà” do Ngài Cưu Ma La Thập dịch ra, hàm nghĩa chỉ cho sự gia trì của Phật A-di-đà

Khuyên người niệm Phật



khi lâm chung, đưa cảnh giới “Niệm Phật Thành Thục” lên thành “Nhất tâm bất loạn”.

Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy chỉ cần “Nhất Tâm Chuyên Niệm”, nghĩa là một đường chuyên tâm niệm Phật, thì niệm được 10 niệm trước khi lâm chung là được vãng sanh. Niệm 10 câu Phật hiệu ai mà niệm không được. Nhưng thật đáng tiếc, người ta không chịu tin, không thêm niệm. Như vậy, không được vãng sanh là vì người ta không chịu niệm, không tập niệm, cứ để cái tâm chạy theo chuyện thế gian vô thường, tham sân si, cống cao đổ kỵ... cho nên sau cùng phải chấp nhận lăn lộn khóc than trong ba đường ác hiểm. Đó là tại vì chúng sanh thiếu phước mà phải chịu thua thiệt đó thôi.

Niệm Phật là tu thành phẩm vị “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”, tức là tu thành Phật. Niệm Phật thành Phật. Nhân Phật thì quả Phật, nhân quả tương ưng. Các vị Cổ Đức thường nói, đây là pháp môn phương tiện trong phương tiện, viên đốn trong viên đốn, đại thừa trong đại thừa. Nói gọn lại, là pháp “Nhất thừa”, vượt ra khỏi sự đối đãi giữa tiểu thừa và đại thừa. Một pháp môn phổ độ tất cả chúng sanh,

Khuyên người niệm Phật



thượng-trung-hạ đều có phần, phàm Thánh đều bình đẳng thành Phật. Thật là một pháp môn rất khó tin, không thể lý luận được! Phật nói, chúng sanh không thể hiểu nổi đã đành, chư vị Bồ-tát cũng phải lầy lòng tin để đi, chứ không thể luận giải. Chỉ có Phật với Phật mới hiểu được cái bí quyết trong câu “Nam-mô A-di-đà Phật” mà thôi. Cho nên chư Tổ dạy, người nào tin tưởng vững chắc, y giáo tu hành, người đó thành công. Không tin tưởng nhất định khó có phần!

Trở lại chuyện thọ bệnh, Phật dạy rằng, cái quả báo được thân thể khỏe mạnh trường thọ là do cái nhân bố thí vô úy. “Vô” là không; “Úy” là khủng bố, sợ hãi, uy hiếp, chỉ chung cho tất cả những hành động nào hại gây đau thương cho chúng sanh. Nói cách khác, “Vô Úy” là không nào hại chúng sanh, là tâm từ bi hỷ xả. Bố thí vô úy là giúp đỡ, an ủi, thương yêu, chúng sanh. Nên nhớ, chúng sanh là muôn loài chứ không phải chỉ có loài người. Những người trong đời này thường đau yếu, tất cả đều do bởi trong quá khứ, hoặc đời này hoặc kiếp trước, mình có nào hại chúng sanh, như bắn chim, bắt cá, giết gà, giết kiến, v.v... thậm chí có khi còn giết người nữa là khác, ví dụ như nghiệp lính chẳng hạn, v.v... Quả báo của sự giết hại

Khuyên người niệm Phật



chúng sanh đã cấy vào thân thể thành bệnh hoạn, đau ốm. Nghiệp sát nhẹ thì mang những bệnh thông thường, nghiệp sát nặng thì chịu những chứng bệnh nan y, suốt đời đau đớn, thọ mạng ngắn ngủi. Đây chỉ là định luật nhân quả báo ứng, chúng ta nên tự nhiên nhận lãnh. Không những thế, hãy vui vẻ trả nợ để nghiệp chướng mau chóng tiêu trừ, cho báo thân này chung cuộc nhẹ nhàng thoát ly.

Bệnh chủ yếu do nghiệp sát mà thành. Cho nên, muốn khỏi thọ bệnh chúng ta phải chấm dứt sát sanh và lo hoàn trả nợ cũ. Chấm dứt sát sanh là tự mình không giết hại sanh vật, không xúi người khác giết, không vui mừng khi thấy người khác giết, đừng để một con vật nào vì mình mà mất mạng. Hoàn trả nợ cũ là sám hối nghiệp chướng, tu hành tạo công đức hồi hướng cho oan gia trái chủ. Trong tất cả ác nghiệp, thì nghiệp sát sanh rất nặng. Hầu hết giới cấm của Phật, đều đem giới sát sanh lên hàng đầu. Tất cả oan gia trái chủ, oán thân thù nghịch trong đời đều là quả báo của việc sát sanh hại mạng. Những thứ này làm trở ngại con đường tu hành, trở ngại con đường thoát ly, phá hoại thân tâm bất an, lôi kéo mình vào tam ác đạo.

Khuyên người niệm Phật



Nặng hơn nữa, nghiệp sát là mầm mống của oán thù truyền kiếp, gây nên chiến tranh tương tàn khốc liệt.

Hôm tháng sáu năm ngoái con về thăm quê, anh Bốn muốn con lên An Khê thăm chơi, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, sau cùng con không đi. Tình anh em lâu lắm mới gặp, không đi thì cũng buồn, nhưng một là nhìn thấy bệnh tình của cha chưa khỏe hẳn con chưa yên lòng để đi dù là một ngày, hai là con sợ tạo thêm nghiệp sát sanh. Con thì ăn chay, một đĩa đậu hũ là đủ rồi. Nhưng con biết, nhân chuyến ghé thăm này anh Bốn có thể nhẹ nhàng bóp mũi vài cặp bồ câu, cắt cổ vài con thỏ... để làm bữa nhậu, mời bạn bè tới lai rai cho đúng lễ với hàng xóm và thỏa tình anh em. Khi đã hiểu được cái nguy hại của tội sát sanh, con đâu có thể an tâm khi thấy vì mình mà có thêm một số con vật bị hại, vì thế mà con không đi. Có lẽ anh Bốn hơi buồn, nhưng trước sau gì ảnh cũng hiểu, cái trước mắt là con cố tránh cho được một chuyện sát hại sanh vật thì quan trọng hơn. Ngoài đường phố Qui Nhơn, có một lần con gặp một người cỡi xe đạp chở một giỏ sắt phía sau, trong đó chất đầy một số chó, tất cả đã bị bẻ gãy bốn cẳng nằm thêm thiếp, chất chồng nhau. Ông ta đi dạo bán chó và bỏ mỗi cho các tiệm thịt cầy. Nhìn thấy

Khuyên người niệm Phật



cảnh này quá tội nghiệp, quá thương tâm! Vì miếng ăn mà con người trở nên quá ác độc, việc ác này có lẽ thiên địa quỷ thần phải cau mày, 18 tầng địa ngục cũng đành phải rung động đó cô ạ!

Cho nên làm lành, lánh ác, là điều kiện căn bản nhất của người tu hành. Làm lành để tăng trưởng phước đức, chuyển hóa nghiệp báo. Có thể ví dụ thân nghiệp của chúng ta giống như một cái cân, trên đó có hai cái đĩa, một đĩa là phước, một đĩa là nghiệp. Phước là phước báu, công đức. Nghiệp là nghiệp chướng, tội lỗi. Hễ phước và nghiệp cân bằng thì thân thể bình thường, phước nặng hơn nghiệp thì thân thể kiên cường, khỏe mạnh. Nghiệp nặng hơn phước thì ta bị bệnh hoạn đau ốm. Làm việc thiện lành, ăn ở nhân hậu, là làm cho cán cân nặng về phước, nhẹ về nghiệp, thân thể sẽ kiên cường, tâm thần an lạc. Làm ác nhiều thì cán cân nặng về nghiệp, nhẹ về phước thì thân thể bệnh hoạn, tâm thần âu lo, phiền muộn. Một người hiểu thấu đạo lý này thì đại gì gây nên tội ác cho suốt đời bất an, đời đời kiếp kiếp tiếp tục chịu khổ.

Một điều cần nói nữa là sự chi phối của định luật tự nhiên. Tự nhiên nghĩa là sống hợp theo điều kiện

Khuyên người niệm Phật



thực tế dễ được điều hòa. Người có nỗi khổ thì tự nhiên họ phải khổ để cho hết khổ, thân thể có bệnh thì họ phải chịu bệnh để cho hết bệnh. Ví dụ như khi bị nhiễm trùng thì cơ thể tự nhiên bị phát nóng, lạnh... để tiêu diệt vi trùng cho ta hết bệnh. Nói rộng ra, khi ta gặp điều không vừa ý, bệnh hoạn, tai họa, phiền não... chính là những phản ứng tự nhiên để cho ta tiêu nghiệp chướng đó. Cho nên, muốn tiêu nghiệp chướng có hai cách: một là, bị bệnh hoạn, bị tai ương, bị chửi, bị mắng, bị oan ức... cho nhiều để nghiệp chướng được tiêu trừ. Hai là, làm việc thiện cho nhiều, tích công lũy đức cho nhiều, ăn ở hiền lành... để cho đĩa cân phước đức phải nặng lên. Trong hai cách chuyển nghiệp, thì làm thiện lành, tích công lũy đức để hóa giải khổ nạn có phần tốt hơn, tích cực hơn.

Trong phép làm thiện thì tu hành, niệm Phật, là đại thiện trong các pháp làm thiện, tránh được nhiều khổ đau, sau cùng được giải thoát rốt ráo trong một đời. Còn chờ cho bệnh hoạn, tai ương, khổ lụy... để trả nghiệp thì nghiệp chướng cũng sẽ giảm, nhưng chắc chắn phải khổ đau hơn, phiền toái hơn nhiều, có khi tiêu đời luôn, cho nên, đây chỉ là việc chẳng trốn được mà thôi. Nhưng khổ nỗi, khi chúng ta biết quay đầu tu

Khuyên người niệm Phật



hành thì đã tạo ra quá nhiều nghiệp chướng rồi, thì mấy thứ nợ nần trong quá khứ ta cũng phải trả thôi. Vì vậy, khi tu hành mà còn thấy bệnh hoạn, xin cô hãy vui vẻ chấp nhận cái nhân quả này, đừng sợ, vì biết chắc rằng nghiệp chướng của mình đang tiêu mòn từng ngày. Điều đặc biệt, người chí thành niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, thì dù nghiệp chướng có tiêu hết hay không, cuối cùng vẫn được giải thoát. Đây chính là nhờ lực gia trì của đức Phật A-di-đà mà được đới nghiệp vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, thành bậc Bất-Thối.

Cũng nên nhớ, làm thiện để trở thành người thiện, khác với sự làm thiện để cầu phước. Làm thiện để cầu phước lộc là thiện trong ác. Còn chân thành thương người, thương chúng sanh mà làm thiện thì đây là chân thiện. Cho nên, phải chú ý phân biệt cho rõ sự việc này, đừng nên lầm lẫn. Tất cả đều do cái tâm quyết định. Làm điều tốt để cầu hưởng danh vọng, tiền tài, chức quyền, v.v... thì đây không phải là thiện mà vì cái tâm hẹp hòi vị kỷ, sẽ bị cái nạn tam thế oán. Phật dạy niệm Phật mà còn có cái tâm vị kỷ, đồ kỵ, v.v... thì không thể vãng sanh. Ví dụ, tất cả những người đang có quyền, có thế, giàu có trong đời này là

Khuyên người niệm Phật



nhờ đời trước họ tu rất nhiều, nhưng vì cái tâm tham cầu danh văn lợi dưỡng cho nên tất cả công đức đã chuyển thành phước báu, thành ông giám đốc, thủ trưởng, tỷ phú, v.v... Có được quyền lực, phước báu rồi thì mặc sức tung hoành tạo nghiệp, cống cao, ngã mạn, không chịu tu... Cho nên một ngàn người hưởng phước trong đời này ta tìm không ra được một vài người tương lai sẽ thoát nạn. Phật nói đây là tam thế oán, mình đã hiểu quá rõ rồi, thì nhất định đừng theo con đường đó. Thế giới Tây-phương Cực-lạc là nơi của những “người thượng thiện” hội lại, nếu mình ăn ở không hiền lành, không thiện lương thì không đủ tiêu chuẩn vãng sanh. Tính tình của cô trước nay nhân hậu, thiện lương, đây là cái nhân rất hợp để được vãng sanh. Về phước báu hữu lậu thì ngay trong đời này đã có hiện báo tốt. Đây là quả báo của sự thiện lành. Có phước báu cần phải tu phước báu, hãy mở tâm lượng ra thương người, giúp đỡ tha nhân. Thật thà làm những việc này, nhất định không thêm cầu mong một sự trả ơn, không thêm buồn khi làm ơn mà bị trả oán, không thêm than thở khi bị hiểu lầm, v.v... Hãy buông bỏ tất cả những thứ phiền lụy tâm thường này đi. Có câu thơ rằng:

Khuyên người niệm Phật



*“ Yếu vô phiền não, yếu vô sầu,
Bốn phận tùy duyên mạc cưỡng cầu,
Vô ích ngữ ngôn hựu khai khẩu,
Vô can kỷ sự thiếu đương đầu.”*

Nghĩa là, cái điều chính yếu là không để bị phiền não, không buồn sầu. Bốn phận giúp được ai thì giúp, tùy theo duyên, không cần gượng ép. Nếu khuyên người ta không nghe thì tự mình lo tu hành, không nên nói nữa làm chi cho rắc rối. Những chuyện xảy ra chung quanh nếu không liên can tới mình thì nên tránh xa, đừng xen vào làm chi.

Quyết định như vậy, không lay chuyển. Ngày ngày cố công niệm Phật, tha thiết cầu nguyện vãng sanh. Cứ thế mà đi, chắc chắn cô được vãng sanh.

Thưa cô, tu pháp niệm Phật để vãng sanh rất dễ, dễ khi mình biết buông xả. Nhưng coi chừng cũng rất khó, khó vì chấp chặt không chịu buông xả. Chấp chặt là sao? Ví dụ: quyến luyến cái nhà, hễ rời đi thì nhớ; quyến luyến con cái, hễ xa thì thương; tham lam tiền bạc, hễ bỏ ra một đồng cũng tiếc; ham thích danh tiếng, thèm được vỗ tay cho nở mặt; tự tư ích kỷ, đố

Khuyên người niệm Phật



ky, ganh ty, v.v... nếu còn vướng những thứ này khó bề vãng sanh. Cụ thể hơn, nếu cô cứ nhớ cái nhà ở An Thái thì đây là chấp. Cái nhà đó chỉ là cái lều vô thường rồi đây nó phải tan rã, cái nhà thực của mình là hoa sen ở cõi Tây-phương Cực-lạc kia kìa. Ví dụ như cha má con cứ quyến luyến cái quê Đông Lâm, thì đây là chấp, cứ còn nghĩ cái xứ nghèo khó này là “Quê Cha Đất Tổ” thì khó bề vãng sanh, nên nhớ đây chỉ là cái chỗ tạm trú chân chịu khổ, chịu nạn, chứ cái “Quê Tổ” thực sự của mình là Tây-phương Cực-lạc.

Người thương nhớ con cái, không nỡ xa rời, thì đây là tình chấp thế gian, khi chết khó được siêu sanh. Lúc lâm chung vì luyến thương con cháu thường bị: hoặc là có thể tái sanh lại kiếp người để đi làm vợ hoặc chồng của con cháu để có dịp gần gũi, âu yếm, chăm sóc nhau trong đời sau, (loạn luân!). Hoặc kém may mắn hơn, ngu si đi đầu thai thành những con vật như chó, mèo, chim... những loài bình thời con cháu mình ưa thích để được trở vào nhà cũ phục vụ cho con cháu. Như vậy vì luyến nhớ con cháu thái quá mà đành mất phần vãng sanh, sơ ý còn bị rơi vào tam ác đạo. Người liễu ngộ đạo pháp, phải hiểu cái chân tướng giả hợp của vạn pháp. Đã là giả thì khi cần bỏ

Khuyên người niệm Phật



bắt buộc phải bỏ để giải thoát. Một khi giải thoát, vãng sanh về Tây-phương rồi thì ta mới có đủ khả năng thương yêu, bảo bọc, cứu độ lẫn nhau. Ở đây, muốn cứu cứu không nổi, muốn giữ giữ không được, mà còn bị đọa lạc thì đại gì tự cam chịu khổ?

Có một đoạn giảng ký, Ngài Tịnh Không nói rằng, đi về các nẻo khác thì cô đơn, buồn tẻ, cực nhọc, khổ đau, tìm một người thân cũng khó. Còn vãng sanh về Tây-phương thì vui lắm, hàng ngày kẻ tới người đi tập nập như hội. Bồ-tát các nơi tới đó tham học, ta cùng chư vị Bồ-tát ở đó đi các nơi tham quan cúng dường chư Phật. Một ngày mình phân thân thám du khắp mười phương thế giới, (chứ không phải nhỏ xíu như quả địa cầu này). Cha mẹ, thân nhân, bà con, bạn bè... trong vô lượng kiếp đến nay ngày ngày tụ họp vui vầy bên nhau. Muốn về thăm lại quê cũ này thì một tích tắc tới liền...

Đây là sự thật. Vậy thì, xin cô hãy ngày đêm tinh tấn niệm A-di-đà Phật, tha thiết cầu xin đi về Tây-phương. Quyết lòng tin tưởng, giữ vững đường tu, thì đời này chắc chắn đắc thành đạo nghiệp. Còn gì hạnh phúc hơn, phải không cô?

Khuyên người niệm Phật



(Tạm thời ngừng đây, thư còn tiếp).

Kính thư,

Con.

(Viết xong, Úc Châu, 27/1/03).

“Chúng ta nếu lấy hơi thở làm chuỗi, tùy theo hơi thở mà xưng niệm Phật tức là có chỗ nương nhờ, thì đâu còn sợ: “hơi thở không trở vào thì thuộc đời sau”!”

(Phi Tích Thiền Sư).

43 – LỜI KHUYẾN NGƯỜI CÔ

Sám hối - Hồi hướng!

Kính thương cô,

Tu hành phải vạch ra mục đích rõ ràng. Nhờ có mục đích sẵn ta mới khỏi bị lạc đường, tâm ta mới khỏi vương mắc những cảm dỗ hoặc trở ngại trên đường tu tập. Thường sự thất bại không phải ở những sự cố lớn mà chính là những trở ngại âm thầm, vô hình tướng trong tâm. Thông thường người ta cho những sự hao mất tiền bạc, gặp tai nạn, bị bệnh hoạn... là lớn,

Khuyên người niệm Phật



chứ thực ra đây chưa phải là lớn lắm đâu. Cái chuyện thực sự lớn, vô cùng lớn, chính là sự đọa lạc hàng triệu kiếp mà mình không hề biết tới. Tại sao bị đọa lạc? Vì không biết đường thoát thân, tâm tâm cứ dính chặt trong tam đồ lục đạo, sanh tử luân hồi để chờ nhận lãnh nghiệp báo. Đây mới chính là chuyện lớn cần phải được chú ý cho kiếp nhân sinh. Thực sự lớn!

Nhân thiện quả thiện, nhân ác quả ác. Tu hành là thiện pháp, chắc chắn được thiện quả, nhưng khi bắt đầu tu hành thì đầu tiên là không tạo ác duyên mới, không có ác nghiệp mới, chứ đâu phải dễ dàng xóa được nghiệp chướng cũ, nợ cũ... đã được kết tập từ vô lượng kiếp đến nay. Định luật nhân quả là có nợ có trả. Như vậy dù tu hay không tu, nợ nần chúng ta đều phải thanh toán. Chỉ có khác nhau một điều, người không biết tu hành thì nghiệp duyên dai dẳng, nghiệp chướng chất chồng, nghiệp báo bất tận. Đời này phải trả hiện báo, đời sau phải trả hậu báo, đời đời kiếp kiếp tiếp tục lẫn lộn trong luân hồi, trong tam đồ ác đạo để tạo nghiệp rồi trả nghiệp. Nhân quả quả nhân trùng trùng điệp điệp biết kiếp nào thoát ly. Còn người biết tu, thì biến hậu báo thành hiện báo, tất cả những nghiệp báo thâm trọng thành hiện nghiệp khinh giảm. Tu hành

Khuyên người niệm Phật



đúng pháp, biết y theo giáo lý của Phật mà phụng hành, thì trong một đời này dù nghiệp chướng của mình có khả năng trả hết hay không vẫn được thoát ly tam giới, thoát ly sanh tử luân hồi. Vì sao vậy? Vì bác Dư Thị Ky vừa chứng minh được điều này, bác đã an nhiên thoát ly tất cả khổ hải giữa lúc nghiệp chướng trùng trùng bao vây. Bệnh ung thư là nghiệp báo. Nghiệp chướng kết tụ thành bệnh nan y. Nếu bất phước không gặp pháp niệm Phật thì bác cũng phải mãn báo thân vào tuổi này, nhưng phải bị đau đớn, quằn quại, lăn lộn rồi mới chết được. Chết rồi không biết sẽ ra sao!

Thông thường, nghiệp chướng còn thì không thể thoát ly. Nhưng với pháp môn niệm Phật thì khác, công phu tu tập chưa đủ thì không phá nổi nghiệp chướng, nghĩa là vẫn phải bị bệnh ung thư, vẫn phải vào bệnh viện, vẫn phải đau bệnh. Nhưng sau cùng vẫn được vãng sanh, vẫn thoát ly tam giới, chứ không phải chờ hết nghiệp rồi mới được giải thoát. Đây là nhờ “Đới nghiệp vãng sanh”. Công đức đới nghiệp vãng sanh Tây-phương thật lớn vô lượng vô biên, bất khả tư nghị. Công đức này chính yếu là do sự gia trì của A-di-đà Phật, còn người tu tập là chỉ giữ Tín

Khuyên người niệm Phật



Nguyện Hạnh thật nghiêm chỉnh, thật đầy đủ là được. Xin xác định, có tin Phật, có niệm Phật, có nguyện vãng sanh thì tự nhiên được đời nghiệp. “Tin” là tuyệt đối tin: tin lời Phật dạy, tin ta được vãng sanh, tin pháp môn niệm Phật, tin có Tây-phương Cực-lạc thế giới, tin Phật A-di-đà sẽ tiếp độ ta... “Nguyện” là tha thiết nguyện vãng sanh. Nhất định phải tha thiết nguyện hàng ngày, nhất tâm nhất ý ước muốn được về Tây-phương Cực-lạc cho được trong đời này. “Hạnh” là nhất tâm niệm Phật, hoặc bốn chữ “A-di-đà Phật”, hoặc sáu chữ “Nam-mô A-di-đà Phật” suốt ngày. Đây là phương pháp nhiếp tâm, niệm Phật phải nhất thiết chuyên nhất gọi là “một đường chuyên niệm A-di-đà Phật”, để tiến đến chỗ “nhất tâm bất loạn”, không được tạp niệm, không được gián đoạn, không được hồ nghi. Cứ thế mà tu, chư vị Tổ-sư nói, bảo đảm chắc chắn được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc quốc.

Chuyện của bác Dư Thị Kỵ là một thí dụ tốt cho sự đời nghiệp vãng sanh. Trong sự cảm ứng của Phật lực gia trì có Hiện Cảm Hiện Ứng, Hiện Cảm Minh Ứng, Minh Cảm Hiện Ứng, Minh Cảm Minh Ứng. “Cảm” là cảm cầu, cảm cơ, là sự cầu nguyện của người muốn được vãng sanh. “Ứng” là ứng hiện, gia

Khuyên người niệm Phật



trì, nhiếp thọ của Phật. “Hiển” là rõ ràng, “Minh” là âm thầm không rõ ràng. “Hiển Cảm” là chân thành niệm Phật tín hạnh nguyện đầy đủ, “Hiển Ứng” là Phật lực gia trì một cách rõ rệt. Ví dụ, sự vãng sanh của bác Dư Thị Ky có chỗ hiển, có chỗ minh. Về hiển cảm thì quá rõ ràng, như bác quyết tâm niệm Phật cầu xin vãng sanh, cả gia đình của bác: chồng, con, dâu, rể... đều quyết lòng hộ niệm cho bác. Theo sự kể lại của chồng bác là ông Đường Thọ Liệt và con là anh Đường Tấn Hải thì trước giờ lâm chung nếu có người nào nói chuyện ngoài đời thì bác đều gạt bỏ: “Chuyện này tôi không cần, hãy niệm Phật đi...”, hoặc có người nói chuyện về Phật pháp, bác cũng gạt luôn: “Chuyện này tôi biết rồi, hãy niệm Phật đi...”. Một người bệnh nặng, cận kề tới giờ lâm chung mà còn khuyên được người khác “...hãy niệm Phật đi...” đâu phải là chuyện dễ. Đây là hiển hiện sự tha thiết nguyện cầu vãng sanh của bác. Vừa lo hậu sự xong thì gia đình chỉ để lại một vài người ở lại nhà hương khói, còn chồng con bay về Tịnh Tông Học Hội để niệm Phật hồi hướng công đức. Tất cả những việc làm này rất thành tâm, đây gọi là “Hiển Cảm” hoặc là “Hiển cơ”.

Khuyên người niệm Phật



Người có lòng thành hiển cảm thì rất dễ có hiển ứng. “Hiển Ứng” là sự hiển hiện cứu độ của Phật Bồ-tát. Ví dụ: khi bác Ky lâm chung mùi hương bay ra, thân thể mềm mại suốt mười mấy tiếng đồng hồ, đến nổi năm ngày sau vẫn còn mềm mại, nước tự nhiên đổi vị ngọt ngào, v.v... Còn “Minh Ứng” có thể là chỉ cho sự không bị quằn quại đau đớn với bệnh ung thư, được người tới hộ niệm suốt 14 tiếng đồng hồ, không có oan gia tới phá đám, lưu lại xá lợi, con cháu vui vẻ, gia đình hân hoan không bi lụy, bà con dòng họ trở nên tin tưởng Phật pháp và cùng nhau đông đảo quy y Tam Bảo. Có một chuyện khá đặc biệt hơn nữa để chỉ cho sự “minh ứng” là trong suốt bốn ngày lưu xác tại nhà quan để chờ hỏa táng, mỗi ngày gia đình con cháu, thân nhân, bạn đạo, đều tổ chức hộ niệm liên tục. Trong ngày hỏa táng, tại hội trường nhà quan thông thường thì người ta đọc điều văn, chia buồn, phân ưu, v.v... còn riêng đám táng này thì người ta không cần đến những hình thức cầu kỳ, khách sáo, những câu điều tang lấy lệ... Theo thầy Thiện Huệ và một số người dự lễ kể lại:

-“Hội trường nhà quan đã biến thành “Niệm Phật Đường”. “Khoảng 60 người sắp hàng kinh hành niệm

Khuyên người niệm Phật



Phật vang vang chung quanh quan tài suốt từ sáng cho đến khi xong lễ”.

Sự việc này đã làm cho nhân viên nhà quán và nhiều người ngoại quốc đang dự ở mấy đám tang khác phải cảm động, có người tự nguyện tham gia vào cùng niệm Phật. Rõ ràng lòng thành tất ứng vậy. (Cũng nên nói thêm rằng việc chôn cất, tẩn liệm ở đây có công ty chuyên làm việc này, chứ không phải làm tại nhà như ở Việt Nam).

Trở lại chuyện của cô, khi tu hành mà chúng ta bị bệnh, dai dẳng không chữa khỏi, thì nên nghĩ rằng có lẽ đây là lúc ta đang bị nghiệp chướng, oan gia trái chủ đang phá hoại. Đây là chuyện bình thường chứ không có gì đặc biệt. Tại sao vậy? Ví như một người mắc nợ ngân hàng 100 ngàn đô-la, phải trả từ từ 25 năm, người đó phải ở lại để thanh toán, bây giờ lại muốn di cư đến quốc gia khác tốt hơn để ở thì chủ nợ họ phải đòi gấp. Tương tự, oan gia trái chủ nhiều đòi nhiều kiếp rất sợ chúng ta đi, cho nên nghe chúng ta muốn vãng sanh thì có thể chúng hòa nhau tới đòi nợ chứ có gì đâu. Muốn giải quyết vấn đề này thì cứ tiếp tục dũng mãnh tu hành, đừng thôi chí. Cuộc đời khổ

Khuyên người niệm Phật



lắm đừng tiếc nó làm chi nữa mà cứ mãi hụp lặn trong sanh tử tử sanh. Tử thì quá khổ, mà sanh cũng quá khổ, lăn lóc trên trần đời nóng lạnh, bệnh hoạn, vui buồn... một thời gian rồi cũng chết, khổ cũng hoàn về khổ. Cho nên cố gắng tu hành để giải nợ, để thoát ly, phải đạt cho được sự vắng sanh để vĩnh viễn thoát nợ, xa lìa cái cảnh khổ đau này. Nhất thiết đừng vì những trở ngại nhỏ này mà chao đảo tinh thần ghen cô. Trong thư trước con nhấn mạnh đến việc làm lành lánh ác, lấy nghiệp thiện của mình để tiêu trừ nghiệp chướng. Hôm nay con nói về sám hối nghiệp chướng, hồi hướng công đức, tất cả những điều này đều hỗ tương cho nhau.

“Sám Hối” là cương lĩnh chung của tất cả các pháp tu hành. “Tu” là tu sửa; “Hành” là những hành động sai trái về ba phương diện: thân, khẩu, ý. “Tu Hành” là tu sửa lỗi lầm. Nói cho hay hơn là “sám hối” nghiệp chướng của thân, khẩu, ý cho được thanh tịnh, không xấu ác nữa. Tất cả các pháp môn, về phương pháp thực hành thì khác, nhưng mục tiêu thì giống nhau, là sửa đổi cho đến chỗ toàn thiện, toàn mỹ. “Sám” là trình bày, tự nói ra điều làm lỗi; “Hối” là cải sửa, tu chính cái làm lỗi đó. “Sám hối” là tự vạch ra

Khuyên người niệm Phật



những lỗi lầm của mình mà ăn năn sửa chữa, không được tái phạm lại. Sám hối có nhiều phương pháp như là: Thủy Sám, Lương Hoàng Sám, Quán Âm Sám, Pháp Hoa Sám, v.v... nhiều lắm. Bình thường thì có câu văn sám hối là, “Con xưa đã tạo bao ác nghiệp, đều do vô thủy tham sân si, bởi thân miệng ý phát sinh ra, hết thảy con nay nguyện sám hối ”. Hàng ngày nên đọc câu này để nhắc nhở rất tốt.

Nhiệm vụ của kinh sám chính yếu là vạch ra nguyên nhân của lỗi lầm, còn nghi thức lễ sám là hình thức trợ duyên giúp cho ta hối lỗi. Nhiều người cứ tưởng là dự lễ sám, đọc bài kinh sám thì nó sẽ giải nạn cho mình, thành ra có hình thức sám hối mà thường thiếu cái tâm thành sám hối, cho nên nghiệp chướng khó thể tiêu trừ. Nên nhớ định luật nhân quả không miễn trừ một ai cả, cái lực lượng có thể tiêu lỗi cho ta chính là cái nhân địa tốt. Phải tạo nhân tốt để hưởng quả báo tốt. Sám hối chính yếu là phải tự biết lỗi, phải chân thành sửa lỗi, không tái phạm. Đây mới là căn bản của pháp giải nạn.

Sám hối giải nạn phải đặc biệt chú ý tránh những hành động sát sanh. Rất nhiều những hành động sơ ý

Khuyên người niệm Phật



có thể làm cho việc sám hối không những không giải nạn mà còn kết thêm nạn. Ví dụ, con xin kể cô nghe vài mẩu chuyện có thật, buồn cười mà ý nhị! Tháng sáu vừa rồi con về thăm quê, có một bà chị nhờ con đến hướng dẫn niệm Phật để hồi hướng công đức cho mẹ chồng đang bị bệnh khá nặng và dai dẳng không thể cứu chữa được nữa. Trước đó gia đình cũng đã gửi thư hỏi ý kiến, con đã hướng dẫn cách sám hối nghiệp chướng, thành tâm niệm Phật, tha thiết cầu sanh Tây-phương, hằng ngày hồi hướng công đức cho oan gia trái chủ. Nghiệp chướng cấy vào thân thể thành bệnh hoạn bất trị là do tội sát sanh gây nên. Cho nên, muốn giải nạn thì phải sám hối tội lỗi, tuyệt đối không được sát sanh nhất là trong thời gian sám hối nghiệp. Những thư này con viết rất rõ ràng, rất chi tiết, rất thành tâm, con tưởng gia đình đã làm tốt. Nhưng có lẽ vì cuộc sống quá bận bịu mà chỉ thực hiện qua loa, không được chính xác mấy. Khi con tới tổ chức niệm Phật cho bác, con có giảng về pháp môn niệm Phật. Gia đình con cháu, hàng xóm... tham dự cũng khá đông, thì có một chị trong gia đình trong lúc nghe giảng thì có chú ý lắng nghe, miệng thì lâm râm niệm Phật, mà tay lẩn mò dưới chiếu để giết kiến! Khi có người phát hiện

Khuyên người niệm Phật



ngăn lại thì cũng đã có một số kiến bị nghiền nát thân ngay trong lúc đang niệm Phật. Có một lần khác, trong lúc nghỉ trưa, ông anh trong nhà lại đem tới khoe với con một con chuột vừa mới bị sập bẫy. Anh hỏi con, “Cậu nghĩ làm sao chuyện này, nó phá quá mà!?”. Con chưa kịp nói gì thì nghe một tiếng “bộp”, con chuột bị đập đầu vào kệ đá chết tươi! Con đành than thầm, “Ôi thôi! Công đức niệm Phật hồi hướng cho bà bác đã tiêu tan thành mây khói rồi!”...

Thưa cô, con người thường làm những việc tạo nên nghiệp chướng một cách tự nhiên không hề hay biết. Hằng giờ, hàng ngày, hàng tháng, hàng năm... cứ tiếp tục tạo nghiệp chướng mới, chồng chất lên nhau. Thế mà, thậm chí có người còn tự hào cho rằng mình chưa bao giờ làm điều gì bất thiện nữa là khác.

Trong kinh, Phật thường dạy, “Trú dạ thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”. Nghĩa là, ngày đêm phải giữ cái tâm thiện, phải suy nghĩ về điều thiện, phải quan sát để làm việc thiện. Người tu hành có tâm lương thiện, đa phần có được hai điểm đầu, mà lại thường quên cái điểm thứ ba: “Quán sát thiện Pháp”. Có tâm thiện, có nghĩ về điều

Khuyên người niệm Phật



thiện cho nên không dám giết người, có niệm Phật, có tổ chức cầu an cho mẹ, một tháng có ăn chay vài ngày... Làm được những chuyện này, hẳn nhiên là còn đỡ hơn rất nhiều người khác. Nhưng xin đừng tự mãn! Trong bài giảng về mười điều thiện, HT Tịnh Không nói rằng người làm thiện suốt đời nhưng không thấy kết quả gì hết, rồi đâm ra nghi ngờ lời Phật, mất niềm tin, từ đó mà tâm bị thôi chuyển. Ngài nhấn mạnh, người tu hành là phải làm thiện, làm thiện phải có cái tâm chân thành để làm, phải suy nghĩ những điều nào thiện để làm, và phải thường xuyên coi thử việc mình làm có thực sự thiện chưa, có sơ hở gì không? Ngài nói, “làm thiện mà không thấy kết quả thì coi chừng trong thiện pháp, quý vị đã xen kẽ bất thiện”. Người nói thiện mà không làm thiện thì đây là hữu danh vô thực, khỏi cần bàn thêm. Còn người có tâm thiện, có nghĩ điều thiện, có làm thiện mà không chịu quan sát kỹ điều mình làm, thì coi chừng...! Như Ngài nói, “ví dụ như bạn pha một ly nước cam, vô ý làm rơi chất độc vào trong đó!...”.

Người uống nước cam có pha thuốc độc thì hại hay bỏ? Người tu hành dù có tinh tấn mà không cẩn trọng lời ăn tiếng nói, không chú ý tư tưởng, ý nghĩ,

Khuyên người niệm Phật



không kiểm soát đến những hành động, cử chỉ của mình, thì thường bị nhiều sơ hở mà không hay. Đây có thể là sự vô tâm, sự mê muội, sự tự mãn, sự tập nhiễm theo thói tục, theo tập quán xã hội, lâu dần việc ác trở thành tự nhiên, nhiều khi còn cho rằng đó là tốt nữa là khác. Chuyện này nhiều lắm, không kể xiết đâu. Chính vì hậu quả của sự việc này nó phá hoại công đức phước báu của mình đến chỗ tệ hại.

Ví dụ chuyện con chuột phá trên là một điển hình. Ở quê nhà, người ta thường giết chuột một cách tự nhiên, và cho đây là điều tốt, có lợi. Người ta nghĩ rằng, chuột phá hoại, giết một con vật phá hoại thì tốt chứ có gì là xấu ác đâu? Tuy nhiên, nếu suy nghĩ cho công bình thì con người chúng ta đã quá hẹp hòi và xử sự quá nghiệt ngã đối với chúng sanh. Con chuột vào nhà kiếm vài hạt lúa đồ, chưa hại được ai mà ta đã tử hình nó rồi, còn mình thì thường giết hại vô số chúng sanh để ăn, để kiếm tiền, để vui chơi, v.v... thì thử hỏi có bao nhiêu bản án tử hình cho mình mới xứng đây? Hơn nữa, nếu hiểu thấu lý sanh tử luân hồi thì việc này nhiều khi liên quan đến chuyện đại nghịch bất hiếu, còn nói về nhân duyên quả báo, thì hậu quả thảm khốc

Khuyên người niệm Phật



vô cùng... Suy nghĩ kỹ, thật là tội nghiệp! Người không học Phật pháp làm sao thấu hiểu chuyện này!

Con người do thiếu tu hành từ đời trước nên đời này không đủ phước báu, thiện duyên, họ thường gặp phải những hoàn cảnh khó khăn, không tự chủ được cuộc sống, khó tránh khỏi những môi trường tạo nghiệp. Chuyện này rất khó giải quyết, phải cần tu hành, làm lành làm thiện cho nhiều mới có cơ duyên chuyển đổi hoàn cảnh. Sống trong một môi trường mà con người hầu hết đều coi thường việc sát sanh hại vật, thì chuyện tạo nghiệp trở thành bình thường, chính vì thế mà họ cứ bị vướng mãi trong luân hồi đọa lạc.

Thường tình người ta khuyến khích việc giết chuột, kiến, ruồi, muỗi, v.v... nay ta đem việc này ra trách thì có vẻ buồn cười! Tuy nhiên, một khi đã biết rõ về lý nhân quả báo ứng thì chúng ta nên cố gắng tìm cách tránh. Ví dụ, quét dọn sạch sẽ để bớt ruồi, dùng đường, bột... dụ kiến ra ngoài, đóng cửa sớm để ngừa muỗi hoặc những loài phù du, v.v... nếu cố gắng ta tránh được rất nhiều nghiệp sát. Đặc biệt hơn, khi lập hương án niệm Phật để giải nạn oan gia trái chủ cho mẹ là cầu giải tỏa nghiệp chướng do bởi sự sát

Khuyên người niệm Phật



sanh hại mạng mà ra, thì lại càng kiêng cử việc sát sanh. Nếu thực tâm làm việc này thì con cái, gia đình phải biết hy sinh chút ít thói quen hay quyền lợi để đổi lấy tương lai tốt đẹp cho người thân mới đúng. Giết hại sanh mạng tạo ra mối oán thù truyền kiếp, bình thời khi ta còn khỏe mạnh, tinh thần sung mãn, chúng không làm gì được ta, nên đành âm thầm chờ đợi gần đến ngày ta thân tàn sức kiệt mới ra tay, quyết lôi mình vào ba đường ác để trả thù. Nhưng đây là việc đã lỡ rồi, Phật dạy cho ta phương thức gỡ nạn, bằng cách ăn năn sám hối lỗi lầm, hồi hướng công đức, cho hai bên đều có lợi. Nếu lòng thành khẩn sám hối, thì việc làm này chư Phật Bồ-tát sẽ cảm ứng, oan gia trái chủ cảm thông. Ở đây, đang sám hối cầu an mà sát sanh thì thật là trở trêu! Rõ ràng, vì sơ ý mà thù kết thêm thù, oán càng thêm oán. Người tu hành hiệu đạo nhất thiết phải chú ý kiêng cử. Hôm nay con nêu lên vấn đề này ra để nhân tiện nhắc nhở chung, đừng nên sơ ý mà gây ra trở ngại cho đường tiến tu, tương lai không tốt!

Sám hối mà nghiệp chướng có được tiêu trừ hay không là do cái tâm có chân thành sửa lỗi hay không, còn tất cả các hình thức chỉ là sự trợ duyên. Đây là đạo lý “nhất thiết duy tâm tạo”. Bình thường con người dễ

Khuyên người niệm Phật



bị rơi vào, một là bướng bỉnh ngạo mạn dễ thọ nạn, hai là mê tín dị đoan dễ bị nạn. Bướng bỉnh ngạo mạn không chịu phản tỉnh lỗi lầm thì đành phải chịu nạn đã đành. Ngược lại, cũng không phải ít người thành thực tu hành nhưng thiếu sáng suốt cũng dễ bị sai lầm oan uổng. Ví dụ, có người khi lâm nạn thì quỳnh cuồng lên chạy đi cúng vái đủ các chùa, các miếu để cầu phước, cầu may, giết hại súc vật để cúng tế thần linh cầu tai qua nạn khỏi, v.v... Thật là khổ! Sám nghiệp đâu có thể tạo thêm nghiệp bao giờ!

Sám nghiệp chủ yếu là tự mình nói lên cái lỗi của mình để sửa chứ đâu phải là sự cúng tế. Người biết tu thì cái công đức nên giữ, cái lỗi lầm xấu ác phải liệng ra ngoài. Người nào thường xuyên khoe cái hay của mình, thì dù có tu hành nhiều đi nữa, phẩm hạnh cũng khó mà cao! Vì sao vậy? Vì cái kho tàng công đức phước báu đã mở tung ra cho thiên hạ vào lấy hết rồi, còn gì nữa đâu mà khoe! Ngài Ấn Quang Đại Sư, vị Tổ-sư thứ 13 của Tịnh-độ tông, dạy rằng lúc nào cũng tự nghĩ rằng mình còn yếu kém thì mới tu hành tốt. Nghĩ mình còn yếu kém thì dễ dàng nhận cái dở của mình, khen cái hay của người. Chính đây là một cách tiêu nghiệp chướng. Thế nhưng, người đời cứ

Khuyên người niệm Phật



thích khoe khoang cái hay của mình để chịu tiêu mòn công đức, còn điều xấu thì cứ khur khur dấu thật kỹ để tăng nghiệp chướng. Chính vì thế mà ách nạn mới khó tiêu trừ được.

Biết vậy rồi thì bắt đầu từ đây ta hãy làm ngược lại. Hẳn nhiên hơi khó, nhưng nếu quyết tâm, ta vẫn có nhiều cơ hội để thực tập. Ví dụ, điển hình về cuộc đời của cụ Triệu Vinh Phương, có lần cụ than với con cháu rằng: “Trong đời của ta làm ác nhiều lắm, nhất là sát hại loài cá để ăn. Có lẽ vì nghiệp báo này mà thường bị đau lưng. Các con nếu thương ta thì hãy mua cá phóng sanh cho nhiều rồi hồi hướng công đức cho ta”. Cụ Triệu Vinh Phương 94 tuổi vãng sanh để lại một ông xương biến thành tượng Phật. Cuối đời cụ hai lần được thấy Phật, biết trước ngày vãng sanh, tỉnh táo về với Phật... thì lời nói này đâu phải là sự lầm cảm. Cụ tự kể việc ác là sát nghiệp, mua cá phóng sanh là khuyên tu hành làm lành, hồi hướng công đức là nhắc nhở con cháu lo tròn đạo hiếu. Rõ ràng là một câu nói của bậc đã có trí huệ mà ta không hay. Khi giảng kinh, có lần HT Tịnh Không tự nói, “...trước khi xuất gia tôi có đi săn bắn, trong ba năm sát hại nhiều sanh vật. Khi đọc được kinh Địa Tạng Bồ Tát Nguyên sớ

Khuyên người niệm Phật



quá không dám làm nữa...”. Đây là một việc ác, tối kỵ đối với một vị đại Hòa-thượng, thế mà Ngài dám tự khai. Điều này đâu phải tầm thường! Kể việc “săn bắn” là sám nghiệp, “sợ quá không dám làm nữa” là ăn năn hối lỗi, “đọc kinh Phật” là gieo duyên Phật pháp. Ngài đã nêu cái gương sám hối cho chúng ta theo. Thành thực nói lên điều lầm lỗi của mình chưa chắc đã bị giảm uy tín, ngược lại nhiều khi còn tăng thêm nữa là khác!...

Cụ thể, nếu thật sự muốn sám nghiệp thì không thiếu gì cơ hội để khai. Ví dụ, gặp người khỏe ta tâm sự: “Vì anh/chị ăn ở hiền lành cho nên mới được khỏe mạnh, còn tôi có lẽ trong đời đã lỡ làm nhiều lỗi lầm cho nên bị nghiệp báo, bệnh hoạn hoài. Bây giờ biết tội rồi, chỉ còn có niệm Phật cầu xin gia trì”. Khen người chê ta, có mất gì đâu. Khen điều tốt của người để tăng thiện tâm cho họ, chê điều sai của ta để giải nghiệp cho mình, niệm Phật để gieo duyên lành cho chúng sanh. Một câu nói bình thường mà tạo ra biết bao nhiêu công đức. Thế mà ít ai chịu làm, thành ra đường đời vẫn lắm chông gai... Trong kinh Đại Tập, Phật dạy, “Đời mạt pháp vạn ức người tu, không được một người giải thoát”. Tại sao không được giải thoát?

Khuyên người niệm Phật



Vì mê chấp, khăng khăng giữ lấy nghiệp chướng, lại ưa thích xả bỏ công đức cho nên giải nạn không được. Phật nói tiếp, “Chỉ nương theo pháp niệm Phật mới có thể ra khỏi được luân hồi”. Ra khỏi sanh tử luân hồi là thoát nạn. Như vậy, pháp đại thiện tối thượng để giải nạn là biết lỗi, biết sửa chữa và thành tâm niệm Phật. Đây thực sự là sám hối nghiệp chướng vậy.

Sám hối là lợi cho mình gọi là “tự lợi”, còn “Hồi Hướng” là lợi cho người gọi là “lợi tha”. Hồi hướng là đem công đức tu hành chuyển đến chỗ nào mà mình mong muốn tặng. Ví dụ, “Hồi hướng Bồ-đề” là mong cho mình được ngày giác ngộ, “Hồi Hướng Thực Tế” là gởi công đức về Tây-phương Tịnh-độ để mình được vãng sanh, “Hồi Hướng Chúng Sanh” là bố thí công đức của mình cho tất cả chúng sanh, mong cầu cho chúng sanh cũng được lợi lạc, được vãng sanh Tịnh-độ. Hồi hướng cho oan gia trái chủ thuộc về sự hồi hướng chúng sanh. Trong bài văn hồi hướng:

Nguyện đem công đức này

Trang nghiêm Phật Tịnh-độ.

Trên đền bốn ơn nặng.

Khuyên người niệm Phật



Dưới cứu khổ tam đồ.

Nếu có kẻ thấy nghe.

Đều phát lòng Bồ-đề

Hết một báo thân này.

Đồng sanh Cực-lạc Quốc.

Bài văn này đã có đầy đủ tất cả các pháp hồi hướng. Tuy nhiên, để nhắc nhở mạnh hơn, sau khi hồi hướng chung, ta có thể đọc lại bài này để hồi hướng riêng như cầu siêu cho người thân, cho oan gia trái chủ, v.v... bằng cách đổi câu thứ hai (có gạch dưới), còn những câu khác giữ nguyên. Đây là bài hồi hướng cho gọn, dễ nhớ chứ không bắt buộc, cũng có thể thành tâm tự nguyện hồi hướng theo nội dung tương tự là được. Cũng xin nói thêm là tu hành, công đức mình nên hồi hướng đến khắp chúng sanh, hồi hướng càng rộng càng tốt, đừng nên chỉ hồi hướng riêng cho cá nhân mình. Công đức là phước vô lậu, vô hình, không thể bắt giữ. Công đức ví như ánh sáng của ngọn đèn, mình chiếm giữ riêng thì cũng bao nhiêu đó, mình chia cho nhiều người cùng hưởng thì mình cũng không mất

Khuyên người niệm Phật



chút nào, nhưng hồi hướng công đức đến rộng khắp chúng sanh thì tâm lượng của mình sẽ quảng đại, giải tỏa được thù oán nhiều đời nhiều kiếp. Nhờ vậy, mình được giải thoát mà oán thân trái chủ cũng được ích lợi. Khi hết báo thân này ta vãng sanh Tây-phương thì đương nhiên trở thành bất thối Bồ-tát, thần thông diệu dụng, với thiên bá ức hóa thân ta có thể phân thân đi cứu độ chúng sanh, trả nợ nghiệp chướng... là chuyện dễ dàng chứ không phải là đi quỵt nợ.

Ở đây, hàng ngày con niệm Phật, ngoài việc hồi hướng cho cửu huyền thất tổ sớm được siêu sanh, ngày nào con cũng có hồi hướng cho cha má, cho các cô, các chú, cho tất cả bà con, cho những người đã nhờ tới con, cho tất cả chúng sanh. Con cũng có đề tên cầu giải oan gia trái chủ cho các cô, cho cha má, v.v... trong niệm Phật đường của Hội Tịnh Tông Úc châu, mong cho tất cả sớm ngày giải nạn. Hỏi rằng liệu việc này có thực tế không? Những người được hồi hướng có hưởng được lợi ích gì không? Thừa cô chuyện này khó nói lắm, hay nói đúng ra không cần biết đến. Phật dạy phải hồi hướng công đức cho chúng sanh để cứu độ họ thì mình cứ thành tâm làm đi, còn phần người được hồi hướng có lợi ích hay không, đó là chuyện

Khuyên người niệm Phật



khác. Ví như một người đang ở trong một căn nhà nóng bức, công đức hồi hướng là làn gió mát thổi đến, nhưng người đó nếu biết mở cửa đón nhận thì được hưởng sự thanh lương, còn khur khur đóng cửa thì đó là quyền của họ.

Hãy thành tâm hồi hướng công đức cho chúng sanh, thành tâm hồi hướng công đức cho cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp, dù còn tại tiền hay đã khuất bóng. Đó là tâm nguyện của người tu hành. Trong chuyện vãng sanh của bác Dư Thị Ky, anh Đường Tấn Hải thực sự là một người con gương mẫu của lòng hiếu thảo. Trước khi về lại Sydney để tổ chức thất tuần, anh ta đến nói với con,

-Thứ bảy này tụng kinh, xin anh hồi hướng thất tuần cho mẹ em ghen.

-Chắc chắn anh nhớ.

Anh ta thành tâm làm việc này, vì chữ hiếu anh không ngại khó khăn, không ngại sự cầu khẩn bất cứ ai. Mỗi ngày sau giờ niệm Phật, mọi người đều về phòng nghỉ thì riêng anh ta thường lặng lẽ trở lại niệm Phật đường một mình tiếp tục niệm Phật. Kinh hành niệm Phật phải có người đánh khánh dẫn chúng,

Khuyên người niệm Phật



chuyện này không phải dễ nhất là người mới tập, nhưng anh Hải, dù là người mới tập, cũng xin tự nguyện dẫn khánh sáng trưa chiều tối. Anh ta nói với con:

- Em muốn có thêm giờ dẫn khánh để có thêm công đức hồi hướng cho mẹ.

Nghe nói mà thương! Anh Hải đã phát tâm cúng dường khắp nơi, in kinh, sang băng... bất cứ chuyện gì cần đến anh đều hoan hỷ tham gia, mục đích là để tạo công đức hồi hướng cho mẹ. Có một bữa trưa con vô tình mở cửa phòng của anh thì thấy anh đang ngồi xếp bằng trên giường, tay ôm hộp đựng xá lợi của mẹ và âm thầm niệm Phật. Con nhẹ nhàng khép cửa bước ra mà cảm động muốn rơi nước mắt.

Người con hiếu thảo là như vậy đó. Cha mẹ tại tiền thì lo bề phụng dưỡng, hướng dẫn tu hành. Mẹ lâm chung thì quyết lòng bảo vệ, chí tâm hộ niệm cho mẹ vãng sanh. Vãng sanh rồi vẫn cố gắng hết sức tạo thêm công đức hồi hướng cho mẹ để lòng mình được an lạc, thanh thản, một đời trả tròn đại hiếu làm người. Anh ta hỏi thăm từng chút, nhờ từng người, tranh thủ từng phút thời gian, đi xa hàng ngàn cây số... để làm

Khuyên người niệm Phật



việc thiện, âm thầm lặng lẽ tạo công đức gởi về cho mẹ. Thật là một tấm gương hiếu thảo đáng khen!

Nói chung lại, nếu thực tâm tu hành thì nên nghe theo lời dạy của Tổ Ấn Quang, “...phải nghĩ rằng công phu tu tập của mình còn yếu...” mà cố gắng tinh tấn tu hành nhiều hơn. Phải biết nhiều đời nhiều kiếp rồi chắc chắn mình đã tạo nhiều nghiệp chướng, đời này có trả cho mấy đi nữa cũng khó mà hết. Thế thì đau bệnh chút ít có ăn nhằm gì! Hàng ngày nên nhớ phát lồ sám hối, phát nguyện tu sửa, lo tích công tòn đức hồi hướng cho chúng sanh. Một lòng tin Phật, chuyên tâm niệm A-di-đà Phật, quyết cầu sanh Tịnh-độ. Giữ cái tâm này vững vàng, thì một báo thân này thôi ta được đởi nghiệp vãng sanh, bất thối thành đạo Bồ-đề.

Nam-mô A-di-đà Phật,

Kính thư.

(Viết xong, Úc châu 10/ 02/2003).

Khuyên người niệm Phật



“Lúc các vị lâm chung, nếu thấy Phật A-di-đà, Quán Âm, Thế Chí đến tiếp dẫn thì yên tâm mà đi với các Ngài, chắc chắn không phải là giả.”

(PS Tịnh Không).

44 - LỜI KHUYÊN NGƯỜI CHÁU

Cảnh giới Trung-Âm!

Cháu Truyền thương,

Cậu định viết thư cho cháu thật lâu rồi, nhưng đến nay mới bắt đầu được, có lẽ cháu chờ nóng ruột lắm, nhưng vì lý do đặc biệt cậu không biết làm sao hơn! Đầu thư cậu phải nói lời xin lỗi cháu. Cậu xin cầu chúc cháu và gia đình vui, khỏe.

Cháu viết thư hay lắm, tâm ý thành khẩn làm cậu cảm động. Cháu viết một thư, rồi tiếp một thư nữa và cẩn thận chép luôn cả một bài báo, ấy thế mà cậu không hồi âm kịp thời, cậu thật có lỗi. Đọc thư cháu, cậu rất vui và cảm mến tình tình của cháu. Câu chuyện của cháu phát hiện khá lý thú, giúp cho cậu biết thêm tin liệu quý báu. Câu chuyện cháu kể là em bé Hà Thị Khuyên ở làng Buốc, xã Lâm-Phú, huyện Long-Chánh, là người đầu thai trở lại. Có lẽ đây là lần đầu

Khuyên người niệm Phật



tiên cháu gặp chuyện này cho nên xem ra cháu có khá nhiều cảm xúc, cháu viết: “...khi đọc bài viết trên cháu có một cảm giác lạ lắm, vừa nôn nao, vừa hồi hộp vì khẳng định trong lòng cháu có một quyền lực siêu nhân nào đó. Quyền lực đó vừa an toàn, vừa đe dọa cháu ngay trong giấc ngủ...”.

Cháu ạ, điều trước tiên cậu muốn nói với cháu là hãy giữ bình tĩnh, vẫn ăn ngủ, vẫn làm việc bình thường như từ trước tới giờ. Cái cảm giác của cháu dù lớn hay nhỏ, dù an toàn hay đe dọa, thì đó cũng chỉ là cái cảm giác do tự cháu tạo ra. Về mặt tâm lý thì đây giống như một sự mất thăng bằng đột xuất, một phản ứng quá mạnh của tinh thần khi chứng kiến một điều gì quá lạ lùng xuất hiện. Cứ để tự nhiên, từ từ nó trở lại bình thường.

Tuy nhiên đứng về mặt Phật học thì đây là một phát hiện đặc biệt, khá hay chứ không có gì trở ngại. Nói về tâm thức của con người chúng ta có tám loại, loại tâm thức thứ tám gọi là thức “A lại da”, nó tàng chứa tất cả mọi thứ, mọi việc. Nói chung, tất cả những hiện tượng gì đã từng xảy ra với mình trong nhiều đời nhiều kiếp đều được tích giữ ở đó không bao giờ mất.

Khuyên người niệm Phật



Thức này cũng được gọi là: tiềm thức, tàng thức, nhiễm thức, v.v... nó là cái chỗ chứa đủ mọi thứ trong tâm hồn của con người (hay sinh vật). Khi phát hiện được chuyện người chết đầu thai trở lại làm cho cháu cảm xúc quá mạnh, thì cảm xúc này không phải do câu chuyện lạ tạo nên. Ngược lại, đây chính là sự việc quá quen thuộc đã có trong tiềm thức của cháu mà bao lâu nay cháu vô tình bỏ quên đó thôi. Vì quá quen thuộc cho nên cháu mới rất nhạy bén về chuyện đó. Cậu đưa ra một số ví dụ khác tương tự, có nhiều người rất xa lạ vừa gặp mình cứ tưởng là rất quen, có người vừa mới gặp thì thấy mến liền, cũng có nhiều lúc vừa mới thấy thì ghét không chịu được. Có những nơi mình chưa từng đi qua nhưng mới nhìn thì thấy quyến luyến như quê hương cũ của mình vậy, v.v... Tất cả những hiện tượng này là bình thường, là quen thuộc chứ không phải lạ. Nói rõ hơn, là trong đời trước, kiếp trước mình đã từng quen biết, từng liên hệ tới. Tất cả những cảm xúc đó đều do phản ứng của chính tiềm thức của chúng ta sống dậy mà thôi.

Trong đường đời xuôi ngược khắp nơi, cậu gặp khá nhiều trường hợp như vậy, nhất là đạo tràng niệm Phật. Ví dụ như có người lần đầu tiên đọc đến kinh

Khuyên người niệm Phật



Phật họ cảm thấy quá quen, đọc vài hôm tự nhiên thuộc lòng. Có người vừa nghe câu Phật hiệu họ cảm động rơi nước mắt, hoặc mới niệm một vài câu tự nhiên họ bật khóc nức nở không kiềm chế được, ngược lại cũng có người vừa nghe tiếng niệm Phật thì họ vui như được trúng số vậy. Đây chính là trong tiền kiếp họ đã có tu hành, có niệm Phật, nhưng vì một lý do nào đó họ mất phần giải thoát... Trong đời này, tâm tư của họ luôn luôn muốn được giải thoát nhưng vì sự đời ràng buộc, cuộc sống bận bịu, làm cho họ quên lãng qua thời gian. Khi gặp lại cơ duyên, họ mừng đến rơi nước mắt, không nói được nên lời, nhiều lúc quá đổi sung sướng mà khóc nức nở. Trong kinh Vô Lượng Thọ, có nguyên một phẩm Phật nói về điều này, và chính cậu từng thấy được nhiều sự chứng minh rõ ràng như vậy. Khi cháu biết được một chuyện luân hồi liên quan đến Phật giáo mà có cảm xúc mạnh chứng tỏ đời kiếp trước cháu có tu học Phật, có niệm Phật. Điều này rất tốt chứ không có gì e ngại, chỉ có “an toàn”, không có gì “đe dọa trong giấc ngủ” như cháu nói đâu.

Tuy nhiên, cháu cũng nên nhớ, đừng nên để cảm xúc này phát triển mạnh quá sẽ không tốt về sau. Vì cảm xúc mạnh làm cho tâm hồn mình thường mất bình

Khuyên người niệm Phật



tĩnh, không được thanh tịnh, lâu ngày nó đưa đến tác hại khác. Nhiều người tu học Phật khi đắc được vài cảnh giới tốt, nhưng vì họ quá mừng, không kiềm chế được sự sung sướng, không chịu giữ tâm hồn thanh tịnh, thành ra họ bị thiệt hại vì đã sơ ý mở cửa cho thế lực tà vạy bên ngoài đi vào phá hoại. Sự giải thoát vì vậy mà đành phải chịu mất, để cho đời này gặp lại mới sinh ra cảm giác vừa sung sướng vừa ân hận đến nghẹn ngào rơi nước mắt!...

Bây giờ cậu bắt đầu đi vào câu hỏi, những câu hỏi của cháu rất hay, muốn giải thích tường tận khó có thể trong một lá thư ngắn ngủi mà xong được. Cho nên cậu cứ viết được tới đâu hay tới đó, rồi thư tới mình tiếp tục. Cũng nhắc một điều, ở đây cậu hơi ít thì giờ viết thư cho nên trả lời thường chậm, nhưng hễ có thư thì có trả lời, sớm hay muộn tùy theo hoàn cảnh nghen cháu.

Hỏi 1, “Cậu có tin chuyện chết đầu thai lại của phóng viên Nghĩa Tâm nêu ra hay không?

Trả lời: Cậu tin. Dù cháu không kể câu chuyện này thì cậu cũng tin là có sự tái sanh, đừng nói chi câu chuyện này có bằng chứng cụ thể, có địa điểm, có hình

Khuyên người niệm Phật



ảnh, có công an địa phương xác nhận. Những mẫu chuyện tái sinh nhiều lắm, nhưng vì cuộc sống bận bịu, không ai bỏ công đi sưu tầm những tin tức này làm chi, cho nên chúng ta chỉ thoang thoáng nghe qua trong lúc rảnh rang, tán gẫu. Ở đây, câu chuyện của cháu Hà Thị Khuyên ở làng Buốc được đưa lên báo, thành một vấn đề đem ra để thử thách cho các nhà khoa học thì cũng là một điều hay!

Chết rồi tái sinh trở lại là chuyện có thực đó cháu. Chính cháu, chính cậu, tất cả mọi người, ai cũng đã chết rồi mới đầu thai trở lại đời này. Một đứa bé mới sanh ra có nghĩa là trước đó, lâu hay mau tùy theo, đã chết ở đâu đó rồi mới đầu thai trở lại. Đây là sự thật không thể chối cãi được. Chắc chắn không một người nào tự nhiên sanh ra mà không có đời trước. Nói rõ hơn, cái thân thì từ trong bào thai sinh ra, còn linh hồn gá vào cái thân thể đó thì đã sống qua vô lượng kiếp rồi. Hơn thế nữa, không phải chỉ có người mà chó, mèo, heo, gà, v.v... tất cả mọi sinh vật đều chết đi sanh lại nhiều đời nhiều kiếp và sẽ còn tiếp tục như vậy. Ở trong lục đạo này, chúng sanh phải chịu sanh tử luân hồi là điều không thể tránh được.

Khuyên người niệm Phật



(Sẵn đây cậu cũng nói thêm một chút về danh từ “Kiếp” và “Đời”, nó có nghĩa khác nhau, nhưng người ta thường dùng lẫn lộn. Nếu không cần chi tiết quá thì sao cũng được, nhưng nếu muốn đi sâu hơn vào Phật pháp thì “Kiếp” và “Đời” không nên lẫn lộn. “Đời” là chỉ cho khoảng thời gian một con người từ lúc sanh ra cho đến khi chết. Đời có dài, có ngắn, tuổi thọ mỗi cảnh giới mỗi khác, ở quả địa cầu của chúng ta hiện nay trung bình cỡ 70 tuổi. Còn “Kiếp” thì tùy theo sự phân biệt thời gian mà chia thành nhiều loại kiếp khác nhau. Theo Trí Độ Luận thì kiếp có tiểu kiếp, trung kiếp, đại kiếp. Tuổi thọ của con người qua mỗi thời kỳ có sự thay đổi, từ thời tuổi thọ con người chỉ có 10 tuổi, cứ 100 năm thì tăng lên một tuổi, tăng cho đến 84 ngàn tuổi thì thành một “Kiếp Tăng”. Lại từ 84 ngàn tuổi, cứ mỗi 100 năm tuổi thọ giảm xuống một tuổi, giảm cho tới khi chỉ còn 10 tuổi, đó là một “Kiếp Giảm”. Kiếp chúng ta đang sống đây gọi là “Hiền Kiếp”, và đang ở giai đoạn kiếp giảm. Cứ một “Tăng” một “Giảm” thành một “Tiểu Kiếp”. 20 tiểu kiếp thành một “Trung Kiếp”. Bốn trung kiếp là: Thành, Trụ, Hoại, Không thì thành một “Đại Kiếp”. Như vậy, 1 đại

Khuyên người niệm Phật



kiếp = 4 trung kiếp = 80 tiểu kiếp. Thời gian này rất dài).

Con người, vạn vật sống trên thế gian này đều bất tử, chứ không phải chỉ vồn vện mấy chục năm rồi hết. Sau khi chết, ta vẫn tiếp tục sống ở một thế giới nào đó chứ chắc chắn không mất. Ví dụ, như cách đây hơn 10 năm có cô gái tên là Chuần con bố Liêm bị chết ở tại làng Vân là sự thực. Nhưng sự chết này là cái xác của cô Chuần chết, chứ chính cô Chuần đã đầu thai trở lại thành cô Khuyên tại làng Buốc và cô Chuần tiếp tục sống với cái thân thể của cô Khuyên ở một địa phương khác, cha mẹ khác, hoàn cảnh khác. Tất cả mọi người chúng ta đều luân chuyển tương tự, một lần chết là chuẩn bị một cuộc sống mới, cứ tiếp tục mãi như vậy. Cuộc sống của đời sau có thể tốt hay xấu tùy thuộc vào cách sống của đời này, đời này làm thiện thì đời sau được tốt, đời này làm ác đời sau sẽ gặp chuyện ác xấu. Đó là định luật nhân quả không chừa một ai. Con người dù có tin hay không vẫn phải chịu như vậy.

Muốn biết những bí ẩn của đời sống, những gì xảy ra sau khi chết, thì kinh sách của Phật giáo Mật-

Khuyên người niệm Phật



tông bên Tây-Tạng nói rất rõ. Các vị Thượng Sư Mật-Tông bên Tây-Tạng trước khi chết họ có khả năng định được sự tái sinh trở lại và dẫn dò đàn hậu bối của họ chờ khi nào đứa bé tái sinh đó vừa đủ khôn, thì đi tìm nó về tôn lên làm sư phụ, sự việc thường xuyên xảy ra bên Tây-Tạng. Sống họ hành đạo, chết họ nguyện tái sinh trở lại để tiếp tục phục vụ cho đạo, cứu giúp chúng sanh. Những vị Thượng Sư tu hành tốt, công phu cao, định lực vững mạnh, họ có thể định hướng, chọn lựa được cha mẹ, hoàn cảnh, nơi chốn để tái sinh đời sau. Nhiều khi sự tái sinh không ở cùng một nước mà sanh ở nước ngoài, khác ngôn ngữ. Những đứa bé này khi sinh ra thường có những nét đặc biệt của người lớn, có thể nhớ rất nhiều chi tiết của đời trước, nhờ vậy mà phái đoàn mới nhận ra vị thượng sư tái sinh, đứa bé cũng sẵn sàng đi theo họ về làm sư phụ. Đây là chuyện có thực.

Tây-Tạng là xứ sở huyền bí, hầu hết dân chúng đều tu theo Phật giáo Mật-Tông. Ở đó họ có những phép chiêu hồn rất lạ, khi một người chết các vị Sư thường lập những đàn tràng rất đặc biệt để hướng dẫn thần thức đi đầu thai. Cảnh giới của thân trung ấm vô cùng huyền hóa và hiểm trở, và những phép chiêu hồn

Khuyên người niệm Phật



thường thiết lập rất cẩn thận, rất thần bí! Chỉ có vị Sư chủ đàn mới hiểu thấu những bí ẩn bên trong mà thôi!

Hiện nay, một trong những người tái sinh nổi tiếng nhất trong Phật giáo Tây-Tạng có lẽ là ông Sogyal Rinpoche, hậu thân của Terton Sogyal. Terton Sogyal thuộc về bậc thầy của vị Dalai Lama thứ 13. Sogyal Rinpoche đã đi khắp nơi trên thế giới giảng giải về Phật giáo Mật-Tông. Rất nhiều sách của ông nói về sự bí ẩn của sự sống và chết được giới Phật giáo Tây-Tạng quý trọng.

Riêng cậu, cậu gặp được Phật giáo bằng câu A-di-đà Phật, cậu thâm nhập vào Phật pháp bằng câu A-di-đà Phật, cậu thấy được con đường giải thoát trọn vẹn trong câu A-di-đà Phật, vô lượng công đức đều có trong câu Nam-mô A-di-đà Phật. Thấy vậy, cậu quyết lòng một đường niệm Phật để vãng sanh về cảnh giới Tây-phương của Phật A-di-đà. Hầu hết thời gian trong ngày cậu dành để niệm Phật, cho nên không đủ thời giờ để nghiên cứu những thuyết lý hay pháp môn khác. Vì nghiên cứu nhiều thì tâm hồn khó thanh tịnh, mất nhiều công phu, khó vãng sanh.

Khuyên người niệm Phật



Hỏi 2: Tại sao cô Khuyên biết được rõ ràng chuyện của đời trước?

Trả lời: Thông thường khi chết, thần thức của con người lìa khỏi thân xác và sống “vất vưởng” trong một cảnh giới gọi là “Trung âm”. Cảnh sinh hoạt của trung âm rất căng thẳng đã làm cho thần trí mệt mỏi, đến khi đi đầu sanh thì thần thức nhập vào thai, nằm trong thai thì hoàn toàn bị mê, khi sanh ra thì ký ức bị xóa sạch, không còn nhớ được những gì trước đó. Thế nhưng có một vài trường hợp đặc biệt, con người có thể còn nhớ lại quá khứ, như chuyện cô Khuyên chẳng hạn. Có lẽ vấn đề này khá bí ẩn, và phải giải thích “khéo léo”, chứ không thể nói chắc chắn như $2 \times 2 = 4$ được. Ở đây cậu cố gắng giúp cho cháu sáng tỏ dần vấn đề hơn mà thôi.

Trước tiên hãy bắt đầu tìm hiểu từ cái thân xác, chúng ta ai cũng có một cái thân sinh ra, lớn lên, rồi chết. Đó là thân “Bản hữu”. Còn chung quanh sự chết và tái sanh, ta trải qua ba thân:

- 1) Thân tử âm (hay còn gọi là tử hữu);
- 2) Thân trung âm;



3) Thân sinh ấm.

Cái thân xác của mình lúc chết gọi là “Thân Tử Ấm” hay “Tử Hữu”. Sau khi chết, thần thức của ta đi đầu thai, cái thai đó là “Thân sinh ấm”. Còn “Thân Trung Ấm” là sự sống ở giữa khoảng thời gian chết và đầu thai trở lại.

Ví dụ cho dễ hiểu, cô Chuẩn bên làng Vân chết rồi đầu thai lại thành cô Khuyên bên làng Buộc, thì thân tử ấm chính là thân của cô Chuẩn lúc lâm chung, thân sinh ấm là bào thai sinh ra cô Khuyên, thân trung ấm là cái thần thức của cô Chuẩn sống vất vưởng theo đám tang cho đến khi cô “nhảy vào” cái túi có hơi ấm của chị Sơn và nằm thiếp ở đó. Hiện nay, thì cô Khuyên là thân bản hữu của cô, nhưng tương lai thì cô Khuyên sẽ là thân tử ấm cho một cuộc chết khác. Chết rồi thì rơi vào trung ấm và sẽ đầu thai vào một thân sinh ấm mới. Sống chết, chết sống... tiếp tục như vậy đến vô cùng vô tận.

Thân trung ấm là một danh từ khái niệm, chứ thật sự đây không phải là thân xác, mà chỉ là cái dạng của trí tưởng do tâm thức biến hiện ra. Thân trung ấm cũng có đầy đủ sáu căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý),

Khuyên người niệm Phật



họ vẫn nghe thấy được chúng ta, hiểu được những sinh hoạt chung quanh, nhưng không thể nói chuyện với người sống được nữa. Ngược lại, mắt chúng ta bình thường không thấy được họ. Thân trung âm không còn bị lệ thuộc vào xác thịt, không thể bám vào vật chất, cho nên họ có thể đi xuyên qua tường, qua cây cối, bay là là trên mặt đất được. Tùy theo nghiệp thức nhẹ hay nặng, thần trí trung âm có thể nhạy bén hơn lúc còn sống nhiều hay ít.

Điều dễ hiểu nhất về thân trung âm là giấc ngủ. Có thể nói, trước lúc ngủ là thân tử âm, trong giấc ngủ là trung âm, khi thức dậy là thân sinh âm. Trong giấc ngủ sự sinh hoạt của con người cũng tương tự như sự chết vậy. Khi ngủ ta thường nằm chiêm bao, ác mộng... Trong giấc mộng ta thấy có đủ cả các thứ giống như thật, nhưng đó chỉ là hiện tượng xảy ra trong sự tưởng của tâm thức. Nói cách khác, đây là sự sinh hoạt của cảnh giới trung âm. Thân trung âm thuộc về âm; thân tử âm và sinh âm thuộc về dương, âm dương khó có thể tiếp xúc trực tiếp với nhau. Cho nên, thần thức của người chết nếu muốn liên lạc với người thân còn sống thì phải chờ tới đêm đến, khi người thân ngủ mê, mới tiếp xúc được, ta gọi là nằm mơ, ứng

Khuyên người niệm Phật



mộng, chiêm bao, v.v... Trải qua cơn mộng, khi tỉnh dậy thông thường con người chỉ nhớ lại lơ mờ những gì xảy ra trong giấc ngủ. Tuy nhiên cũng có đôi lúc, nhờ tâm hồn minh mẫn, họ nhớ lại rất rõ và có thể kể lại khá chi tiết.

Thân trung ấm có màu sắc, đôi khi mắt thường chúng ta có thể thấy được. Ví dụ, những người niệm Phật vãng sanh Tây-phương Cực-lạc lúc lâm chung thường có phát ra ánh sáng, đó có thể là ánh sáng của thần thức thoát ra khỏi thân xác để vãng sanh. Những người vãng sanh phẩm vị cao, có nhiều chư Thiên đến tiền, chư Thánh Chúng, chư Bồ-tát ở cõi Tây-phương đến tiếp dẫn. Thân của quý Ngài đều có ánh sáng, có hương thơm, cho nên người ta mới ngửi được mùi hương và thấy ánh sáng rất tỏ là vậy. Những người tu hành tốt, ăn ở hiền lành thì nghiệp của họ nhẹ, thần thức của họ tinh táo, trong sạch, ánh sáng sẽ trong trắng và sáng tỏ. Hiện ở Đài Loan có một vị Hòa-thượng năm nay trên 140 tuổi, vẫn còn khỏe mạnh, lúc nào chung quanh Ngài cũng có ánh sáng trong vắt bao quanh, có thể chụp hình được. Chính cậu đã nhìn thấy được tám hình này. Sống thiện lương, thanh tịnh thì thần thức được linh mẫn, nhờ thế có thể nhớ được

Khuyên người niệm Phật



nhiều chuyện trong quá khứ. Ngược lại, người sống thường làm nhiều tội lỗi, tâm hồn xấu ác thì khi chết linh hồn bị ô trọc, nặng nề, thần thức bị mê muội, bị khủng bố, ánh sáng sẽ đen tối hoặc u ám. Sau khi chết sẽ bị đày vào các nẻo khôn khổ, xấu xa, chịu hình phạt.

Thời gian cho thân trung ấm sinh hoạt thường là 49 ngày. Cũng có những trường hợp đặc biệt nhanh hơn hoặc chậm hơn. Trong 49 ngày, cứ chu kỳ bảy ngày thì thân trung ấm lại bị hành đến bất tỉnh một lần, giống như một lần “chết” nữa vậy, cho đến bảy lần thì được xác định vị trí, (cho nên khi chết người ta thường cúng cầu siêu bảy tuần là vì lý do này). Trong suốt thời gian trung ấm, thần thức bị trải qua rất nhiều những cảnh giới hãi hùng, ghê sợ, tất cả đều do vọng tưởng của chính họ tạo nên. Người biết tu hành, tâm hồn thanh tịnh, thần trí họ định cho nên họ có thể phân biệt được thực giả và tự chọn lấy cảnh giới tốt để đi. Người không tu, tạo nghiệp nhiều thì thần thức bị dồn vào từ trạng huống khủng bố này đến khủng bố khác, đến sau cùng tất cả đều bị mê mệt, đành lạng lẽ trôi theo nghiệp lực để trả nghiệp. Có nhiều trường hợp vì mê muội hoặc quá sợ hãi cho nên thần thức mới xông vào những chỗ vô cùng nguy hiểm để nấp mà họ

Khuyên người niệm Phật



không hay, hoặc là tiếp tục chạy trốn những ảo giác để sau cùng đuối sức bị quay cuồng như chiếc lá trong những cơn lốc của nghiệp lực (gọi là nghiệp phong/gió nghiệp), để thọ nghiệp (gọi là nghiệp cảm). Đau ngò tất cả những hình ảnh hãi hùng chỉ là sự chiêu cảm từ những việc làm ác hoặc do lòng tham luyện hảo huyền khi còn sống tạo nên mà thôi.

Ở trong cảnh trung âm càng lâu càng bị hại, vì thần trí bị nghiệp lực nó đánh phá càng thê lương, sau cùng phải bị mê man bất tỉnh. Cô Chuẩn chết, chỉ có một vài ngày thì đầu thai liền, đây là điều khá may mắn. Có lẽ đây là một trong những nguyên do giúp cho cô Khuyên còn nhớ rõ được đời trước của cô ta. (Hẳn nhiên còn nhiều nguyên nhân khác, thư sau cậu phân tích thêm).

Trong bài báo có một chi tiết do cô Khuyên kể lại rằng, “...hôm đưa đám ma của cháu ở bên làng Vần, có một chị ngồi bên đường nói là thương cháu quá. Cháu vội nhảy vào chiếc “địu” (?) của chị ấy. Từ hôm đó cháu đầu thai vào nhà chị ...”. Như vậy, cô sống trong cảnh trung âm quá ngắn, chưa thọ nhiều những cảnh hãi hùng qua từng bảy ngày một để nhận

Khuyên người niệm Phật



chịu án lệnh của nghiệp lực. Khi chết cô ta mới có 7 tuổi, còn quá trẻ, chưa làm điều gì ác, nghiệp nhẹ, chưa có oan gia trái chủ phá hoại... cho nên thần trí vẫn còn linh mẫn. Thêm vào đó, cũng có thể thần thức của cô ta lúc đó chưa biết là mình đã chết, vì cái chết quá đột ngột, với lứa tuổi còn thơ ngây cô ta cứ tưởng như đang nằm mơ, đang bị lạc đường, chơi vui, lạnh lẽo... bỗng thấy cái chỗ ấm áp quá thích hợp để trú ngụ, cô nhảy đại vào đó để trốn. Vô tình cô đã đi đầu thai mà không hay. Nếu đúng như sự phân tích này, thì lời nói như: “đưa đám ma của cháu”, hoặc là: “Từ đó cháu đi đầu thai vào nhà chị ấy” là câu sau này cô ta diễn tả lại sự việc trước mà thôi, chứ lúc đó có lẽ cô ta không biết đến tiếng “đưa đám ma”, hay “đi đầu thai” đâu. Trong suốt chín tháng mười ngày nằm trong bào thai thì giống như một giấc ngủ mê. Đối với tuổi trẻ, linh tánh nhạy bén và sáng suốt, có thể chính vì vậy mà cô nhớ được đời trước.

Đầu thai sớm giúp ích cho ký ức tốt, nhớ lại chuyện đời trước có thể phù hợp để giải thích những trường hợp đặc biệt này. Những vị thượng sư Mật-tông thường sau khi chết là họ phải tìm chỗ đầu thai liền, nhờ vậy mà giúp cho họ khá tỉnh táo ở đời sau.

Khuyên người niệm Phật



Giả sử vì một lý do nào đó, họ bị giữ lâu trong cảnh trung âm, thì có lẽ cũng trở ngại cho họ khá nhiều ở đời sau này vậy!...

Sẵn đây cậu nói thêm một chút về cái nghiệp cảm, cháu cũng cần biết qua để sau này tránh được phiền toái do nghiệp lực dẫn dắt. Trong nhiều thư, cậu thường nói: “...khi lâm chung nảy ra một ý niệm sân giận bị đọa địa ngục, một ý niệm tham lam đi theo ngã quỷ, một ý niệm ngu si trở thành súc sanh...”. Đây là do nghiệp cảm. “Nghiệp Cảm” là sự cảm ứng hay còn gọi là sự chiêu cảm của ý nghiệp. Ví dụ, làm thiện chiêu cảm sự sung sướng, làm ác cảm ứng sự khổ đau. Khi một ý niệm vừa phát sinh ra thì đây là “cảm”. Có cảm thì có ứng liền. “Ứng” là ứng đối, đáp ứng. Phương tiện đáp ứng là ngọn gió nghiệp ào tới cuốn lôi thần thức đi. Ví dụ, mình kêu tên một người, đây gọi là cảm; người đó lên tiếng, đây là ứng. Đứng giữa một đám đông ai cũng muốn xông tới để kiểm chế ta, nếu ta kêu tên một người thì người đó được lợi thế trước. Khi chết, thần thức đang bị bao vây giữa nghiệp lực, nghiệp ma, nghiệp đạo... trùng trùng điệp điệp. Nghiệp nào nó cũng muốn lôi mình về hướng của nó. Nếu sơ ý ta nổi một ý sân giận, sân giận thuộc về nhân

Khuyên người niệm Phật



địa ngục thì tức khắc ngọn gió nghiệp của địa ngục sẽ thắng thế hơn, nó sẽ tràn tới liền và lôi thần thức thẳng về địa ngục thọ nạn. Thần thức của ta nhẹ như một chiếc lá không thể nào chống lại nổi cơn lốc. Tương tự như vậy, khởi tâm tham lam bị lôi về đường ngạ quỷ chịu đói khổ đời đời; ngu si mê muội thì bị lôi vào các bào thai của loài vật như trâu, ngựa, chó, mèo, v.v... làm cho đời sau của mình trở thành thú vật, vĩnh viễn khó có ngày thoát khỏi kiếp nô lệ. Tất cả những cái bẫy này có thể vô tình tới gần, như trường hợp cái bào thai mới thụ của chị Sơn đến gần bên đám tang của cô Chuẩn, hoặc do oan gia trái chủ nó cố tình kéo tới chực sẵn, ví dụ chúng dẫn dụ những loài chó, heo, bò, những con vật vừa mới thụ thai tới lảng vảng gần bên người chết... Đây là những trường hợp làm cho kiếp sau bị đọa lạc do ý niệm tạo nên.

Vì những câu hỏi của cháu có liên quan đến chuyện này, cho nên đây cũng là một cơ duyên cho cháu biết thêm những điều cần thiết, rất quan trọng để tránh khỏi sự nguy hiểm cho huệ mạng của mình. Để tránh những sự rủi ro này, thì sống ở đời ta cố gắng tránh những sự tức giận, bót tham lam, đừng có những ý nghĩ ngu si đại dốt, vì tất cả những điều này sẽ trở

Khuyên người niệm Phật



thành quán tính làm cho chúng ta bị hại về sau. (Cháu có thể hỏi cậu An hay cô Hồng xin những thư khác của cậu viết để hiểu rõ thêm).

Hỏi 3: Có phải mọi người sau khi chết đều đầu thai làm người trở lại không?

Trả lời: Không. Như trên cháu đã thấy, con người khi chết xong có thể đầu thai trở lại làm người, làm thú vật, làm ma quỷ, bị xuống địa ngục. Cũng có thể chuyển thân lên trời, hoặc thoát ly khỏi tam giới vĩnh viễn không còn bị chết sống nữa. Tuy nhiên thời này khó có thể tìm ra được người vượt qua tam giới. Hơn nữa, theo như chư vị Cổ đức, Tổ-sư nói, thì thời này con người chết thường bị đọa lạc rất nhiều, trong đó nhiều nhất là bị biến thành loài thú vật hoặc bị lạc vào đường ngạ quỷ, hơn là trở lại làm người. Sở dĩ như vậy là vì mê muội, và lòng tham quá lớn. Còn rơi vào địa ngục thì càng thâm hơn nữa.

Điều này thật sự là một ách nạn rất đau đớn cho con người ngày nay. Khi không biết thì chúng ta sống bừa bãi, nhưng khi hiểu rõ về nhân quả luân hồi rồi thì quả thật là kinh khủng. Cứ lấy chuyện cô Chuẩn làm ví dụ, giả sử lúc đám tang đi ngang nếu không phải là

Khuyên người niệm Phật



chị Sơn lên tiếng, mà lại là một con chó cái đang thụ thai sữa lên thì sao? Cô Chuẩn thì còn quá trẻ, ngây thơ, non dại, thấy cái túi ấm áp, thích hợp và an toàn thì cô dễ dàng nhảy đại vào để nấp, chỉ như vậy thôi là vô tình đã đi đầu thai thành chó mà không hay! Một tích tắc mê muội, ngàn kiếp sống trong cảnh ngu si của loài thú vật. Đau khổ biết chừng nào!

Cháu ạ, thà không biết thì thôi, chứ biết rồi thì cháu cũng ráng tu hành để thoát nạn. Tìm hiểu giáo lý của đạo thì có lợi, cũng cần thiết để biết đường đi. Nhưng điều quan trọng nhất là ta có chịu đi hay không? Trau dồi cái kiến thức thì tốt, nhưng chắc chắn tự nó không cứu được hiểm nạn tương lai của ta đâu. Cho nên, cậu trả lời thư để cháu hiểu được những đạo lý xuất thế gian, đây là việc hay, nhưng cái hay này cũng chỉ làm cho cháu gỡ được một vài thắc mắc, chứ còn những cam bẫy của nghiệp chướng sanh tử luân hồi vẫn còn nguyên vẹn! Cháu nên nhớ, hiểu biết chỉ là lý thuyết, muốn thoát nạn phải thực hành. Cậu lấy thắng cuộc sống của cháu ra làm ví dụ. Cháu là một võ sĩ, đã từng thượng đài đấu võ. Muốn thắng trên đài thì cháu phải tập luyện hằng ngày, chứ còn viết sách võ như cậu thì vác thân lên đài coi chừng không còn

Khuyên người niệm Phật



mạng để trở về! Trong thư cháu có hỏi cậu về bộ sách võ, sẵn đây cậu trả lời luôn. Đúng đó, sau năm 1975 cậu có viết bộ sách võ thuật, viết được 3 tập, mỗi tập dày hơn 400 trang, tất cả cậu đã viết gần một ngàn trang sách. Tập thứ ba viết chưa xong thì cậu gặp nạn. Có lẽ có khá nhiều người hâm mộ bộ sách, nên cứ chuyền tay nhau coi mà làm cho nó bị thất lạc! Gần ba năm sau, khi mãn nạn xong, cậu và một người bạn truy tìm khắp nơi thì chỉ thu lại được tập đầu tiên. Cậu không còn đủ khả năng viết lại tập sách đó nữa, và đã giao tập đầu tiên này cho người bạn thân ấy cất giữ. Anh ta là truyền nhân của một môn phái khá nổi tiếng ở Việt Nam, rất hâm mộ tập sách nên giữ gìn rất kỹ. Giờ đây anh ta coi nó như một bảo vật và không chịu cho ai mượn coi tới đâu.

Cậu không phải là người giỏi võ, nhưng cậu lại viết sách võ. Cái lý luận của cậu không tệ, cho nên làm cho người ta lầm. Có lần ngay cả một vị chương môn nhân của phái Thiếu Lâm cũng lầm luôn. Ông ta nghĩ muốn cậu cộng tác với ông để mở võ đường. Nhưng thật sự, làm sao cậu dám! Thật là quá mắc cỡ! Cháu thấy sự lầm lẫn tạo ra tai hại chưa? Cái lý luận hay nó gạt người, không khéo nó gạt luôn cả chính mình.

Khuyên người niệm Phật



Giống như chuyện giải quyết sanh tử luân hồi, muốn thoát được nạn mình phải tu hành chứ không phải lý luận. Tu hành không có nghĩa là phải bỏ nhà, phải cạo đầu xuất gia, phải ly khai cuộc sống... mà tu là phải biết cách thoát cho được cái cảnh chết đi sống lại, thoát cho được cái cảnh lang thang lủi thủi, khủng bố, hãi hùng... của thân trung ấm. Nghĩ kỹ, dễ sợ lắm!

Nhất định phải tìm cách thoát cháu ạ. Nhưng thoát bằng cách nào? Thư đã quá dài rồi, tạm thời cậu đưa ra ba tiêu chuẩn cần thiết để cháu biết mà tìm cách thực hiện, còn làm sao thực hiện thì hãy chờ thư sau cậu nói rõ hơn. Tiêu chuẩn đó là:

- 1) Tạo thiện căn phúc đức;
- 2) Làm tiêu nghiệp chướng;
- 3) Tìm lối thoát thân.

Tạo thiện căn, phúc đức bằng cách Tin Phật!

Tiêu nghiệp chướng bằng cách Niệm Phật!

Tìm lối thoát thân bằng cách..... Nguyên vãng sanh Tây-phương Cực-lạc!

Đó là tông chỉ Tín-Hạnh-Nguyên của pháp môn niệm Phật, có thể cứu ta, cứu người thân, cứu tất cả

Khuyên người niệm Phật



chúng sanh trong một đời này vượt qua khỏi tam giới, thoát được sanh tử luân hồi.

Những tiêu chuẩn này làm dễ dàng. Cậu đang làm như vậy và khuyên nhiều người nên làm như vậy, ai cũng có thể làm được, ngay cả cháu vẫn làm được như thường, miễn là có tâm hồn thiện lương, có lòng thành, biết tin Phật pháp là được.

Vì sao lại dễ dàng vậy? Vì nó không đòi hỏi một công sức hay tiền bạc gì cả. Cứ thành tâm khuyên người ta tin Phật, còn tin hay không thì tùy duyên của họ. Khuyên người ta niệm Phật, còn niệm hay không thì tùy duyên của họ. Khuyên người ta nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc, có đi hay không thì tùy duyên của họ. Họ tin theo họ được thiện lợi, họ không tin theo họ đành chịu rủi nhiều hơn may, thế thôi, phải không cháu? Còn ta cứ thành tâm “khuyên người niệm Phật” là ta đang cứu người rồi vậy.

Thôi chúc cháu an lành, hẹn thư sau trả lời tiếp.

Thương cháu và gia đình, Cậu.

(Viết xong, Brisbane 1/3/03).

Khuyên người niệm Phật



“Ngũ giới Ưu-bà-tắc/Ưu-bà-di là: cấm sát sanh, cấm trộm cắp, cấm tà hạnh, cấm nói láo, cấm uống rượu.”

45 – LỜI KHUYẾN NGƯỜI EM

Khô: Tứ Diệu Thánh Đệ!

Gởi vợ chồng em Đường – Thạnh,

Đọc thư em, anh cảm nhận được cả vui lẫn buồn, anh rất thông cảm hoàn cảnh của hai em. Thư này anh viết cho cả hai em cùng đọc để từ từ thấm dần vào Phật pháp. Tất cả những câu hỏi của em, chắc chắn anh sẽ lần lượt trả lời rõ ràng. Anh rất thường viết thư trả lời thắc mắc, khuyên người tu tập, nhưng những cái căn bản nhất anh lại quên, ít bao giờ để ý tới. Từ nay có gì thắc mắc cứ tiếp tục hỏi, phải hỏi liên để hiểu, hỏi để em hiểu, hỏi cho anh khôn ra. Đây là sự thực, chứ không nên nghĩ rằng: “... Chẳng lẽ một chút cũng viết thư hỏi. Đây cũng là điều bất tiện...”. Có gì đâu mà bất tiện! Nhiều người cứ mãi lo nghĩ đến chuyện “sông sâu, biển rộng”, có ngờ đâu lại bị vấp ngã chỉ vì một “lỗ chân trâu”. Em nên nhớ, một sự nghi ngờ nhỏ nếu không giải tỏa nó sẽ trở thành chướng ngại lớn, có thể

Khuyên người niệm Phật



phá tan sự nghiệp hay bề gãy cái ý nguyện tốt đẹp ban đầu của mình chứ không phải thường đâu.

Đừng bao giờ nghĩ rằng những thắc mắc của mình là nhỏ, không mấy quan trọng. Ngược lại, cũng đừng bao giờ tự cho mình là người thông minh hiểu rộng. Tự ti và cống cao đều không tốt! Cống cao cuồng vọng so ra còn tệ hơn tự ti, cả hai đều nên tránh! Từ trong kinh điển của Phật mà nhìn, thì đó chính là nghiệp chướng đang hiện hành và xui khiến mình đi vào con đường sai lạc. Những người nghiệp chướng nặng thường rất dễ nhận ra, ví dụ như:

Một là, người không dám đối diện với Phật pháp, một khi nghe nói đến chuyện tu hành, đạo đức, thì họ cảm thấy tội lỗi, thấy sức mình nhỏ nhen không đủ sức, hoặc cảm thấy mệt mỏi, nhức đầu, chán nản. Đây là dạng tự ti.

Hai là, người nghe đến Phật pháp thì chống báng, chán chê, khinh thị, bỏ đi xa. Đây là dạng cống cao hay cuồng vọng, khó được cứu độ. Cho nên trong việc khuyên người niệm Phật, chúng ta cũng cần phải tùy duyên, nghĩa là ai đủ duyên thì gặp, ai chưa đủ

Khuyên người niệm Phật



duyên thì đành chịu lẫn lộn theo đường của họ cho đến khi trực nhận ra đạo lý mà tìm đường giải thoát vậy!

Phật giáo là một sự giáo dục chí thiện chí đức, dạy con người sống trên căn bản lòng từ bi, đừng nên tự tư ích kỷ mà hãy vì người, vì chúng sanh, vì xã hội mà phục vụ. Đây gọi là hạnh Bồ-tát. Tâm hạnh Bồ-tát có sáu điều là: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ, trong đó cái nghĩa gần gũi và cụ thể nhất đối với chúng ta là biết giúp đỡ người khác gọi là “bố thí” và nhân nhượng lẫn nhau gọi là “nhẫn nhục”. Làm được hai điều này là tạm đủ cho ta để khởi đầu cuộc sống tốt đẹp, tạo dựng hạnh phúc gia đình, hòa mình vào xã hội. Bố thí là giúp đỡ người khác vì lòng thương, tùy theo hoàn cảnh mà tương thân tương trợ lẫn nhau. Hãy bố thí bằng cái tâm thành thật, hãy âm thầm và thành tâm giúp đỡ cho chúng sanh thì mới có phước đức, tự nhiên sẽ có cảm ứng.

Bố thí để phá tâm tham lam, còn nhẫn nhục thì phá tâm sân giận. Thực ra nhẫn nhục cũng thuộc về một dạng bố thí, gọi là “bố thí vô úy”, nghĩa là tâm từ bi, biết thương người, không làm người khác buồn khổ. Người tính tình nóng nảy hoặc nói năng vô lễ đều

Khuyên người niệm Phật



mất cái hạnh bồ thí vô úy này, quả báo của nó là gia đình thường bất hòa, hoàn cảnh sống thường xáo trộn, tâm hồn thường sầu khổ, cử chỉ thường vụng về, suy nghĩ thường sơ sót và không được xã hội kính trọng. Người tính tình nóng nảy, lời nói vụng về hãy bắt đầu tu hành bằng chữ “NHÃN”. Cố gắng nhẫn nhịn, tự phản tỉnh, biết lắng nghe nhiều hơn hành động, có như vậy mới xây dựng được hạnh phúc. Anh Năm trước đây tính rất nóng nhưng nay đã biết tu sửa rồi, vì quá sợ cái nhân địa ngục nên anh không dám nóng nữa.

Trong Niệm Phật Bảo Vương Tam Muội có dạy rằng: “Đối với người, ta không nên cầu được sự thuận thảo, người được thuận thảo thì dễ tự kiêu. Lòng đã kiêu căng tất chỉ thấy phần phải của mình”. Người lúc nào cũng cho mình là phải thì không bao giờ thấy lỗi của mình, chỉ đổ lỗi cho người khác. Đây là dạng người độc tài, bảo thủ, hẹp hòi, cố chấp, họ khó mà tiến bộ được. Càng ngày họ càng thấy lẻ loi, cô độc, họ khó có thể hòa hợp được với ai. Đây là do nghiệp chướng kết tụ từ nhiều đời nhiều kiếp mà thành. Muốn cứu độ họ cũng đành phải tùy duyên. Trong Phật giáo có pháp hồi hướng công đức, ví dụ ở đây cứ sau mỗi ngày niệm Phật anh đều hồi hướng công đức cho tất cả

Khuyên người niệm Phật



chúng sanh, gửi tặng “miễn phí” công sức tu hành của anh cho tất cả bà con cô bác, chắc chắn trong đó có các em, với ý nguyện rằng công đức này giúp cho mọi người được lợi lạc, soi sáng tâm linh, tiêu bớt nghiệp chướng. Một khi nghiệp chướng giảm nhẹ thì tự nhiên họ có cơ duyên để tỉnh ngộ mà quay đầu. Cách làm này gọi là “nhiếp thọ”. Nhiếp thọ hay nhiếp hóa có nghĩa là tự mình phải cố gắng tu hành, làm gương cho mọi người, chính công đức của mình sẽ ảnh hưởng đến môi trường chung quanh, giúp cho họ thức tỉnh. Muốn thức tỉnh người khác thì tự mình phải biết thức tỉnh trước. Một trong những nguyên nhân sinh ra bệnh khổ của con người là chính mình không chịu tu sửa, cứ đi đòi hỏi người khác sửa tu. Vì cố chấp vào cái “Ta” quá nặng mà gây nên mất sự hạnh phúc trong gia đình, mất sự kính mến trong xã hội. Tất cả đều do thiếu chữ “NHÂN” vậy!

Những vấn đề của em đưa ra rất ý nhị, nhưng hôm nay có lẽ anh chỉ giải quyết được một vấn đề, còn những chuyện khác hãy chờ thư sau nhé.

Mới vào thư của em, anh gặp ngay câu này: “Đời này quá khổ, không biết bao nhiêu nỗi khổ kể cho



hết!”. Đây là một phát hiện rất hay, thật là một giác ngộ đáng quý của em. Hôm nay anh lấy pháp “Tứ Diệu Thánh Đế” của Phật để nói rõ về sự khổ cho em hiểu. “Tứ Diệu Thánh Đế” hay “Tứ Diệu Đế” là pháp Phật nói về sự khổ (gọi là Khổ Đế), nguyên nhân sự khổ (Tập Đế), làm sao cho hết khổ (Diệt Đế), để thành đạo cứu khổ (Đạo Đế).

1. Khổ Đế: “Khổ” là khổ não, “Đế” là chân tướng, sự thật. “Khổ Đế” là chân tướng thật sự của cuộc đời ở trần thế này là khổ. Hôm nay em đã thấy được đời là khổ, thì đây là một sự phát hiện rất tốt, khai mở được cái nhìn mới, tư tưởng mới, đưa đến hành động mới. Những cái mới này có thể cứu em thoát khổ! Tại sao vậy? Vì một khi đã nhận thấy cái mặt thật của cuộc đời là đau khổ, thì ta đang sống giữa trần đời ta phải bị khổ, đó là sự đương nhiên. Đã là sự đương nhiên thì phải biết an nhiên tự tại, biết nhìn nó bằng con mắt bình thường quen thuộc, chứ cần gì phải than khổ! Đúng không em? Trước nay ta sai lầm, cứ cho nó là đẹp, cho nên ta bị đời gạt. Gạt nhẹ ta thấy lo, gạt nặng ta thấy buồn, khi chân tướng vô thường xuất hiện thì mới rõ ra vạn pháp chỉ là huyễn mộng, lúc đó ta bị rơi vào trạng thái thất vọng ê chề mà thành ra đau

Khuyên người niệm Phật



khổ! Như vậy, sự khổ này là do tại ta chưa hiểu thấu sự thật, mãi mê muội chạy theo ảo vọng mà tạo thành nghiệp chướng, cho nên đã khổ lại càng thêm khổ! Nay đã biết rồi thì chắc có lẽ em được cứu khổ vậy.

Trong kinh Niết Bàn Phật dạy có tám cái khổ, gọi là Bát Khổ: sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, ái biệt ly khổ (thương yêu phải chia lìa: khổ), oán tăng hội khổ (oán ghét gặp nhau: khổ), cầu bất đắc khổ (cầu xin không được: khổ), ngũ ấm xí thanh khổ (thân tâm bất thường: khổ). Đây là tám cảnh khổ tượng trưng cho nỗi khổ vô tận của chúng sanh phải chịu. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy: “triển chuyển ngũ đạo ưu khổ bất tuyệt, sanh thời khổ thống, lão diệc khổ thống, bệnh cực khổ thống, tử cực khổ thống, ác xú bất tịnh vô khả lạc giả”. Ngũ đạo là trời, người, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Đây là cách nói khác của lục đạo, lục đạo có thêm cảnh giới a-tu-la. Khổ là khổ não, thống là đau đớn. Sanh, già, bệnh, chết, đều bị khổ đau, cuộc đời này xấu ác không thanh tịnh, không thể có an lạc được! Như vậy, thử hỏi rằng một chúng sanh như chúng ta sinh ra trên đời này làm sao thoát khỏi đau khổ đây? Trong bốn lời thệ nguyện, Phật dạy, “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, phiền não chính



là sự khổ, sự khổ phải đoạn thì mới hết khổ. Nếu khổ não vô tận của chúng ta chưa đoạn thì làm sao không khổ? Khổ nhiều lắm, nhưng có lẽ “Sanh Khổ” và “Tử Khổ” khó thấy và đáng nói nhất.

- **Sanh Khổ**: sanh ra bị khổ. Nhiều người thường cho rằng vì khổ cho nên khi đứa bé mới sanh ra phải bật khóc, tiếng khóc giống như tiếng kêu “Khổ Quá! Khổ Quá!”. Thật ra, nếu xét sâu thêm vào cảnh khổ của chúng sanh, thì “sanh khổ” không phải chỉ đơn giản như tiếng khóc “khổ quá” này đâu. Ngược lại, một đứa bé mới sinh mà không khóc được thì coi chừng còn khổ quá hơn có tiếng khóc “khổ quá” nữa là khác.

Cái khổ thực sự của sanh khổ chính là cái khổ của một sự khởi đầu thọ nghiệp và tạo nghiệp. Thọ nghiệp là trả nợ nghiệp báo cũ của đời kiếp trước; tạo nghiệp là bắt đầu vay nợ mới. Nghiệp cũ và nghiệp mới chất chồng, để rồi một thân thức vừa mới xuất thai đó đành phải sẽ tiếp tục lăn lộn trong sanh tử, tử sanh, luân hồi bất tận trong lục đạo, tam đồ, để trả nghiệp. Cái khổ của một sự sanh nó kéo dài từ sự khổ của đời trước, đến cái khổ của sự chết, khổ trong cảnh

Khuyên người niệm Phật



trung âm, rồi đến cái khổ qua sự chuyển thân, như: mê muội nhập thai, hôn mê trụ thai, và mất hết ký ức khi xuất thai. Mê muội, hôn mê, mất hết ký ức, thành ra vừa sanh ra đã bị vô minh che lấp mà mê muội tạo nghiệp, thọ nghiệp nặng hơn, để phải chịu khổ não triền miên vô lượng kiếp tới. Đây mới là điều đáng quan tâm. Một chúng sanh đã sống trải từ vô thủy, bị khổ đau vô tận trong tam đồ ác đạo, ngày hôm nay được may mắn xuất khỏi bào thai, hiện thân ở cảnh người trong tam thiện đạo, nhưng khổ nỗi nó đã quên hết quá khứ rồi! Vì cái quên oái oăm này mà đứa bé đang khóc “khổ quá, khổ quá” này có thể đang chuẩn bị chờ ngày rơi vào tam ác đạo trở lại. Đây mới chính là cái khổ lớn của “sanh khổ”. Nói cách khác, sanh ra để chịu khổ gọi là “Sanh Khổ” vậy.

Cho nên em nói rất đúng, “Đời khổ quá, không biết bao nhiêu nỗi khổ kể cho hết...”. Sinh ra trên đời, nghèo có cái khổ của kẻ nghèo, giàu có cái khổ kinh khủng của kẻ giàu! Ngu có cái khổ của sự ngu, khôn cái khổ thâm hiểm của trí khôn! Người dân quê mộc mạc có cảnh khổ của dân quê, người quyền uy thế phiệt có cảnh khổ phải rơi nước mắt của người quyền thế... Đây là sự thật. Ai hiểu được vậy thì mau tìm

Khuyên người niệm Phật



đường thoát, ai không hiểu thì sự thật vẫn là sự thật. Sự thật này có khi chứng minh được, có nhiều khi không chứng minh được. Chứng minh được là dành cho người có duyên, không chứng minh được là vì người còn thiếu phước duyên. Có duyên hay vô duyên, thấy hay không thấy, điều này vô can hệ đến sự thật! Cho nên Phật dạy, “Tín vi đạo nguyên công đức mẫu”, tin tưởng lời Phật dạy là mẹ sinh ra công đức, có công đức mới có cơ duyên chứng minh được sự thật, thấy được chân tướng sự thật mới có tâm cầu giải thoát, có tâm cầu giải thoát mới có cơ hội giải thoát. Người nào muốn được giải thoát thì tự mình phải tạo cái duyên này. Cái duyên này ở đâu? Phải hồi đầu, thành tâm niệm Phật, chính là duyên thoát khổ vậy.

Anh kể cho em nghe một câu chuyện có thực liên quan đến sanh khổ. Chuyện này đã được đóng thành phim và Hội Tịnh Tông Thế Giới đã phát hành khắp nơi. Chuyện kể lại một anh giám đốc trẻ có gia đình vợ đẹp với đứa con trai. Anh là một người rất thông minh, cương nghị, sự nghiệp khá thành công, nhiều tham vọng. Vì thiếu tính nhẫn, anh ta làm cho người bạn thân đang phụ tá cho mình buồn mà bỏ ra đi. Anh ân hận và lái xe đuổi theo, rủi ro xe bị nạn và

Khuyên người niệm Phật



anh ta chết bất ngờ. Liền sau đó anh đầu thai vào bụng chó.

Sinh ra, con chó còn nhớ hầu hết chuyện của quá khứ, khi vừa đủ lớn là nó đã tìm cách chạy về nhà cũ thăm vợ con và rất tha thiết với tình xưa. Nó gây được cảm tình với đứa con, hàng đêm nó lén vào ngủ dưới gầm giường của vợ. Con chó cố gắng rất nhiều để làm vợ nó biết rằng chính mình là người chồng mà nàng yêu thương nhất vừa chết cách đây vài năm. Nhưng chó là chó, người là người, làm sao thông cảm được! Một hôm, vì bức mình, người vợ toan bắn chết con chó, may mắn thay đứa con vừa về, kịp thời can ngăn cứu thoát. Con chó đau khổ vô cùng, nó lặng lẽ ra đi! Người vợ tái giá với người bạn thân của chồng mình. Trước khi lên xe hoa, nàng ta đến thăm mộ chồng trong một đêm lạnh lẽo, tuyết rơi mù mịt. Khi đến nơi, trước ánh đèn xe nàng ta đã thấy con chó đang nằm trên nấm mộ hình như để chờ ai. Thấy vợ đến, nó đứng lên, nhìn nàng đăm đúi rồi rơi nước mắt! Nó buơi tuyết trên tảng bia, nó chỉ tên trên mộ bia rồi chỉ mình, sau cùng nó cúi đầu lặng lẽ bỏ đi vào trong đêm đen, mịt mù tuyết lạnh!...

Khuyên người niệm Phật



Sanh khổ là vậy đó! Sanh ra làm người đã khổ thì sanh thành chó làm sao khỏi khổ! Tại sao lại thành thú vật? Dễ hiểu! Vì ngu si đại đột, vì cống cao ngã mạn, vì ganh tị đố kỵ, vì ngày ngày say sưa chè chén mà hại mờ trí huệ của mình, v.v... để từ địa vị một ông giám đốc trở thành con chó. Giờ đây, có ân hận thì đã quá muộn màng! Kiếp chó phải theo sống với chó, phải tìm ăn bên những đồng rác chứ biết làm sao hơn?!

Đời là khổ thì nỗi khổ này không buông tha một ai, đừng vội vã nghĩ rằng mình khổ, còn người khác sung sướng. Không có đạo lý này đâu! Hãy bình tĩnh mà coi, có thể một ngày nào đó mình sẽ phát hiện ra trong nhà của người mình cho là quá sung sướng đó lại diễn ra cảnh đấm đá nhau còn dữ tợn hơn mình, họ than khổ còn thê thảm hơn mình, họ bị đồ võ còn tang thương hơn mình! Biết bao nhiêu hiện tượng tang thương, đổ vỡ, xảy ra trong giới thượng lưu giàu có. Biết bao nhiêu những sự cố đại đột, điên cuồng, xảy ra trong giới quyền uy. Người ta thường hâm mộ những nước cường quốc tân tiến trên thế giới, nhưng đâu ngờ rằng, ở đó thường có hàng triệu tội phạm xảy ra hàng ngày, hàng triệu người mất hết lý tưởng sống, hàng

Khuyên người niệm Phật



triệu người đang thất vọng ê chề, quần trí, tự chôn đời mình trong những cảnh sa đọa, v.v... Tại sao phải khổ như vậy? Vì không có hướng giải thoát, chưa nhận thấy đời là khổ, không biết nguyên nhân nào đã tạo ra sự khổ, cho nên cứ lẫn xả vào việc tạo nghiệp. Một khi nghiệp chướng trùng trùng, tránh sao cho khỏi quả báo khổ nào?! Đó là mới kể ra những cảnh khổ có thể thấy được, còn biết bao nhiêu nỗi khổ đau khác đang âm thầm xảy ra hằng ngày mà ta không hay, ví dụ tâm trạng con chó kia, biết bao giờ mới có người để ý đến!

- **Tử khổ:** Chết là khổ! Người sắp chết thì sợ chết, người thân thì sợ mất người thân. Ai cũng khổ! Người sắp chết sợ chết, nên lúc chết thì tâm hồn bán loạn, tinh thần hoảng kinh, thân tâm bất an. Khi sống kiêu hùng, oai thế, hách dịch chừng nào thì lúc xuôi tay càng thảm thương nào nề chừng đó! Người thân thuộc thương tiếc người ra đi mà kêu gào thảm thiết, tưởng chừng như họ sắp phải chết theo người thân. Thế đời cho đó là khổ! Nhưng thực ra điều này chưa phải là khổ chính, thời gian có thể xóa nhòa tất cả! Nhiều người thấy cảnh đời quá bạc bẽo nên đâm ra sống bất tín, bất trung, để rồi thọ khổ. Hoặc đơn giản

Khuyên người niệm Phật



hơn, có người nghĩ rằng chết là hết, cho nên sống cầu thả, sa đọa... để tự tìm cái khổ. Thật là khổ!

Các em nên nhớ rõ rằng, chết là khổ chứ không phải chết là hết! Dù nghèo hay giàu, dù người thương có chung tình hay bạc bẽo, thì chết cũng phải khổ! Tử khổ, không những là việc mất tiền tài, mất thân mạng hay nổi bi ai của người thân, mà cái khổ chính yếu của “tử khổ” là chết rồi liệu có thoát khỏi đọa lạc hay không? Cho nên, chết thì ai cũng phải chết, không cần sợ, nhưng hãy biết sợ cái cảnh giới sống sau khi chết. Nếu tốt thì hay quá, nếu lạc vào ác đạo thì sẽ từng ngày phải đối diện với cảnh khổ trải qua hàng tỉ tỉ năm, một thân một mình âm thầm tự chịu, khó than vẫn được với ai! Đây là nghĩa sâu nhứt của tử khổ vậy!

Anh kể em nghe một chuyện có thực khác, xảy ra năm ngoái (2002). Tại Úc có một gia đình người chú quen thân và rất thương anh chị, đã xảy ra chuyện buồn. Khi anh về VN thăm cha má vừa qua lại Úc thì gặp chuyện người con gái của chú qua đời. Sự việc là vì gấp đi làm, chị leo lên xe chưa kịp đóng cửa thì chồng chị đã vội vã lăn bánh, xe quẹo hất văng chị

Khuyên người niệm Phật



xuống đường, chị bị thương bất tỉnh. Người ta đưa vào bệnh viện cấp cứu nhưng cứu không nổi, chị đã tắt thở sau khoảng ba tiếng đồng hồ. Thật tội nghiệp! Chị ra đi trong lúc tuổi đời còn trẻ đẹp. Sự việc xảy ra quá bất ngờ đến nỗi một tuần sau đến kỳ cúng thất thứ nhất anh chị mới hay. Gặp tại ngôi chùa, chú thím gạt nước mắt mà tâm sự với anh rằng:

- Em nó ra đi sớm quá, bất ngờ quá, thật là tội nghiệp! Giờ hấp hối của em, mấy đứa cháu quá thương mẹ cho nên chúng cứ ôm lấy mẹ mà kêu khóc. Có đứa không muốn mẹ nó ra đi nên cứ bọ vào má, vạch mắt mẹ ra, kéo mẹ nó dậy, chúng nó cố làm cho mẹ nó tỉnh lại, v.v... Nhưng em nó cũng không tỉnh được! Thấy vậy mà chú đỡ bết xót xa, dù sao em nó cũng ra đi trong tình thương trọn vẹn của con cái, chắc cũng được an ủi phần nào!...

Đứng nghe vợ chồng chú thím tâm sự mà anh cảm thấy đau đớn đến rợn người! Thật tội nghiệp cho chú thím, tội nghiệp cho mấy đứa cháu, nhưng tội nghiệp nhứt và thương tâm nhất vẫn là cá nhân chị đó! Một người bị rơi khỏi xe va đầu xuống đường thì đã đau đớn biết chừng nào! Thế mà còn bị các con ôm

Khuyên người niệm Phật



kéo, bẹo má, va chạm mạnh đến thân thể lúc ra đi, thì sự đau đớn này làm sao kể cho xiết! Vì không rõ đạo, không hiểu những gì xảy ra lúc lâm chung, không thấy được cảnh giới sau khi chết, mà người cha lại cảm thấy an lòng khi thấy con mình đã bị nạn lại còn thêm nạn nặng hơn! Thật quá tội nghiệp!

Đường em, nếu thường đọc thư anh thì chắc chắn em đã biết rằng anh thường nhắc đi nhắc lại rất nhiều về việc này, mục đích chính là để cảnh tỉnh con người, cảnh tỉnh anh chị em chúng ta, phải tuyệt đối đừng bao giờ gây nên cảnh trạng thương tâm cho người ra đi. Nếu em đã giác ngộ, đã muốn quay đầu tu hành, thì chữ hiếu thảo đối với cha mẹ phải lo cho trọn trước đã. Phật dạy phải trọn hiếu hạnh, không hiếu không tu học Phật được. Anh nói vậy không có nghĩa bắt em phải nhịn đói để nuôi cha má, nhưng chính là phải có lòng hiếu dưỡng, nhất là lo trọn đại hiếu cứu độ cha má vãng sanh. Bằng cách nào? Cụ thể phải chuẩn bị hộ niệm. Muốn hộ niệm được ở ngày lâm chung thì giờ đây con cái chúng mình phải cố gắng tổ chức được những buổi niệm Phật hàng tuần với cha má, tu hành chung với cha má, tập cho cha má biết niệm Phật, biết buông xả tất cả để theo đúng thời khóa tu hành. Phải

Khuyên người niệm Phật



thay phiên nhau đọc thư của anh cho cha má nghe, giảng rõ đạo lý vãng sanh cho cha má hiểu. Có như vậy, ngày ra đi của cha má mới an nhiên, tự tại, và con cái chúng ta mới đủ sức hộ niệm.

“Sống hiền chết lành” là đại phúc đức của con người, trong đó vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là đại phúc trong đại phúc. Sáu bảy tỉ người trên thế giới này chưa chắc tìm ra một người được vãng sanh về với Phật, thế mà anh Năm đã đưa cái đại phúc này đến tận tay cha má rồi mà con cái chúng mình không chịu hỗ trợ cho viên mãn, thì chúng ta quá bất hiếu vậy!

Hộ niệm có những điều tối kỵ, (không được làm), đó là kêu khóc, đùng chạm, ồn ào, khuấy động người đi... Trước đây chưa biết thì không kể, nay đã biết rồi mà còn ương ngạnh phạm phải, thì tội này không sông suối nào rửa sạch, không còn một đường thiện lành cho mình đi. Người niệm Phật là để vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, thành vị Bồ-tát bất thối chuyển, chờ ngày thành Phật. Nhưng một khi cuồng ngạo cố tình phạm tội bất hiếu, đày cha mẹ vào ác đạo, thì chắc chắn chính mình không thể thoát khỏi ngục hình. Cho nên, muốn tròn được hiếu hạnh, thì không



những chính em phải lo báo hiếu, mà còn phải vận động anh chị em cùng lo báo hiếu. Phải nói cho họ hiểu cách hộ niệm, phải ngăn cản những ý nghĩ sai lầm, phải biết xem nhẹ cái nôi cám heo, biết quên cuộc cờ tướng, phải giảm bớt những mối kiếm tiền, v.v... để dành thời giờ về nhà thăm lom, sắp xếp thời giờ để niệm Phật chung với cha má. Hiếu là như vậy đó. Phải nhớ nhé.

2. Tập Đế: là nguyên nhân tạo ra sự khổ. Tập là chiêu tụ. Làm thiện được thiện, làm ác bị ác, nếu đời trước làm ác xấu thì đời này bị quả xấu ác, nếu đời này dễ thân, khẩu, ý, tiếp tục tạo nghiệp ác nữa thì tương lai nhất định không tránh khỏi quả báo khổ não, đó gọi là “Tập Đế”.

Như vậy, nguyên nhân của khổ não là sự tạo tác nghiệp chướng. Tạo nghiệp là sao? Vợ hỗn hào với chồng là vợ đang tạo nghiệp. Chồng vũ phu đánh đập vợ là chồng đang tạo nghiệp. Hỗn hào là “ác khẩu” thuộc về khẩu nghiệp. Đánh đập vợ con là “cường bạo” thuộc về thân nghiệp. Ác khẩu hay cường bạo có liên quan đến “sát nghiệp”, đều thuộc về tâm sân giận. Sân giận là chủng tử địa ngục, nhất định không tốt cho

Khuyên người niệm Phật



tương lai! Tạo nghiệp dễ vô cùng! Ở trên đời này buồn, vui, sướng, khổ, nghèo, giàu, vô ý, cố ý... đều có thể tạo nghiệp xấu. Cho nên, nếu không chịu tu hành, không chịu phản tỉnh tự sửa chữa, thì tội lỗi sẽ chất chồng. Chừng nào còn tạo nghiệp ác, chừng đó còn sống trong khổ đau, khổ đau cho hiện thế, khổ đau cho hậu thế. “Hiện thế khổ” là thân khổ và tâm khổ. Thân khổ là sanh, già, bệnh, chết... bất tịnh mà khổ. Tâm khổ là tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến... vô thường, sâu não mà khổ. Tâm khổ, thân khổ là những điều có thể chứng minh được. Còn “Hậu thế khổ” tức là bị đọa lạc tam ác đạo, hiện = tượng này không ai thấy, nhưng chính nó là chuyện rất đau khổ của chúng sanh!

Hãy bình tĩnh nhìn lại sự khổ đau ngay trong hiện đời này, để tưởng tượng ra trong đời trước mình tạo bao nhiêu ác nghiệp. Nhìn lại coi có bao nhiêu phước báu mình đang hưởng ở đời này, thì biết trong đời kiếp trước mình làm bao nhiêu việc thiện. Làm lành được lành, làm ác bị ác. Bị nghèo khó là do keo kiệt; bị ngược đãi hoặc ốm đau là do ưa chửi bới đánh đập người; bị ngu si, khờ khạo là do không chịu tu hành nghe pháp, v.v... “Nhân duyên quả báo tơ hào không sai”, sự khổ trong đời này là do nghiệp ác chính

Khuyên người niệm Phật



mình đã tạo trong đời kiếp trước, bây giờ phải chịu quả báo, chắc chắn không sai. Cho nên mới có câu, “Bồ-tát thì sợ nhân, chúng sanh thì sợ quả”, nghĩa là Phật, Bồ-tát thấy rõ chuyện nhân quả, quý Ngài không bao giờ làm điều sai, còn chúng sanh không biết sự lý, cứ hung hăng làm điều tội lỗi, để phải chịu quả báo khổ đau. Rõ ràng đây là cảnh khổ bất tận của chúng sanh vậy.

Đường em, Thanh em, anh dẫn giải tới đây để các em biết rằng tất cả mọi việc trên đời đều có định mệnh an bày. Định mệnh này chính là định luật nhân quả. “Nhất ẩm nhất trác mạc phi tiền định”, (một miếng uống, một miếng ăn cũng không ra khỏi định mệnh), thì sung sướng hay khổ sở đều do mình tạo, tương lai thiên đường hay địa ngục đều do mình tự chọn. Cho nên, suy cho cùng, tất cả những gì bây giờ mình đang có đều do chính mình dựng lên. Hãy chấp nhận nó mà tìm phương chuyển đổi là điều tốt nhất vậy.

3. Diệt Đế: Biết được nguyên nhân tạo ra khổ não, thì phải biết cách phá trừ khổ não, gọi là “Diệt Đế”. Diệt khổ thì hãy biết đối diện với sự khổ, nhìn

Khuyên người niệm Phật



cho rõ cái tập khí nào gây nên sự khổ mà liệng nó xuống, chứ không phải chạy trốn sự khổ. Nhiều người thấy đời quá khổ nên tìm cách chạy trốn sự khổ bằng các cuộc truy hoan, say sưa, sa đọa, v.v... Đó là cách nướng đời trong đau khổ để rồi phải chịu đau khổ nhiều hơn chứ không phải là diệt khổ! Nghiệp chướng của một chúng sanh giống như một khối đá cột chặt trên lưng, người chạy trốn nghiệp chướng là người đang mang khối đá mà chạy, càng chạy khối đá càng vằn vọc thân tâm nặng hơn. Các em hãy tưởng tượng, hai người cùng mang khối đá, một người chống trụ đứng yên, một người mang chạy, ai sẽ là người ngã gục trước? Diệt khổ là buông nghiệp xuống. Người khôn ngoan hãy biết ngừng lại, đặt khối đá xuống đất, dựa khối đá mà nghỉ. Sau giờ nghỉ, thân tâm tỉnh táo, biết đâu ta nghĩ ra cách cởi khối đá đó ra! Như vậy, hồi giờ ta bị khổ là vì ta cứ mang đá mà chạy. Hãy ngừng tay, đừng tạo nghiệp nữa. Hãy mau tìm cách bào mòn khối đá trên lưng, một ngày một nhẹ hơn, để một ngày nào đó nó rơi ra. Đó gọi là chuyển nghiệp, tiêu nghiệp, chuyển vận mệnh, hay gọi là Diệt Đế vậy.

Muốn chuyển nghiệp thì phải tu hành. Tu là tu sửa, hành là việc sai trái. Tu hành là sửa chữa sự sai

Khuyên người niệm Phật



trái của mình, chứ tu hành không hẳn là phải vô chùa ở. Vô chùa thì tâm phải ở trong chùa mới được, còn vô chùa mà tâm ở ngoài chùa thì coi chừng càng gây thêm họa đó! Tu hành cần nên phúc huệ song tu. Tu phúc để có phước báu. Tu huệ để thoát ly tam giới, siêu phàm nhập Thánh.

Lục độ Ba la mật có sáu cương lĩnh tu hành, thì tu phúc là tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục. Bố thí là giúp ích, cứu trợ tha nhân. Trì giới là thủ pháp. Người cư sĩ có thọ ngũ giới thì giữ năm giới của Phật, là cấm: sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói láo, uống rượu và gìn giữ đúng luật pháp quốc gia. Người nào giữ được như vậy thì, theo HT Tịnh Không, có thể đủ gọi là trì giới. Nhẫn nhục để phá sân giận. Có đủ bố thí, trì giới, nhẫn nhục thì được tròn đầy phúc đức. Thực lý mà nói, thì tất cả đều là tu bố thí mà thôi. Bố thí có bố thí tiền tài, công sức. Bố thí vô úy tức là trì giới và nhẫn nhục. Bố thí pháp là tinh tấn, thiền định, trí huệ. Có thể nói, bố thí là hạnh tu chính của Bồ-tát. Cho nên, chân thành bố thí thì phước huệ đều được tăng trưởng vậy.

Tu phúc là làm lành làm thiện, có nhiều phương cách để tu. Muốn được viên mãn phước đức thì nên

Khuyên người niệm Phật



nhắm vào cái lỗi nào lớn nhất của mình mà tu sửa, dốc hết sức phá trừ cái đại lỗi đó để cầu giải nạn, thì những lỗi khác tự nhiên được biến chuyển theo. Ví dụ, người nóng giận phải khởi tu từ chữ Nhẫn. Nhẫn nhục để độ sân giận. Vì nóng giận là một đại nạn của người tu hành, nó sẽ dẫn đạo mình vào đường địa ngục. Cho nên, nếu không phá được sự sân giận thì không thể tránh khỏi bị đọa lạc. Một khi bị đọa lạc thì dù cho tất cả các phép tu khác có tốt cho mấy đi nữa cũng đều trở thành số “0”. Nhẫn là nhẫn nhịn, nhẫn nhường, nhẫn nhục, làm việc phải biết từ từ mà làm, nói năng hãy từ từ mà nói, quyết định chuyện gì hãy từ từ suy nghĩ... Sự nóng giận nó dễ bốc lửa theo âm thanh, dễ nổ tung theo hành động, thì tu “Nhẫn” là nói năng nên tập nhỏ nhẹ, chơi đùa không cười lớn tiếng, không nên thách thức cá độ, v.v... Nên nhớ, khởi một cơn sân giận thì bao nhiêu công đức tu hành, khó khăn bòn mót xưa nay, đều bị thiêu rụi biến thành tro bụi. Người tu 80 năm mà còn nóng giận, thì công đức chưa chắc đã bằng người mới tu một năm mà hiền lành. Cho nên sự nóng giận thật là nguy hiểm, nhất định phải phá trừ trước!

Khuyên người niệm Phật



Tu phúc là chuyển đổi vận mạng từ xấu thành tốt do sự làm thiện, làm lành, tránh điều ác xấu. Ngài Tịnh Không đưa ra bốn cương lĩnh để làm thiện: là người thiện, nghĩ điều thiện, làm điều thiện, nói lời thiện. Tất cả đều hướng về thiện, không nhắc nhở gì đến điều ác cả. Ví dụ, như gặp người vô lễ, hỗn hào, thì đó là chuyện của họ, ta phải kính trọng họ, nhưng không khen họ là được. Nên tập giữ lời đừng chê bai người, vì nếu chê người thì ta phạm phải lời nói bất thiện, lời nói bất thiện phát xuất từ ý nghĩ bất thiện, sẽ khiến mình có cử chỉ bất thiện, như vậy chính mình là người bất thiện. Phạm một lỗi thì phạm hết tất cả lỗi! Ngài còn dạy, “Hãy biết ơn những người làm ta vấp ngã, vì họ khiến năng lực của ta mạnh mẽ hơn”, nên lấy châm ngôn này mà hành sự. Ấn Quang Đại Sư dạy, “Chỉ nên chăm sóc việc nhà mình, không nên dính vào việc nhà người. Chỉ nên nhìn đến những hình dạng tốt đẹp, đừng để mắt tới những hình dạng xấu xa, bại hoại...”. Tập như vậy tự nhiên ta sẽ thành người hiền, vận mệnh tự nhiên chuyển đổi. Đây là pháp tu tuyệt vời! Tất cả chúng ta nên thực tập. Có dịp anh sẽ mô tả thêm cho em thấy cái đạo lý siêu tuyệt này.

Khuyên người niệm Phật



Tu huệ để thành Phật. Nói theo lục độ vạn hạnh của Bồ-tát, thì tu huệ là “tinh tấn, thiền định, trí huệ”. Ngài Quán Đảnh pháp sư nói: “Thời mạt pháp nghiệp chướng của chúng sanh quá lớn, tất cả kinh, sám không thể giải nghiệp nổi, chỉ còn câu A-di-đà Phật...”. Như vậy, muốn sám nghiệp, giải nạn, chúng ta phải niệm Phật. Theo đúng tôn chỉ của pháp môn Tịnh-độ, tu huệ là niệm Phật. Chuyên cần niệm Phật, nhiếp tâm niệm Phật, tự nhiên khai mở trí huệ. Niệm Phật thành Phật, thành Phật thì phước huệ viên mãn. Thời mạt pháp nhiều nhương, nghiệp chướng chúng sanh trùng trùng, khó mong tự lực diệt tội, phải biết quay đầu nhờ Phật cứu độ thì mới mong hết báo thân này được đời nghiệp vãng sanh mà thành Phật quả. Khi đã vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc là thế giới chân thiện, không có ác duyên. Người đời nghiệp vãng sanh là mang theo nghiệp mà vãng sanh. Tại thế giới Tây-phương ta còn nghiệp nhân, nhưng không có duyên khởi phát, cho nên nhân không thể biến thành quả báo, chính vì thế nghiệp chướng tự tiêu tan. Đây chính là lòng đại từ đại bi gia trì của A-di-đà Phật, với 48 lời nguyện độ sanh của Ngài, mà chúng ta mới thoát nạn.

Khuyên người niệm Phật



Muốn được đời nghiệp vãng sanh thì làm sao? “Tín-Hạnh-Nguyện” niệm Phật thật đầy đủ. Nghiệp chướng nhiều không sao, miễn là phải thực lòng biết ăn năn sám hối, phải chấm dứt tạo nghiệp mới, còn nghiệp cũ thì bao phủ chúng lại. Làm sao bao phủ? “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, giây thứ nhứt nghĩ sai, giây thứ hai phải niệm Phật. khởi lên một ý thương ghét ai, hãy bỏ qua ngay, thay vào bằng câu A-di-đà Phật... Đó gọi là bao phủ nghiệp chướng. Phải nhớ rằng, ta là kẻ phạm phu tội lỗi thì làm sao tránh khỏi ý niệm xấu ác? Vậy thì, cứ tự nhiên, đừng lo, đừng sợ, đừng trốn chạy, nếu có một ý niệm nào vừa nảy lên, hãy niệm “A-di-đà Phật” liền để chặn nó lại. Đó gọi là phục nghiệp để đời nghiệp vãng sanh. Phật đã phát nguyện quyết tâm cứu mình, mình quyết tâm theo Phật, thì tự nhiên đời này được độ thoát.

4. Cuối cùng “**Đạo đề**” là con đường cứu khổ, thì vãng sanh Tây-phương Cực-lạc lại là đường thành Phật. Đó là cảnh giới Cực-lạc, an vui, chắc chắn vĩnh ly tất cả khổ não. Tây-phương là nơi chư Thượng Thiện Nhân, Bồ-tát bất thối câu hội, ở đó ta chờ ngày viên mãn thành tựu đạo quả Vô Thượng Bồ-đề vậy.

Khuyên người niệm Phật



A-di-đà Phật,

Anh Năm.

(Viết xong, ngày 12/6/03).

“Phàm Thánh khác nhau chỉ có một niệm. Một niệm xả kỷ vị tha tức là chuyển phàm thành Thánh. Còn như không chịu vứt bỏ tánh ích kỷ, không chịu sửa đổi tánh hư tật xấu, thì quý vị chính là người đến đây để hưởng ứng tai kiếp, không thể tránh thoát tai nạn!”

(PS Tịnh Không).

46 - LỜI KHUYÊN NGƯỜI EM

Đọc tụng kinh điển theo: Tín-Giải-Hành-Chứng!

Em Đường – Thanh,

Anh muốn lập lại lời nói của em một lần nữa:

- “ Đời này quá khổ, không biết bao nhiêu nỗi khổ kể cho hết...”.

- Thư trước anh giải bày cho em về sự khổ não, chắc em đã nhận được và hiểu thêm chút ít về sự khổ

Khuyên người niệm Phật



của cuộc đời. Anh đem pháp Tứ Diệu Đế để nói về khổ. Giờ đây chúng ta hãy xét lại coi, rốt cuộc khổ nào từ đâu mà có? Nó thực hay giả?

Phật dạy, “Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”, nghĩa là tất cả vạn sự vạn vật là tuồng như mộng như huyễn, hư vọng, không thực. Pháp hữu vi là những gì có thể thấy được, sự khổ đau là một pháp hữu vi, thì nó cũng phải hư vọng. Nói rõ hơn nữa, những sự khổ đau mà ta thường xuyên chịu đựng có thể chỉ là chuyện huyễn hóa chứ không phải có thực! Vì sao vậy? Vì tâm hồn ta đang khổ thì ta thấy khổ! Nếu cùng một hoàn cảnh như vậy nhưng tâm hồn ta đang vui thì ta thấy vui. Sự vui hay buồn chỉ là sự phản chiếu những gì đang có trong tâm mà thôi! Nói cách khác, khổ đau chỉ là sản phẩm do tâm hồn ta tạo ra!

Muốn thoát khỏi khổ thì ta phải biết đối diện với cảnh khổ để diệt khổ, chứ không thể tìm cách chạy trốn cảnh khổ. Anh đã ví dụ rằng, khổ nào giống như khối đá trên lưng, phải biết liệng nó xuống. Tuy nhiên cái khối đá dù sao cũng là “hữu vi pháp”, tượng trưng cho “Sự Khổ”, chứ chưa phải là “Tâm Khổ”. Sự khổ là cái khổ nặng về vật chất, dễ thấy, dù lúc ấy tâm ta cũng có

Khuyên người niệm Phật



khổ nhưng vẫn còn diễn tả được. Còn cái “tâm khổ” thì thuộc về cái “Lý” của sự khổ não, nó nằm sâu trong tâm, vô hình, vô tướng, không thấy, khó phân bày được. Chính cái tâm khổ não này nó tạo nên cái hình tướng khổ não bên ngoài. Con người muốn khỏi khổ thì không những đừng nên cố chấp vào cái hình tướng hay hoàn cảnh khổ não bên ngoài, nhưng quan trọng hơn nữa, còn phải biết xả bỏ nỗi khổ trong tâm.

Tâm là một danh từ tượng trưng, nó ở cái thể trí tượng, không có hình tướng. Khi biết ta còn đang suy nghĩ thì hiểu rằng ta có cái tâm, nhưng khi muốn tìm cái tâm ở đâu, thì không có, không thấy. Tâm có cái “chơn tâm”, có cái “vọng tâm”. Chơn tâm thì vắng lặng, viên tịch, thanh tịnh, có thực. Vọng tâm thì loạn động, mê muội, vô thường. Đã vọng thì không thực. Cho nên, vọng tâm là cái tâm không thực, hay gọi cho dễ hiểu là cái tâm giả, nó xuất hiện khi tâm ta bị mất sự thanh tịnh hay bị loạn động. Tâm của chúng ta bị loạn động không thanh tịnh, cho nên cái tâm “giả mạo” này thường trực xuất hiện, nó điều khiển sinh hoạt của chúng ta, tạo ra phiền não trùng trùng. Phiền não là những sản phẩm của cái tâm không thực, thì phiền não cũng phải không thực. Cái gì thực có thì

Khuyên người niệm Phật



vĩnh thường không bị mất, còn cái gì không thực có thì tan hoại, hư vọng. Phiền não, khổ đau là thứ không thực có cho nên ta có thể bỏ nó được. Ví dụ, trong đầu của ta nảy ra những ý nghĩ, thì cái đầu là thực tượng trưng cho chơn tâm, còn ý nghĩ là giả tượng trưng cho vọng tâm. Ta có thể bỏ cái ý nghĩ chứ không thể bỏ cái đầu được. Phật dạy, “Vạn pháp giai không”, vì vạn pháp đều do ý thức tạo ra. Ý thức là vọng tâm, chính nó đã là không, thì sản phẩm của nó lại càng là hư vọng! Nói tóm lại, khổ đau chỉ là vọng tưởng, không thực, là kết quả của sự mê muội tạo ra mà thôi!

Nói như vậy, em có hiểu được không? Đạo lý này hơi khó hiểu một chút, nhưng anh tin rằng một ngày nào đó em sẽ hiểu. Bây giờ chưa hiểu cũng không nên gấp, cứ đọc vài lần thì tự nhiên cái lý sẽ dần dần hiện ra! Để dễ thấy hơn, anh ví dụ, đối với cùng một người, nếu mình ghét thì thấy cái gì của họ cũng xấu, ngược lại có người thương họ thì thấy cái gì của họ cũng tốt. Như vậy, tốt hay xấu là do tâm! Người tham lam thì bị mất một đồng bạc họ cảm thấy đau đớn như lấy dao cắt thịt, còn người vị tha thì họ cảm thấy sung sướng khi làm chuyện bố thí giúp đỡ người. Như vậy, sung sướng hay khổ đau cũng tùy

Khuyên người niệm Phật



tâm. Người hẹp hòi cố chấp, nếu thấy ai làm sai trái thì họ nổi giận hay thù ghét, còn người có tâm hồn rộng lượng thấy vậy họ lại thương hại, tìm cách an ủi, vỗ về, nâng đỡ. Ghét hay thương cũng là tùy tâm. Tất cả những hiện tượng tốt xấu, thương ghét, thiện ác, hạnh phúc hay khổ đau... đều do tâm mà ra!

Phật dạy, tất cả vạn sự đều từ tâm tưởng mà sinh ra, thì đạo lý này có thể áp dụng rộng rãi cho vạn sự vạn vật, từ cá nhân, gia đình, hoàn cảnh xã hội, quốc gia, thế giới, cho đến vũ trụ hư không. Một người vợ ăn nói bất thông thì tạo cho người chồng có cơ duyên cộc cằn, lỗ mãng. Ngược lại người chồng lỗ mãng thì tạo cơ duyên cho người vợ cau có, khó ưa. Một nước có nhiều người hiểm ác thì xã hội loạn lạc, quốc gia suy vong. Nhiều quốc gia loạn lạc thì thế giới khởi chiến tranh. Tâm hồn con người hiểm ác thì phong không thuận, gió không hòa, động đất, bão lụt, hỏa hoạn, v.v... tai biến không ngừng. Đó là sự ảnh hưởng tự nhiên! Tất cả những quả báo xấu này đầu tiên không có, nhưng vì con người cứ mê muội, bướng bỉnh, thường làm những chuyện không tốt, ngày này qua ngày khác, để hưởng lấy kết quả càng ngày càng

Khuyên người niệm Phật



xấu. Đến một lúc nào đó sự xấu xa hiện hành thành nghiệp chướng, thì mình phải khổ đau vậy!

Các em ạ, sinh ra trong cõi trần tục này thì ai mà không đối diện với khổ não. Những cảnh khổ não này đều do chính mình sơ suất tạo nên mà không hay. Cái khối đá trên lưng là do chính mình mang nó, nó càng ngày càng lớn cũng do chính mình thêm vào! Nói cách khác, nghiệp chướng đều do mình tạo ra, đó là hậu quả tất yếu của tâm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng là suy nghĩ không đúng, thuộc về “Vô Minh”; phân biệt là đối xử không bình đẳng, thuộc về “Trần Sa”; chấp trước là cố chấp không hồi lỗi, thuộc về “Kiến Tư”. Vô Minh: thì tâm ám độn, ngu si; Trần Sa: thì ô nhiễm những thứ trần cảnh hay bụi đời nhiều như cát sông Hằng; Kiến Tư: thì thấy sai, tình cảm thiên lệch. Tất cả đều gây ra khổ, hoặc gọi là “Phiền Não!”. Như vậy, cái gốc của phiền não là ở trong tâm, hoàn cảnh bên ngoài chỉ là cái ngọn mà thôi. Trong tứ hoằng thệ nguyện, “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, đó là lời Phật dạy để độ chúng sanh. Còn, “Tự tánh phiền não thệ nguyện đoạn”, đây cũng là lời Phật dạy, nhưng để tự cứu lấy mình. Tự tánh phiền não là phiền não do tâm không thanh tịnh mà có. Cho nên,

Khuyên người niệm Phật



muốn tiêu giảm nỗi khổ thì mỗi cá nhân chúng ta nên biết hồi đầu phản tỉnh lại chính mình, phải ngừng lại đừng nên tiếp tục tạo khổ nữa.

Các em nên biết rằng, trải qua vô lượng kiếp rồi chúng ta thật sự sống trong vô minh, mê muội, tạo nên quá nhiều nghiệp chướng. Đời quá khứ không làm thiện, hiện đời hưởng quả báo khổ đau. Nếu hiện đời mà không chịu tu hành, thì tương lai sẽ còn khổ thêm hơn nữa! Đây là sự thật. Bây giờ biết rồi thì chúng ta hãy biết giựt mình tỉnh ngộ, buông bỏ những tật xấu, tập làm người hiền hòa, dễ thương, biết tha thứ cho nhau, bỏ lần những thói câu mâu tranh chấp. Cố gắng phát huy những việc làm tốt, ý nghĩ tốt, lời nói tốt, để thành người tốt. Đây gọi là tu hành, hoàn cảnh sống tự nhiên sẽ được cải thiện, tâm hồn tự nhiên được an lạc.

Tu hành là chuyển nghiệp. Nghiệp có thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp. Ba nghiệp này đều lấy ý nghiệp làm chủ. Ý nghiệp hay còn gọi là tâm nghiệp nó điều khiển mọi hành động. Cho nên, muốn chuyển nghiệp ta phải chuyển từ cái tâm. Cái tâm của ta đã bị ý thức làm ô nhiễm mới thành ra cái vọng tâm.

Khuyên người niệm Phật



Vọng tâm hay ý thức có ba thứ chất độc là tham, sân, si. Chính những chất độc này nó tạo thành nghiệp chướng. Như vậy chuyển nghiệp chính là phá trừ tham, sân, si đổi thành giới, định, huệ. Hiểu theo nghĩa thực tế thì Giới: là ăn ở hiền hòa, thủ pháp quốc gia; Định: là đối xử bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau; Huệ: tâm hồn an lạc, gia đình hạnh phúc, quốc gia hòa bình, thịnh vượng. Nghĩa là, ta không còn khổ đau, không còn phiền não nữa.

Tham: là tham muốn chiếm hữu. Tham bất cứ cái gì cũng tham. Tham ngũ dục, tức là: tiền, sắc, danh, ăn, ngủ, là thích đi theo ba đường ác. Tham lục trần, tức là: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp thì còn muốn lẫn lộn trong sanh tử luân hồi. Những cái tham có vẻ thanh lịch, hoa mỹ như: tham hiểu nhiều, biết rộng, nghiên cứu, triết học, v.v... nói chung là những đam mê của thế gian, thấy thì hình như hay, nhưng đối với Phật pháp thì đó là trần pháp trong lục trần, chưa chắc đã tốt! Vì sao vậy? Vì đó là thế trí biện thông, là tham luyện cảnh vô thường. Nên nhớ, trí thức thế gian càng cao, nó chỉ tốt nếu biết giác ngộ đạo lý xuất thế gian, biết lợi dụng trí thông minh để thực hiện sự giải thoát. Nếu không, thì đây là cơ duyên thuận tiện cho

Khuyên người niệm Phật



vọng tưởng, phân biệt, cố chấp... nổi lên càng mạnh, rất chướng ngại cho đường tu hành. Nói cách khác, sự thông minh hiểu rộng chuyện thế gian nó dễ trở thành một loại chướng ngại, gọi là “sở tri chướng”, ngăn cản tâm giác ngộ, chính vì vậy mà người học cao ít khi chịu tu hành. Cho nên, hãy biết buông lòng tham xuống cho tâm hồn thanh tịnh, cho tư tưởng thanh cao, cho tương lai xa lìa loài ngựa quỉ. Buông xả, đừng tham chấp nữa, thì đường tu hành sẽ tinh tiến trơn tru. Muốn phá được lòng tham thì chính yếu là phải biết bố thí, giúp người, đừng nên quá tranh chấp chuyện đời, đừng nên keo kiệt hay so đo nhiều, để tương lai tránh được sự nghèo đói triền miên vậy.

Sân: là giận dữ, là tập khí nhiều đời nhiều kiếp lưu lại, là nhân chủng địa ngục đang hiện hành. Đừng bắt ai phải chịu mình, đừng cống cao ngã mạn. Hãy tập nói những lời nhỏ nhẹ, biết tha thứ cho nhau, hãy sống trong niềm hòa kính. Nên nhớ, tánh nóng nảy nó sẽ đốt cháy tan tành công đức của mình. Người muốn tu hành mà không chủ tâm phá trừ sân giận, thì cũng khó lòng thoát nạn! Buông xả, đừng cố chấp nữa, thì đường tu hành sẽ tinh tiến trơn tru. Muốn phá sân giận thì phải tu nhẫn nhục, nên biết khiêm nhường, lễ phép,

Khuyên người niệm Phật



gặp người lớn hay nhỏ đều nên chấp tay cung kính hỏi chào, nên tập lắng nghe hay hơn là lý luận... Tập cho tánh tình hiền lành một chút mà tương lai thoát khỏi địa ngục, không quý hơn sao?!...

Si: là ngu si, đây là cái đại khó trừ nhất của chúng sanh! Vì ngu si nên giận, vì ngu si nên tham, vì ngu si nên không chịu nhìn xa để tìm đường thoát nạn, cứ làm theo cái ý nghĩ nông cạn mà đành bị đọa lạc. Trong ba chất độc đang hại cái tâm thì ngu si làm chủ tể, nó cứ mãi xui khiến con người tiếp tục làm điều tệ hại. Ví dụ, mình có tánh hay sân giận, đang tìm cách để bỏ, nhưng cái chất độc ngu si thỉnh thoảng nó lại xúi mình nổi giận. Vì cái tính ngu si rất khó phá trừ cho nên đầu thai vào hàng súc sanh là chuyện dễ gặp nhất của con người ngày nay. Muốn phá ngu si thì phải tu huệ. Cách tu huệ tốt nhất, dễ nhất, an toàn nhất và vi diệu nhất trong thời mạt pháp này là niệm Phật. Anh khuyên các em, bắt đầu từ hôm nay, hãy cố gắng niệm Phật, niệm luôn luôn, trước bàn thờ thì niệm ra tiếng, chỗ đông người thì niệm thầm trong tâm. Nên tập mỗi khi khởi sự làm bất cứ việc gì cũng nên niệm câu Phật hiệu trước. Chính nhờ câu Phật hiệu nó nhắc nhở mình đừng làm sai, đừng nghĩ sai, đừng nói sai.

Khuyên người niệm Phật



Niệm Phật là niệm Giác. Niệm A-di-đà Phật là niệm Vô Lượng Giác. Vô lượng giác là giác ngộ lớn, đã giác ngộ lớn thì làm sao còn ngu si hay sai lầm được nữa!...

Thôi bây giờ anh bắt đầu trả lời qua những câu hỏi khác. Thư của em đưa ra rất nhiều vấn đề, căn bản có, ý nhị có. Anh sẽ cố gắng giải quyết lần. Nên nhớ Phật pháp quá sâu rộng, nên em phải biết kiên nhẫn, chậm chậm mà hiểu, đừng nên quá vội vã mà dễ đi đến chỗ lầm lạc. Anh thường viết thư khuyên người niệm Phật, lời thư của anh hầu hết dựa theo pháp của Ngài Tịnh Không, vị thượng thủ Tịnh Tông Học Hội Thế Giới. Cho nên em cũng nên dành thì giờ nghe pháp của Ngài vậy.

Câu hỏi: Kinh có nhiều chỗ khó hiểu quá, em muốn hiểu sâu để tu hành tốt, nhưng không có tài liệu tham cứu. Thật là chướng ngại! Như vậy phải làm sao?

Anh rất thông cảm cho em về những cái khó khăn này. Những nơi gần chùa chiền, gần tăng ni, nhiều kinh sách để học hỏi thì đỡ, có nhiều nơi rất thiếu thì thật là khó! Chính vì cái khó này mà anh mới

Khuyên người niệm Phật



thường viết thư, hầu giúp được chút gì hay chút đó cho người mới tu tập. Cái khó của em rất bình thường chứ không có gì là lạ. Một người mới bắt đầu học Phật thì ai cũng khó như vậy, không phải là chướng ngại lớn đâu!

Sự khó khăn của em liên quan đến việc đọc tụng kinh điển của Phật nhưng chưa hiểu được, thành ra thấy có chướng ngại! Thực tế, chướng ngại này không lớn, hay nói đúng hơn nữa, là không có chướng ngại! Như trên anh đã nói, chướng ngại là do tâm mình làm chướng ngại chứ không phải do kinh tạo ra chướng ngại! Hy vọng đọc xong thư này em sẽ được giải tỏa.

Tu hành khó, thì khó là vì không định nghĩa được tu hành là gì? Mục đích ở đâu? Từ đó đưa đến những hành sự hạn hẹp, chơi vơi, vô định, v.v... thành ra càng tu càng thấy khó. Hay nói rõ hơn, khởi đầu bị mất cái nền tảng căn bản, mục tiêu thì mờ lung, sau cùng không biết tu để chi, đi đến đâu! Chứ thực ra, nếu tu có căn, hành có đường, về có đích, thì không đến nỗi khó như em tưởng đâu.

Tu hành là gì? Là tu sửa lại những hành động sai trái của mình. Thấy rằng trong quá khứ mình có phạm

Khuyên người niệm Phật



những lỗi lầm nào đó, nay hồi đầu tỉnh ngộ, thì phải tìm cách bỏ lỗi đó và làm những việc tốt hơn. Cho nên, tu hành chính là sửa lỗi, trong nhà Phật gọi là “Sám hối nghiệp chương”. Nói đơn giản hơn, là quyết tâm xa lìa lầm lỗi, xa lìa xấu ác, xa lìa phàm tục, v.v... để tiến tới chỗ tốt đẹp, thánh thiện. Muốn đến được chỗ đại thánh thiện thì phải đắc thành quả vị Phật. Như vậy, mục đích của tu hành là để thành Phật. Thành Phật thì mới trọn vẹn đường tu. Muốn được thành Phật thì phải làm sao? Phật dạy, “nhất thiết duy tâm tạo”, tất cả đều do tâm tạo ra. Nghĩa là, niệm Phật thì thành Phật. Người muốn sau cùng được viên thành Phật quả thì trong tâm đừng niệm cái gì khác, chỉ một lòng niệm Phật thì chắc chắn chỉ còn có một con đường là thành Phật. Đây gọi là hành có đường, về có đích rõ rệt. Còn thế nào thì gọi là hạn hẹp, chơi vui, vô định? Là tu hành mà không muốn liễu sanh thoát tử, còn muốn lăn lộn trong tam giới lục đạo. Ví dụ như: muốn được giàu có, được tái sanh làm người, được thành ông tiên, được sinh lên trời, v.v... Tâm đã muốn như vậy, thì nhiều lắm cũng chỉ vay được chút ít lợi lạc, để rồi chịu mang nợ truyền kiếp mà thôi.

Khuyên người niệm Phật



Tất cả những pháp tu hành này Phật gọi là “Bất liễu giáo”, nghĩa là giáo nghĩa không toàn vẹn, dẫn dắt chúng sanh bỏ giữa ngã ba đường, chới với, mông lung. Những cảnh giới của tiên, của trời, tuy phước báu lớn hơn cảnh giới của người, nhưng tất cả sau cùng vẫn còn bị đọa lạc. Hơn nữa, hưởng phước thường quên tu hành, không khéo còn đọa lạc rất nặng. Cho nên, Phật nói, đó không phải là đường viên mãn giải thoát.

Mục đích là sự chứng đắc ở đỉnh cao tối thượng, nhưng muốn đạt đến đỉnh cao, nhất định ta phải xây dựng từ cái nền tảng căn bản thật vững chắc. Không có nền tảng thì đường tu hành bèn bồng như trong mơ, lúc tỏ lúc mờ, lúc thực lúc hư, không biết đâu là đúng là sai, dễ rơi vào trạng thái mông lung. Chính vì vậy mà càng tu càng khó, không thể thành đạt đạo pháp.

Đọc tụng kinh Phật phải có đủ: Tín, Giải, Hành, Chứng. Tín: là tín tâm thanh tịnh, không vọng động; Giải: là hiểu rõ nghĩa lý, không hiểu sai kinh điển; Hành: là theo đúng kinh Phật để sống, áp dụng đúng kinh Phật để đối vật, tiếp người; Chứng: là khi tín,

Khuyên người niệm Phật



giải, hành được áp dụng đầy đủ. Đây là những bước thang để thăng tiến. Tuy nhiên, những điểm này phải thực hiện có thứ lớp, nghĩa là phải đi từ tín, xong tín tới giải, xong giải tới hành. Chứng đắc là chỗ viên mãn của người tu. Nhiều người sơ ý không theo chu trình này, vì quá mong sớm chứng đắc, vội đảo lộn chu trình, sau cùng thường rơi vào trạng huống lơ lửng, không biết mình đang ở vị trí nào. Nói cách khác, tâm chưa thanh tịnh đã lo tìm hiểu thuật ngữ, nghiên cứu kinh điển, vô tình dễ đưa đến chỗ giải sai nghĩa kinh. Nghĩa kinh đã hiểu sai thì đưa đến thực hành sai. Từ đó, càng tu càng thấy khó, càng tu càng thấy lộn xộn, phiền não trùng trùng, nhiều khi tự dẫn đến chỗ lầm lạc!

Đọc qua thư, anh thấy cái khó của em giống như cái khó chung của nhiều người. Đó là, chưa đặt tiêu chuẩn trên nền tảng sửa chữa lỗi lầm cho tâm hồn thanh tịnh, mà vội vã đặt tiêu chuẩn trên sự chứng đắc(?). Những danh từ như: hiểu sâu, tu hành tốt, tham cứu tài liệu, đây toàn là những giai đoạn tu học của những vị thượng căn, có công phu cao dày, đã trải qua nhiều năm tinh chuyên tu tập mới làm được. Tham cứu để hiểu nghĩa lý kinh điển, thuộc về “Giải”; Tu

Khuyên người niệm Phật



hành tốt là y theo lời kinh hành sự, thuộc về “Hành”. Hiểu sâu là thâm nhập vào kinh tạng, thuộc về “Chứng”. Tất cả những cảnh giới này không dễ gì thực hiện được đối với một người mới nhập môn học Phật.

Thực ra, ý nghĩ của em cũng không phải là sai, mà đây là phương pháp tu tập của Giáo tông. Pháp môn tu học của Phật để lại nhiều vô lượng vô số, nhưng cuối cùng cũng phải nhập vào ba cửa chính: một là Giác môn; hai là Chánh môn; ba là Tịnh môn. “Giác Môn” tức là cách tu của Tông môn thiền định, lấy tông chỉ “Trực chỉ nhân tâm, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Khi tâm sáng thấy tánh, thì tức khắc thành Phật. Đây là pháp tự tu tự chứng, chỉ dành cho bậc thượng thượng căn mà thôi. “Chánh Môn” là pháp tu của Giáo tông, lấy sự nghiên cứu kinh điển để liễu giải đến chỗ “chánh tri chánh kiến” mà khai thông trí huệ, chứng đắc đến cảnh giới “Đại khai viên giải”. Đây là con đường tu tập chỉ hợp từ bậc thượng trung căn trở lên. “Tịnh Môn” là pháp môn Tịnh-độ, lấy căn bản là thanh tịnh nhân tâm, niệm Phật cầu sanh Cực-lạc. Đây là pháp môn phổ cập cho tất cả căn cơ, trên từ Đẳng Giác Bồ-tát, dưới đến chúng sanh trong địa ngục, đều được bình đẳng được độ thoát trong đời.

Khuyên người niệm Phật



Xét qua ba đường, thì Giác môn có nhanh, nhưng không được viên mãn vì chỉ dành cho hàng thượng căn thượng trí, người trung hạ căn khó thể mơ ngày thành đạt với pháp môn này! Giác môn hợp với “thời kỳ thiền định” trong thời chánh pháp hoặc tiền tượng pháp hơn là mạt pháp! Đường Chánh môn tức là chánh tri chánh kiến phát triển mạnh vào “thời kỳ đa văn” của tượng pháp. Pháp tu hành này thấy thì vững, nhưng thời gian rất lâu. Người không đủ nhẫn lực thì dễ bị thôi chuyển, tiến tiến thôi thôi, khó lòng vượt qua tam giới để liễu sanh thoát tử. Chỉ có Tịnh môn là dễ dàng nhứt, đây chính là nhờ lực gia trì của đức A-di-đà Phật, cùng chư Phật mười phương. Thành tựu của Tịnh môn rất cao, rất nhiều rất nhiều người, ở mọi giới không phân biệt trình độ, giai cấp đã niệm Phật được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, một đời viên mãn Phật quả. Đây thực sự là một điều bất khả tư nghì, không thể diễn tả được. Trong thời mạt pháp này, căn cơ chúng sanh hầu hết đều là trung hoặc hạ căn, thì ngoài pháp môn niệm Phật ra, khó tìm được pháp tu nào khác thích hợp hơn. Phật dạy, “Thời mạt pháp chỉ có Tịnh-độ mới thành tựu”, ta phải biết vãng lời Phật mà niệm Phật. Còn khoảng chín ngàn năm

Khuyên người niệm Phật



nữa thì tới thời diệt pháp. Càng ngày tà giáo ngoại đạo càng lộng hành, chúng sanh càng ngày càng khó lòng thoát khỏi ma chướng. Ngày nay ta gặp được pháp Niệm Phật là dịp quá may mắn để giải quyết nợ sanh tử trong một đời mà không chịu tin theo, thì sau này làm sao còn tìm đâu ra được lối thoát thân nữa? Nhìn thấy cảnh đau lòng này, nên chư Phật chư Bồ-tát thường xuyên khuyên nhắc. Chúng ta hãy mau mau tỉnh ngộ, phải niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ để kịp thời thoát ly sanh tử luân hồi, để thành Phật, để tiếp sức với Phật cứu độ nhiều chúng sanh thoát khỏi ách nạn.

Đừng mê muội chạy theo vọng tưởng mà làm điều sai lầm các em ạ. Hãy nghĩ cho thật kỹ, đến hàng Đăng Giác Bồ-tát như các đức Văn-Thù, Phổ-Hiền, Quán-Âm, Thế-Chí, Long-Thọ, Mã-Minh, v.v... toàn là bậc thượng trí, thượng căn mà còn phải niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, thì xét coi chúng ta là ai lại dám cao ngạo không chịu niệm Phật? Thời mạt pháp này không niệm Phật mà mong thành Phật, có phải là đang nằm mơ không?!

Trở lại chuyện khó khăn về kinh điển, thì sự thọ trì nên trải qua bốn chu trình: Tín, Giải, Hành, Chứng,

Khuyên người niệm Phật



theo thứ lớp mà tiệm tiến. Phật dạy, đời mạt pháp “vạn ức người tu, khó tìm được một người chứng đắc”. Đó là vì chướng ngại của thời này rất lớn. Các em cần phải cẩn thận và nhẫn nại.

Tín: là tín tâm thanh tịnh. Đọc tụng kinh Phật là một pháp tu, điểm căn bản nhất là làm cho tâm được thanh tịnh, không vọng động. Nói cách khác, điểm chủ yếu đầu tiên của tụng kinh là để định cái tâm lại. Phàm tâm của ta rất động, ý của ta cứ nghĩ lung tung không bao giờ ngừng, Phật gọi là “Tâm viên, ý mã”, (tâm lăng xăng như khi, ý chạy rong như ngựa), đây là lời ví dụ cho tâm vọng tưởng, phân biệt, đố kỵ, ganh tị, hơn thua, nóng giận, tham luyến, mê muội, vui buồn, thương ghét, của chúng sanh quá nhiều quá nhiều. Khi tâm ý của ta còn bị như vậy thì không bao giờ có thể thấy được chơn nghĩa của kinh điển, nghĩa là không hiểu, không giải, không hành theo kinh Phật được. Còn việc chứng đắc thì còn quá xa vời! Cho nên, muốn nhập vào kinh tạng của Phật, ta phải bắt đầu tu tập cho lắng đọng tâm tính lại trước. Đây là nền tảng căn bản, không có tâm thanh tịnh thì không thể đạt các thứ khác. Ví dụ, như muốn xây nhà lầu mà không lo xây nền cho chắc thì nhà lầu sẽ sập vậy.

Khuyên người niệm Phật



Đọc tụng kinh điển là pháp chủ yếu để tu tâm thanh tịnh. Hãy đọc tụng kinh như cái máy, đừng để tâm ý thức xen vào, không vội cầu hiểu nghĩa lý câu kinh. Nếu chưa thuộc thì hãy cố gắng nhiếp tâm đọc từng chữ trong kinh, chữ này sang chữ khác, rành rẽ, rõ ràng, lần lượt in vào tâm mình. Còn nếu đã thuộc thì tụng kinh như tụng chú vậy. Không ai hiểu ý nghĩa thần chú, nhưng khi nhiếp tâm không loạn để đọc thì lời chú sẽ có linh nghiệm, còn đọc chú mà tâm nghĩ ngợi lung tung thì chú sẽ mất linh nghiệm. Đọc tụng kinh cũng vậy, phải cố gắng giữ tâm trí thật bình lặng, sáng sủa, đừng nghĩ ngợi gì cả. Hãy tin tưởng rằng quang minh của Phật đang phóng ra từ kinh điển của Phật để nhiếp thọ chúng ta. Phải hết lòng kính trọng kinh Phật. Nhìn kinh Phật như nhìn thấy Phật, nghe một lời kinh như nghe được chính Phật đang nói. Không được để kinh bừa bãi, không được cặp kinh vào nách, không được nằm ngửa để đọc kinh, v.v... Mọi thời, mọi nơi, đều phải giữ lòng thành kính kinh Phật. Thọ trì như vậy lâu dần tự nhiên tâm mình sẽ được thanh tịnh, sắc tướng sẽ trang nghiêm, dung mạo sẽ hiền hòa... Nghĩa là công phu của mình đã bắt đầu khởi tác dụng.

Khuyên người niệm Phật



Anh nhắc lại, giai đoạn đầu của sự đọc tụng kinh là chỉ cần đọc hoặc tụng, không cần hiểu, đừng để tâm suy nghĩ về nghĩa kinh. Có thể có người không đồng ý cách này, vì cho rằng tụng kinh mà không hiểu kinh thì tụng như con vẹt. Nhưng riêng chúng ta đã có chủ đích rõ rệt, đã rõ nguyên tắc hành trì, thì hãy mạnh dạn chịu tiếng “tụng như con vẹt” đi để cho tâm ta thanh tịnh. Đừng vội vã đi giảng giải kinh điển mà tâm dễ bị loạn động, không tốt đâu. Nói vậy không có nghĩa là ta không cầu giải, nhưng chưa tới giai đoạn để giải thì ta không cần cầu giải. Tu hành hãy biết nhẫn nại thì mới thành công. Như Lai chọn thật nghĩa chỉ lộ xuất từ tâm thanh tịnh, muốn luyện tâm thanh tịnh thì phải đọc tụng kinh Phật chứ không phải để tâm nghiên cứu. HT Tịnh Không dạy rằng, người nào đi nghiên cứu kinh điển của Phật, dù cho có nghiên cứu suốt đời thì nhiều lắm cũng chỉ hiểu được phần bì phu bên ngoài, chứ không thể thâm nhập vào kinh tạng. Tệ hơn nữa, càng nghiên cứu có thể càng sai, càng vọng tưởng, càng phiền não. Vì sao? Vì họ đã làm cho tâm hồn mất sự thanh tịnh. Tâm đã mất thanh tịnh thì thành vọng tâm, những cái thấy cái biết của vọng tâm đều là giả, không thực. Hay nói rõ hơn, vì ý thức cá nhân đã xen vào ý

Khuyên người niệm Phật



kinh làm cho họ hiểu sai, giảng sai, đưa đến thực hành sai. Ngài nói, phương pháp tu tập đã bị sai ngay từ lúc khởi đầu, thì kết quả làm sao thành công được!?

Pháp Phật nói lên chân tướng của vũ trụ nhân sinh, pháp này là từ trí huệ trong chơn tâm phát ra, chứ không phải từ sách vở hay kinh điển ở ngoài vào. Phật thuyết ra từ trong chơn tâm, lời dạy của Phật trở thành kinh điển, là phương tiện để hướng dẫn chúng sanh tìm lại chơn tâm mà thành Phật. Phương tiện thì thiên hình vạn trạng, tùy cơ ứng biến. Mỗi người, mỗi cảnh, mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ, phương tiện thực hành đều có chỗ khác nhau. Ví dụ như muốn về nhà, nhưng có người đi xe hơi, có người xe đạp. Người từ phương bắc đâu cần nghiên cứu đường về của người từ phương nam. Cho nên, nếu vội vã đi nghiên cứu để giải nghĩa thuật ngữ trong kinh điển, sẽ dễ lạc vào chỗ thiên chấp, lệch lạc, dễ hiểu sai chơn thật nghĩa của Như Lai.

Kinh điển xuất phát từ chơn tâm, thì hãy dùng chơn tâm mà giải. Phật dạy: “Tín tâm thanh tịnh tất sanh thật tướng”, thật tướng là chơn tâm. Lục Tổ Huệ Năng dạy: “Tự tánh năng sanh vạn pháp”. Tự tánh là

Khuyên người niệm Phật



chơn tâm. Chính cái chơn tâm của mình nó có đầy đủ tất cả, nó có khả năng thuyết tất cả pháp. Chính vì thế mà Ngài Huệ Năng chưa từng đi học, không biết chữ, không biết nghiên cứu, nhưng lời Ngài nói ra như kinh như pháp, tất cả các kinh chỉ cần nhắc đến là Ngài thông liền. Tại sao vậy? Vì pháp đã có sẵn trong tâm. Tâm có một phần thanh tịnh thì thấy được một phần Phật pháp, hai phần thanh tịnh thì thấy được hai phần Phật pháp, mười phần thanh tịnh thì thấy được mười phần Phật pháp. Chắc chắn như vậy.

Cụ thể lại, kinh Vô Lượng Thọ thì khá dài, HT Tịnh Không dạy, nên chọn phẩm thứ sáu nói về 48 đại nguyện tụng buổi sáng, buổi chiều tụng phẩm 32 đến 37, hoặc tùy duyên để tập tụng. Cứ việc tụng thuộc lòng, cố gắng gạt bỏ mọi tạp niệm để nhiếp tâm vào lời kinh. Đọc tụng một thời gian ta sẽ quen dần. Nên dùng cái mõ nhịp đều để tụng theo, càng ngày càng nhanh. Ban đầu thì đọc loạn hết vì tâm còn loạn, nhưng càng đọc tụng thì càng tốt dần. Đến khi nào tiếng mõ và lời kinh hòa đều với nhau, không loạn, thì tâm đã bắt đầu được thanh tịnh. Đừng nản chí. Dù sao anh cũng tìm cách gởi bản dịch và gởi luôn băng cassette về cho nghe để các em tụng theo. Đây là bước

Khuyên người niệm Phật



đầu tu tâm thanh tịnh, để chuẩn bị bước thứ hai là “Giải”.

Giải: là hiểu nghĩa kinh Phật. Sự hiểu rõ kinh điển này tự nhiên nó sẽ đến. Đây là sự thực. Nếu một người đọc hoài, năm này sang năm khác mà không hiểu được là tại vì họ không chịu nghiêm chỉnh thực hiện bước đầu tiên. Nghĩa là tụng kinh thì lười, ngày ngày cứ lo tra cứu. Thời gian thì không có, chuyện đời thì bận bịu, thuật ngữ thì quá nhiều, tra được vài chữ thì tâm trí mờ mịt. Chính vì thế mà càng ngày càng phiền não. Do đó mong hiểu sớm thành ra bị lu mờ, rối loạn. Không tốt vậy!

Vì thế, muốn “Nguyện giải Như Lai chơn thật nghĩa” thì hãy dồn hết tâm trí thực hiện bước đầu tiên: đọc tụng kinh điển. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật nói đến “Chánh nhân tịnh nghiệp” của tất cả ba đời mười phương chư Phật, trong đó điều thứ 10 là “Đọc tụng đại thừa”. Kinh Vô Lượng Thọ là kinh điển đại thừa. Phật dạy “đọc tụng” chứ không có dạy “nghiên cứu”. Đọc 1000 lần thì có thể hiểu 1000 lần nhiều hơn đọc một lần. Cho nên, em muốn “hiểu sâu” kinh điển không khó, nhưng chỉ khó là em có khả năng

Khuyên người niệm Phật



chứa đựng cái sâu đó hay không mà thôi. Phật pháp thì thâm thâm vi diệu, sâu rộng vô biên, nếu tâm của chúng ta còn quá cạn cợt thì không thể nào chứa đựng được Phật pháp đâu. Đọc tụng cho thuộc lòng kinh điển chính là chuẩn bị để hiểu sâu vậy.

Hành: là tu hành, y giáo phụng hành, Phật dạy sao mình làm vậy. Nhưng hỏi rằng, tới giờ này vẫn chưa hiểu kinh thì làm sao hành theo kinh? Trả lời: Đừng chấp “Lý” nữa mà lòng thêm điên đảo, hãy lấy “Sự” mà tu thì mới mong được thiện lợi. Kinh thì mình chưa hiểu, nhưng lòng thành kính thì không ai dạy mình được! Các cụ già hiền lành, không biết giảng giải một nghĩa kinh, nhưng các cụ tu hành rất tốt, chính là nhờ lòng thành kính. Tu hành phải lấy lòng chí thành chí kính để tu. Trước đây ta ngạo mạn, nay không dám ngạo mạn nữa. Trước đây ta không lạy Phật, nay gặp hình tượng Phật phải cung kính bái lạy. Trước đây ta không niệm Phật, nay phải bắt đầu niệm Phật. Trước đây ta không biết ăn chay, nay tập một tháng ăn chay vài bữa. Trước đây ta hay cãi cọ, nay bỏ cãi cọ đi. Đó là “Hành” hay gọi là “Tu Hành” chứ có gì xa lạ đâu.

Khuyên người niệm Phật



Lòng thành kính giúp cho ta tiêu nghiệp chướng, khai trí huệ, liễu giải kinh Phật, sau cùng đắc đại thiện lợi là giải thoát, thành Phật. Tại sao vậy? Vì Phật dạy, “Nhất thiết duy tâm tạo”, ta một lòng thành kính chư Phật thì tâm-tâm tương thông, hạnh-hạnh tương đồng, nguyện-nguyện tương ứng, ý Phật, hạnh Phật, nguyện Phật, lời Phật, tự nhiên sẽ chiếu rọi tâm ta. Tâm kính Phật, thân lạy Phật, miệng niệm Phật, tam nghiệp thân khẩu ý đều hướng về Phật thì ta sẽ thành Phật. Đây là đạo lý của Phật dạy.

Sau cùng là Chứng: đây là ước mơ của người tu hành. Chứng gì đây? Thực sự thì anh chưa biết, vì anh chưa chứng! Anh chỉ thường nhấn nhủ với các em rất nhiều lần rằng, phải hết lòng thành kính đối với Phật, Phải tin Phật, phải niệm Phật, phải biết thiết tha nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Khi được vãng sanh về đó rồi thì sẽ thành Phật, chứng đắc những gì thì tự nhiên khi đó chúng ta đều biết hết cả. Còn ở đây cái thế giới ngũ trược, ác thế, vô thường, ta có được gì đâu mà chứng!

A-di-đà Phật phát nguyện rằng, “Khi Ta thành Phật, tất cả chúng sanh sanh về nước Ta, sẽ xa lìa phân

Khuyên người niệm Phật



biệt, sáu căn đều tịch tịnh, nếu không quyết định thành bậc Chánh Giác, chứng Đại Niết Bàn, Ta quyết thề không thành Phật”, (Nguyên 12). Một chúng sanh về tới Tây-phương mà không thành Phật thì Phật thề không thành Phật. Như vậy muốn viên mãn đường tu thì phải quyết tâm xả bỏ lỗi lầm, ăn ở hiền lành, quyết lòng ngày đêm niệm “A-di-đà Phật”, nguyện sanh về Tây-phương. Vãng sanh về đó để chúng đắc đại giải thoát, đại an lạc, đại tịch diệt... Nói chung là chúng đắc quả vị Phật.

A-di-đà Phật,

Anh Năm.

(Viết xong, Úc châu, 26/6/03).

“Nếu không thống niệm vô thường, nghĩ ngợi thâm sâu về đại sự, tư duy khổ nơi địa ngục mà phát tâm Bồ-đề, sửa đổi tâm tánh, ngày đêm tinh cần để sớm cầu xuất ly. Cứ dần dà sống qua ngày, phóng túng thân tâm, thì lúc đại nạn đến hồi hận sao kịp!”

(Đại Sư Hám Sơn).



47 – LỜI KHUYÊN NGƯỜI EM

Quyết tâm cứu độ chúng sanh!

Anh gửi cho Hải, anh gửi cho Thứ,

Anh viết gởi cho cả hai em, anh thương hai em nhiều lắm. Có điều đáng tiếc là hình như hai em không chịu đọc kỹ thư anh. Mỗi lần viết thư cho các em, anh Năm nắn nót từng chữ, trân trọng từng câu, cẩn thận từng ý, mà các em không chịu tiếp thu cẩn thận. Đời này khổ lắm! Cuộc đời chúng ta sống qua mấy chục năm, một năm 365 ngày, một ngày 24 giờ cho các em chịu khổ, vậy mà các em còn chịu được, trong khi đọc thư của anh chỉ mất 30 phút, 30 phút có thể giúp các em khỏi khổ, thế mà các em lại lười biếng. Thấy vậy mà anh vừa thương, vừa trách! Có khi nào các em tự hỏi rằng, vì đâu mà chúng ta lại khổ? Vì cái gì mà chúng ta chịu khổ? Tại vì sao mà chúng ta phải suốt đời bận bịu trong khổ đau? Bận bịu đến nỗi không có được một vài phút yên tĩnh để bàn luận chuyện thoát khổ, và bây giờ phải đối diện với khổ đau mà rơi nước mắt! Các em có lần nào giật mình tự hỏi tại sao như vậy không? Cái khổ của cuộc đời này lớn lắm đó! Không khéo lo toan nó còn khổ hơn nữa. Vì sao vậy?

Khuyên người niệm Phật



Vì những cái khổ nạn này lại do chính mình tạo ra mà mình không biết. Vì không biết nên cứ tiếp tục lăn xả vào việc tạo khổ. Khổ lại thêm khổ đó các em ạ!

Nhiều người thấy đời khổ quá, đòi bỏ nhà đi tu cho hết khổ. Các em nghĩ vậy có đúng không? Xuất gia đi tu là đại hạnh đặc biệt của người muốn nối truyền chánh pháp của Phật, chứ đừng nghĩ chạy vào chùa để trốn đời nhen em! Đời là khổ thì bất cứ hoàn cảnh nào cũng có khổ! Các em nên nhớ, khổ hay sướng đều do cái tâm, giải thoát hay không cũng đều do cái tâm. Mang cái tâm khổ nào mà chạy thì chạy đến chỗ nào cũng khổ mà thôi! Khổ nào chỉ hết khi con người biết giác ngộ, biết ngừng tay đừng tạo thêm khổ nữa. Cái khổ mà bây giờ chúng ta còn diễn tả được thì đâu có gì là khổ lắm. Có những cảnh khổ không thấy, không diễn tả được, không hình dung ra được, nhưng đến khi đối đầu với nó rồi thì ôi thôi, rùng rợn! Khi ấy mới thực là khổ đó các em ạ.

Khổ có nhiều dạng khổ. Có người sống trong cảnh khổ nhưng không nhận ra khổ, cứ tiếp tục tạo nghiệp, làm cho nghiệp chướng chất chồng, đưa đến khổ càng thêm khổ. Đây là dạng người phải khổ. Có

Khuyên người niệm Phật



người trải qua những cảnh khổ, họ giựt mình tỉnh ngộ, nhờ thế mà biết quay đầu làm lành lánh dữ, trau dồi đức hạnh, tích công lũy đức, lo việc tu hành, mà thoát ly được khổ hải. Đó là dạng người từ mê đến giác ngộ. Song song đó, cũng có người khi thấy đời này quá khổ, cũng biết quay đầu, có tâm tu hành muốn thoát khổ. Nhưng lạ lùng, lúc chưa tu thì còn sáng suốt một chút, khi tu rồi thì càng hồ đồ, càng tu càng rối loạn. Tu riết đến cảnh tan gia bại sản luôn. Rõ ràng không những thoát được khổ mà lại bị khổ thêm. Đây là dạng người từ mê đến mê muội hơn!

Các em ạ, “cuộc đời như áng mây trôi, khi tan khi hợp đổi xoay không cùng!”. Khi hợp thì thành mây, khi tan thì tan biến vào hư không. Mây tan thì tan vào hư không, còn khi cuộc đời chúng ta tan vỡ thì sao đây? Chúng ta có tan vỡ theo chăng? Chúng ta có bị đau khổ nhiều hơn chăng? Cuộc đời của anh cũng đã từng trải qua những cảnh quá khổ, chứ có sướng gì đâu. Nhưng anh đã biết quay đầu rồi, đã biết từ trong những cái mê muội của mình mà quay về với giác ngộ. Vì thấy nhiều người cứ mãi lặn lội trong khổ hải, cho nên anh mới thành tâm khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, vì biết rằng chỉ có Phật mới có khả năng

Khuyên người niệm Phật



cứu độ chúng ta liễu sanh thoát tử, vĩnh ly khổ nạn. Có nhiều người đồng ý, họ tu hành khá tốt. Có người không thèm nghe, họ chấp nhận một thực trạng khổ não, lấy khổ làm trò vui. Thôi, thì họ đành phải chịu khổ vậy! Bên cạnh đó, cũng có người muốn thoát khổ nhưng lại thiếu cẩn thận, mới thấy được một bước đã vội nhảy hai ba bước. Nghe không kỹ nên thực hành phải sơ sót. Ôi, cũng đành chịu khổ mà thôi!

Các em nên nhớ kỹ rằng, đời này không ai muốn khổ, nhưng khổ vẫn đến. Chúng ta không muốn thấy khổ, nhưng chúng ta vẫn thường xuyên chứng kiến cảnh khổ. Đây chính là vì chưa giác ngộ cái nguyên nhân của khổ não. Phật dạy, tham sân si là nguyên nhân của đau khổ. Vậy thì phải biết bỏ dần tham sân si đi để tiêu trừ khổ não. Trong ba cái độc tố đó, thì “Si” nó làm chủ tể, nó xui khiến chúng ta tiếp tục tạo khổ, thành ra chúng ta cứ lăn lộn mãi trong khổ đau. Như vậy sự khổ não là do tâm ý thức của chính chúng ta tạo nên. Khổ của anh do anh tạo, khổ của em do em tạo, khổ của người nào là do chính người đó tạo ra. Khi đã tạo ra sự khổ rồi, thì khổ não ấy nó cứ đeo chặt theo ta, càng chạy trốn chừng nào càng khổ chừng đó! Anh thường ví sự khổ não giống như một khối đá đang

Khuyên người niệm Phật



mang trên lưng, người chạy trốn khổ não là người muốn mang khối đá mà chạy, càng chạy trốn càng đau khổ, càng chạy trốn càng sớm bị ngã quỵ. Làm lỗi là nghiệp chướng, khổ não là nghiệp báo. Muốn hết khổ thì chỉ còn có cách là phải biết ngừng tay lại, đừng tạo làm lỗi nữa. Không tạo lỗi làm thì không có nghiệp chướng, không có nghiệp chướng thì không có nghiệp báo, không có nghiệp báo thì không khổ. Đây là điều tự nhiên, là định luật nhân-quả, là chân lý của vũ trụ nhân sinh và cũng là cái tri thức đúng nhất về những hiện tượng khổ - vui. Thế nhưng, một khi đã trầm mình trong khổ hải rồi thì không dễ gì được sáng suốt để giải quyết vấn đề! Chúng ta muốn ngừng, nhưng tâm hồn đã bị khổ não nó làm cho rối loạn hay điên đảo lên, đưa đến những hành động thật là mê muội! Chính vì thế mà chúng ta dễ tạo thêm làm lỗi, làm cho khổ não càng lớn hơn! Vậy thì, khi bị vây hãm trong cảnh khổ, chúng ta cần phải bình tĩnh, nên biết lắng nghe người khuyên bảo, hơn là tự quyết định. Giải quyết một vấn đề để nó được sáng sủa hơn, gọi là thành công; còn giải quyết mà tạo cho tương lai càng u tối, gọi là thất bại. Không có hạnh phúc dành cho sự thất bại đâu!

Khuyên người niệm Phật



Ở trên anh đưa ra ba dạng người, một là người thích tạo nghiệp để chịu khổ, hai là người từ mê đến giác; ba là người từ mê đến mê. Các em nghĩ thử mình đang thuộc loại nào?

Thứ nhất là người chỉ thích kho, thích bú rống bình đi vào đời bằng những ý nghĩ nông cạn, chứ không thích tu sửa lỗi lầm, để rồi khổ càng thêm khổ. Nếu các em thuộc vào loại này, thì nghiệp chướng của các em đã khá nặng rồi đó. Trước đây, khi chưa biết học Phật, anh tỏ ra coi thường những người tu hành, nay anh đã biết tu thì lại thấy thương hại cho người không chịu tu hành và âm thầm tìm cách cứu giúp họ. Các em nên nhớ rằng, người nào cũng có Phật tánh, dù bây giờ họ chưa giác ngộ, nhưng một khi giác rồi thì họ có thể giác ngộ hơn mình. Vậy thì đừng bao giờ có tâm khinh thường người chưa tu! Giác ngộ thì hết khổ. Anh thương các em, anh không muốn các em khổ, cho nên anh thành tâm khuyên các em nên sớm hồi đầu tỉnh ngộ.

Cuộc đời này không có gì là ngẫu nhiên cả, tất cả vạn sự đều có nguyên nhân của nó. Đầu hè nhà em mọc lên một bụi cỏ dại, thì bụi cỏ đó không phải là tự

Khuyên người niệm Phật



nhiên sinh ra, mà chắc chắn phải có hạt cỏ hoặc mầm cỏ đã chôn lấp sẵn ở đó, và nay đã mọc lên bụi cỏ. Có nhân thì có quả, các em nên cố gắng tạo nhân tốt để có quả tốt, nhờ vậy mà hưởng được cuộc sống tốt đẹp. Có vui tươi thì được người vui tươi, có kính thì người xa lánh. Tội ác và hình phạt luôn luôn đi sát bên nhau như hình với bóng. Những quả báo khổ não trong đời này là hình phạt từ những lầm lỗi do chính mình gây ra từ trước.

Hãy phát tâm làm tốt, nghĩ tốt, nói tốt, để thành người tốt thì sẽ được quả báo tốt đẹp. Cố gắng đừng vướng vào việc xấu, nói xấu, nghĩ xấu, người xấu, thì tự nhiên cuộc sống sẽ không xấu. Những điều tốt đầu tiên hãy nên thực hiện ngay cho gia đình. Cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái, là đối tượng cho chúng ta thực hiện điều tốt. Hãy làm cụ thể, đừng lý thuyết. Ví dụ, vợ gặp chồng phải vui vẻ, cơm nước đàng hoàng, phải biết tha thứ lỗi lầm, đừng giận hờn, buồn thảm, ủ sụ, v.v... Chồng đối với vợ phải biết cảm ơn, nên quân tử, rộng rãi, lịch sự, nhẹ nhàng, v.v... Nói chung, hãy làm người tốt với nhau để có hạnh phúc. Như vậy, tu hay không tu vẫn có chỗ gặp nhau, chính là sự cư xử khéo léo để xây dựng cuộc đời thành công, hạnh phúc. Nếu

Khuyên người niệm Phật



các em là người có tâm hồn thiện lành, thì hạnh phúc cuộc đời sẽ đến như một phần thưởng tự nhiên.

Thứ hai là người đi từ mê đến giác. Trên đời này đầu tiên ai mà không mê, có người nào sanh ra là giác ngộ liền đâu? Có đứa bé nào mới sinh ra mà thành Thánh nhân liền? Vậy thì đi từ mê đến giác là đạo lý tự nhiên. Từ cảnh khổ, giác ngộ để được sướng; từ cảnh tan gia bại sản, giác ngộ để được hạnh phúc; từ cảnh buồn thảm, giác ngộ để được an vui. Sung sướng, hạnh phúc, an vui... nó thể hiện từ bây giờ cho đến về sau. Giá trị của cuộc đời là sự quyết tâm thực hiện sự tốt đẹp ở hiện tại và cho tương lai. Lấy những thất bại trong quá khứ làm kinh nghiệm sống, lấy khổ đau trong quá khứ làm năng lực để vươn lên, lấy những lỗi lầm trong quá khứ làm kiến thức căn bản, lấy lời khuyên của thiện tri thức làm thầy để nương theo...

Người giác ngộ là người quyết tâm tự sửa chữa lỗi lầm để trở thành thiện mỹ. Người chân chánh tu hành phải lo tự tu sửa lỗi lầm của mình trước, đừng vội trách cái xấu của người, dù đó là vợ-chồng, anh-em, hay người xa lạ. Thường thấy lỗi của mình, đừng

Khuyên người niệm Phật



nói lỗi của người. Người khác làm sai, ta không làm sai. Người nào cứ thích chỉ trích, phê phán, nói lỗi của người khác là kẻ xấu, là người bất thiện! Hãy luôn luôn giữ tâm mình trong câu Phật hiệu, đừng nói lời sai, đừng làm việc sai. Đây là những lời dạy của Cổ đức, là đạo lý tu hành chân chánh của người đại giác, đại thiện. Bồ-tát Phổ Hiền dạy, kính lễ tất cả chúng sanh như kính lễ Phật, người xấu ta vẫn phải kính trọng, nhưng không khen; người tốt không những kính trọng mà còn khen tặng và tán thán. Tâm lượng của Ngài quảng đại bao la như thái hư, bao trùm pháp giới.

Phật dạy, “Tất cả đều do tâm tạo”, tâm tốt thấy ai cũng đều tốt, tâm xấu thấy ai cũng đều xấu! Thấy tốt thì vui vẻ, hòa nhã, lịch thiệp... Người có tâm hồn tốt mới cảm hóa người bên cạnh, biến người xấu thành tốt, làm cho gia đình vui vẻ, làng xóm hiếu hòa, quốc gia thịnh trị. Thấy xấu thì bực mình, cộc cằn, khinh mạn... Người có tâm hồn xấu thấy cái gì cũng xấu, tâm họ sẽ làm hư hại gia đình, làm ô nhiễm môi trường, gây lộn xộn xã hội, rối loạn quốc gia. Cho nên, một người thực sự tu hành thì có ảnh hưởng rất lớn đến việc chuyển biến hoàn cảnh, cải thiện môi sinh, giáo dục lòng người. Đây chính là sự nhiếp hóa tự nhiên

Khuyên người niệm Phật



của một người tốt, dù cho không khoe ra thì mọi người cũng thấy, không nói mọi người cũng cảm thán công đức, không tự xưng là thiện tri thức nhưng ai ai cũng muốn noi gương. Đó là người thực sự đã giác ngộ từ sự mê muội vậy. Các em tự xét coi, có được như vậy không? Nếu được, thì hay biết bao.

Thứ ba là người từ mê đến mê. Dạng thứ nhứt bên trên thì thích tạo khổ, không tu hành, dạng này thì có khác, là biết tu nhưng tu mà không chuyển đổi được gì cả. Ngược lại, quá khứ xấu bây giờ xấu hơn, trước đây sai bây giờ sai hơn, trước đây khổ bây giờ khổ hơn. Người thường tự xưng là tu hành, nhưng tu càng ngày càng phiền não, càng tu càng u tối, càng tu càng hàm hồ. Từ cảnh khổ ít, tu hành cho khổ đến rơi lệ; từ sự nghiệp đề huề, tu cho đến sập nhà bại sản; từ cảnh gia đình yên ấm, tu hành cho đến vợ chồng ly tan. Đây đúng thực là người từ mê đến đại mê!

Trước đây có lần anh nói, tôn giáo chưa hẳn đâu là tà đâu là chánh, mà có tà có chánh hầu hết đều do chính con người đã tu hành một cách sai lạc! Hiện nay trên thế giới có những tôn giáo chủ trương giết người, giết càng nhiều càng tốt. Thực tế, đây không phải là

Khuyên người niệm Phật



chủ trương của tôn giáo đó, mà do những con người xấu ác đã lợi dụng tôn giáo đến chỗ tệ hại! Đạo Phật là một chánh đạo, cứu độ chúng sanh thoát ly đau khổ, nhưng người học Phật, nếu không cẩn thận, cũng có thể biến Phật giáo thành một thứ tà đạo, càng tu càng sai, càng tu càng khổ, làm mất lòng tin của đại chúng. Đây là sự thật, chính là hành động của người tu từ mê đến mê, càng tu càng mê. Anh đưa ra đây một khía cạnh để làm ví dụ, như người tu hành không chịu lo giữ tâm thanh tịnh mà cứ tham được sớm chứng đắc, có thể dễ dẫn tới chỗ mê lầm khá lớn. Phật dạy tham sân si là ba thứ chất độc cần phải phá trừ, người vừa mới khởi sự tu hành đã sớm tìm cách phát triển lòng tham. Đã tham thì tham gì cũng là tham, tham chứng đắc sớm cũng là tham! Vì si nên mới tham chứng đắc sớm. Đã tham thì mê muội, tham không được thành ra sân giận, đã sân giận thì mất khôn. Kết quả đưa đến tham sân si mạnh hơn lúc trước khi tu.

Hôm nay anh lấy tiêu chuẩn “Tam Phúc” của Phật đưa ra để đối chiếu cho các em thấy. Muốn biết mình tu có tốt hay không, có chứng đắc được nhiều không, có đáng được tự hào hay không, thì hãy dựa vào đó để tự đánh giá công phu tu tập của mình!

Khuyên người niệm Phật



Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật dạy bà Hoàng Hậu Vi-Đề-Hy rằng, muốn vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Thế Giới thì phải tu ba cái phúc, đó là phúc báu Nhân-Thiên, phúc báu Nhị-Thừa, phúc báu Đại-Thừa.

Phúc báu Nhân-Thiên, gồm có: 1) Hiếu dưỡng phụ mẫu 2) Phụng sự sư trưởng, 3) Từ tâm bất sát, 4) Tu thập thiện nghiệp. Tu tốt bốn điều này có thể tái sanh làm người, hoặc sanh lên những cảnh trời.

Phúc báu Nhị-Thừa gồm có: 5) Thọ trì tam qui, 6) Cự túc chúng giới, 7) Bất phạm uy nghi. Tu tới phúc này có thể thoát vòng sanh tử, chứng đắc quả A-la-hán.

Phúc báu Đại-Thừa gồm có: 8) Phát Bồ-đề Tâm, 9) Thâm tín nhân quả, 10) Đọc tụng đại thừa, 11) Khuyến tấn hành giả. Tu tới phúc này có thể trở thành Bồ-tát, Phật.

Ba phúc 11 điều là “Chánh nhân tịnh nghiệp” của ba đời mười phương chư Phật, nghĩa là tất cả chư Phật ở trên khắp mười phương, trong quá khứ, hiện tại, vị lai đều phải tu ba thứ phúc báu này để thành Phật. Như vậy, một chúng sanh muốn niệm Phật được

Khuyên người niệm Phật



vãng sanh thành Phật thì cũng phải tu ba phúc gồm có 11 điều này mới có thể thành Phật. Các em là người có tu hành, thì hãy xét kỹ lại coi mình đã tu qua được bao nhiêu điều trong ba cái phúc này? Nói ba phúc thì nhiều quá, hãy nhìn đến cái phúc nhỏ nhứt, là phúc báu nhân-thiên thôi, liệu đã làm được chưa?! Nếu có thì tốt, nếu chưa thì hãy chỉnh trang lại tư tưởng để tu tập.

Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không sát sanh, tu mười điều thiện, là cái nền tảng căn bản nhứt của người tu hành. Một người tu hành muốn đạt đến một cảnh giới thiện, hoặc chứng đắc tới bất cứ một cảnh giới Thánh nào, điều trước tiên là phải xây dựng trên cái nền tảng của phước báu nhân thiên. Nếu không có căn bản của nhân thiên, thì không phải là người thiện lành, không phải là người thiện thì không được tái sanh làm người. Người là cảnh giới thấp nhứt trong ba đường thiện mà không đạt được thì làm sao còn mơ đến chuyện vãng sanh Tây-phương thành Phật!

Một là: “Hiếu dưỡng phụ mẫu”, hiếu theo nghĩa gần gũi nhứt là hiếu thảo và phụng dưỡng cha mẹ.

Khuyên người niệm Phật



Điều này khó lắm chứ không phải đơn giản, đừng thấy rằng mới nuôi cơm cha mẹ vài ba bữa là đủ. Không đâu!

Hiếu thuộc về “Lý”; Dưỡng thuộc về “Sự”. Lý hiếu dưỡng là tinh thần hiếu kính; Sự hiếu dưỡng thuộc về vật chất cung dưỡng. Hiếu thuộc về xuất thế pháp, Dưỡng thuộc về thế pháp. Về xuất thế gian là con cái phải lo về huệ mạng của cha mẹ, lo về hậu báo của đời sau. Người làm con hiếu hạnh thì phải có tâm cứu độ cha mẹ thoát khỏi khổ nạn. Việc này nếu các em đã từng nghĩ qua, đã có hành động cụ thể để cứu độ cha mẹ, thì các em là người hiếu. Nếu chưa làm hoặc không chịu làm thì các em là người bất hiếu!

Trọn hiếu xuất thế gian là hạnh đại hiếu của con người. Đại hiếu này đầu tiên là làm sao cho cha mẹ tránh khỏi đọa lạc ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Muốn vậy, con cái phải giúp cho cha mẹ bỏ ba cái độc tham sân si. Tham lam bị đọa ngạ quỷ, sân giận bị đọa địa ngục, ngu si bị đọa súc sanh. Muốn thoát khỏi cảnh này, thì tổng quát, con cái cần tạo môi trường sống an lành, thanh tịnh, trang nghiêm cho cha mẹ. Nếu kình cãi nhau làm cho cha mẹ giận: Bất hiếu!

Khuyên người niệm Phật



Vợ chồng ly dị làm cho cha mẹ khổ: Bất hiếu! Tạo cơ duyên cho cha mẹ mang nghiệp: Bất hiếu! Năm 2002 anh về tổ chức niệm Phật, hộ niệm cho cha có người không chịu tham gia, đó chính là những người con đại bất hiếu! Con cái mà xem nỗi căm heo lớn hơn huệ mạng của cha mẹ, coi tự ái của mình trọng hơn ơn nghĩa sanh thành, coi cuộc cờ tướng có giá trị hơn cảnh chết sống của người cha đang bệnh thập tử nhất sinh. Đó là những hành động không tình, thiếu nghĩa, bất hiếu! Còn hàng trăm ví dụ khác, kể sao cho hết cái lỗi bất hiếu của người làm con!!!

Giúp cha mẹ thoát khỏi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh là đại hiếu, còn cứu độ cha mẹ vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là đại hiếu của đại hiếu. Muốn làm được việc này, con cái phải thường xuyên tổ chức niệm Phật cho cha mẹ, tập sự hộ niệm khi lâm chung, giảng giải đạo giải thoát cho cha mẹ hiểu. Hiện tại, nếu mình chưa đủ khả năng thuyết giảng, thì bằng pháp, thư của anh, video, cassette, v.v... có thể giúp cho các em hoàn thành việc này. Dễ dàng như vậy thôi, nhưng liệu các em có làm được chưa? Có vận động anh chị em cùng nhau trả hiếu chưa? Nếu có, là đại hiếu; nếu không, là đại bất hiếu. Nếu còn coi con

Khuyên người niệm Phật



heo nái trong chuồng lớn hơn sự sống chết của cha mẹ, còn chạy theo cái lợi lộc vô thường giả tạm của thế gian mà không chịu gấp rút chuẩn bị đến chuyện: một vài tháng nữa, một vài tuần nữa, có thể cha mẹ mình ra đi, ta vĩnh viễn mất người cha, vĩnh viễn mất người mẹ... thì quả thực chúng ta là những con người đại bất hiếu, đại bất nghĩa! Đã vướng vào tội đại bất hiếu thì còn nói chi đến nhân nghĩa, tu hành cho thêm tội vậy!

Lo tròn đại hiếu này là chuẩn bị cứu độ vãng sanh, phải làm liền, không thể đợi. Làm liền những gì? Phải niệm Phật chung với cha mẹ, phải ngày ngày tự niệm Phật mà đem công đức hồi hướng cho cha mẹ, phải thành tâm cầu nguyện Phật, Bồ-tát gia trì cho song thân. Phải làm cụ thể mới gọi là người tu hành. Hiếu thảo với cha mẹ không có mức để trả lương! Không công thì của, không của thì tâm hạnh phải kính thương, bảo vệ... chứ cứ nói khơi khơi thì có ích gì, trong khi chính mình không dám chịu lỗ một đồng các để cứu cha, không dám chịu mất một chút mồ hôi để cứu mẹ, mặc xác cho người sanh thành tương lai rơi vào đường nào thì rơi, còn mình thì ngày đêm lo kiếm tiền để chờ ngày làm ngạ quỷ, lo tranh tụng hơn thua để giành phần xuống địa ngục, lo nhậu nhẹt để thành

Khuyên người niệm Phật



loài bàng sanh trong tương lai, v.v... Nên nhớ, nếu hiểu đạo lý thì công đức cứu độ song thân lớn vô lượng, cái thua lỗ trước mắt này chính là phước báu vô tận trong tương lai, quý giá vô biên cho chính mình sau này đó.

Hiếu theo Phật pháp, thì cha mẹ của chúng ta không những chỉ có cha mẹ hiện đời, mà còn cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp, quá khứ, hiện tại, vị lai. Phật dạy, “Tất cả chúng sanh đều là cha mẹ hoặc người thân trong quá khứ và là chư Phật trong vị lai”. Lý này cao lắm, diệu lắm! Không dễ gì một vài trang giấy mà nói cho hết sự cao diệu của lý hiếu đạo đâu. Hiếu với cha mẹ theo cái nhìn của Phật thì thật sự là quảng đại bao la. Hiếu được hiểu cho đúng nghĩa thì nó rộng đến vô cùng, vô tận, vô biên. Hiếu với cha mẹ là hiếu với chư Phật, hiếu với chư Phật thì phải hiếu thuận tất cả chúng sanh, hiếu thuận tất cả chúng sanh là thực hiện tâm hạnh của chư Phật. Chữ hiếu đã thực sự bao hàm tất cả mọi hành động, mọi phương diện, mọi khía cạnh sống.

Cho nên, muốn tận hiếu với cha mẹ phải có “Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, tâm hồn phải

Khuyên người niệm Phật



mở lớn như hư không, quảng đại bao trùm khắp pháp giới thì chúng ta mới có thể làm tròn chữ hiếu. HT Tịnh Không nói, “Phật giáo suy cho cùng chỉ là tận hiếu đạo”. Như vậy, hiếu đạo sâu rộng vô biên, vô bờ mé. Nếu tâm hồn của ta quá nông cạn, quá hẹp hòi, thì bao giờ mới trọn được chữ hiếu, bao giờ mới trọn đường tu? Hiếu thuận chúng sanh là: hòa, thuận, thương, cứu giúp chúng sanh một cách bình đẳng. Như vậy, ghét người là bất hiếu, khinh người là bất hiếu, làm người buồn là bất hiếu, xua đuổi người là bất hiếu, hãm hại người là bất hiếu, không giúp đỡ người là bất hiếu, v.v... Đối xử với người ngoài mà sơ suất đã bị lỗi bất hiếu, thì huống chi là vợ chồng kinh cãi, anh em bất hòa, gia đình không thuận?! Rõ ràng, có hiếu đạo lý mới trọn đường hiếu thảo, không giác ngộ đạo lý thì bao giờ mới xứng đáng làm người! Cho nên, tu hành cần phải giác ngộ, phải cẩn thận. Đừng nên tự mãn, kiêu mạn mà đi đến chỗ sai lạc, không tốt!

Hiếu thì nặng về tinh thần, còn Dưỡng thì nặng về vật chất. Dưỡng là phụng dưỡng, nuôi dưỡng, chăm sóc cha mẹ. Chuyên lo phụng dưỡng cha mẹ, thì ta trả được tiểu hiếu làm người. Tuy nói là “Tiểu” nhưng nó là nền tảng của “Đại”. Con cái biết làm cho cha mẹ

Khuyên người niệm Phật



thảnh thơi, không lo chuyện tiền bạc, không lo miếng cơm manh áo, không lo ơn nghĩa thị phi, v.v... thì cha mẹ mới an tâm tu hành, thì đường giải thoát mới được dễ dàng. Chính vì vậy mà con cái cần phải dành thì giờ về gặp cha mẹ, thăm hỏi, mua thức ăn, nấu cơm, quét dọn, v.v... đó là dưỡng. Phụng dưỡng cha mẹ hãy trọng về sự an tâm, đừng nên chạy theo chiều tham luyến. An tâm là khuyên cha mẹ có tinh thần buông xả. Buông xả: thế tục, ân nghĩa, thị phi, tiền bạc, con cháu... tất cả đừng để cha mẹ phải bận tâm lo tới, đó gọi là an tâm. Tham luyến là sao? “Tham” là tham lam, “luyến” là luyến ái. Tham lam tiền bạc, cất giữ tiền bạc, tham danh, tham vị, tham lời khen tặng vu vơ, tham tiếng tâng bốc hảo huyền, v.v... Càng tham chuyện thế gian thì tâm hồn càng ô trọc, càng mất sự thanh cao, càng bị đọa lạc, càng gần đường ngã quỉ.

Thế thì, làm con đừng bắt cha mẹ phải giữ tiền cho mình, đừng bàn tính chuyện buôn bán lỗ lãi, đừng than thở nghèo đói, đừng mua tặng những món quà đắt tiền cho cha mẹ, v.v... có như vậy mới tách ly chữ tham ra khỏi tâm hồn của người già cả. Còn “Luyến” thì thường kèm theo chữ “thương” hoặc “nhớ”. Thương nhớ con cháu, quyến luyến cái nhà, quyến

Khuyên người niệm Phật



luyện mảnh vườn, lo lắng về gia tài, v.v... nếu người già mà còn có cái tâm niệm này thì khó bề thoát nạn. Cho nên, người già cả tự mình nên biết sớm buông mấy thứ bất tịnh đó xuống, tiền bạc đừng nên âm thầm cất giữ, tài sản nên phân chia sớm, để được tự tại giải thoát. Hãy nhớ rằng khi ta chết, thì tiền tài sản vật chẳng hơn gì đồng rác, không những thế, nó còn tệ hơn đồng rác, vì rác nó không làm ta tham luyến, còn tiền tài thì nó thích trói tâm ta lại và kéo ta theo loài ngạ quỷ để chịu đói khát ngàn đời. Còn con cái, thì phải tạo sự an tâm cho cha mẹ, cắt tất cả những yếu tố tham luyến, khuyên cha mẹ tịnh tâm niệm Phật cầu sanh Tây-phương là tốt nhất. Anh nhớ lại, bà nội mình trước những tháng ngày ra đi, chiều chiều bà ngồi trước cửa, thương nhớ những người con đi xa mà bà thường rơi nước mắt. Bây giờ nghĩ lại, mới thấy quá tội nghiệp cho nội. “Tội” là do những người con gây ra, “Nghiệp” thì một mình bà phải chịu. Biết vậy, thì chúng ta đừng bao giờ gây nên cảnh “Tội Nghiệp” cho cha mẹ. Nhất định phải nhớ.

Hai là, “Phụng sự Sư Trưởng”, là phụng dưỡng và tôn kính các bậc thầy trưởng thượng. Đạo Phật là đạo hiếu thân, tôn sư. Xã hội ngày nay vẫn đề tôn kính

Khuyên người niệm Phật



thầy không còn nữa, đây chính là sự thoái hóa của con người trong thời mạt pháp! Ngày nay, dù thực tế ta không phụng sự được sư trưởng đi nữa, nhưng trong tâm cũng phải là người hiếu thuận, biết kính trên nhường dưới, lễ phép với người lớn, tôn trọng người nhỏ. Tâm hạnh tốt thì sắc tướng sẽ tốt, đó gọi là “Pháp hỉ sung mãn” vậy.

Ba là, “Tù tâm bất sát”. Có tâm từ bi không sát hại sanh vật. Nghiệp sát tạo ra oán thân trái chủ, quả báo rất xấu. Trong vòng sanh tử luân hồi, chúng sanh hữu tình các loài có thể là cha mẹ, ông bà hoặc người thân của mình trong nhiều tiền kiếp. Vì vậy, sát hại chúng sanh có thể thành sát hại cha mẹ, ông bà quá khứ của mình, đó là tội bất hiếu! Người sát hại nhiều sanh vật thì hiện báo cảm đến thân thể yếu đuối, bệnh hoạn, giảm thọ, chết yểu. Sinh báo là sau khi chết dễ đọa lạc vào đường địa ngục để chịu tội. Hậu báo là những đời kiếp sau lại phải sinh vào đường bàng sanh để trả nợ. Phật dạy từ bi thương chúng sanh, thì ta nên tập ăn chay. Nếu ăn chay không được thì nên mua những thứ thịt cá đã làm sẵn về để ăn, cố gắng tránh tự tay mình sát hại sanh vật. Nghĩa là, tìm mọi cách để giảm bớt nghiệp sát thì mới tốt được.

Khuyên người niệm Phật



Bốn là, “Tu thập thiện nghiệp”. Mười điều thiện là: 1) không sát sanh; 2) không trộm cướp; 3) không tà hạnh; 4) không nói láo; 5) không nói thêu dệt; 6) không nói lời ác độc; 7) không nói đâm thọc (hai chiều); 8) không tham lam; 9) không sân giận; 10) không ngu si. Nghiệp của thân có ba điều, nghiệp của miệng có bốn điều, nghiệp của ý có ba điều. Khẩu nghiệp nhiều nhứt, người ưa nói chuyện nên suy nghĩ cho kỹ!

Tu phúc báu nhân thiên để được tái sanh làm người hoặc sanh lên các cõi trời. Theo lời chư vị Tổ-sư Đại-đức thì người nào thực hiện đến 90% thì được sanh thiên, trên 70% được tái sanh làm người, trên 50% thì còn tùy thuộc vào duyên lành. Dưới 50% khó thể sanh lại làm người. Dựa theo tiêu chuẩn này mà xét, thì con người đời nay sau khi chết được tái sanh lại làm người quá ít, vì hầu hết không ai tu mười điều thiện được đến 30%. Thật là một đại họa cho nhân loại mà không ai hay! Người niệm Phật, tích cực tu phúc báu nhân thiên, nhưng không cầu hưởng phước, đem công đức hồi hướng Tây-phương, cầu sanh Tịnh-độ, thì sẽ được sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư độ, thuộc về hạ phẩm vãng sanh. Như vậy, muốn sanh về Tây-

Khuyên người niệm Phật



phương Cực-lạc, dù là đời nghiệp vãng sanh ở phẩm hạ hạ, thì mức tối thiểu phải là người hiền lành, có hiếu, có thuận, có thiện, có bố thí, rồi niệm Phật cầu sanh mới được vãng sanh. Còn người niệm Phật mà tâm hạnh phân biệt, cố chấp, ích kỷ, tham lam, bất thiện, v.v... thì dù có niệm Phật cho long hầu bề hòng cũng không thể vãng sanh được!

Phúc báu nhân thiên là nền tảng căn bản nhứt của sự tu thiện, là nền tảng của tất cả mọi phúc báu. Nói cách khác, muốn tái sanh làm người, sanh lên trời thì phải tu thiện, muốn thành Thánh A-la-hán cũng phải tu thiện, muốn cầu sanh Cực-lạc thành Bồ-tát hay thành Phật thì bắt buộc càng phải tu thiện. Bên trên, anh chỉ mới nói tổng quát đến phúc báu nhân thiên, là tiêu chuẩn thấp nhứt, căn bản nhứt mà thôi, nhưng các em phải tự xét coi mình đã làm được chưa? Nếu làm được thì xứng đáng là người tu hành, còn chưa làm được thì đừng vội vã ngực xưng danh! Đừng vội cho mình là chứng đắc nữa nhé!

Người tham chứng đắc là một dạng rất phổ biến trong đời này. Trong vô lượng kiếp nay sống trong mê muội, tạo nghiệp chướng trùng trùng, nay mới nghe

Khuyên người niệm Phật



được chân lý của Phật, nhờ thiện căn từ kiếp nào đó xuất hiện kịp lúc giúp cho ta chợt tỉnh ngộ mà phát tâm tu hành, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Nhưng khổ nổi, nghiệp chướng đã tạo thì lớn như núi Tu Di, còn niệm Phật mới được một chút công đức chưa bằng hòn đá trong lòng bàn tay, thế mà đã vội cho ta chứng đắc rồi, vội đi khoe khoang rằng ta đã tu hành tinh tấn, đã cảm ứng được Phật, Bồ-tát ứng hiện rồi. Dù rằng sự cảm ứng đạo giao là có thực, nhưng chỉ thực với bậc chân tu, còn đối với người thô thiển tham chứng đắc thì đây chỉ là sự giả vọng. Đã giả vọng thì đây chính là ách nạn cho người tu hành! Vì sao vậy? Vì thấy được Phật thì thích quá, tâm tham đắm vào, mất thanh tịnh, mất chánh niệm, vọng tưởng nổi lên, tâm cao ngạo phát triển, đây là dịp tốt để cho oan gia trái chủ lừa ta vào cái bẫy để thanh toán mối thù xưa! Trước đây anh đã từng phân tích chuyện này rồi. Hôm nay sẵn dịp nói về sự khổ, anh nói rõ thêm, nếu xét rằng các em có liên quan đến chuyện này thì hãy mau mau thức tỉnh nhé.

Trước tiên, các em hãy đọc kỹ lời khai thị của các vị tổ sau đây. Tổ Ấn Quang nói:

Khuyên người niệm Phật



- “Khi chưa được nhất tâm tuyệt đối không nên mong khởi niệm thấy Phật. Khi được nhất tâm rồi, tâm cùng Phật hợp nhau, tâm cùng đạo hòa nhau, thì muốn thấy sẽ được thấy, chẳng thấy cũng không ngại. Còn như gấp muốn thấy Phật lâu ngày cố kết nơi lòng khiến thành bệnh nặng của người tu hành. Bấy giờ oan gia nhiều đời nương nơi vọng tưởng thô tháo này, hiện làm thân Phật để trả oán đời trước. Rồi vì tâm không chánh, nên không thấy rằng đó toàn là khí phần của ma, nên vừa thấy thì liền sanh hoan hỉ. Từ đó ma nhập vào tâm phủ khiến mang bệnh mà phát cuồng,...”.

Ở đây, Ngài Ấn Quang nói đến “Nhất tâm” mới có thể thấy Phật, không nhất tâm đừng mong thấy Phật. Nhất tâm là sao? Là tâm chuyên nhất một niệm, không xen tạp một ý niệm nào khác. Niệm Phật thì trong tâm chỉ có Phật, không còn một ý nghĩ nào khác xen vào. Hỏi thử chúng ta có được như vậy chưa? Anh nói thẳng thắn rằng, chắc chắn chưa. Vì sao? Vì còn tham, còn sân, còn si, còn buồn, còn vui, còn khóc, còn khổ, còn ghét, còn thương, còn kinh lộn, còn kiện cáo, v.v... và v.v... thì làm sao gọi là nhất tâm!

Trong một khai thị, HT Tịnh Không cũng nói:

Khuyên người niệm Phật



- “Ngài Viễn Công, tức là Huệ Viễn đại sư, trong truyện ký mà chúng ta đã thấy đó, một đời của Ngài đã ba lần nhìn thấy cảnh giới Tây-phương Cực-lạc trong lúc niệm Phật, cảnh tượng mà Ngài nhìn thấy hoàn toàn giống như trong kinh nói...

Trong truyện An Sĩ Cao đại sư có dịch lại và nói: “Cảnh giới của thế giới Cực-lạc mà Ngài Viễn Công nhìn thấy hoàn toàn có thật trong kinh Vô Lượng Thọ”, thật là một điều hi hữu, đáng quý vô cùng. Viễn Công ba lần nhìn thấy nhưng chưa bao giờ kể lại với bất cứ một ai, dù trong lúc cộng tu với đại chúng Ngài cũng không nói. Mãi đến khi lâm chung Ngài mới nói với mọi người: “Cảnh giới Cực-lạc đã hiện ra, đức Phật A-di-đà đang tới tiếp dẫn tôi, cảnh tượng này trong thời gian qua tôi đã thấy tất cả ba lần”.

Quý vị xem, đây mới là người thật sự tu hành. Đối với họ “thấy như không thấy”, vì tâm của họ đã định. Không giống như người hiện nay, vừa thấy được một chút gì lạ, vội cho rằng mình hay lắm, liền nói với người này người nọ rằng tôi đã thấy Phật, tôi đã được cảm ứng, v.v... và v.v... Quý vị đâu ngờ rằng, một khi đem việc này khoe khoang nói ra, thì tâm thanh tịnh

Khuyên người niệm Phật



của quý vị đã bị hoàn toàn phá hỏng hết. Phải luôn luôn ghi nhớ, cho dù “Định trung kiến” (tức là niệm Phật tâm đã được định mà nhìn thấy) hoặc thấy trong giấc mơ cũng không nên giữ nó trong lòng, bởi vì “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. (Tạm dịch: phàm đã có sắc tướng đều là giả).

Những cảnh giới tốt đẹp mà ta nhìn thấy, bất luận là cảnh giới Phật hay cảnh giới nào khác, nếu ta ưa thích, đem nói cho mọi người nghe, đều không phải là cảnh giới tốt. Vì sao? Vì quý vị không có công phu, không có định lực.

Thường giữ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, giữ tâm chân thành mới là điều quan trọng, mới là điều kiện đầy đủ tất yếu cho việc cầu sanh Tây-phương Tịnh-độ...”.

Như vậy thì thấy Phật, thấy Bồ-tát tốt hay xấu? Rất nhiều lần anh có nói đến chuyện này rồi. Hôm nay anh nhắc nhở các em một lần nữa rằng, những vọng tưởng sai lầm, những tham đặc vọng về, những mơ mộng cầu thả, đều không có kết quả tốt đâu! Hãy cẩn thận làm theo lời dạy của Ngài Tịnh Không: “Thường giữ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành”.

Khuyên người niệm Phật



Và đọc lại thêm nhiều lần cho thuộc lòng lời khai thị của Tổ-sư Ấn Quang mới được.

Hỏi rằng, nhưng tôi đã lỡ thấy rồi thì làm sao? Thấy Phật không có tốt, không có xấu. Xấu hay tốt là do tâm của ta có tham đắm vào đó hay không mà thôi. Tham đắm thì chắc chắn xấu! Không tham đắm thì thấy có khác gì không! Nghĩa là sao? Là phải giữ cho tâm bình thản không cầu không mong. Dù thấy được những ứng hiện lạ thì ta vẫn phải giữ tâm thật thanh tịnh, đừng mừng, đừng sợ, đừng tham, đừng thích, v.v... cứ một lòng niệm Phật, nhờ Phật gia trì, đừng mơ cầu gì khác thì tự nhiên được giải tỏa. Các em chỉ cần nhớ, trong vô lượng kiếp đến nay, ta giết hại nhiều chúng sanh, oán thù này còn nặng lắm. Cho nên, tu hành muốn được suôn sẻ thì hằng ngày phải nhớ thành tâm hồi hướng công đức cho oan gia trái chủ để trả đền oán cừu, giải nợ oan khiên. Ngoài ra, còn nên chân thành khuyên tất cả chúng sanh, oan gia trái chủ, nên phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Đã gặp được trong đời, dù dưới hình thức nào cũng là duyên, hãy thành tâm cứu độ, chứ đừng nên cống cao ngã mạn, tưởng mình sắp thành Phật, coi chừng họa đến khó trừ!

Khuyên người niệm Phật



Phật đại từ đại bi thương chúng sanh, đại hỉ đại xả cứu muôn loài. Chúng ta là người tu hành thì cũng phải từ bi hỉ xả, thương người, giúp đời mới xứng đáng là con Phật. “Từ” là thương người, “Đại từ” là thương bình đẳng, vô điều kiện. Tốt thì thương kính, xấu thì thương hại. Tốt thì tán thán, khen tặng; xấu thì cảm hóa, khuyên can. “Bi” là đồng cảm nỗi khổ của chúng sanh. “Đại bi” là đại cảm nỗi khổ của chúng sanh, thấy chúng sanh khổ như chính mình khổ. Đó là tâm hạnh đại từ bi của Phật, Bồ-tát. Nếu các em là người tu hành, thì nên tự hỏi đã làm được chuyện này chưa?

Anh thường nhắc nhở rằng, không dễ gì tìm ra được một gia đình mà vợ chồng trên dưới đồng một lòng, chung một hướng. Rất nhiều gia đình gặp phải cảnh ngộ trái ngang, người này tu người kia chống. Đó là hiện tượng hết sức bình thường chứ không phải là đặc biệt. Nằm trong cảnh ngộ đó, người biết tu thì có hòa, người không biết tu thì có loạn. Cái loạn này, xét cho cùng, thường do ở người tu làm lạc gây nên nhiều hơn là người không tu. Tại sao vậy? Vì đã tu mà thiếu từ bi hỉ xả, còn ganh ghét, cố chấp, hẹp hòi. Người chống đối Phật pháp, không chịu tu, là tại vì nghiệp

Khuyên người niệm Phật



chương của họ đang cản ngăn làm cho họ mất phần giải thoát. Nhìn thấy một người đi theo đường đạo lạc mà không thương hại, lại còn để tâm thù ghét, xua đuổi, muốn kiện họ ra tòa, thì đây có phải là tâm hạnh của người tu hành chân chính không?!

Đại hỉ đại xả cứu muôn loài. “Đại hỉ” là đại thanh tịnh, vui vẻ; “Đại xả” là đại bố thí, cứu độ cứu giúp chúng sanh. Đây là tâm nguyện của chư Phật. Phật dạy thương người chứ không được ghét, dù cho người đó có làm sai. Thương người không có nghĩa là tán thán hay làm theo họ, mà chính là ta phải có lòng khoan dung, nhân hậu, biết tha thứ và tận tâm cứu giúp những người còn kém thiện căn, phước đức, mong cho họ có được cơ duyên tỉnh ngộ. “Hồi Hướng Công Đức” là việc làm thấp nhất của người tu hành. Nếu mình không đủ khả năng cứu độ, thì ít ra cũng phải có cái tâm cứu độ, hãy tự mình ráng tu hành cho có công đức rồi lấy cái tâm chân thành thương yêu, bảo hộ, nguyện đem công đức này hồi hướng cho những người xấu ác, còn mê muội, còn lầm lạc, để cầu cho nghiệp chướng của họ được tiêu trừ. Khi nghiệp chướng tiêu trừ thì tự họ sẽ được cơ duyên học Phật. Xét lại coi, các em đã chân thành làm vậy chưa? Tất

Khuyên người niệm Phật



cả đều do tâm tạo, hòa hay bất hòa đều do tâm gây nên. Hồi hướng công đức là một việc quá nhỏ, không tốn một đồng xu, không phí mất một hạt gạo mà mình còn không chịu làm, thì làm sao dám gọi là tương ứng với tâm Phật. Tâm hẹp hòi, ích kỷ thì đang xa lìa tâm Phật. Đã xa lìa tâm Phật thì cơ duyên nào mà cảm ứng được với Phật!

Một người phạm tội ác, bị tử hình. Chứng kiến cảnh trạng tội nhân bị dẫn ra pháp trường để hành quyết chúng ta còn phải xót thương thay, huống chi là ta thấy người bị đọa vào địa ngục! Tử hình là “Tử khổ” của thế gian, một phát đạn xuyên qua tim, hồn lìa khỏi xác, thế là hết(?). So với cảnh đọa địa ngục, ở đó tội nhân phải bị hành hình chết đi sống lại hàng ngàn, vạn lần trong một ngày, thì cái chết ở trần thế này có thấm thía gì đâu!

Vậy thì, một người lỡ mãng đạp đổ bàn thờ Phật, nói những lời bất kính với Phật, đây là tội phỉ báng Phật, chắc chắn bị đọa địa ngục Vô-Gián không có ngày thoát ly. Biết họ phải bị nạn thì ta phải thương hại chứ sao lại ghét. Hơn thế nữa, nếu người lầm lạc ấy lại là người trong nhà, là vợ, là chồng, là anh em,

Khuyên người niệm Phật



bà con, thì ta lại càng quyết tâm cứu độ mới phải đạo chứ. Xa lìa chẳng qua là điều bất đắc dĩ của thời còn mê muội, chứ đâu phải là tâm hạnh người đã biết tu hành!

Phật từ bi thương chúng sanh, thì ta cũng phải từ bi thương mọi người. Người càng lỗi Phật càng thương, người càng bị đọa lạc thì quý Ngài càng dốc tâm cứu độ, thì mình cũng phải theo tâm nguyện của Phật mà dốc lòng cứu độ. Cứu độ bằng cách nào? Tự mình phải hiền lành, vui tươi, rộng rãi, tùy cơ ứng biến, nhất là đừng tạo cơ duyên cho người chống đối có dịp phạm tội. Ví dụ, mình niệm Phật họ chế giễu thì mình niệm thầm trong tâm, mình lập bàn thờ họ đập đổ thì mình đừng lập, mình khuyên tu hành mà họ chửi thì đừng khuyên, v.v... rồi ngày ngày âm thầm niệm Phật, đem công đức hồi hướng cho người đó, cầu Phật gia trì cứu độ họ, may ra họ hồi tâm sám hối tội lỗi. Được như vậy thì may ra họ mới thoát khỏi địa ngục. Nghĩa là, ta đã cứu độ được một người. Công đức này thật vô lượng! Nên nhớ, Phật tại lòng, thuận duyên thì thờ phụng trang nghiêm; không thuận duyên thì lúc giữ con, nấu cơm, bữa củi, thái rau, làm việc... vẫn niệm Phật tu hành được như thường.

Khuyên người niệm Phật



Cho nên, các em phải có tâm chân thành cứu người mới được. Cứu được hay không thì còn tùy theo duyên nghiệp của mỗi người, chứ chính ta không thể nẩy lên một ý niệm ác. Phật tại tâm, thì hãy tạo tâm Phật ngay trong tâm ta. Nhất định đừng nên chạy theo phàm tục như: ai thương ta ta thương lại, ai ghét ta ta ghét lại, ai cản trở ta ta kiện ra tòa, v.v... Đối xử như vậy thì có gì khác nhau giữa có tu và không tu?

Tu hành chân chính cần phải biết khiêm nhường. Thiếu tính khiêm nhường thì công cao ngã mạn, hoặc dễ sinh ra vọng tưởng. Đã như vậy thì mất thanh tịnh. Một là, như HT Tịnh Không nói, khi tâm thanh tịnh đã bị phá hỏng, thì tất cả mọi cảnh giới có được đều là giả! Hai là, như Ngài Ấn Quang dạy, tâm niệm Phật chưa chuyên nhất mà gấp cầu cảm thông thì đây là một chướng ngại lớn nhất của người tu hành. Chướng ngại chỗ nào? Ví dụ, nếu đúng là Phật, Bồ-tát xuất hiện gia trì thì lẽ ra mọi chuyện phải êm xuôi. Chứ tại sao, nhiều người thường thấy này thấy nọ thì tâm hồn lại dễ bị điên đảo, cuộc sống xáo trộn, vợ chồng bất hòa, v.v...???!!!

Khuyên người niệm Phật



Tỉnh ngộ! Các em cần phải giựt mình tỉnh ngộ mà hồi đầu. Phải đọc thư cho kỹ để tự phản tỉnh. Anh rất thương các em, anh luôn luôn mong muốn các em thoát ly khổ não, sống hạnh phúc, nhưng dù sao anh cũng chỉ giúp ý, chỉ đường cho các em theo, chứ anh không thể tỉnh ngộ hay đi thể cho các em được. Mỗi thư anh đều mỗi nhắc, các em nên biết chú ý lắng nghe để hiểu thấu vấn đề. Đừng tự mãn làm theo ý riêng của mình, mà tự gánh lấy hậu quả không tốt. Anh nhắc lại, tu hành mà còn cạnh tranh, ganh tỵ, cố chấp, phân biệt, cống cao, tự đắc, thiếu tâm từ bi hỉ xả, thì dù có niệm Phật suốt đời cũng không thể vãng sanh.

Cho nên, phải làm thiện lành: hiếu thảo với cha mẹ, tôn kính người trưởng thượng, kiêng cử việc sát sanh, thực hành mười điều thiện, gìn giữ nhân phẩm, làm tròn bổn phận trong gia đình, thương yêu cứu giúp lẫn nhau, đừng phát khởi những ý niệm tà vạy. Dù cho sức mình có hạn không thể làm được trọn vẹn, nhưng tâm hồn cũng phải tương hợp theo hạnh nguyện của Phật. Đem công đức này hồi hướng về Tây-phương, rồi thành tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ, thì chắc chắn các em được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc

Khuyên người niệm Phật



quốc, một đời thoát khỏi trầm luân, bất thối thành Phật.

A-di-đà Phật.

Anh Năm.

(Viết xong, Brisbane 10/7/03).

“Người niệm Phật nên khuyên cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái hoặc bà con, bạn bè cùng niệm Phật. Chúng ta đã tìm được con đường giải thoát thì nỡ nào để cho người thân bị chìm đắm trong bể khổ sông mê.”

(Ấn Quang Đại Sư).

48 - LỜI KHUYÊN NGƯỜI BẠN

Dừng tu lòng vòng nữa!

Chị Huệ Sanh,

Nghĩ đi nghĩ lại tôi là người được khá nhiều may mắn, trong đó quen được chị là cái may mắn khá vui và khá nhiều kỷ niệm đẹp của cái duyên học Phật. Tôi đang nhớ lại cuộc nói chuyện qua điện thoại xuyên

Khuyên người niệm Phật



quốc gia dài cả tiếng đồng hồ mà cứ đòi nói thêm, lại còn dặn dò “hãy viết thư cho tôi thật dài, càng dài càng tốt...” nữa chứ. Có người thì nói thư dài quá, còn chị thì đòi dài hơn. Đúng là vạn pháp do tâm! Chị Huệ Sanh ạ, mục đích của những lời thư này là khuyên người niệm Phật, dù viết dài hay ngắn cũng chỉ xoay quanh câu ‘Nam-mô A-di-đà Phật’. Tôi thành tâm cầu mong người người đều sớm thức tỉnh đường tu, phát tâm niệm Phật. Câu Phật hiệu thực sự bất khả tư nghì, cứu chúng sanh một đời vĩnh ly ác khổ, ở đây tôi có bằng chứng về sự vãng sanh Tây-phương Cực-lạc một cách rõ rệt, tôi muốn rồi đây chính Huệ Sanh sẽ kể cho tôi nghe chứ không cần tới tôi nữa. Bây giờ, thấy rõ đường đi rồi thì Huệ Sanh phải quyết tâm trì niệm “A-di-đà Phật”, cứ như vậy thì chỉ cần đọc một câu là có thể sẽ thấy toàn thư. Cố gắng khuyến tấn quý đạo hữu trong nhóm ở Paris cùng niệm Phật. Khi đã gặp được pháp môn này thì nhất định phải biết giữ chặt cơ hội này để vãng sanh, đừng sơ ý mà mất phần thành đạo uổng lắm. Niệm Phật phải niệm thật thành tâm, niệm liên tục, đi đứng nằm ngồi trong tâm đều niệm Phật, thì thử hỏi bao nhiêu trang giấy mới chứa cho hết những câu Phật hiệu đây? Một ngày nào đó, cả bầu

Khuyên người niệm Phật



trời Paris sẽ tràn ngập công đức niệm Phật của Huệ Sanh, lấy công đức đó hồi hướng cho chúng sanh, cho thế giới hòa bình, cho người dân tiêu tai miễn nạn, và cũng đừng quên hồi hướng công đức trang nghiêm Tịnh-độ. Công đức thật sự vô lượng! Kính lời thăm tất cả quý chư Tăng Ni, quý đạo hữu ở Paris. Những thứ Huệ Sanh yêu cầu tôi đang tìm cách giải quyết, lâu mau tùy duyên. Thành tâm cầu chúc tất cả đều tinh tấn niệm phật.

Huệ Sanh kể chuyện ở Pháp hay lắm, thì tôi cũng xin nói chuyện về bên Pháp vậy. Có một lần ở Tùng Lâm Linh Sơn, tôi nghe được lời pháp của thầy Trí Tu, thầy giảng rằng, giữa biển nghiệp mêh mông này, có người cứ trôi lên hụp xuống; có người thì cứ bơi lòng vòng; có người sinh ra họ bơi thẳng một đường qua bờ bên kia, bờ giải thoát...

Thầy giảng rất vui, nghe được lời pháp của thầy ai cũng thấy hoan hỉ, người nào cũng nở được nụ cười. Lời pháp của thầy đơn giản, dễ hiểu, những ví dụ thầy đưa ra hôm đó ăn sâu vào tâm của tôi.

Cảnh thứ nhứt: Trong biển nghiệp mêh mông có người cứ trôi lên hụp xuống.

Khuyên người niệm Phật



Ai vậy? Biết đâu nhiều khi là chính ta, thân nhân, bà con, bạn bè của chúng ta là thuộc loại người đó? Trôi lên mặt nước, nhào lộn một cái, đủ để hớp một hơi không khí là chìm trở lại vào lòng đại dương, nghĩa là lại chết ngộp trong cảnh giới khổ nạn!

Nhiều người không chịu tu hành, không tin nhân quả luân hồi, không chấp nhận kiếp quá khứ, vị lai. Theo họ, quá khứ đã qua không bao giờ trở lại, tương lai chưa đến thì lo làm chi, hiện tại là tất cả. Họ lo tìm cách tận hưởng phước báu, khoái lạc, tiện nghi, cho hiện tại là đủ! Cái quá khứ đối với họ chỉ đơn giản là ngày hôm qua, tháng trước, năm ngoái; còn tương lai là ngày mai, bữa mốt, khi tuổi về già, hoặc cẩn thận hơn, là những thứ của cải tài sản sau khi chết. Những thứ đó, có người cũng khéo léo chuẩn bị phân chia sòng phẳng rồi, còn chi đâu nữa mà lo?! Sự dễ thương của những người này là tính tình đơn giản, thẳng thắn, thực tế trong đời. Họ nghĩ rằng chết là hết, khỏi cần lo. Nhưng có một sự sợ ý đáng tiếc và tai hại cho họ là chết rồi không hết. Đã không hết thì chắc chắn sẽ có vấn đề khá lớn, họ làm sao giải quyết đây? Ví dụ như có người nói bừa, ngoài đời cũng sống, vào tù cũng sống, họ dễ dàng làm điều phạm pháp thành ra bị vào

Khuyên người niệm Phật



tù. Khi vào đó rồi thì dở sống dở chết, có ân hận cũng chỉ tạo thêm tiếng khóc cho sự vụng tính của mình chứ có giải quyết được gì hơn!

Nhân duyên quả báo tơ hào không sai. Những người chưa có duyên để gặp Phật pháp, họ không biết rằng quá khứ dù đã qua, nhưng chính nó là cái nhân đã sinh ra cái quả báo của hiện tại này, và tương lai dù chưa tới nhưng nó đang từng ngày thành hình bởi chính những hành động và tư tưởng của ngày hôm nay. Đời này họ đang hưởng đầy đủ sự an lạc chính là nhờ trong quá khứ họ đã khổ công tu hành mới được. Thế nhưng khi đã hưởng được phước báu rồi thì tự mãn nguyện với sự hưởng thụ. Họ cảm thấy cái thế giới này có đủ hạnh phúc, an lành, cho nên không cần nghĩ gì tới tương lai. Nói rõ hơn, biết đâu những vị đang có quyền uy, địa vị, giàu sang tốt bụng trong đời này là những vị “sa-môn” đáng kính ở những đời trước vì một lý do nào đó bị lọt lại trong luân hồi. Thế nhưng vừa hưởng được phước báu thì họ đã vội sớm xa lìa đạo đức. Có ngờ đâu, chính lúc sung sướng nhất thì mối họa hại cũng lớn nhứt đang âm thầm phát sinh. Phật dạy, phước báu thông ba đời, nạn tam thế oán đến, đời sau họ chịu sao nổi!

Khuyên người niệm Phật



Đó là nói về một số ít người có phước báu, hưởng được sự giàu sang, địa vị, quyền thế. Còn thế gian này có cả hàng tỷ người đang trong sự khổ sở, nghèo nàn, đói khát thì sao đây? Những người này chưa chắc là dở, chưa hẳn là kém thông minh hay thiếu lanh lợi. Thế mà họ cố hết sức vùng vẫy để vươn lên nhưng lên không được, thành ra phải đành chịu số mệnh hẩm hiu! Đây chính là vì quả báo đang hiện hành buộc họ phải trả nợ thì đành phải trả cho xong, chứ còn cách nào khác hơn!

Một người khi trải qua một cuộc đau thai cách âm, thì tất cả ký ức đã bị xóa sạch, cho nên họ quên rằng trước đây không lâu chính họ có thể trải qua những cực hình ghê rợn, những nỗi đau đớn kinh khủng! Ở đó, họ phải vừa tranh đấu vừa chịu đựng sự thống khổ vô biên mới có được ngày thoát nạn làm người hôm nay. Thế nhưng, vừa mới thoát nạn thì họ lại bình thản tiếp tục tạo thêm nhân ác mới để chuẩn bị tiếp nhận cái quả báo khổ hải mới, tái diễn cảnh khổ đau trở lại. Thầy Trí Tu nói, bị chết ngộp dưới đáy đại dương, ráng vùng vẫy trời lên vừa đủ hớp một hơi không khí, lại lo chìm xuống trở lại.

Khuyên người niệm Phật



Một khi hiểu được Phật pháp, thì ta mới thấu hiểu được câu “đời là bể khổ”. Cái khổ này hầu hết không ai thấy. Vì chính không thấy cho nên con người vẫn thản nhiên đùa giỡn với cảnh trời lên lặn xuống, chứ không tìm cơ thoát nạn. Đây thật sự là cảnh đáng thương! Người biết tu hành, biết tìm đường thoát nạn thì cũng nên phát lòng từ bi cứu độ họ, tìm cách giúp họ thấy được cái khổ này. Cảnh khổ xảy ra hàng ngày, hàng giờ, thì sự cứu khổ không thể chờ đợi. Mình không giỏi về Phật pháp nhưng có thể lấy lòng chân thành ra khuyên. Huệ Sanh và quý đạo hữu nên cố gắng làm điều này, đơn giản chứ không khó, nếu có duyên gặp nhau ta khuyên nhau tu hành, quen biết mà ở xa ta viết thư khuyên họ niệm Phật. Cố gắng giúp cho một người vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì công đức này lớn bằng suốt đời mình tu hành chứ không phải thường. Những người hồi giờ chưa biết gì về Phật pháp, đang bấp bênh trong cảnh trời lên sụp xuống thì nên nhấn mạnh về định luật nhân quả là tốt nhất! Ở hiền gặp lành, ở ác gặp dữ. Trồng gì được đó. Dễ hiểu!

Cảnh thứ hai: Có người thì cứ bơi lòng vòng.

Khuyên người niệm Phật



Những người có nhìn thấy được hiểm họa chết chìm nên cố gắng bơi, chắc chắn đỡ hơn người không biết bơi. Nhưng tốt hơn nữa phải biết nhắm thẳng đến bờ thì mới khỏi chết. Tu hành cũng vậy, phải chọn phương cách nào có khả năng giúp mình thực sự giải thoát mới viên mãn đường tu. Pháp môn tu hành vô lượng vô biên, cảnh giới cũng vô lượng vô biên, nhưng con người muốn về tới đích không thể đi theo vô lượng vô biên đường đi được, vì đi như vậy là đi lòng vòng, sau cùng phải bị kiệt sức, đành phải xuôi tay!

Có nhiều người suy nghĩ quá đơn giản rằng: cứ làm lành không làm ác là đủ. Ý nghĩ này đang tạo ra con đường tu hành khá lòng vòng, khó có cơ hội thoát nạn. Vì sao vậy? Vì làm lành làm thiện là chuyện phải làm của người tu hành để giảm thiểu nghiệp chướng, giúp cho việc giải thoát được dễ dàng, chứ không phải tu hành là chỉ để làm thiện. Vì thực sự đâu là lành? Đâu là ác? Mức nào là đủ? Nếu chưa có tiêu chuẩn rõ rệt, thì coi chừng đang làm lành mà vô tình có thể gây ra nợ ác, đang thấy đủ nhưng bị thiếu trầm trọng mà không hay! Ví dụ như đi thi thì phải làm bài để được đậu, chứ không phải đi thi là chỉ để làm bài. Làm bài

Khuyên người niệm Phật



phải làm đúng, phải nộp bài và nộp kịp giờ, đủ ba điều kiện này thì mới được đậu. Nhiều người chưa rõ ràng chuyện này cho nên đã lấy phương tiện làm cứu cánh, thành ra bị thất bại oan uổng! Tu hành để cầu danh văn lợi dưỡng, thì càng tệ hại hơn nữa, vì được một lợi trước mắt, nhưng không khéo mất cả huệ mạng ngàn đời. Nổi được một giây phút ngắn ngủi, nhưng khi chìm rồi thì biết bao giờ mới nổi lên lại được đây? Người khôn ngoan, có thông minh, áp dụng chút ít khoa học kỹ thuật, họ có thể hưởng được thoải mái trên một chiếc thuyền tốt. Nhưng nếu không tìm đường thoát nạn, cứ mãi thả trôi lòng vòng trong vũng nước mà an hưởng những cảnh an lạc tạm thời, thì cũng có ngày phải chìm xuống đáy tại vùng nước đó mà thôi chứ có hơn gì đâu!

Thế gian này có vô lượng pháp môn tu tập, pháp môn nào cũng có cảnh giới cứu độ riêng, cao hay thấp, rộng hay hẹp đều có căn cơ riêng. Người có căn cơ thấp đi sử dụng pháp môn dành cho bậc thượng căn đại trí sẽ có kết quả lỗ làng, ngược lại người căn cơ cao mà hoàn cảnh không thuận cũng đành kết liễu cuộc đời một cách oan uổng. Ví dụ, một người bơi dở mà muốn bơi nhanh như lực sĩ bơi lội thì làm sao

Khuyên người niệm Phật



được. Ngược lại, một lực sĩ bơi lội tài ba nhưng gặp bão lớn sóng to cũng đành phải thua cuộc! Đời mà pháp này tu hành khó lắm, nhiều lúc chính ta không lường định nổi khả năng thực sự của chính mình, từ đó “tự ti” hoặc “tự tôn” đều có thể xảy ra làm chướng ngại cho đường thoát nạn. Tự ti là những người thiếu lòng tin giải thoát, họ không tin rằng một đời này mình có thể vãng sanh thành Phật. Tự tôn thì lại tự cho mình tài cao trí rộng, tự so sánh mình ngang hàng với bậc thượng căn thượng trí, thích khoe cái thể trí biện thông, thường dựng lên những triết lý sống siêu thực, v.v... đây là những người khá thông minh, có lý tưởng cao, nhưng đôi khi vì quá mơ mộng, vô tình tự ru ngủ cuộc đời trong những cảnh giới an lạc tạm bợ mà quên mất con đường niệm Phật vãng sanh về với Phật. Phật nói đây là cái nạn thể trí biện thông làm mất vãng sanh. Họ mất phần giải thoát chỉ vì họ quá thông minh mà bị thông minh gạt vậy!

Lại có những chuyện cũng khá phổ biến, đó là thích hiếu kỳ, thích thần thông, ham chứng đắc nhanh. Như trong lần đầu tiên ghé thăm Paris, ngay tại đạo tràng Tùng Lâm, ngày nọ có một chị tới tu, nhưng lại vận động mọi người hãy thực hành một phương pháp

Khuyên người niệm Phật



thiền đặc biệt. Chị đó nói, “... đây là pháp Phật, nhưng rất dễ nhập vào định, có được thần thông rõ ràng, dễ dàng chứng đắc những cảnh giới cao mà các pháp tu hành khác không thể nào sánh bằng...”. Vị sư phụ đề xướng phương pháp tu này là một người tu đạo (tiên), không xa lạ lắm với người VN. Theo chị nói, thầy này tài lắm, có nhiều phép thuật cao, giảng đạo rất hay. Chị nói và nhiều người đang lắng nghe có vẻ thích thú, lúc đó tôi cũng có mặt và tôi hỏi chị vài câu:

- Chị nghĩ đó là pháp Phật?
- Đúng, chắc chắn là pháp của Phật.
- Nếu là pháp Phật thì vị thầy đó phải trì tụng kinh Phật. Thầy đó thường trì tụng kinh nào?
- Thầy không tụng kinh nào hết.
- Không tụng kinh Phật sao gọi là pháp Phật?
- Kinh giáo đều ở trong lời pháp của thầy (?!).

Đây là chuyện có thực tại Tùng Lâm Linh Sơn kỳ kết hạ 1999. Chị Huệ Sanh nghĩ sao về chuyện này?

Ở tại Úc, mới vừa rồi có một người tự nguyện quy y với một đạo giáo nào đó, vì nghe nói là vào đạo

Khuyên người niệm Phật



thì công việc làm ăn sẽ phát triển rất nhanh. Chị ta quy y rồi một thời gian ngắn bỗng nhiên bị trở ngại, như thường có trạng thái bất an, hay gặp những ma ảnh bay thoáng qua làm giựt mình, hoảng hốt và quên hết những gì đang làm. Có người tới hỏi tôi, làm sao cứu chị ấy!?... Tôi nói, tôi chỉ biết niệm Phật chứ đâu có biết chữa bệnh tà. Người nào cột gút thì người đó phải tự mở gút, đã lầm lỡ bước vào rồi, thì hãy thức tỉnh nhanh chân bước ra, chứ cứ tiếp tục tham đắm những miếng mồi phù du, ở mãi trong đó thì ai cứu cho nổi!...

Một chuyện khác, tôi có quen biết một người, lần nào gặp nhau anh ta cũng khuyên tôi nên thực hành một pháp thiền tối thượng, vừa đơn giản, vừa chữa được bá bệnh, lại vừa được chứng đắc nhanh. Anh ta xác định đây là pháp Phật. Đại khái, anh ta chỉ tôi rằng: nằm thẳng thoải mái, hai gót chạm nhau, mười đầu ngón tay chạm nhau, v.v... đầu óc phải để trống rỗng không nghĩ gì cả, hít thở đều hòa, thì tự nhiên Phật tánh của mình sẽ hòa nhập vào đại vũ trụ, thần trí sẽ thăng thượng lên cảnh giới cao cả. Khi đã chứng đắc rồi thì tự nhiên sẽ có người tới dẫn dắt mình đi về với Phật. Tôi hỏi:

Khuyên người niệm Phật



- Đây là ứng dụng kinh nào của Phật vậy?

- Kinh Kim Cang Bát Nhã. Vạn pháp giai không, có cầu nguyện là vọng, phải để tâm vô cầu, vắng lặng, thì nó sẽ hòa nhập vào hư không pháp giới, tự nhiên được minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

- Trong Kinh Kim Cang có chỗ nào Phật dạy cách hành trì như vậy không?

- O!... O!... Pháp Phật có tới tám vạn bốn ngàn pháp môn, thì pháp nào không là pháp Phật?!...

Có lẽ anh ta cũng đắc được chút ít gì đó(?!), cho nên rất tin tưởng vào cách tu luyện. Tôi cho anh ta biết là tôi đang niệm Phật, anh ta lại sốt sắng hơn,

- Niệm Phật rất tốt, lúc nằm thay vì buông thả thì có thể niệm Phật càng tốt!...

Biết rằng không thể một vài câu nói đơn giản mà giải bày hơn thiệt với anh ta, cho nên tôi chỉ mỉm cười và chân thành cảm ơn lòng tốt của anh.

Một chúng sanh muốn được độ thoát phải có thiện căn, phúc báu lớn và phải có cơ duyên tốt. Tùy duyên mới tiêu được tụ nghiệp, vì biết rằng chính mình tu hành chưa đủ công đức, thành ra sự gợi ý của

Khuyên người niệm Phật



mình chưa được người đó chú ý đến. Muốn giúp người nhưng giúp không được, cưỡng cầu đâu thể thành công!

Nói rằng “Phải giữ tâm vắng lặng thì nó sẽ nhập vào hư không pháp giới...”, nói nghe quá dễ, nhưng thực tế có dễ như vậy không? Ta nên biết rằng, một người tâm hồn đã thanh tịnh thì tự nhiên sẽ định, trí huệ sẽ tự khai mở, còn một tâm hồn đầy vọng động mà cố làm vẻ vắng lặng, lơ lơ lửng lửng thì có khác gì nằm ngủ mà mở toang cửa, để cho chúng ma tự do xâm nhập trộm lấy hết công đức và bắt cóc mình dẫn vào con đường sai lạc!

Chị Huệ Sanh ạ, trên đời này có rất nhiều pháp môn xa lạ, chúng ta là những người con Phật nhưng tâm chưa được định, tuệ chưa được khai, ta chưa thể phân biệt trắng đen, thì chớ nên hiếu kỳ, cứ một lòng y theo kinh Phật tu hành là tốt nhất. Như anh bạn trên đây là một điển hình, cách hành trì của anh ta có lẽ là một trong những pháp luyện thân, luyện khí, chữa bệnh của Đạo gia (?) mà anh cứ lầm tưởng là pháp Phật. Những chuyện khá phổ biến trong thời này. Rất nhiều trường hợp giới Đạo gia ứng dụng kinh Phật để

Khuyên người niệm Phật



hỗ trợ các pháp tu luyện của họ, vì thế nhiều người sơ ý cứ cho đó là pháp Phật. Đây là một điều lầm lẫn, nếu sơ ý chạy theo tu luyện có thể làm cho ta mất phần vãng sanh! Đọc kinh luận, chư Phật, chư Tổ thường dặn dò chúng đệ tử phải “Y giáo phụng hành”, nếu đơn giản thì quý Ngài nhắc đi nhắc lại lời này làm chi?

Đức Thích-ca Mâu-ni thị hiện thành Phật ở thế gian thuyết kinh giảng đạo 49 năm, để lại 84 ngàn pháp môn. Hồi giờ chúng ta thường nghe đến con số này, nhưng chưa từng thấy sách vở nào liệt kê đầy đủ. Trong khi đó, nhìn quanh thì sự tu hành khắp nơi đâu có nhiều lắm, nếu đem so sánh với số lượng 84 ngàn thì còn quá xa. Chính vì vậy nên nhiều người nghĩ rằng, tất cả những pháp tu hành xuất hiện trên thế gian này không thể ra ngoài pháp Phật, cho nên tu pháp nào cũng được.

Sự sai lầm chính là vì họ quên rằng, tất cả vạn sự vạn vật đều cùng lúc mang nhiều bộ mặt. Đơn giản hơn, ta có thể nói vũ trụ này có vô lượng vô biên pháp, mỗi pháp đều có bề mặt và bề trái. Bề mặt là chánh, bề trái là tà, sự đối đãi này luôn luôn xuất hiện song song như hình với bóng. Ví dụ, có sáng thì có tối, có xấu thì

Khuyên người niệm Phật



có tốt, có trắng thì có đen, v.v... Trong kinh Kim Cang có những câu Phật dạy như “phi thiện phi ác”, vì lý do hai thực thể chỉ là hai bộ mặt thật và giả của một vấn đề. Nói không thiện không ác là để phá chấp, vì có chấp thì liền bị thiên lệch, nhưng thiện ác thì phải rõ ràng phân minh. Ví dụ, đối với một kẻ cướp của giết người, thì ta không được ghét họ vì phải “vô chấp”, vì phải “năng cứu nhất thiết chúng sanh”, nếu ghét họ làm sao cứu được họ? Nhưng ta không được làm như họ vì “thiện ác phân minh”, vì “bất năng hành tà đạo”. Còn hiểu “phi thiện phi ác” là không có điều thiện, không có điều ác, thì thành ra hồ đồ, vô minh, là không có trí huệ vậy.

Người con Phật gọi pháp Phật là chánh pháp, thì đừng bao giờ quên rằng còn có nhiều tà pháp đang bao quanh. Ví dụ, Phật dạy pháp “Bồ Thí”, thì có những loại “Bồ Thí” thuộc về pháp Phật, nhưng cũng có những “Bồ Thí” không phải là pháp Phật. Bồ thí vì lòng từ bi là chánh pháp của Phật, chứ bồ thí để được tiếng khen, vì tham danh, vì tìm uy tín, v.v... thì đâu phải là chánh pháp; Niệm Phật để thành Phật là chánh, còn niệm Phật để luyện khí, luyện thần, luyện phép thần thông, luyện nhân diện, khai diễn lực, v.v... đâu

Khuyên người niệm Phật



có phải là pháp Phật. Phật không dạy làm như vậy, chư Tổ cấm Phật tử làm những điều này vì đó là lối tu lòng vòng, đọa lạc, khổ hải!... Những thứ này đều thuộc về phước báu nhân-thiên, nếu tâm đã tham đắm vào đó thì khó thể vãng sanh. Cho nên muốn biết được chánh hay tà, phải cần đến “Trí-Huệ”. Trí huệ chưa khai mở tức là còn vô minh, thì tất cả những sự thấy biết của chúng ta đang bị chi phối bởi ý thức mê vọng của thế gian, nghĩa là nhiều khi thấy đúng nhưng lại sai, thấy chánh nhưng lại tà, thấy như pháp Phật nhưng hoàn toàn không phải pháp Phật. Đây là điều chúng ta cần chú ý.

Cũng có những việc lý luận thì rất hợp lý nhưng không hợp với thực tế, điều này cũng không phải là thiện pháp đâu. Ví dụ, tại Úc có loại nhện lưng đỏ rất độc có thể cắn chết người. Có một lần, ở giữa ngôi đạo tràng, một Phật tử hỏi rằng, ta có nên giết nó hay không? Một vị trả lời liền, khỏi cần suy nghĩ:

- Giết một con vật ác độc để cứu hàng ngàn người thì sao lại không nên!...

- Liền có một vị khác cắt ngang câu trả lời và nói:

Khuyên người niệm Phật



- Giới Phật cấm sát sanh, chứ Phật đâu có dạy giết con vật ác.

Hai câu trả lời từ hai vị đều có cái lý của nó, nhưng câu nào thuộc về chánh Pháp đây? Muốn phân định, hãy nhìn vào thực tế để phán xét. Con nhện lưng đốm đỏ, nhỏ bằng hạt bắp, được kể là loại khá độc tại Úc, cắn có thể làm chết người, nếu cắn một ngàn người thì là một tai họa khủng khiếp, cho nên giết nó để cứu hàng ngàn người thì điều đáng làm. Thấy con nhện đang tấn công làm chết người thì ta phải giết nhện để cứu người là điều đáng cho phép. Phật dạy, giữ giới có: khai, già, trì, phạm. Vì một điều kiện đặc biệt nào đó giới luật có thể được áp dụng uyển chuyển, gọi là “Khai”; “Già” là cấm ngặt, không được làm; đứng trước một việc không biết giải quyết làm sao thì lấy giới Phật làm chuẩn gọi là “Trì”; “Phạm” là vi phạm. Giết con nhện là “Phạm”, nhưng vì để cứu người cho nên đã được “Khai”.

Tuy nhiên, trên thực tế, lịch sử nước Úc trải qua hơn 200 năm nay chưa từng nghe có người bị nhện độc cắn chết. Qua mấy trăm năm, hàng triệu người đang sống thung dung, nhiều lắm cũng chỉ có một vài

Khuyên người niệm Phật



người bị chúng cắn bị thương thôi. Tai nạn này so ra còn nhỏ hơn chuyện trượt té trầy tay thì có đáng gì đâu? Vậy mà nói rằng giết nó để trừ hại cho hàng ngàn người thì oan cho chúng nó quá. Loài nhện này thân có chứa độc nhưng lại rất hiền, suốt đời chúng giấu kỹ mình trong những lỗ hang kín đáo, xây mảnh lưới lớn bằng khu chén để chờ bắt những con mồi nhỏ xíu sống qua ngày. Nếu có vật gì đụng tới thì chúng co quắp người sợ hãi, chỉ cắn khi bị ép vào thế phải liều mạng thoát thân, chứ chúng có tấn công ai đâu. Vị Sư nói,

- Đó là nghiệp báo của nó, để tự nó giải quyết, chúng ta không được phép giết hại chúng sanh!

Đứng trên mặt nhân quả báo ứng thì vì đời kiếp trước chất chứa nhiều tâm ác, tạo nhiều nghiệp ác, chiêu cảm đến đời này chúng phải chịu mang thân nhện chứa đầy chất độc. Một chúng sanh bị đọa lạc, ta phải thương hại mới đúng, chứ sao lại đi giết hại. Thân thể chúng độc nhưng tâm chúng hiền, nếu giết chúng thì ta gây nghiệp oán, chúng có thể đầu thai thành con vật vừa độc vừa ác. Oan oan tương báo, tương lai sẽ thành cái họa lớn hơn. Cho nên việc tốt - xấu, chánh - tà... phải cần cẩn thận phân biệt mới được.

Khuyên người niệm Phật



Thiện-Ác là hai mặt của một vấn đề. Làm thiện là chánh pháp nhưng ghét ác không phải là chánh pháp đâu. Có một lần, những người giảng đạo nào đó tới khuyên chúng tôi vào đạo họ. Họ nói:

- Đạo chúng tôi chỉ có người thiện lương, không chấp nhận người ác. Rồi đây Thượng Đế của chúng tôi sẽ giết hết những kẻ ác chỉ để lại người thiện mà thôi!...

Giết hết kẻ ác chỉ còn lại người thiện! Kẻ giết kẻ ác đang làm những điều còn ác hơn kẻ ác, thì ai là người thiện đây? Phật dạy làm người tốt chứ không phải dạy giết người xấu, làm điều tốt chứ không phải ghét điều xấu, nói điều tốt chứ không phải chửi điều xấu... Vì giết, ghét, chửi, v.v... không phải là việc làm của người tu hành. Lấy oán báo oán oán ấy chất chồng, làm sao thế gian có ngày tốt đẹp?

Từ một vài ví dụ nhỏ làm điển hình, ta cũng thấy có rất nhiều pháp môn không phải là chánh pháp của Phật, thì dù số lượng pháp môn của Phật để lại có nhiều cho mấy đi nữa thì cũng có vô lượng phương pháp khác hoàn toàn xa lìa Phật pháp. Cách đây ba ngàn năm, khi đức Thích-ca Mâu-ni thị hiện thành

Khuyên người niệm Phật



Phật tại Ấn Độ để khai mở Phật pháp cứu độ chúng sanh, thì riêng tại xứ đó đã có tới 96 giáo phái ngoại đạo, mỗi giáo phái đều có những pháp tu hành riêng, có thiện, có ác. Có nhiều chỗ chứng đắc không phải là thấp, nhưng cao nhất cũng chỉ nhắm tới những cảnh trời để hưởng phước, chứ chưa có một đạo nào giúp con người viên mãn giải thoát. Phật xuất hiện để cứu chúng sanh giải quyết vấn đề này. Đó là vấn đề sanh tử luân hồi, viên thành quả vị giải thoát. Như vậy, trên thế gian này có rất nhiều đạo giáo, rất nhiều pháp môn tu hành, nhiếp thọ chúng sanh theo con đường riêng, và pháp Phật là chánh pháp do chính Phật thuyết ra để cứu độ chúng sanh thành Phật. Cho nên nói rằng “pháp nào cũng là pháp Phật ” không đúng lắm đâu!

Tại sao lại có quá nhiều pháp môn? Vì tâm bệnh của chúng sanh quá nhiều, vô lượng pháp môn để đối trị với vô lượng phiền não trong tâm. Nói theo lý chủ động hơn, sở dĩ có vô lượng pháp môn là vì tâm thức của chúng sanh quá phức tạp. Phật dạy, “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, chân tâm sở hiện thì chỉ có một, nhưng ý thức chen vào thì khuấy động lên như hỏa mù. Duy tâm sở hiện là lý tánh, duy thức sở biến là sắc tướng. Từ cái pháp tánh đã chuyển thành hình

Khuyên người niệm Phật



tướng, có tốt có xấu, có trắng có đen, có thị có phi, v.v... một khi đã biến thì biến ra thiên hình vạn tượng, vô lượng vô biên hình thái làm sao có thể đong lường. Phật dạy “nhất thiết duy tâm tạo”, lục tổ Huệ Năng nói, “Tự tánh năng sanh vạn pháp”, đều là đạo lý của “Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”. Tất cả pháp đều từ trong chơn tâm, tự tánh phát lộ ra, thì muốn thấy pháp phải vào tâm để thấy, chứ đâu thể tìm cầu bên ngoài.

Cho nên, muốn biết pháp Phật thì phải khai tự tánh trước. Làm sao khai tự tánh? Phật dạy, “Trụ Chánh Định Tự quyết định chứng ư A nậu đa la tam miệu tam Bồ-đề”. “Chánh Định Tự” là câu Nam-mô A-di-đà Phật. A nậu đa la tam miệu tam Bồ-đề là Phật. Nghĩa là, Niệm Nam-mô A-di-đà Phật để thành Phật. Đại Thế Chí Bồ-tát dạy rằng, đóng hết sáu căn lại, tịnh niệm tương tục câu A-di-đà Phật thì tâm tự khai mở. Tự tánh khai mở là thành Phật, tự thấy tất cả pháp Phật. Nếu tâm không định, cứ buông thả mộng lung thì ý thức chen vào tạo nên có tà có chánh. Pháp từ thức biến, mỗi một trạng thái của tâm thức tạo ra một pháp môn, trùng trùng điệp điệp. Tất cả là do tâm ý thức tạo

Khuyên người niệm Phật



nên, chính cái tâm của chúng sanh sở hiện ra mà tạo nên vô lượng vô biên pháp môn có tà có chánh vậy.

Pháp chánh, hệ quả là giải thoát; pháp tà, hệ quả là đọa lạc. Chúng ta là những người chưa khai được tự tánh, thì khi gặp một pháp môn lạ ta cần phải cẩn thận xem xét để phân biệt chánh hay tà. Làm sao có thể phân biệt? Phật dạy, chỉ khi nào đắc được Thánh quả A la hán chúng ta mới có chánh tri chánh kiến, nếu chưa đắc Thánh quả thì cái thấy biết của mình vẫn có thể bị sai lầm. Tiêu chuẩn Thánh quả A la hán dễ nhận nhất là thiên nhĩ thông, thiên nhãn thông, tha tâm thông, thần túc thông. Ví dụ, thần túc thông thì đi xuyên qua tường không chướng ngại, cứ thử nghiệm thì biết liền? Như vậy, người con Phật chân chánh không thể nhắm mắt đưa chân, không được tự ý vạch ra phương thức tu hành theo sở thích của mình mà dễ bị lầm lạc!

Học Phật ta phải nhớ hai vấn đề:

Một là, “Y kinh giảng nghĩa, tam thế Phật oan”, là để nhắc nhở chúng ta trì tụng kinh điển, chọn lựa môn tu tập... phải hợp cơ, hợp lý, hợp thời, để đắc đại lợi viên mãn đạo quả. Tu hành không phải pháp nào

Khuyên người niệm Phật



cũng tu, kinh nào cũng trì, sách nào cũng học. Tu như vậy gọi là tạp loạn, vô định hướng, bơi lòng vòng. Pháp Phật là “pháp dược” cứu độ chúng sanh, nhưng phải tùy bệnh tùy căn, không thể cứ thấy thuốc của một vị y vương thì toa nào cũng thỉnh về uống là được! Phật gọi đây là “Bất Định Tự”, khó thể có ngày thành tựu. Tu pháp Phật mà bị thất bại không phải là oan cho Phật sao!

Hai là, “Ly kinh nhất tự, tức đồng ma thuyết”. Câu này rất quan trọng, cả lý đạo lẫn sự tu, nhất là SỰ TU. Ly xa kinh điển một chữ để tu hành thì đã đồng nghĩa với tà ma rồi, thì chúng ta không thể nào bừa bãi được! Phương thuốc cứu độ tất cả chúng sanh trong thời mạt pháp của Phật chính là pháp môn Tịnh-độ. Phật dạy, “Nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật nguyện sanh bỉ quốc” để thành Phật. Người con Phật phải “Y giáo phụng hành”, không được “ly kinh nhất tự”, thì mới mong ngày thoát ly sanh tử luân hồi, vắng sanh bất thối thành Phật, sớm có ngày cứu độ chúng sanh. Người nào cứ dựa theo cái trí thông minh của mình mà đem pháp Phật thêm vào bớt ra, nghĩ sao làm vậy, bước bình tự chạy theo những con đường lạ thì chắc chắn bị lạc theo lối tà! Hơn nữa, đời mạt pháp

Khuyên người niệm Phật



này mà không niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì dễ lạc vào trạng thái “Tà Định Tự”, không còn hy vọng vượt thoát luân hồi, khó thể tránh khỏi hiểm nạn.

Chị Huệ Sanh cùng quý đạo hữu thân mến, trên đường tu tập chúng ta thường gặp những ý kiến dị biệt, nếu ý chí không vững, lý đạo chưa thông, ta dễ bị lung lạc. Thời này đã mạt pháp rồi, hay nhứt là ta phải bám chặt vào lời Phật dạy. Phật dạy “Nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật” thì ta một lòng niệm Phật. Phật dạy “Nguyện sanh Tây-phương Cực-lạc quốc” thì ta nguyện vãng sanh Tịnh-độ. Phật dạy “Đây là con đường viên mãn nhứt để cứu độ chúng sanh” thì ta một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu để thành đạo trước rồi tất cả mọi sự sẽ tính sau.

Thế thì, trong biển khổ sanh tử luân hồi này ta phải biết bơi thẳng một hướng, rẽ nước cắt sóng mà đi, đừng bơi lòng vòng nữa mà tội nghiệp cho Huệ mạng của mình. Một lòng chuyên niệm A-di-đà Phật, một hướng nguyện sanh Tây-phương Cực-lạc, nếu niềm tin vững vàng, quyết đi như vậy, Phật nói một đời này thôi ta thấy Phật, thành Phật. Tu hành một đời thành đạo không khỏe hơn chạy lòng vòng sao? (Đây là cảnh

Khuyên người niệm Phật



thứ ba chưa bàn kịp, chờ ý kiến của quý đạo hữu. Xin hẹn với chị ở thư sau).

Ngưỡng cầu A-di-đà Phật gia trì cho Huệ Sanh và tất cả chư đạo hữu pháp hỉ sung mãn. Nguyên hết báo thân này tất cả đều được vãng sanh Tịnh-độ, viên mãn Phật quả.

Diệu Âm kính thư.

(Viết xong, Úc châu, ngày 28/3/03).

“Nếu muốn học về Giải, thì tất cả pháp từ phàm phu cho tới Phật địa đều nên học. Như muốn học về Hạnh, thì phải lựa một pháp hợp lý hợp cơ, gắng sức tinh chuyên mới mau được thật ích. Chẳng thế, thì dù cho có trải qua nhiều kiếp cũng khó thoát ly.”

(Thiện Đạo Đại Sư).

- Hết tập 2B -